

LỄ TẾ
MŨI HUÂN

Lục Thu Trà

vh

Table of Contents

Chương 1

[1]

[2]

[3]

[4]

Chương 2

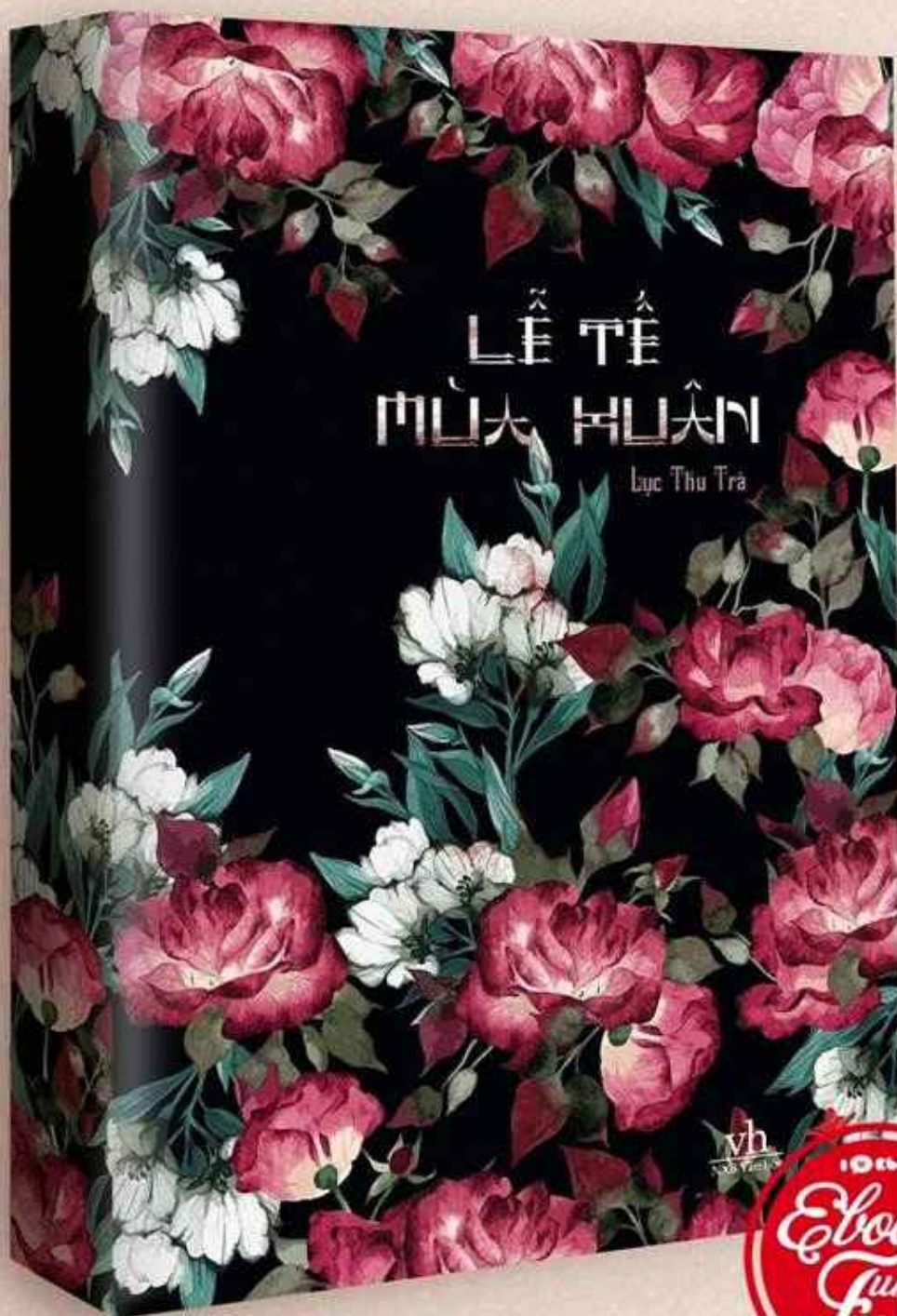
Chương 3

[5]

Chương 4

Chương 5

Lời cuối sách



Tác giả: Lục Thu Trà



Người dịch: Mỹ Linh



Ebook Fun&Free - Lưu hành nội bộ

<https://www.facebook.com/groups/eb.fun.free/>



Nguồn sách: Thu Loan



Chụp pic: Thu Loan



Typer:

Đầu-75 Tiểu Kim

76-146 Maru Maru

147-217 Tala Tala

218-288 Quỳnh Zoro

289-hết Bích Hanh



Beta 1:

P1 Aki Nguyễn

P2 An Nguyen



Beta 2:

P1 Thuy Tien Pham

P2 Thu Thủy NT



Phụ trách: Đặng Ngọc



Làm ebook: Horcrux



Ebook được thực hiện dựa trên tiểu thuyết *Lễ tế mùa xuân* do Pavicobooks phát hành.

CHÚ Ý

Ebook *Lễ tế mùa xuân* được thực hiện **phi thương mại** bởi các thành viên nhóm Ebook Fun&Free vì niềm yêu thích, chỉ trao đổi giữa các thành viên, **lưu hành trong nội bộ nhóm** và **khuyến khích mua sách đã được phát hành**.

Bản quyền truyện thuộc về tác giả và đơn vị phát hành. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân truyền bá, sao chép, chỉnh sửa và upload dưới mọi hình thức. Nếu yêu thích hãy mua sách xuất bản.

Các cá nhân không hài lòng về group EFF và admin EFF vui lòng không đọc ebook này – tránh tự ngược.

Xin cảm ơn!

Giới thiệu

Năm Thiên Hán thứ nhất, Vu Lăng Quỳnh - một thiếu nữ quý tộc ở thành Trường An lần đầu tới thăm Vân Mộng Trạch, thế rồi những quan điểm mà nàng đưa ra đã khiến gia tộc họ Quan từng chấp chương việc tế bái quốc gia của nước Sở - phải chấn động. Vì nối tiếp quy củ đời đời, là một trưởng nữ - Vu Lăng Quỳnh phải trở thành “Vu nhi” chủ trì việc tế bái trong gia tộc, cả đời không được lấy chồng. Trong chuyến đi lần này, quan hệ giữa nàng và ái nữ Quan Lộ Thân của gia tộc họ Quan luôn căng thẳng bất hòa. Trong khi đó, những vụ án mạng đột ngột xảy ra liên tiếp khiến Quan Lộ Thân càng thêm nghi ngờ - phải chăng kẻ ngoại tộc Vu Lăng Quỳnh chính là ngọn nguồn của mọi cơn ác mộng.

Rốt cuộc ai mới là hung thủ thực sự đứng sau tất cả? Rốt cuộc động cơ của hung thủ là gì? Liệu động cơ ấy có liên quan tới việc tế bái thờ phụng, hay có liên hệ với vụ huyết án của gia tộc họ Quan bốn năm về trước? Đánh cược bằng danh dự của cả gia tộc mình, Vu Lăng Quỳnh quyết tâm tìm ra kẻ thủ ác...

Lục Thu Trà

Tác giả Lục Thu Trà, sinh năm 1988 ở Bắc Kinh, là thạc sĩ chuyên ngành Văn hiến học cổ điển của Đại học Phúc Đán. Thời đi học cô từng là thành viên của Hiệp Hội trinh thám Đại học Phúc Đán. Hiện đang sống tại Kanazawa, Nhật Bản. Cô từng giành được giải thưởng tác giả mới xuất sắc nhất của “Cuộc thi viết trinh thám Trung Quốc” lần hai nhờ tác phẩm “Khúc dạo đầu”, cũng đăng tải series trinh thám cùng tên trên tạp chí “Trinh thám - Tuổi Nguyệt”. Lục Thu Trà thích đọc tiểu thuyết trinh thám Nhật Bản, chịu ảnh hưởng lớn của các tác giả như Shinzo Mitsuda, Yutaka Maya, Rintaro Norizuki, Honobu Yonezawa, Tomoko Kano...

Mục lục

Chương 1

[1]_[2]_[3]_[4]

Chương 2

[1]_[2]_[3]_[4]

Chương 3

[1]_[2]_[3]_[4]_[5]

Chương 4

[1]_[2]_[3]_[4]

Chương 5

[1]_[2]_[3]

Lời cuối sách



Chương 1

Năm mới xuân sang chừ, ngày dài đằng đẵng.

Gột tằm thương, ta vui chơi chừ,

Theo Giang, Hạ cho đỡ lòng lo lắng!*

** Hai câu thơ được trích từ tác phẩm **Cửu chương - Tư mỹ nhân** của nhà thơ Khuất Nguyên người nước Sở cuối thời Chiến Quốc. Bản dịch của Nhượng Tống.*

Năm Thiên Hán* thứ nhất.

** Niên hiệu thứ tám của thời Hán Vũ đế. Triều Hán sử dụng niên hiệu này tổng cộng bốn năm.*

Dưới bóng chiều cuối xuân, có một thiếu nữ đang cầm cung sẵn chim trĩ giữa rừng hoang ở Vân Mộng. Nàng mặc áo khoác ngắn và váy dài, đeo ống đựng tên bằng da tê giác, trông như người tập võ. Còn một thiếu nữ khác là người bản địa thì đang đứng trong bóng cây, mặc áo tay hẹp, gắng chịu đựng cái oi bức của buổi chiều tà, trong tay còn cầm con mồi mà bạn nàng vừa săn được.

Cây cung trong tay thiếu nữ là do cha nàng tặng, được thợ thủ công Trường An chế tác theo phương thức cổ xưa. Phải mất hơn một năm mới có thể tạo ra một cây cung như vậy. Thân cung được làm từ gỗ chá của quận Đông Hải chặt vào mùa đông. Sau đầu xuân, dùng sừng trâu được lấy xuống từ mùa thu năm trước đi ngâm tẩm, chuẩn bị sử dụng. Lại tinh chế gân hươu vào mùa hè. Thu sang, lấy sừng trâu và gân hươu đã qua xử lý gắn vào trong ngoài gỗ chá bằng chất keo màu đỏ, sau đó quấn tơ, sơn màu, rồi giữ qua một mùa đông để sơn và chất keo bám chặt.

Nàng luôn trân trọng món quà này, mỗi khi tập bắn đều giữ gìn rất cẩn thận, không để nó dính bẩn bao giờ. Đây cũng là lần đầu tiên nàng dùng nó để bắn vật sống. Ban đầu nàng vẫn chưa lĩnh hội được kỹ thuật bắn mục tiêu động nên bắn lệch vài mũi tên, còn bị bạn mình cười nhạo một phen. Nhưng khi tiếng cười của đối phương còn vang vọng trong rừng thì máu của con mồi đầu tiên đã bắn tung tóe lên hoa bìm bìm đỏ thắm.

Thiếu nữ cầm cung sinh ra và lớn lên ở Trường An. Phần lớn núi rừng chốn kinh đô đều đã thuộc về hoàng tộc, nên tuy nàng học được tài nghệ bắn cung từ một vị tướng quân là chỗ quen biết song cũng hiếm có cơ hội

thể hiện tài năng. Được tự do săn bắn như ngày hôm nay chính là một tâm nguyện của nàng.

Huống chi vùng đất này từng là bãi săn của Sở vương.

Ngày trước mỗi khi quân đội tập trận vào dịp đầu đông, Sở vương sẽ lên chiến xa được tô điểm bởi những vật trang trí bằng ngọc, cầm cung có chạm trổ hoa văn và tên đặc chế, dẫn người đi khắp rừng săn bắn thú lạ. Nhất thời tên bắn như mưa, máu chảy khắp chốn. Con mồi bị trúng tên, gục xuống đất không thể gượng dậy, chẳng thể tránh khỏi số kiếp bị bánh xe nghiền nát và bộ binh giẫm đạp. Súc thịt non tơ mỡ màng chưa được người ta nếm thử đã nát bét trong đất bùn. Sau một hồi tàn sát, Sở vương hài lòng đặt cung tên xuống, thưởng thức thi cốt khắp nơi và nhìn đám binh sĩ hãy còn khát máu. Các thiếu nữ mặc những bộ y phục vải the mỏng tựa sương sớm bắt đầu ca múa trong mùi gió tanh gay mũi. Vạt váy của các nàng rủ trên nền đất, lập tức nhuộm đỏ máu tươi...

Tuy nhiên đến năm hai mươi mốt* thời Khoảnh Tương vương**, đại tướng nước Tần là Bạch Khởi*** đem quân đánh chiếm Dĩnh Đô****, Vân Mộng trạch cũng bị chiếm đóng. Sau đó nước Tần thiết lập Nam Quận ở đây, hủy lệnh cấm lên núi, lại lập ra chức “quan Vân Mộng” chuyên cai quản vùng đất này. Hơn trăm năm sau, chốn bình nguyên ở Vân Mộng đã sớm được khai khẩn thành đồng ruộng, chỉ còn sót lại chút núi non hiểm trở giữ được diện mạo vốn có, tới nay vẫn để dân thường lên đốn củi hoặc săn bắn.

* *Chú thích của tác giả: Tức năm 278 trước Công Nguyên.*

** *Khoảnh Tương vương hay còn gọi là Sở Tương vương, là vị vua thứ 41 của nước Sở.*

*** *Bạch Khởi: Danh tướng vô địch của nước Tần trong thời Chiến Quốc, lập nhiều công lao, góp phần lớn chiến tích trong việc thống nhất Trung Quốc của nước Tần.*

**** *Kinh đô của nước Sở từ thời Sở Văn vương.*

“Ta nghe nói nhà Nho chỉ dùng cần câu để câu cá mà chưa bao giờ giăng lưới để bắt cá, khi săn thú cũng chưa từng bắn chim đã về tổ. Nếu Tiểu Quỷ tôn sùng học thuật nhà Nho thì đáng lẽ ra không nên ra tay sát sinh như vậy chứ?”

Thiếu nữ bản địa mặc áo tay hẹp vừa nhặt con chim trĩ đã chết lên, vừa nói với vẻ ai oán. Dứt lời nàng khinh bỉ quay mặt đi, nhưng vẫn nắm chặt con chim trĩ đã bị bắn chết nọ. Thực ra khi Vu Lăng Quỷ tới từ Trường An đề nghị đi săn vài con chim trĩ về nhấm rượu, cái lưới chằng giời ăn nói của Quan Lộ Thân cũng tiết ra một chút nước bọt, mà trong khoảnh khắc mũi tên đâm vào mỡ và lông chim trĩ thì nàng cũng chẳng xót thương là bao.

Nàng nói như vậy chẳng qua vì nàng không biết giương cung bắn tên, cảm thấy mình thua kém Quỷ ở mặt đó, âm thầm không cam tâm. Nhưng thực ra cuộc so tài giữa nàng và Quỷ, cuộc so tài mà nàng sẽ bị áp đảo hoàn toàn ấy, lúc này mới chỉ bắt đầu.

Tương lai còn có nổi chán nản và tự ti vô tận đang chờ đợi nàng.

“Có lẽ Lộ Thân không biết rồi.” Quỷ luôn vào đề bằng câu nói này, còn Lộ Thân thì chưa bao giờ đoán được nàng định nói gì. “Chính vị học giả ‘Điều nhi bất cương, đặc bất xạ túc’* ấy, sau khi chuồng ngựa bị cháy chỉ hỏi một câu ‘Có người bị thương không?’, vốn chẳng quan tâm tới sự sống chết của ngựa. Nếu Lộ Thân đã mang lòng thương cảm với đồ ăn của con người thì có sao lại theo ta đi săn?”

** Chỉ dùng cần câu cá mà không giăng lưới đánh cá, chỉ bắn con chim đang bay chứ không bắn con chim đã về tổ nghỉ ngơi.*

“Ta chỉ dẫn đường cho người theo lệnh của phụ thân chứ chưa từng có ý tiếp tay cho người.”

Rõ ràng là buổi sáng nay hai thiếu nữ mới gặp nhau lần đầu, song giờ đã bắt đầu tranh luận như những người bạn lâu năm.

“Trái ngược với những gì người đã nói, thuật bắn cung không chỉ là thuật giết chóc, theo kiến giải trong *Lễ thư*, ‘Người bắn cung cũng phải có lòng nhân ái. Bắn cung trước hết phải điều chỉnh lại tư thế của mình cho đoan chính rồi mới buông dây, nếu bắn không trúng cũng không nên oán người thắng mình, tự xét lại mình là được.’ Nếu so với thuật đánh đấm, thuật bắn cung phần nhiều không phải là so tài với đối thủ mà là độ sức với chính mình, nhờ đó khắc phục được nhược điểm của bản thân, đạt đến cảnh giới ‘nhân ái’.”

“Nói thì nghe huyền diệu lắm, có điều Tiểu Quỷ à, người vẫn nên sớm nhìn vào hiện thực đẫm máu đi. Trông mấy thi thể này và những vết thương trí mệnh trên người chúng, chẳng lẽ đây chính là ‘nhân ái’ mà người nói tới? Nếu chỉ theo đuổi đức hạnh thì có thể luyện tập bắn bia, hoặc so tài với nhau là được, có gì phải tàn sát sinh linh? Nói cho cùng thì người cũng chỉ lưu luyến món ngon dân dã, vậy mà còn nêu ra một đồng đạo lý để ngụ ý biện cho mình, không lẽ đây chính là thói quen của người Trường An các người?”

“Phải rồi, nếu Lộ Thân đã là người địa phương, hẳn phải biết tại sao ‘Vân Mộng trạch’ lại gọi là ‘trạch’ nhỉ?”

“Đương nhiên là biết chứ. Tuy học vấn của ta không bằng người nhưng ít ra cũng là con cháu quý tộc, chút tri thức ấy không thể không biết.” Lộ Thân tức giận đến phùng má, tuy nhiên trong lòng lại chẳng mấy tự tin. “Vì Vân Mộng có nhiều ao hồ, hệ thống sông ngòi phát triển, nên mới được gọi là ‘Vân Mộng trạch*’.”

** Trạch nghĩa là sông suối, ẩm ướt.*

Nghe được câu trả lời của Lộ Thân, Quỷ không khỏi bật cười thành tiếng.

“Đây chỉ là lối giải thích nông cạn mà thôi, đúng kiểu nhìn chữ đoán ý, khó tránh được việc bị các vị ‘thông Nho*’ cười chê.”

** Người thông thạo, am hiểu học thuật Nho giáo.*

“Vậy ‘thông Nho’ các người giải thích thế nào?”

“Trạch, cũng là tuyển trạch, chọn lựa.” Quỳ giải thích từng chữ từng chữ một, “Trong *Lễ thư* có nói, ‘*Thiên tử muốn tế bái thì trước tiên phải tập bắn cung ở chốn sông ngòi. Bởi vậy ở chốn sông ngòi mới chọn được người có tài.*’ Có nghĩa là chỉ người có thể bắn trúng con mồi ở ‘trạch’ như ta mới đủ tư cách tham gia tế bái. Tuy Vân Mộng không ít ao đầm song tới ngày nay vẫn còn rất nhiều núi rừng chưa khai khẩn, chim muông đủ loại đủ loài, chính là một bãi săn tuyệt hảo. Chẳng mấy khi tới chơi, dù nơi này đã sớm không còn quy mô như thời Sở vương đi săn, song phóng mắt nhìn ngắm phong cảnh cũng có thể ngắm được vài phần cảnh tượng hùng tráng năm nào. Đương nhiên ta cũng phải học tập người xưa, săn vài con chim trĩ về để làm kỷ niệm chứ.”

“Tóm lại vẫn vì ăn thịt mà thôi...”

Nói rồi nàng áng chừng con thú trong tay - Có lẽ cũng làm được một bữa ngon.

“Lộ Thân nói như thể mình chưa bao giờ ăn thịt chim trĩ ấy.” Quỳ rút từ sau lưng ra một mũi tên, nở nụ cười chòng ghẹo, “Dù sao người vụng về như Lộ Thân cũng không bắn trúng được mục tiêu di động đâu nhỉ?”

“Nếu dùng nỏ thì ta bắn được.”

Gia tộc họ Quan ở ẩn chốn núi rừng, để phòng thú dữ nên chưa từng bỏ bê việc luyện tập võ nghệ. Kể cả phụ nữ và trẻ em không biết dùng binh khí ngắn thì cũng thường xuyên luyện cách dùng nỏ.

“Hừ, nỏ ấy à?” Vẻ khinh thường lộ rõ trên mặt Quỳ, đến Lộ Thân chậm chạp cũng có thể nhận ra. “Nếu vũ khí cũng được chia thành quân tử và tiểu nhân, vậy chắc chắn nỏ là thứ chỉ tiểu nhân mới dùng. Lộ Thân, dù sao ngươi cũng là con cháu quý tộc, không nên chạm vào những thứ hạ thấp bản thân, vũ nhục tổ tiên ấy mới phải.”

“Nỏ thì có gì không tốt? Tại sao Tiểu Quỳ lại ghét bỏ nó như thế?” Lộ Thân phản bác, “Ta nghe nói, dù là Tướng quân Lý Quảng xuất thân từ thế gia thiện xạ, khi chỉ huy tác chiến cũng gần như là ‘Nghìn nỏ cùng bắn’. Thuật bắn cung của ngài ấy chắc chắn giỏi hơn người nhiều, ngài ấy cũng không cầm binh sĩ dưới trướng dùng nỏ.”

“Lý Quảng là vị tướng quân mà ta ngưỡng mộ nhất, tiếc là ta sinh ra quá muộn, không thể tới trước mặt ngài ấy để xin chỉ giáo. Người nói đúng, ngài ấy luôn chỉ huy binh sĩ dùng nỏ để bắn quân Hung Nô, dù sao nỏ cũng có hiệu quả cao hơn cung tên. Tốc độ bắn của nỏ nhanh hơn, có thể tiết kiệm thể lực của binh sĩ, lại dễ học dễ dùng hơn cung tên. Chỉ cần huấn luyện ở mức độ sơ đẳng là có thể phát huy được uy lực tối đa. Huống chi, dù là mãnh tướng uy dũng nhất cũng chỉ giương được cây cung chừng ba thạch*, trong khi cường độ của nỏ có thể dễ dàng đạt tới bốn thạch trở lên.”

** Thạch: Đơn vị trọng lượng lương thực thời xưa, 1 thạch tương đương 250 cân (125kg).*

“Vậy mới nói...”

“Vậy mới nói nó là thứ vũ khí phù hợp nhất cho những người kém cỏi.” Nói rồi Quỳ quay đầu đi nơi khác, lại cố ý liếc Lộ Thân một thoáng. “Ta vừa phát hiện ra, có một người kém cỏi chỉ xứng sử dụng nỏ đang đứng trước mặt mình.”

“Người tốn bao công sức để luyện tập giương cung bắn tên, người khác chỉ cần kéo nhẹ lẫy nỏ là có thể bắn được xa hơn, chuẩn hơn người, không biết rốt cuộc người thấy mình giỏi giang hơn người ở điểm nào? Cầm một thứ phế phẩm bị thời đại đào thải mà miệng còn khoe khoang ‘quý tộc’, ‘quân tử’, ‘thông Nho’, suy cho cùng cũng chỉ là một cách tự thương lấy mình thôi thì phải?”

Quỳ đáp lại, “Đúng thế, ta cũng giống như tổ tiên của người, chắc chắn đều sẽ bị người đời chế nhạo. Ta là một kẻ cổ hủ lỗi thời, luôn trông ngóng theo phong thái và trí tuệ của người xưa, không thể tán đồng những thứ đang lưu hành ngày nay được.” Ráng đỏ buông xuống nơi chân trời cũng tối đi trong chớp mắt. “Dù sao đây cũng là thời đại của các người chứ không phải của ta.”

“Tiểu Quỳ...”

Thấy Quỳ rầu rĩ như vậy, nhất thời Lộ Thân bối rối. Cho dù nàng biết mình là loại “người kém cỏi” mà Quỳ nói, lại thêm bực bội trong lòng, có điều nàng cũng không thấy phản cảm là bao. Nàng cũng biết rõ rằng học thức và tài nghệ của mình đúng là đã làm xấu mặt tổ tiên.

Đương nhiên, nàng cũng chẳng biết nhiều về tổ tiên của mình.

Quỳ chợt nghĩ tới điều gì đó, ánh sáng ảm đạm theo mây chiều khi nãy lại thoáng bùng lên trong mắt nàng. “Kể ra thì Lộ Thân sống ở đây từ nhỏ, không biết đã từng đọc bài *Tử Hư phú* của Tư Mã Tương Như* hay chưa? Bài phú viết về sứ giả nước Sở là Tử Hư** đi sứ nước Tề rồi cùng Tề vương đi săn, có nói về Vân Mộng.”

** Tư Mã Tương Như, tự Tràn Khanh (179 TCN - 117 TCN), người ở Thành Đô đời nhà Hán, rất đa tài, văn hay, đàn giỏi. Bài **Tử Hư phú** của ông được Hán Vũ đế rất khen ngợi, cùng với bài **Thượng lâm phú** được viết sau này có ảnh hưởng rất lớn trong lịch sử thể phú đời Hán. Cả hai bài tả những cuộc săn bắn và du ngoạn của nhà vua, có ngụ ý nhiều ý can gián, nhưng thực tế là “châm biếm một lời, khuyến khích trăm lời”, chủ yếu vẫn là phản ánh và ca tụng sự thịnh vượng nhất thời của giai cấp thống trị.*

*** Tử Hư là một nhân vật trong bài **Tử Hư phú**, nói năng hư huyền, thói phóng.*

“Chưa đọc bao giờ.”

“*Tử Hư phú* miêu tả Vân Mộng thế này.” Quỳ bắt đầu thông thả ngâm tụng...

Vân Mộng trải dài chín trăm dặm, bên trong có núi. Thế núi uốn quanh, vòng vèo khúc khuỷu, cheo leo hiểm trở, đỉnh núi cao và dốc nhấp nhô trập trùng, mặt trời mặt trăng bị che khuất, nửa ẩn nửa hiện. Dãy núi trùng trùng, đan xen hỗn độn, vươn thẳng lên tận mây xanh; sườn núi nghiêng nghiêng, nối liền với sông lớn. Trong thỏ nhưỡng có chu sa, khoáng xanh, đất sét đỏ, đất thỏ trắng, thư hoàng(1), thạch anh trắng, khoáng thiếc, ngọc bích, vàng, bạc, đủ loại màu sắc, lấp lánh rực rỡ như vẩy rồng. Đá nơi đó có mã não đỏ, ngọc lưu ly, lâm mân(2), côn ngô(3), giam lặc(4), huyền lệ(5), nhuyễn thạch, vũ phu(6). Phía Đông có hoa thơm cỏ lạ như đỗ hành, phong lan, bạch chỉ, đỗ nhuộc(7), khung cù(8), xương bồ(9), giang ly(10), mía, chuối. Phía Nam có đồng bằng sông lớn, địa thế thoải thoải, vùng trũng rộng lớn bằng phẳng, kéo dài dọc theo sông lớn, cho tới tận chân núi Vu. Nơi cao dốc khô ráo thì có cây mã lam, cỏ bao(11), cỏ lệ, cỏ ngải, cỏ gấu. Nơi ẩm thấp thì có cỏ đuôi chó, cỏ lau, tường vi, măng nước, ngó sen, cây bầu, cỏ tranh, cỏ du(12), rất nhiều loài cây sống ở nơi đây, nhiều tới mức không đếm xuể. Phía Tây có suối nước dâng trào, ao hồ trong vắt, sóng nước lay động, sóng sau xô sóng trước; hoa sen và hoa súng cùng nở trên mặt nước, dưới nước lại có đá tảng và cát trắng. Trong nước có rùa thần, thuồng luồng, đồi mồi, ba ba. Phía Bắc có rừng rậm với những cây to như: tiện, lim, long não, quế, tiêu, mộc lan, hoàng phách(13), liễu đỏ, sơn tra, lê, dẻ, quýt, bưởi, hương thơm tỏa khắp xa gần. Trên cây có uyên sô(14), khổng tước, chim loan, vượn, khỉ. Dưới cây lại có hổ trắng, báo đen, cáo chồn, chó rừng...

(1) Một loại khoáng sản có thành phần là As_2S_3 , màu vàng cam, nửa trong suốt.

(2) Một loại ngọc/đá đẹp.

(3) Một loại đá được dùng để luyện thép làm kiếm.

(4) Một loại đá quý, chỉ thua ngọc.

(5) Một loại đá màu đen dùng để mài dao.

(6) Nhuyễn thạch, vũ phu đều là loại đá đẹp gần giống như ngọc.

(7) Đỗ hành, bạch chỉ, đỗ nhuộc đều là những thứ cỏ thơm, rễ được dùng làm thuốc.

(8) Một loài cỏ, sinh ở đất Thục gọi là xuyên khung, củ được dùng làm thuốc.

(9) Một loài cỏ mọc ở vệ sông vệ suối, mùi thơm sắc, dùng làm thuốc.

(10) Một loài cỏ thơm, còn có tên khác là mi vu hoặc kì chỉ.

(11) Một loài cỏ có cọng rắn chắc, dùng để đan dép và dệt chiếu.

(12) Một loài cỏ có lá như răng cưa, mùi rất hôi.

(13) Một loài cây cao rụng lá, cành có thể dùng làm thuốc nhuộm vàng, vỏ cây làm thuốc.

(14) Một loài chim phượng.

“Ta thấy áng văn này chẳng khác nào được viết bằng ngôn ngữ nước khác, phải phiên dịch chín lần mới nghe hiểu được.”

“Đoạn phú này chỉ viết về phong thổ và sản vật của vùng Vân Mộng mà thôi. Lộ Thân đúng là chẳng biết gì về văn hóa của quê hương mình cả.” Quỳ tiến lên phía trước một bước, quay lưng lại với Lộ Thân mà nói, “Tuy ta sinh ra và lớn lên ở Trường An nhưng lại là con cháu người Tề. Song tổ tiên của ta không hiền hách được như của người. Đúng là gia tộc của ta phát lên nhờ kinh thương buôn bán, vào năm Nguyên Sóc* thứ hai, khi gia nghiệp lên tới hơn ba trăm vạn thì chuyển đến ấp Mậu Lăng. Lúc còn ở cố hương, người sống quanh đó đều biết trước đây gia tộc của ta chỉ là nô bộc

của hiền giả Vu Lăng Trọng Tử nước Tề. Vu Lăng Trọng Tử sống liêm khiết cả đời, từ chối mọi ân huệ dù là nhỏ nhất của người khác, cuối cùng không biết kết cục của ông ra sao, cũng có lời đồn rằng ông đã chết vì đói, sau đó tổ tiên ta liền mượn luôn họ của ông. Từ khi chuyển đến Trường An, bắt đầu từ đời cha ta đã nói dối với người khác rằng chúng ta là con cháu của Vu Lăng Trọng Tử. Tuy nhiên làm gì có ai tin bậc thánh hiền khắc khổ như vậy lại có đám hậu duệ người đầy mùi tiền thế này.”

** Niên hiệu thứ ba của thời Hán Vũ đế.*

Nói tới đây, nàng nở một nụ cười cô tịch.

“Bởi vậy Tiêu Quý mới ghét người xuất thân từ gia đình quý tộc cũ như ta sao?”

“Ta không hề ghét người, có điều ít nhiều có chút đố kỵ. Nếu ta cũng có xuất thân như thế thì tốt biết bao. Dù ta nghiên cứu kinh thư ra sao, luyện tập võ nghệ thế nào, thử đủ mọi cách để bắt chước theo phong thái và ngôn ngữ của bậc hiền nhân thời cổ thì xuất thân này vẫn không thể thay đổi được, vì trong cơ thể ta vẫn chảy dòng máu của nô bộc. Hơn nữa từ nhỏ ta đã sống trong gấm vóc lụa là, hào hoa xa xỉ, trên người khó tránh nhiễm phải nhiều thói hư tật xấu đi ngược lại lễ giáo cổ xưa, bởi vậy cũng từng làm một số chuyện hoang đường hư hỏng. Trên đường tới Vân Mộng ta luôn nghĩ, nếu ta sinh ra trong gia đình quý tộc cũ như nhà họ Quan thì tốt biết bao. Nhưng cuối cùng thì...”

“Nhưng cuối cùng thì con cháu quý tộc là ta đây lại làm người thất vọng, đúng không?”

“Đúng vậy, ta thực sự rất thất vọng.” Quý hồi đáp mà chẳng hề kiêng nể, “Ta cứ nghĩ rằng, giữa thời đại sa đọa suy đồi này, chỉ có những quý tộc cũ như các người là đáng tin. Ta vốn tưởng trên người các người sẽ giữ lại được những thứ mà ta luôn kiếm tìm, có thể giúp ta hiểu thêm một chút về nước Sở diệt vong đã lâu. Thế mà người không chỉ hiểu biết rất ít về thời xa

xưa đó, mà chuyện thời nay người cũng chẳng hay biết gì, kém cỏi vô vị hơn cả đám bạn bè ở Trường An của ta. Ít ra ta và bọn họ còn có thể trò chuyện về thú vui và văn chương đang lưu hành, còn ở cạnh người, ta thực sự không có lời nào để nói...”

Lộ Thân nghe vậy thì im lặng hồi lâu, nàng bỗng nhận ra sự khác biệt lớn nhất giữa mình và một cô thôn nữ không phải ở việc có biết chữ hay không, mà là mình không biết làm việc nhà nông. Lộ Thân cố nén những giọt nước mắt nhục nhã, nắm chặt lấy tà áo của mình, gắng bình ổn lại hơi thở dồn dập.

“Có lẽ nên để Nhã Anh tử tiếp đón người. Tử ấy là người hiếu lễ cổ nhất trong gia tộc.”

“Người đang nói về đường tử* Quan Nhã Anh của người sao? Nàng ta bằng tuổi chúng ta cơ mà, tại sao lại là người hiếu lễ cổ nhất gia tộc họ Quan?”

** Chị họ bên nội.*

“Bởi vì phụ thân ta không phải con trưởng trong nhà, học về tri thức gia truyền rất sơ sài. Mãi đến bốn năm trước, tộc trưởng của gia tộc họ Quan vẫn không phải phụ thân ta mà là bá phụ* Vô Cữu. Đồ dùng tế lễ vốn đều ở chỗ bá phụ Vô Cữu, việc thờ cúng lễ bái cũng thường do bá phụ và Thượng Nguyên ca chủ trì. Học vấn của họ đủ để chỉ bảo cho tiến sĩ trong Thái học**, thường xuyên có học giả viết thư xin bá phụ chỉ giáo, mà bá phụ cũng hay để Thượng Nguyên ca hỏi đáp thay ông. Tuy nhiên bốn năm trước họ đã qua đời, bởi vậy e là rất nhiều lễ cổ đều bị thất truyền mất rồi.” Dứt lời Lộ Thân nhú chặt mày hơn, “Bá phụ và Thượng Nguyên ca đều qua đời vào đêm hôm ấy, chỉ có Nhã Anh tử còn sống thôi.”

** Bác - anh trai của cha.*

*** Trường đại học do triều đình thành lập, là cấp học cao nhất của Trung Quốc thời xưa.*

“Hôm ấy đã xảy ra chuyện gì?”

“Ta cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.” Lộ Thân thành thực đáp, khiến Quý càng nghi hoặc hơn. “Nhưng mọi người đã qua đời cả rồi, vậy thôi.”

“Cả nhà bá phụ của ngươi sao?”

“Bá phụ, bá mẫu*, Thượng Nguyên ca và đường đệ** mới sáu tuổi, tất cả đều chết trong nhà. Khi ấy trùng hợp Nhã Anh tử ở nhà ta nên mới tránh được kiếp nạn đó. Ký Y tử là người phát hiện ra thi thể.” Nói tới đây nàng chợt nhớ ra, “À phải, Ký Y tử cũng qua đời rồi...”

** Bác dâu - Vợ của bác anh trai của cha.*

*** Em trai họ bên nội.*

“Nếu là như thế, tại sao ngươi lại nói mình ‘không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì’?”

“Tiểu Quý thật là quá đáng, nhắc tới chuyện tang thương như vậy mà cũng không an ủi ta, lại còn thản nhiên hỏi tới hỏi lui như thế.” Cuối cùng Lộ Thân cũng rơi nước mắt, “Chúng ta thực sự không biết chuyện gì đã xảy ra, khi Ký Y tử qua đó thì thảm kịch đã xảy ra rồi. Tới tận bây giờ ta vẫn không biết rốt cuộc hung thủ là ai, vì lý do gì mà kẻ đó lại làm ra chuyện tàn nhẫn như vậy, chuyện hôm ấy vẫn còn lưu lại rất nhiều bí ẩn chưa được giải đáp. Tiểu Quý vừa thông minh vừa hiểu biết rộng, biết đâu có thể đưa ra đáp án.”

“Kể cho ta nghe những điều ngươi biết được không?”

“Được...” Lộ Thân gật đầu nói, “Chỉ mong ta có thể kể hết...”

Dứt lời nàng lại lấy ống tay áo lau nước mắt, rồi nhìn về phía rừng cây xa xa. Dường như nơi ấy chẳng có chi cả, lại như đang ẩn giấu thứ gì đó dưới bóng cây âm u. Tịch dương từ từ chìm xuống, bóng đêm lan dần lan dần bên chân Quỳ. Lộ Thân thoáng hy vọng rằng nàng có thể kể xong câu chuyện này trước khi sao Trường Canh* xuất hiện.

** Sao Hôm.*

Đầu xuân mà trời vẫn lạnh lẽo vô cùng.

Khi gió thổi vang vọng trong thung lũng, hơi lạnh cũng thấm dần vào xương cốt người ta.

Dù là Quan Ký Y nổi tiếng cần cù chăm chỉ, lúc này cũng chỉ ngồi yên trên sàn nhà trải chiếu cói trong gian chính, tựa lưng vào ghế dựa, trên đầu gối có một cuốn cầm phổ được mở ra, nàng đang cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. Ký Y khoác trên người một bộ y phục rất dày. Tiếng nhạc cổ xưa ngân vang trong đầu nàng, đầu ngón tay lạnh đến tê cứng của nàng không hề nhúc nhích.

Mí mắt Ký Y ngày càng dúi lại, cơn buồn ngủ từ từ kéo tới. Vì chưa ôn lại khúc nhạc mới học nên nàng không muốn quay về phòng để ngủ.

Một tràng tiếng đập cửa đã xua tan cơn buồn ngủ của nàng.

Cửa viện cách gian chính khoảng ba mươi bước, tuy gió vẫn rít gào song có thể nghe thấy tiếng đập cửa rất rõ ràng, không mạnh nhưng vô cùng gấp gáp.

Ký Y đứng dậy chỉnh lại áo choàng trên người mình xong, bèn ra khỏi gian chính, đi về phía cửa viện.

Sau khi mặt trời lặn, trời đã đổ một trận tuyết nhỏ, lưng núi và đất bằng đều nhuốm màu trắng bạc. Sân viện nhà Ký Y cũng không phải ngoại lệ, cho dù trăng sao đều đã bị mây mù che khuất, chỉ có ánh nến mờ nhạt trong gian chính hắt ra sân thì lớp tuyết đọng mỏng manh vẫn được phản chiếu sáng lên như ánh trăng.

Có lẽ vì đã nghe được tiếng bước chân, người bên ngoài không đập cửa nữa. Ký Y nghe thấy tiếng thở hổn hển của đối phương, bèn hỏi thử:

“... Nhã Anh?”

“Ký Y tỷ...”

Quan Ký Y vội gỡ then cài rồi mở cửa ra.

Khi ấy Quan Nhã Anh mới mười ba tuổi cứ thế ngã thẳng vào lòng Ký Y, đáng vẻ hồn bay phách lạc. Lúc Ký Y đỡ đường muội* đã không còn hơi sức vào gian chính thì phụ thân Quan Vô Dật và muội muội Giang Ly của Ký Y cũng vội bước tới.

** Em gái họ bên nội.*

Quan Vô Dật hỏi Nhã Anh rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì nhưng Nhã Anh chỉ vùi đầu giữa hai cánh tay Ký Y, co mình lại mà không hề đáp lời. Cuối cùng bọn họ đành để Ký Y thì thầm hỏi bên tai Nhã Anh, Nhã Anh mới nói ra sự tình với giọng nhỏ như muỗi kêu.

“Bị phụ thân... đánh...”

Bấy giờ Ký Y mới để ý, rõ là trời lạnh như vậy mà Nhã Anh chỉ mặc một chiếc áo mỏng, phần áo trắng dính chặt vào lưng Nhã Anh còn nhuốm đầy vết máu.

Nàng xin phụ thân cho Nhã Anh ngủ lại, sau khi ông đồng ý nàng liền dìu đường muội về phòng mình. Phòng của Ký Y cách gian chính một quãng, nàng đành cởi áo choàng của mình khoác lên người Nhã Anh, sau đó lại bảo Giang Ly đi lấy ít y phục cho Nhã Anh tắm rửa thay đồ.

Quay về đến phòng, Ký Y cởi y phục giúp Nhã Anh kiểm tra một thoáng, thấy trên người Nhã Anh từ lưng đến giữa đùi chẳng chít vết roi.

Làn da của Nhã Anh thực sự giống với chiếc áo trắng mỏng mà nàng khoác trên người ban nãy, những vết roi đan vào nhau ngang dọc. Nơi bị thương nặng da thịt đã rách ra, nơi bị thương nhẹ cũng sưng đỏ bầm tím.

Bá phụ Quan Vô Cữu quả thực rất nghiêm khắc với con cái, mà Nhã Anh cũng quả thực là một đứa trẻ ngỗ nghịch. Từ nhỏ nàng đã cùng học các nghi thức lễ bái thờ cúng với huynh trưởng*, cũng được kỳ vọng rằng sau này có thể trở thành Vu nữ** tham dự vào các nghi thức quốc lễ của vương triều Hán.

** Anh cả, con cả trong nhà. Huynh trưởng ở đây chỉ Thượng Nguyên.*

*** Nữ pháp sư, nữ tư tế, nữ phù thủy lo việc thờ cúng, tế bái thời xưa.*

Trong ấn tượng của Ký Y, không phải lần đầu tiên Nhã Anh phải chịu những trận đòn thế này. Bá phụ là người rất nóng tính, thường thì không chỉ đánh Nhã Anh mà còn nhốt nàng trong nhà kho ở sau nhà một đêm mới nguôi giận. Ca ca của Nhã Anh là Thượng Nguyên từ nhỏ cũng được dạy dỗ bằng đòn roi như vậy, cuối cùng tính tình mới trở nên rụt rè nhút nhát, chưa bao giờ dám làm trái ý cha.

Nếu so với bá phụ Vô Cữu thì phụ thân của Ký Y - Quan Vô Dật đối xử với ba cô con gái của mình hiền hòa hơn nhiều. Có lẽ vì Quan Vô Cữu vốn là con trưởng, từ nhỏ đã được coi như người thừa kế chính thống của gia tộc, ông học tập cực kỳ khắc khổ, nên không những am hiểu về lễ cổ nước Sở mà còn thông thạo cả lễ thư của nhà Nho. Thân là con thứ, Quan Vô Dật cũng khá có lỗi với cái tên của mình*, bởi thời trẻ ông chỉ bận giao du bạn bè nên đã phí hoài rất nhiều thời gian.

** Vô Dật nghĩa là không lười biếng, không nhàn hạ.*

“Nhã Anh, muội lên chạy tới đây sao?”

Ký Y vừa hỏi vừa lau vết thương cho nàng.

Nhã Anh nhìn đau khẽ gật đầu, Ký Y thấy vậy không kìm được nước mắt, những giọt lệ mặn đắng nhỏ vào vết thương khiến Nhã Anh khẽ kêu “a” một tiếng, Ký Y không biết ấy là tiếng than vì đau đớn hay là tiếng lòng của Nhã Anh trước sự đồng cảm của nàng. Song nàng cũng chẳng biết làm thế nào để thay đổi số mệnh của Nhã Anh, đành ngồi trông Nhã Anh chịu khổ.

“Sao bá phụ lại đối xử với muội như thế?”

Ký Y hỏi gần như vô thức. Lần này Nhã Anh lắc đầu, có thể ý của nàng ấy là “không biết”, hoặc cũng có thể là “không muốn nói”, dù sao Ký Y cũng không hiểu. Cuối cùng Nhã Anh cũng bật khóc. Bên ngoài không có tiếng côn trùng râm ran mà chỉ vắng vắng tiếng gió và tiếng khóc nức nở của hai người con gái.

“Không lẽ bá phụ lại nhốt muội vào nhà kho?”

“Lúc nào cũng thế...”

“...”

Bấy giờ muội muội Giang Ly mang đồ cho Nhã Anh vào phòng.

Ngày ấy Ký Y mười sáu tuổi còn Giang Ly mới mười bốn tuổi.

Là đường tử, Giang Ly luôn được cha mẹ căn dặn phải nhường nhịn Nhã Anh, còn cha của Nhã Anh thì luôn dạy con gái phải kính trên nhường dưới. Tuy nhiên cuối cùng hai cô bé đều hiểu lời dạy của người lớn theo hướng có lợi cho mình, từ nhỏ Giang Ly luôn lấy danh nghĩa trưởng bối để bắt nạt Nhã Anh, còn Nhã Anh thì phản công lại mà chẳng hề kiêng nể. Giang Ly giống phụ thân Vô Dật của mình ở rất nhiều mặt, cũng không am hiểu về thuật lễ bái, bởi vậy nàng luôn tự ti trước Nhã Anh. Có điều cách thức nàng dùng để che giấu sự tự ti của mình là đối đầu với Nhã Anh gay gắt hơn.

Chuyện xảy ra vào ba tháng trước, Giang Ly bị Nhã Anh chế giễu tư thế khi chấp lễ, bèn giận dữ nói xấu Nhã Anh với bá phụ, hại Nhã Anh bị phụ thân cho một trận đòn đau vào đêm hôm đó. Nhã Anh cũng biết vì Giang Ly mách lẻo nên mình mới bị đánh, bởi vậy ba tháng nay luôn trốn tránh Giang Ly, cũng không nói với Giang Ly lấy một câu.

Giang Ly đi vào phòng, Nhã Anh vẫn không để ý đến nàng ta mà chỉ lấy chiếc áo choàng vốn khoác trên người che trước ngực, không muốn để Giang Ly nhìn thấy thân thể hầy còn dậy thì của mình. Giang Ly bước tới nắm chặt lấy tay Nhã Anh, nói xin lỗi hết lần này tới lần khác.

“Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi...”

Nghe được lời xin lỗi của Giang Ly, Nhã Anh hoảng hốt nhắm mắt lại. E rằng khi bị đánh mắng, nàng cũng không ngừng nói “xin lỗi” để phụ thân nguôi giận, bởi vậy mấy từ này lại gọi nhớ về hồi ức không vui của nàng.

Ký Y nghĩ rằng đây là cơ hội tốt nhất để hai người làm hòa, mà vừa hay vết thương cũng được xử lý xong, bèn dặn muội muội trông nom Nhã Anh cho tốt, còn nói mình sẽ báo lại với bá phụ, không để cả nhà họ phải lo lắng về Nhã Anh. Vì muốn Nhã Anh yên lòng, Ký Y hứa sẽ xin bá phụ cho Nhã Anh ở lại đây mấy hôm.

“Đừng đi...”

Ký Y không nghe theo lời Nhã Anh mà biến mất sau cửa, còn Giang Ly thì lẳng lặng giúp Nhã Anh thay một bộ y phục mềm mại.

Thực ra sau khi Ký Y qua đời, người luôn quan tâm chăm sóc cho Nhã Anh vẫn là Giang Ly.

Sau khi kể lại mọi chuyện với phụ thân, Ký Y bèn lấy một chiếc đèn lồng rồi đi về phía nhà bá phụ. Đi ngược lại dấu chân của Nhã Anh suốt dọc đường. Khi tới chỗ nàng, Nhã Anh chỉ đi một đôi giày cỏ, hắt là vừa lạnh vừa trơn. Mà lúc này Ký Y lại đi một đôi guốc gỗ, còn đi tất bên trong, tuy nặng nhưng bước chân vững vàng, cũng giữ ấm tốt. Nghĩ vậy, Ký Y càng thấy Nhã Anh đáng thương.

“Bá phụ Vô Cữu, con là Ký Y đây.”

Ký Y tới nơi, vừa gọi vừa đập cửa viện, cửa chợt mở ra. Không biết là bị gió thổi hay vì Ký Y đập nên mới mở ra, nhưng có một điều chắc chắn là không có ai đi ra mở cửa.

Chẳng lẽ cả nhà bá phụ phát hiện Nhã Anh biến mất, liền đi vào trong núi tìm muội ấy?

Hai gia đình đều ở trong hẻm núi, xung quanh không phải vách núi cheo leo thì cũng là đường dốc chênh vênh. Từ nhà bá phụ ra ngoài, dù muốn vào núi hay xuống núi đều chỉ có hai con đường có thể đi được, một con đường dẫn về phía nhà Ký Y còn một con đường dẫn về phía ngược lại. Rõ ràng trời vừa đổ tuyết, nếu muốn tìm Nhã Anh thì cũng không khó, chỉ cần lần theo dấu chân của muội ấy là được. Có điều trên đường tới đây, rành rành chỉ có dấu chân của một mình Nhã Anh...

Dự cảm chẳng lành chợt nảy sinh trong lòng Ký Y rồi dần lan rộng như sương đêm, khiến ngực nàng bỗng đau nhói. Nàng hít sâu một hơi nhưng chỉ khiến trái tim đập càng nhanh hơn, cuối cùng Ký Y lấy hết dũng khí bước một bước về phía trước, đi qua cửa viện, chuẩn bị đối mặt với mây đen, sương mù và hiểm nguy sắp ập tới.

Tuyết đọng trong sân đã bị dọn dẹp qua loa, để lộ ra một con đường dẫn đến gian chính.

Nhờ ánh sáng yếu ớt hắt ra từ phía trong, Ký Y phát hiện có người nằm sấp ở cửa phòng.

Bấy giờ Ký Y mới ý thức được rằng, e là những dự cảm không lành khi này đều sẽ trở thành sự thật, còn nàng có thể thoát thân khỏi nơi này hay không thì cũng chưa biết. Tuy nhiên nàng không có lựa chọn nào khác, đành bước lên xem xét tình thế, chứng kiến hiện trường của vụ thảm kịch này.

Cuối cùng Quan Ký Y cũng bước tới vị trí cách người đang nằm sấp trên đất kia chỉ mấy bước chân. Nàng không dám lại gần hơn, sợ mình sẽ giẫm phải vũng máu đang kết thành băng. Ký Y cẩn thận tránh khỏi vũng máu đỏ sẫm ấy, vòng qua bên đầu của người nằm sấp nọ. Nàng hơi cúi người rồi chuyển chiếc đèn lồng trong tay mình ra phía trước đầu gối.

Nàng thấy người nọ nằm yên không động đậy, sợ là đã tắt thở rồi. Ở phía bên trái trên lưng thi thể có một nhát dao đâm sâu đến nội tạng. Vết thương đã đông lại, không còn chảy máu nữa.

Ký Y lùi về sau một bước, giẫm lên tuyết đọng. Nàng hơi khom chân, gần như ngồi xổm trên mặt đất rồi chuyển đèn lồng xuống thấp hơn, cuối cùng cũng thấy được khuôn mặt của người nọ.

- Bá phụ Vô Cữu.

Nàng không dám nhìn kỹ khuôn mặt của thi thể. Bá phụ Vô Cữu ngày thường luôn nghiêm mặt cau mày, Ký Y có thể tưởng tượng được phần nào vẻ mặt của ông khi hấp hối sắp đối mặt với cái chết.

Sau đó nàng chợt thấy bên chân bá phụ Vô Cữu có mấy hàng dấu chân rải rác trên tuyết đọng, những dấu chân ấy kéo dài tới vị trí mà đèn lồng và ánh sáng trong phòng không thể chiếu tới. Nàng lần theo dấu chân đi về phía khoảng sân ở phía Tây gian chính, một cái cây to đã khô héo choán hết tầm nhìn của nàng.

Một đoạn dây thừng đã bị cắt đứt rủ xuống từ trên cây, cách mặt đất khoảng bảy, tám thước*.

** Thước: Đơn vị đo chiều dài của Trung Quốc, bằng khoảng một phần ba mét.*

Phía dưới sợi dây thừng là một thi thể đang nằm ngửa trên cái rễ lớn nhô ra khỏi mặt đất của gốc cây nọ. Đó là ca ca của Nhã Anh - Thượng Nguyên, đường đường nam nhi bảy thước cứ thế nằm lạnh băng, cứng đờ ở đó, không còn một chút sinh khí. Nhờ ánh sáng từ đèn lồng, Ký Y phát hiện trên cổ Thượng Nguyên có một vết dao cứa dài năm, sáu tấc*, máu bắn tứ tung thành những chấm nhỏ màu đỏ sẫm trên nền tuyết đọng.

** Tấc: Một tấc bằng một phần mười một thước.*

Ký Y xoay người định rời đi, nhưng rồi lại quay đầu liếc nhìn thi thể của Thượng Nguyên. Từ nhỏ bọn họ đã lớn lên cùng nhau, tình cảm thân thiết như huynh muội ruột thịt, không ai ngờ rằng chuyện sinh ly tử biệt sẽ tới đột ngột như vậy. Trong lúc thoáng liếc nhìn ấy, Ký Y lại vấp phải thứ gì đó dưới chân khiến nàng lão đảo, không ngã xuống song đèn lồng lại tuột khỏi tay nàng rơi xuống đất.

Trước khi ánh đèn tắt ngóm, Ký Y đã kịp thấy thứ mà mình vấp phải. Ban đầu nàng tưởng đó là rễ cây, không ngờ lại là một thùng gỗ rỗng.

Nàng nhặt đèn lồng rơi trên đất lên rồi đi về phía gian chính. Thực ra Ký Y không hề muốn bước qua cánh cửa kia, nàng biết rõ nơi ấy nhất định còn có cảnh tượng thảm thương hơn đang đợi nàng. Nếu đèn không tắt, nàng vốn có thể về nhà trước, báo cho phụ thân Quan Vô Dật biết bá phụ và đường ca* đã qua đời, rồi cùng phụ thân trở lại đây tìm những thi thể còn lại.

** Anh họ bên nội.*

Thế nhưng lúc này Ký Y không thể tìm đường về nhà trong đêm tối, đành phải đi vào gian chính đốt đèn lồng lên.

Đúng như dự liệu của nàng, gian chính vô cùng lộn xộn. Bá mẫu bị đâm mấy nhát dao trên lưng, còn cậu con út mới sáu tuổi được bà ôm trong lòng thì có một vết thương trí mạng ở cổ.

Y phục của hai người đều thấm máu đen sẫm.

Một con dao găm dính đầy máu bị vớt trên nền nhà.

Ký Y biết con dao này, nàng dời mắt về phía giá đặt vũ khí trong phòng, quả nhiên vỏ của con dao vẫn nằm ở đó. Rõ ràng hung thủ đã lấy con dao này từ trên giá sau đó ra tay sát hại mọi người, vậy chứng tỏ hung thủ chưa chắc đã là giặc cướp mà rất có thể là khách đến thăm. Chỉ có vậy thì hung thủ mới có thể nhân lúc mọi người không đề phòng mà rút dao ra sát hại cả nhà.

Thế nhưng...

Ký Y lại nhìn về phía giá bày vũ khí bằng gỗ, bên trên còn có một thanh kiếm dài sáu thước vẫn nằm trong vỏ. Thân kiếm được đúc từ thép, đế kiếm hình tròn bằng ngọc, khắc hoa văn, đầu vỏ kiếm, đốc kiếm và mũi kiếm đều bằng bạch ngọc. Trên đầu vỏ kiếm có hoa văn hình phượng hoàng, trên đốc kiếm khắc hoa văn hình mây. Thanh kiếm này do tổ phụ của Ký Y ủy thác thợ rèn ở Giang Lăng chế tạo, chưa dùng bao giờ, được bày ở đó suốt bao năm. Con dao kia cũng được rèn vào thời kỳ đó. Hai thứ đều được mài rất sắc, lại được giữ gìn một cách cẩn thận.

Bình khí chưa từng được sử dụng cuối cùng lại dùng để làm như vậy, Ký Y thở dài, sau đó nhờ vào lò sưởi đang cháy để thấp sáng đèn lồng.

Ra khỏi cửa viện Ký Y mới cảm thấy đau đớn tang thương. Trước đó chỉ có nỗi sợ trước cái chết gần bên bao trùm cảm xúc trong lòng nàng. Mới đi

vài bước mà tầm nhìn của nàng đã nhòa đi trong làn nước mắt, khiến ánh đèn cũng trở nên thấp thoáng mờ mờ. Ký Y cúi đầu, nước mắt rơi xuống mặt tuyết trước mũi chân nàng.

Cho tới tận lúc này, rốt cuộc Ký Y mới chú ý tới một sự thật.

- Tại sao lại thế?

Tim nàng bỗng đập nhanh hơn, nỗi sợ đã vơi dần lại kéo về khi nàng bước qua cửa viện.

- Không lẽ hung thủ vẫn còn trốn trong phòng?

Nàng chợt hiểu được chuyện vừa xảy ra: Hung thủ tới chơi sau khi bá phụ đánh Nhã Anh rồi nhốt nàng vào nhà kho. Lúc ấy trời còn chưa đổ tuyết. Hẳn là Nhã Anh đã trốn đi khi hung thủ trò chuyện với bá phụ ở gian chính, thời điểm đó tuyết đã rơi rồi. Ký Y suy đoán như vậy, bởi vì nhà kho nhốt Nhã Anh nằm ở phía sau gian chính, nếu Nhã Anh muốn trốn thì nhất định phải đi qua sân của gian chính. Khi Nhã Anh tới nhà nàng thì chỉ nói là mình bị đánh chứ không nhắc tới chuyện người nhà đã bị hại. Chứng tỏ lúc Nhã Anh trốn đi trong sân chưa có thi thể, án mạng còn chưa xảy ra. Sau khi sát hại mọi người, hung thủ chưa rời đi ngay mà vẫn ở lại trong viện, có lẽ là để tìm kiếm thứ gì đó. Lúc nghe được tiếng gọi cửa của Ký Y, hung thủ mới trốn đi.

Chỉ có thể giải thích mọi chuyện như vậy, nếu không...

Dù lúc này tuyết lại rơi thì dấu chân chạy trốn của Nhã Anh và dấu chân tới đây của Ký Y vẫn hiện ra rất rõ.

Tuyết rơi càng lúc càng lớn. Khi Ký Y chạy như bay về đến cửa viện nhà mình thì dấu chân phía sau nàng đã bị những bông tuyết lớn che phủ. Có nghĩa là tuyết vừa rơi cũng sẽ phủ lên thi thể của bá phụ và đường ca của nàng. Nàng dừng bước, đứng giữa trời tuyết, cố gắng sắp xếp dòng tư duy

sau cơn bi lụy đau thương, song cuối cùng cũng không thể đưa ra lời giải thích hợp lý hơn.

Chỉ có thể giải thích mọi chuyện như vậy, nếu không...

Nếu không, tại sao trên một con đường khác bên ngoài nhà bá phụ lại không hề có dấu chân nào?

“... Đó chính là thảm kịch của gia đình bá phụ xảy ra vào bốn năm trước.”

Khi Quan Lộ Thân kể xong vụ án thì sắc trời vẫn chưa tối hẳn, nhưng ánh tà dương nơi chân trời đã nhuốm màu đen ảm đạm.

“Bốn năm trước ư?”

Quỳ nghiêng ngẫm cụm từ này, rồi không khỏi hồi tưởng lại chuyện ngày xưa.

Khi ấy Quỳ vừa tròn mười ba tuổi, mới bắt đầu luyện tập bắn cung. Những nốt chai trên tay nàng bị mài rách hết lần này đến lần khác, chảy mủ rất đáng sợ, rồi khi lành thì lại cọ xát ra nốt chai mới. Vị tướng quân dạy nàng bắn cung đã trải qua hàng trăm trận chiến, cũng có một vết sẹo như rết bò trên mặt. Khi Quỳ bắn trúng bia ở độ xa trên tám mươi bước bằng cây cung hai trăm cân thì vị tướng quân dừng mãnh ấy mới nở nụ cười trước mặt nàng lần đầu tiên. Vì vết sẹo mà nụ cười ấy còn dữ dằn đáng sợ hơn cả khi ông quở mắng. Để ăn mừng, tối hôm ấy ông và nàng ngồi bên vò rượu, dùng gáo bầu múc rượu để uống, cho tới khi nàng say khướt, ông mới đưa nàng về nhà. Kể từ đó, Quỳ vốn cẩn trọng e dè cũng ngày một phóng khoáng hơn.

“Phải rồi, đêm ấy Lộ Thân làm gì?”

“Lúc đó ta đã ngủ rồi, các tỷ tỷ cũng không đánh thức ta.”

“Đây đúng là tác phong của người.” Quỳ trêu chọc song giọng điệu lại rất điềm nhiên. Bầu không khí giữa hai người hơi ngọt ngào. “Tối giờ hung thủ vẫn chưa bị bắt về quy án sao?”

“Đúng thế, tới giờ vẫn chưa.”

“Nếu vậy thì có lẽ ta sẽ giúp được phần nào. Ta từng đi theo Kinh Triệu doãn* đại nhân học cách xử án. Khi ở Trường An, ta cũng từng giúp quan triều đình giải quyết vài vụ án. Tuy không tiện tham dự vào việc điều tra nhưng cũng may ta khá am hiểu tổng kết manh mối, rồi từ đó tìm ra chân tướng.” Có lẽ Quý thực sự muốn làm gì đó để giúp Lộ Thân, cũng có thể là chẳng qua nàng không muốn bỏ qua cơ hội phô diễn tài năng. “Những điều người kể khi nãy đều do tử tử Quan Ký Y của người thuật lại đúng không?”

** Một chức quan ở Kinh thành thời xưa, tương đương với Chủ tịch/ Thị trưởng thủ đô ngày nay.*

“Đúng vậy.” Lộ Thân gật đầu, “Tiếc là Ký Y tử đã tạ thế nên không thể cho người biết thêm nhiều chi tiết.”

“Vậy đường tử Quan Nhã Anh của người thì sao? Hẳn là nàng ta còn nhớ những chuyện trước khi vụ án xảy ra chứ?”

“Có lẽ vậy, tuy nhiên chúng ta đều không dám nhắc lại chuyện năm đó trước mặt tử ấy.” Lộ Thân giải thích, “Từ khi chuyện đó xảy ra, tinh thần của Nhã Anh tử luôn không ổn định, lúc nào cũng nhốt mình trong phòng, đến sân nhà cũng hiếm khi bước ra. Đầu mùa hạ hai năm trước, khi Ký Y tử vẫn còn sống, tử ấy từng kéo bằng được Nhã Anh tử vào núi hái thảo dược, ai ngờ mới đi chưa được một dặm đường, Nhã Anh tử liền nhìn thấy một con rắn hoa* quấn trên cành cây rồi ngã ngồi trên đất. Ký Y tử đành ôm lấy tử ấy ra sức an ủi, nhưng vẫn bị tử ấy đẩy ra. Nhã Anh tử cứ ngồi yên như vậy, khuôn mặt đờ đẫn, cũng không nói gì hết, chỉ có tay trái thuận là không ngừng co giật, một lúc lâu sau tử ấy mới có thể gượng dậy, rồi được Ký Y tử dìu về phòng. Ta không nghĩ những người lạnh lùng vô cảm là kiên cường, mà lại cho rằng những người vô cùng mềm cảm mới là người kiên cường nhất, vì để sống tiếp họ phải đánh đổi bằng rất nhiều nỗ lực, chấp nhận đối mặt với những nỗi sợ. Huống chi Nhã Anh tử tử còn cố gắng đến vậy...”

** Rắn hoa: Hay còn gọi là rắn bay, có thể bay từ cây này sang cây khác.*

Nói tới đây, Lộ Thân lại òa khóc nức nở.

“Trước đây rõ ràng Nhã Anh tử rất dũng cảm, khi chơi trên núi với ta còn bảo vệ ta...”

Quỳ bước lại gần bạn mình, tháo lớp da thuộc quấn quanh ngón tay rồi dùng mu bàn tay để lau nước mắt cho Lộ Thân, bởi hai tay Lộ Thân đều đã bị thi thể của chim trĩ làm dơ.

“Nhà của các người ở rất gần nhau đúng không?”

“Không xa. Cách nhau chưa tới một dặm, mà còn là đường hẻm núi dễ đi. Hai bên vách núi đều dựng đứng cheo leo, cũng không phải sợ thú dữ nhảy từ trên núi xuống. Vậy nên đêm ấy tuy Nhã Anh tử không cầm đèn theo nhưng tử ấy vẫn có thể chạy tới một mình.”

“Ra là thế. Sau khi Quan Ký Y thuật lại mọi chuyện, cha người lại đích thân tới nhà bá phụ người sao?”

“Đúng, Ký Y tử cũng đi theo.”

“Ừm. Ta hiểu rồi. Quan Nhã Anh tới nhà người vào nhập nhoạng tối, tuyết đã ngừng rơi, nhưng trên mặt đất vẫn còn tuyết đọng. Bởi vậy trên đường từ nhà bá phụ người đến nhà người có dấu chân của nàng ta. Nhưng khi tới nàng ta lại không nhắc gì đến vụ huyết án...” Quỳ phân tích, “Phải rồi, nếu Quan Nhã Anh muốn trốn từ nhà kho giam giữ nàng ta để tới nhà người thì nhất định phải đi qua khoảnh sân trước gian chính ư?”

“Nhất định phải đi qua đó.”

“Vậy tức là, nếu không phải nàng ta đang ra sức giấu giếm thì hẳn là hung án xảy ra sau khi nàng ta rời nhà. Có điều lúc nàng ta rời nhà thì tuyết đã ngừng rơi, giả sử sau khi Quan Nhã Anh rời nhà, hung thủ mới tới nhà bá phụ người từ một con đường khác, vậy cũng phải để lại dấu chân trên đường chứ nhỉ? Nhưng lần đầu tiên Quan Ký Y tới hiện trường xảy ra vụ án, trên con đường dẫn từ nhà bá phụ người vào núi không có dấu chân của bất kì ai. Điều này chứng tỏ...”

“Chứng tỏ hung thủ đã tới nhà bá phụ Vô Cữu trước khi tuyết ngừng rơi, rồi ở lại tới khi Nhã Anh rời đi. Vậy thì trong thời gian đó hung thủ phải trốn ở nơi nào đây?”

“Ký Y tỷ đoán rằng, trong khoảng thời gian đó hung thủ ở lại gian chính với thân phận là khách.”

“Nếu vậy thì hung thủ sẽ ra tay sát hại bắt đầu từ gian chính, giết bá mẫu và đường đệ của người trước tiên, sau đó mới giết bá phụ và cuối cùng là đường ca của người.”

“Nếu hung khí đã được lấy từ giá bày vũ khí ở gian chính...”

“Đây chính là tình tiết mà ta băn khoăn nhất.” Quỳ lắc đầu rồi nói tiếp: “Qua lời kể của người, ta vẫn còn một nghi vấn về hung khí. Nếu không tháo gỡ được nghi vấn này thì giả thuyết của tỷ tỷ người không thể nào thành lập. Ta không hiểu tại sao hung thủ không sử dụng thanh kiếm dài trên giá bày vũ khí mà lại chọn con dao găm kia?”

“Có lẽ vì thấy tiện hơn. Dùng kiếm dài trong nhà không thể tiện bằng dùng dao găm được.”

“Ở trong nhà thì có lẽ là vậy, nhưng bá phụ và đường ca của người đều bị sát hại ở bên ngoài cơ mà. Bây giờ chúng ta có thể chia ra ba trường hợp để thảo luận về vụ án này. Thứ nhất, khi vụ án bắt đầu xảy ra, cả hai người họ

đều ở trong gian chính. Nếu nghĩ như vậy thì họ cũng quá nhát gan, hung thủ chỉ cầm một con dao găm mà bọn họ đã bỏ mặc phụ nữ trẻ con rồi chỉ chăm chăm thoát thân một mình. Mà khi hung thủ truy kích bọn họ, lẽ ra phải cầm lấy thanh kiếm dài kia mới đúng. Bởi vậy, chúng ta có thể loại trừ trường hợp này. Thứ hai, khi vụ án xảy ra, giữa bá phụ và đường ca của người chỉ có một người ở trong gian chính, người còn lại ở bên ngoài. Dựa theo lý do tương tự, trường hợp này cũng khó mà thành lập. Vậy thì chỉ còn trường hợp thứ ba, khi vụ án xảy ra hai người họ đều ở bên ngoài, bá phụ người nghe thấy tiếng thét kinh hoàng của vợ con mới chạy về phía gian chính và bị sát hại trước cửa...”

“Nói vậy thì hung thủ càng nên lấy thanh kiếm dài kia xuống để sát hại ông ấy chứ, đúng không?”

“Đúng thế.” Nói tới đây, Quỳ im lặng trong giây lát, có lẽ vì muốn cho Lộ Thân thời gian để sắp xếp tư duy. “Hung thủ lựa chọn hung khí một cách rất bất thường, mà suy đoán của Quan Ký Y cũng không thể giải thích được điểm đáng ngờ này, vậy nên e rằng giả thiết của nàng ta không thể thành lập. Vậy là chúng ta chắc chắn phải cân nhắc đến giả thiết khác.”

“Giả thiết khác? Ta không hiểu.”

“Giả sử hung thủ gây án không phải người ngoài...”

“Tiểu Quỳ, người có biết mình đang nói gì không?”

Lộ Thân thoáng sửng người, chim trĩ được cầm trong tay cũng rơi xuống đất. Nàng không thể tiếp tục nghĩ theo mạch tư duy của Quỳ, cũng không hy vọng Quỳ nói tiếp. Lộ Thân chợt nhận ra rằng, người bạn trước mặt mình đã xâm nhập vào vùng cấm, nếu để mặc nàng tiếp tục tìm hiểu vụ án thì chỉ khiến tình bạn mới chớm nở của hai người chìm vào bóng tối mà thôi.

“Ta đương nhiên biết mình đang nói gì.” Quỳ không để ý là cả người Lộ Thân đã run lên, răng cũng cắn chặt vào môi. “Nếu trên mặt tuyết chỉ có dấu chân của Quan Nhã Anh, mà nàng ta lại là người sống sót duy nhất của cả nhà bá phụ người, vậy chúng ta cũng phải thảo luận một chút về giả thiết này - Liệu đường tử Quan Nhã Anh của người có phải là hung thủ hay không?”

Trước câu hỏi này, Lộ Thân im lặng không đáp.

“Nếu chúng ta giả sử nàng ta là hung thủ, vậy trước khi suy xét đến lý do lựa chọn hung khí, chúng ta còn phải giải quyết một vấn đề khác, đó là làm thế nào mà Quan Nhã Anh lại vào được gian chính để lấy hung khí? Nàng ta vừa bị đánh, lại bị nhốt vào trong kho, lúc đó không thể đường đường chính chính đi vào gian chính đúng không? Thế nhưng, chuyện bị nhốt vào kho chỉ là lời nói một phía của nàng ta, biết đâu sau khi bị đánh nàng ta vẫn ở trong gian chính thì sao. Vậy tức là nàng ta sẽ có cơ hội lấy được hung khí. Bây giờ, chúng ta lại suy xét đến lý do vì sao nàng ta lại chọn dao găm mà không chọn kiếm dài. Có lẽ nguyên nhân cũng rất đơn giản, đó là dao găm dễ cất giấu hơn kiếm. Có thể suy đoán thế này, vì không muốn tiếp tục phải chịu ngược đãi, Nhã Anh đã có ý định sát hại cả nhà. Nhân lúc phụ thân và ca ca không ở trong gian chính, mẫu thân và đệ đệ không chú ý, nàng ta đã lấy con dao găm từ trên giá bày binh khí rồi giấu ra sau người, sau đó lẳng lặng sát hại mẫu thân và đệ đệ. Tiếp đó nàng ta trốn ra cạnh cửa, dự định sẽ phục kích bá phụ người và cũng đã thành công. Sau khi trúng mấy nhát dao vào lưng, bá phụ người bò ra bên ngoài mấy thước rồi ngã trên mặt đất. Khi ấy đường ca người đang đứng cạnh gốc cây lớn ở phía Tây sân nhà, không hề hay biết về thảm kịch vừa xảy ra. Quan Nhã Anh bèn giấu dao găm sau người, tới gần Quan Thượng Nguyên như không có chuyện gì, sau đó... Lộ Thân, người có đang nghe không đấy?”

“Đủ rồi Tiểu Quỳ, không cần nói tiếp nữa. Ta vẫn còn muốn làm bạn với người.”

“Tuy giả thiết này hợp lý hơn giả thiết đầu tiên, nhưng còn có rất nhiều điểm không giải thích được. Ví dụ, sợi dây thừng bị chặt đứt buông thông từ trên cây xuống có vai trò gì? Lại ví dụ như, vì sao thùng gỗ mà tỷ tỷ người vấp phải lại xuất hiện ở đó? Một đáp án hoàn mỹ phải vừa giải thích được lý do hung thủ lựa chọn hung khí, vừa tháo gỡ được những điểm đáng ngờ kia. Rõ ràng là suy luận khi nãy của ta không làm được điều đó.”

May mà, may mà Tiểu Quỷ không nghi ngờ người thân của mình - Lộ Thân thầm mừng rỡ, bắp thịt căng cứng trên mặt cũng giãn ra. Tuy nhiên những hoài nghi mà Quỷ đã gieo vào lòng nàng thì chẳng thể xua tan, bởi vì giả thiết hung thủ gây án là người ngoài gần như đã bị Quỷ loại trừ. Đến giờ thì Lộ Thân đành đặt hết hy vọng vào trí tuệ của Quỷ, mong nàng có thể đưa ra lời giải thích hợp lý để tháo gỡ mọi điểm đáng ngờ - Giải thích tại sao hung thủ lại chọn dao găm mà không phải kiếm dài, cũng giải thích vai trò của đoạn dây thừng và thùng gỗ kia...

Song cuối cùng Quỷ cũng không bị ảnh hưởng bởi ý muốn của Lộ Thân. Ông Trời đã ban cho nàng trí thông minh đủ để hiểu rõ hết thảy, như thể chỉ vì muốn nàng tiếp tục làm Lộ Thân tổn thương.

Thế rồi Quỷ thông dong mở miệng, nói ra lời giải đáp mà nàng thấy hợp lý nhất:

“Theo ta nghĩ, hung thủ thực sự chính là tỷ tỷ Quan Ký Y của ngươi.”

“Sở dĩ chúng ta cho rằng hung thủ lựa chọn dao găm mà không phải kiếm dài là một hành động bất hợp lý, chỉ bởi vì kiếm dài thích hợp dùng để giết người hơn dao găm. Có điều nếu dùng để làm những việc khác thì dao găm lại tiện hơn kiếm dài. Vậy nên giả sử hung thủ lấy dao găm để dùng vào việc khác thì hành động này liền trở nên hoàn toàn hợp lý.” Quỳ giải thích, “Nói cách khác, việc hung thủ ra tay giết người chỉ là ý niệm bất chợt của nàng ta. Sau khi dùng dao găm để làm xong việc gì đó, nàng ta mới có ý định giết cả nhà bá phụ người.”

Lộ Thân phớt lờ Quỳ, nhưng nghe điều này mà rung mình sợ hãi.

“Vậy là việc gì mà dùng dao găm thì tiện còn dùng kiếm dài lại không tiện đây? Có rất nhiều việc như thế, kết hợp với manh mối để lại ở hiện trường thì đúng là việc này - Trước khi giết người, hung thủ dùng dao găm cắt đứt sợi dây thừng mắc trên cái cây kia.”

“Sợi dây đó...”

Lộ Thân vẫn đang giận dữ không muốn nói chuyện với Quỳ, lại không kìm lòng được mà lên tiếng.

“Ta nghĩ Lộ Thân cũng đoán ra công dụng của sợi dây kia rồi. Bá phụ người là một người tàn nhẫn, ông ta không có ý định tha thứ cho Nhã Anh. Sau khi phát hiện nàng trốn khỏi nhà kho, bá phụ người bèn muốn phạt Nhã Anh gấp bội. Theo như suy đoán của ta thì có lẽ chuyện ngày hôm ấy đã diễn ra thế này...”

Khi Quan Ký Y tới nhà bá phụ người thì cả nhà bọn họ vẫn bình thường. Bá phụ người đang cầm dây thừng buộc lên cái cây lớn trong sân kia, còn đường ca người thì đang mang thùng gỗ đựng nước về phía đó. Bá mẫu và

đường đệ người hần đang ở trong gian chính sưởi ấm bên lò sưởi. Thấy Quan Ký Y tới chơi, người trong nhà liền chào hỏi rồi mời nàng ta vào nhà sưởi cho ấm người, nàng ta bèn nghe theo. Cũng vào lúc ấy, Quan Ký Y nghe thấy cuộc trò chuyện của bá phụ và đường ca người.

Hóa ra chuyện Nhã Anh trốn khỏi nhà kho đã bị phát hiện, bá phụ người quyết định khi nào Nhã Anh trở lại sẽ treo nàng ta lên cái cây kia, rồi quất nàng ta một trận để trừng phạt vì dám trốn đi. Mà sở dĩ cần thùng nước là vì một khi đánh Nhã Anh đến ngất xỉu thì cần dùng nước lạnh để giội tỉnh. Khi Quan Ký Y biết chuyện này ắt là cực kỳ kinh hãi, vì với tình trạng hiện giờ của Quan Nhã Anh thì e rằng nàng không thể chịu đựng sự trừng phạt nghiêm khắc như thế. Quan Ký Y chỉ muốn ngăn cản bá phụ. Bởi vậy nàng ta rút con dao găm kia từ trên giá bày binh khí, chạy tới chỗ cái cây, cắt đứt sợi dây thừng định dùng để trói Nhã Anh rồi bắt đầu tranh chấp với bá phụ. Cuối cùng cuộc tranh cãi không có kết quả, bá phụ vẫn khăng khăng bắt Nhã Anh phải chịu ‘sự trừng phạt thích đáng’, thế là...”

Trong khoảnh khắc ấy, Lộ Thân cũng đã tin kết luận của Quỳ, nhất thời nàng thấy mặt đất dưới chân như sụt xuống, cây cỏ trôi nổi giữa không trung, vun vút quay tròn quanh người mình.

Nàng khép hai gối lại, hai tay chống lên đùi, hạ thấp trọng tâm của cơ thể, cố gắng để bản thân không ngã xuống đất.

“... Thế là Quan Ký Y dùng con dao găm kia để sát hại cả nhà bá phụ người. Nàng ta làm vậy chỉ vì muốn bảo vệ Quan Nhã Anh. Đồng thời, hiện trường vụ án mà Quan Ký Y miêu tả lại với người không phải tình hình thật ở nhà bá phụ người mà chỉ là hiện trường do nàng ta bịa đặt ra thôi.”

Khi ấy Lộ Thân còn chưa biết rằng, Quỳ thẳng thắn và uyên bác cũng có một mặt tàn khốc, chỉ bộc lộ khi nàng ở bên tỳ nữ Tiêu Hưu của mình.

Suy luận khi này cũng chỉ có Quỳ thường xuyên dùng roi sát phạt mới nghĩ ra.

Cái tên Tiểu Hưu này do chính Quỳ chọn, trích từ thiên *Dân lao* thuộc *Đại nhĩ**. Từ khi được đặt cho cái tên này, thiếu nữ Tiểu Hưu nhỏ hơn Quỳ một tuổi ấy đã bắt đầu hành trình nhân sinh gian khổ không ngừng. Quỳ đi du ngoạn từ Trường An tới đất Sở, Tiểu Hưu luôn cun cút theo sau, những chuyện nhỏ trong sinh hoạt thường ngày đều do một tay nàng lo liệu. Từ đó có thể nhận ra, “Tiểu Hưu**” là bề ngoài, mà “Dân lao***” mới là dụng ý thực sự khi Quỳ chọn cho nàng cái tên này.

** Đại nhĩ - Dân lao: Một bài thơ trong Kinh Thi.*

*** Có nghĩa là nghỉ ngơi.*

**** Nghĩa là người dân lao động.*

Khi Quỳ và Lộ Thân ra ngoài săn bắn, Tiểu Hưu đang quét dọn gian phòng dành cho khách mà nhà họ Quan chuẩn bị cho Quỳ.

Quỳ xuất thân từ thế gia vọng tộc luôn cực kỳ kén chọn trong chuyện ăn ở, Tiểu Hưu hầu hạ nàng vô cùng cẩn thận. Thỉnh thoảng Quỳ cũng trách phạt Tiểu Hưu nhưng không nặng nề, thậm chí chưa bao giờ khiến Tiểu Hưu phải khóc. Đương nhiên, hầu hết thời điểm ấy Tiểu Hưu cũng không làm sai gì cả, chẳng qua là bị chủ nhân nghiêm khắc trách giận lên người mà thôi.

“Nhưng nếu là như vậy, Tiểu Quỳ...”

“Lộ Thân, ngươi muốn nói gì cơ?”

Gió lớn bỗng nổi lên, cuốn lấy bụi đất và hoa lá lướt qua vạt áo của hai người.

Để nghe rõ Lộ Thân nói chuyện, Quỳ bước lên phía trước một bước, nhưng Lộ Thân lại khó chịu quay mặt đi, chăm chú nhìn cảnh hoàng hôn đã mờ đi trong làn nước mắt.

Tịch dương đã tắt, hồng nhan đang hóa thành xương khô, khiến từng đàn quạ đen bay lượn phía chân trời.

Ban đầu, thoát tiên ở rìa ráng mây nhuộm một chút màu tía nhạt nhòa, sau đó dần lan vào phía trong, tới khi chỉ còn lại một thoáng mây hồng vương trên đỉnh núi xa. Lúc này, tịch dương đã hoàn toàn biến mất. Một vệt ánh sáng chiếu từ sau lưng núi vào trong mây, dát một màu vàng vắn đục lên rìa đen của tầng mây. Chẳng bao lâu sau, thứ trang sức rẻ tiền này cũng bị bong ra từng mảnh tới khi không còn sót lại chút gì.

Đám mây tụ lại phía Tây bầu trời rồi cuộc cũng hóa thành một bộ xương màu đen, chẳng có lấy một miếng thịt thối sót lại trên ấy.

Cuối cùng mây đen cũng tan biến giữa trời đêm. Trước khi vàng trắng hạ huyền mọc lên, chẳng ai chú ý tới sự tồn tại của nó.

“... Tiểu Quỳ, thật không may, có lẽ giả thiết của ngươi không thể thành lập được.” Lộ Thân lạnh lùng nói, “Giả sử Ký Y tử đúng là hung thủ, vậy tử ấy hoàn toàn không cần cho chúng ta biết chuyện về dấu chân, bởi vì chuyện đó chỉ có một mình tử ấy biết mà thôi. Khi Ký Y tử về nhà báo với phụ thân, trời lại đổ tuyết lớn, dấu chân được lưu lại đều bị che phủ. Ký Y tử hoàn toàn có thể che giấu chuyện đó, chỉ cần không nhắc tới chuyện trên con đường kia không có dấu chân thì bất kỳ ai cũng sẽ cho rằng, trước khi tuyết lớn lại rơi, ở nơi đó còn lưu lại dấu chân của hung thủ đến từ bên ngoài. Nếu tử ấy là hung thủ, việc tử ấy kể ra chuyện này là cực kỳ bất lợi cho bản thân. Nhưng bởi vì Ký Y tử đã kể ra chuyện về dấu chân, nên tử ấy không thể là hung thủ được.”

Nghe Lộ Thân nói những lời này, Quỳ gật đầu.

“Có lẽ người nói đúng. Ta không biết tính cách của nàng ta, cũng không thể nào hiểu rõ. Tỷ tỷ của người có phải người cần trọng không? Nếu không phải, rất có thể nàng ta đã lỡ miệng nói ra...”

“Tiểu Quỳnh, về con người Ký Y tỷ, người hiểu được bao nhiêu cơ chứ?”

“Ta gần như không biết gì về nàng ta. Chỉ biết nàng ta vô cùng yêu thương Nhã Anh tỷ, là một người rất dịu dàng, và đã qua đời vào một năm trước.”

“Rõ ràng người chẳng biết gì cả, vậy mà khi này người lại phỏng đoán về tỷ ấy một cách độc địa như vậy. Ta ghét Tiểu Quỳnh thế này lắm.”

Quỳnh cúi đầu nghe Lộ Thân chỉ trích.

“Cả đời Ký Y tỷ chưa từng ra khỏi Vân Mộng trạch. Ta không biết rốt cuộc điều này là may mắn hay là bất hạnh của tỷ ấy. Ta chỉ biết rằng, Ký Y tỷ vẫn luôn khao khát thế giới rộng lớn bên ngoài Vân Mộng. Cô cô* của ta đã lấy một vị nhạc sư họ Chung, thường ở tại Trường An, vào dịp này hằng năm luôn về Vân Mộng trạch để tham gia lễ tế. Ký Y tỷ nghe cô cô kể rất nhiều chuyện về Trường An, cũng mong mỏi trong lòng. Nghe nói tỷ ấy từng âm thầm nhờ cô cô tìm giúp một vị phu tế ở Trường An. Tuy nhiên phụ thân lại có tính toán khác với tương lai của tỷ ấy. Phụ thân vốn cho rằng, nhà bá phụ đã có con trai trưởng kế nghiệp, con trai út thì để làm con nuôi cho nhà mình. Nhưng vì chuyện xảy ra vào bốn năm trước, phụ thân không thể không cân nhắc lại vấn đề dòng dõi của nhà họ Quan, kết quả là trọng trách này đương nhiên rơi xuống vai của trưởng nữ Ký Y tỷ. Tức là, phụ thân hy vọng tỷ ấy có thể...”

** Em gái của cha.*

“Hy vọng nàng ta có thể tuyển một vị chú rể* đúng không?”

** Người ở rể nhà vợ.*

“Đúng thế. Với người một lòng muốn rời khỏi Vân Mộng trạch như Ký Y tử, điều này đương nhiên là một cú đả kích nặng nề. Nguyên vọng suốt bao lâu nay của Ký Y tử vẫn luôn là lấy chồng ở một nơi khác bên ngoài Vân Mộng trạch, rồi dẫn theo cả Nhã Anh tử cùng đi. Trong suy nghĩ của tử ấy, chỉ có làm vậy thì mới bảo vệ được Nhã Anh tử, tránh để bá phụ quá nghiêm khắc tiếp tục làm Nhã Anh tử tổn thương. Dù rằng, sau sự việc xảy ra vào bốn năm trước bá phụ đã qua đời - nói thế này có lẽ không ổn lắm, song sự thực là như vậy - Tóm lại nguyên vọng bảo vệ Nhã Anh tử dường như đã thành hiện thực. Có lẽ bấy giờ Ký Y tử mới nhận ra nguyên vọng thực sự của mình kỳ thực chỉ là rời khỏi Vân Mộng trạch, rời khỏi chốn hoang vu mà gia tộc họ Quan đòi đòi ẩn cư. Ký Y tử nhạy cảm như vậy, chắc chắn đã tự trách mình một phen, dù sao nhất định tử ấy đã nghĩ đây là một ý niệm ích kỷ. Cũng có thể xuất phát từ sự tự trách này mà cuối cùng Ký Y tử đã chấp thuận yêu cầu của phụ thân, đồng ý để phụ thân chọn cho tử ấy một vị chuế tể. Có điều trong lòng Ký Y tử ắt hẳn là cực kỳ, cực kỳ không cam tâm...”

“Vậy thì đúng là khá đáng thương.”

Nghe xong câu chuyện về Ký Y, Quỳ không khỏi thở dài.

Đối với người con gái sinh ra trong một gia tộc phú quý, chuyện ở bên chuế tể đến hết đời là một cái kết vô cùng khủng khiếp.

Trong mắt người thời đó, chuế tể chẳng khác gì nô bộc, chỉ là một công cụ để gia tộc không có con trai nối dõi tông đường mà thôi. Một gia tộc có con gái nhưng không có con trai, nếu muốn kéo dài huyết thống dòng họ thì không thể không tìm chuế tể. Trong phong tục một thời ở Hoài Nam, bán con của mình cho người khác được gọi là “chuế tử”; cũng là chữ “chuế”, từ đó có thể suy ra địa vị thấp kém của chuế tể, mà khởi nguồn của cách gọi “chuế tể” cũng có thể giải thích như vậy.

Quan Ký Y đồng ý để phụ thân tuyển cho mình một chuế tể, đại thể cũng chính là đồng ý để ông ấy gả mình cho một nô bộc.

Sở dĩ phải “tuyển”, bởi vì nhà họ Quan chưa nuôi người hầu nam, cần mua một chuế tử về để làm chuế tể của Quan Ký Y.

Chỉ cần Quan Ký Y và chuế tể sinh ra con trai thì hương khói của gia tộc họ Quan cũng có thể tiếp tục kéo dài.

Nhưng vậy cũng có nghĩa là Quan Ký Y phải sống đến hết đời với một nô bộc, còn phải nhục nhã làm chuyện giường chiếu với nô bộc, rồi còn sinh ra cốt nhục của nô bộc.

Giấc mộng Trường An kéo dài hơn mười năm đành tan nát.

Tương lai chờ đợi Quan Ký Y chỉ còn lại sự tuyệt vọng mà thôi.

“Bởi vậy chẳng bao lâu sau Ký Y tử liền đổ bệnh rồi qua đời, e rằng trái tim của tử ấy đã sớm rời khỏi nhân thế. Khi ốm nặng, tử ấy đã đoán mình không thể vượt qua cửa ải này, bèn nói với mấy tử muội bọn ta rằng: ‘Xin lỗi, sợ rằng tử vừa mất, các muội sẽ phải gánh chịu nỗi bất hạnh của tử.’ Thực ra Giang Ly tử vẫn luôn tập luyện diễn tấu nhạc khí, cũng vì muốn rời khỏi nơi này, trở thành một nhạc sư giống như cô phụ*. Còn Nhã Anh tử thì phải nỗ lực hoàn thành di nguyện của bá phụ, để bản thân trở thành Vu nữ được tham dự vào lễ tế của vương triều. Nghĩ đi nghĩ lại, e là trọng trách này sẽ phải do ta gánh vác...”

** Chú - chồng của cô.*

Nghe tới đây, Quỳ chỉ nhú mày, đứng lặng im mà không nói gì.

“Lúc lâm chung, Ký Y tử đã hát một đoạn trong *Cửu chương*, có lẽ Tiểu Quỳ cũng đoán được là đoạn nào... Mà thôi, cũng không cần đoán, dù sao

câu trả lời chắc chắn rất bi thương. Nếu người đoán sai, ta còn phải nghe thêm vài câu thơ buồn bã. Lúc lâm chung, Ký Y tử đã hát rằng:

Thương cái sống của ta chi buồn bực hề,

Một mình ở trong núi sâu.

Ta không hay đổi lòng mà theo tục hề,

*Đành ta trọn đời mà ôm sầu.**

** Trích từ tác phẩm **Cửu chương - Thiệp giang** của Khuất Nguyên, bản dịch của Phan Kế Bính.*

Lần này thì Vu Lăng Quỳnh cũng phải rơi lệ vì người con gái mà nàng chưa từng gặp ấy.

“Nhưng Lộ Thân à, người có biết không,” Quỳnh nức nở nói, “Lấy một chuế tể vốn không phải số mệnh bi thảm nhất. Ta cũng là trưởng nữ, ta cũng có tương lai buộc phải đổi mặt. Không, phải nói là, những xiềng xích kia đã sớm quấn quanh người ta. Có lẽ người không biết, thời Xuân Thu, nước Tề có một vị Quốc quân ngu ngốc, thụy hiệu là ‘Tương công’, y từng hạ lệnh: Trưởng nữ trong gia tộc không được lấy chồng. Trưởng nữ bị cấm lấy chồng phải chủ trì chuyện lễ bái thờ cúng trong gia tộc, được gọi là ‘Vu nhi’. Sau đó người Tề đều tin rằng, nếu ‘Vu nhi’ lấy chồng thì gia tộc của nàng sẽ gặp tai ương, bản thân nàng cũng vô cùng bất hạnh. Đến nay đất Tề vẫn còn loại phong tục này. Tuy ta sinh ra và lớn lên ở Trường An nhưng gia tộc Vu Lăng dẫu sao cũng bắt nguồn từ đất Tề, bởi vậy phải tuân theo hủ tục này. Chỉ vì mệnh lệnh của tên hôn quân kia mà số mệnh của ta đã bị định đoạt từ rất lâu rồi. Không sai, ta là trưởng nữ, ngày bé phụ mẫu cũng gọi ta là ‘Vu nhi’...”

Nói tới đây, Quỳnh mỉm cười đầy chua xót.

“Hiểu rồi chứ, Lộ Thân, số mệnh nực cười biết bao! Suốt kiếp này, ta cũng không được lấy chồng.”

Chương 2

Gia tộc tề tựu khách chung vui

Sơn hào hải vị trăm ngàn món*

** Trích trong bài **Chiêu hồn** của Khuất Nguyên, cũng có người cho rằng của Tống Ngọc.*

Ban đêm Quỳ thay một bộ y phục mỏng bằng lụa rồi cùng Lộ Thân tới sảnh chính. Còn Tiểu Hưu thì ở nhà bếp phía Đông giúp người hầu nhà họ Quan chuẩn bị cơm canh.

Nóc nhà sảnh chính có dựng bốn trụ gỗ, nhìn như mũ quan cắm lông chim trĩ, trước sảnh đặt bốn bức bình phong. Một bức rèm che màu đỏ tươi có thêu hình phượng bằng kim tuyến, đính vòng vàng khảm ngọc thạch và tua rua được giăng giữa các cột nhà. Trong sảnh, mỗi bên bày hai cây đèn bảy ngọn, mỗi ngọn treo một chiếc đèn lồng để đi lại. Giữa hai cây đèn lại có một đỉnh hương bằng đồng có đế. Đèn và đỉnh hương đều mạ vàng. Xem hình dáng bề ngoài thì dường như là đồ cổ thời Lục quốc. Xưa kia gia tộc họ Quan chủ trì việc tế bái của nước Sở, đất được phong đều là nơi màu mỡ, đồ đạc do vương thất ban tặng cũng toàn là báu vật thế gian. Nhưng sau chiến loạn khói lửa, nước mất nhà tan, vinh hoa ngày cũ nay đã tiêu điều hoang hoải, kể cả những thứ đồ mạ vàng này cũng phai dần màu sắc năm xưa.

Khói hương lãng đãng, càng trở nên mật mờ dưới đèn đuốc rực rỡ.

Khi ở Trường An, Quỳ rất thích sưu tập những mùi hương lạ tới từ Tây Vực, trong đó nàng thích nhất hương “Khước Tử” do sứ giả nước Nguyệt Chi mang tới Trường An. Tương truyền rằng loại hương này đến từ hải đảo, muốn lấy được rất khó khăn mà hình dạng cũng rất xấu xí, song hương thơm lại hiếm có trên đời, đốt một chút là hương vẫn vít mấy ngày không tan. Bởi vậy tuy giá gần như đất bằng bạch ngọc, nhưng Quỳ đã sai Tiểu Hưu âm thầm đến Cảo Nhai* mua rất nhiều lần.

** Một con phố thời Hán, ở trong cửa Nam thành Trường An, là nơi đặt sứ quán của các nước.*

So với nó thì hương xông của nhà họ Quan hôm nay chỉ là hương cỏ thơm* tầm thường nhất mà thôi. Có điều trong đỉnh lại thêm gừng cao lương và mộc lan nên mới tạo ra một mùi hương mà Quỳ chưa ngửi bao giờ.

** Cỏ thơm là từ chỉ chung các loại hoa, cỏ, thảo được dùng để xông tỏa hương thơm của người Trung Quốc thời xưa, giúp an thần, tâm trạng thư thái, hoặc trị ngạt mũi, ngạt thở... tùy vào loại hoa, cỏ hoặc thảo dược.*

Chủ nhân Quan Vô Dật đã ở trong sảnh, ông mời Quỳ ngồi xuống ghế trên phía Tây quay mặt về phía Đông.

Trước chỗ ngồi có bàn ăn, mặt bàn sơn màu, còn chân thì bọc đồng mạ vàng.

Thường ngày Quỳ dùng cơm không dùng bàn ăn có chân như vậy, mà dùng loại mâm không chân, trên mâm dọn đủ chén bát, trong chén đựng rượu. Trong khi nàng dùng cơm, Tiểu Hưu nhất định phải ngồi đối diện với nàng, hai tay nâng mâm lên ngang mày. Dùng cơm xong, Quỳ sẽ nhấp một ngụm rượu súc miệng. Khi dùng cơm, nếu Quỳ vui vẻ hoặc cảm thấy cơm nước ngon miệng thì sẽ lệnh cho Tiểu Hưu ngẩng đầu lên, dùng đũa trong tay mình bới đồ ăn cho Tiểu Hưu. Tuy điều này sẽ khiến việc giữ mâm của Tiểu Hưu khó khăn hơn song Tiểu Hưu sẽ thấy vui vẻ, dù sao đây cũng là sự tán thưởng của chủ nhân dành cho công việc của mình. Nhưng nếu Quỳ muốn trút giận lên đầu Tiểu Hưu, hoặc cơm nước khiến Quỳ bất mãn, vậy Tiểu Hưu sẽ bị đối xử một cách tàn nhẫn. Quỳ sẽ đổ hết cơm nước còn thừa lên đầu Tiểu Hưu, rồi bắt nàng phải nâng mâm cho tới khi mình hết giận mới thôi.

Trên bàn ăn có một chiếc “nhiễm khí” bằng đồng, đây là thứ dùng khi ăn thịt. Thứ gọi là “nhiễm khí” này có hai bộ phận trên và dưới. Dưới là một bếp lò nhỏ, trên là một cái âu bằng đồng. Khi dùng thì cho nước tương đã nêm nếm vào trong âu, nhóm lò sau đó bỏ thịt đã luộc với nước vào trong âu để nấu. Làm vậy vừa có thể giữ cho thịt nóng hổi, vừa giúp thịt

ngắm được hương vị của nước tương. Đương nhiên, chỉ có ba chiếc “nhiễm khí” như vậy được bày trên bàn tiệc. Một chiếc đặt trên bàn của Quỳ, một chiếc dành cho vị khách đến muộn, chiếc còn lại do chủ nhân Quan Vô Dật sử dụng.

Bên trái “nhiễm khí” bày một cái cốc có quai hai bên, trong cốc không có nước. Bên cạnh cốc lại là một chiếc muôi sơn mài dùng để múc rượu.

Quỳ lại để ý đến hi tôn* đặt trên đất ở gần bàn ăn của mình. Thứ này làm bằng đồng, hình trâu, trên lưng có nắp, trong bụng chứa rượu. Từ khi bảy, tám tuổi, Quỳ đã đọc được câu “Hi tôn tương tương**” trong *Kinh Thi****. Có điều ở thành Trường An thứ đồ đựng rượu này đã tuyệt tích từ lâu nên nàng chưa bao giờ thấy tận mắt. Hi tôn nhà họ Quan sử dụng hẳn cũng là đồ lưu truyền từ xa xưa. Quỳ không khỏi cảm khái trong lòng, con trâu bị người ta mở nắp trên lưng này vẻ mặt vô cùng ngoan ngoãn hiền lành, cũng thật là nhẫn nhục, quả là có mấy phần giống tỳ nữ của mình.

** Đồ đựng rượu hình trâu, thường xuất hiện ở thời Xuân Thu Chiến Quốc hoặc thời Thương Chu.*

*** Trích trong bài thơ **Lỗ Tụng - Bí Cung** của **Kinh Thi**. Câu này có nghĩa là “Chén chạm chén kêu vang lanh lảnh”.*

**** Bộ tuyển tập thơ ca vô danh của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo.*

Người nhà họ Quan và Quỳ đều đã ngồi vào chỗ. Phu nhân của trưởng tộc Quan Vô Dật - Điều thị và con gái Giang Ly, Lộ Thân cũng có mặt. Bên cạnh Lộ Thân là đường tử của nàng - Quan Nhã Anh, Quan Khoa - muội muội của Quan Vô Dật cũng đã ngồi vào chỗ, bà từ Trường An lặn lội về đây, đã tới trước Quỳ mấy ngày. Con trai và con gái của bà cũng tới, ngồi kế bên bà, lần lượt tên là Triển Thi và Hội Vũ. Muội muội bằng tuổi Tiểu Hưu, còn ca ca thì hơn nàng năm tuổi. Quan Khoa và phu quân Chung Tuyên Công còn có một cậu con trai nữa, nhưng vì tuổi còn nhỏ nên chưa thể đi xa. Do công việc quá bận rộn nên Chung Tuyên Công không thể tới dự.

Năm nay vì sức khỏe của Quan Vô Dật không tốt nên ông không định chủ trì lễ tế mà giao công việc trừ bì cho muội muội Quan Khoa lo liệu, còn việc múa tế thần thì do con gái Giang Ly phụ trách.

Khách mời còn chưa tới đủ, chủ nhà và khách mời nhìn nhau cũng tế nhạt, bèn bắt đầu trò chuyện tán gẫu. Vì hôm nay Quỳ mới đến, buổi chiều lại ra ngoài săn bắn nên có rất nhiều người chưa gặp nàng bao giờ, nàng bèn giới thiệu bản thân với bọn họ.

Đúng lúc ấy Tiểu Hưu làm xong việc ở trong bếp, đi vào sảnh chính, cúi người ngồi quỳ gối phía sau Quỳ, để lát nữa có thể hầu chủ nhân uống rượu dùng cơm. Quỳ tiện thể giới thiệu cả Tiểu Hưu. Những người từng đọc *Kinh Thi* ở đây đều cảm thấy cái tên “Tiểu Hưu” này rất hay. Sau đó Quan Vô Dật giới thiệu người thân trong tộc của mình với Quỳ.

Vị khách mời đến muộn nọ tên là Bạch Chỉ Thủy, người Vân Mộng, năm nay đã bốn mươi tuổi. Thời trẻ ông từng du học ở Trường An, theo Hạ Hầu Thủy Xương* học *Kinh Thi*, học cao hiểu rộng, nhưng cuối cùng không nhận được một chức quan nào.

** Một nhà Nho nổi tiếng thời Hán.*

Thời đó “Thi học” được chia thành bốn phái, nhưng chỉ có ba phái Tề, Lỗ, Hàn là được chính thức thừa nhận mà thôi. Khi Bạch Chỉ Thủy ở Trường An, phái “Thơ Hàn” mà tiêu biểu là Hàn Anh đang đắc thế. Khi đương kim hoàng thượng đăng cơ, thầy giáo của Hạ Hầu Thủy Xương là Viên Cố Sinh đã gần chín mươi tuổi, không thể mưu cầu địa vị cho học thuyết của mình trước mặt Hoàng đế, mà khi đó Hạ Hầu Thủy Xương hãy còn trẻ, cũng không được Hoàng đế tín nhiệm. Kết quả là phái “Thơ Tề” do bọn họ đại diện từ từ suy bại.

Mấy năm sau, Bạch Chỉ Thủy về quê, ở nhà dạy học, cuối cùng vẫn chẳng được như nguyện. Trong học thuật, ông không đồng ý với các học thuyết bảo thủ cũ kỹ, luôn muốn lập một phái tư tưởng mới, tuy nhiên vì

xuất thân từ đất Sở nên không khỏi viện dẫn rất nhiều chuyện quỷ quái để giải thích *Kinh Thi*. Cuối cùng bị đồng môn coi là kẻ mê tín dị đoan, sức ảnh hưởng không thể vượt ra khỏi Vân Mộng.

Mấy năm nay nhờ sự nỗ lực của Hạ Hầu Thủy Xương mà phái “Thơ Tề” lại trở nên hưng thịnh, có điều Bạch Chỉ Thủy bị đồng môn xa lánh nên chẳng nhận được lợi ích gì. Khi ở Trường An, Quỳ từng nghe về học thuyết của Bạch Chỉ Thủy. Là một Vu nữ, nàng mau chóng bị học thuyết ấy thu hút.

Kiến giải nổi tiếng nhất của Bạch Chỉ Thủy chính là lời giải thích của ông về sáu phần cuối của bài *Nam sơn* thuộc *Tề phong* trong *Kinh Thi*. Ông cho rằng những văn thơ này đều miêu tả Vu nữ nước Tề - vì là trưởng nữ nên không được lấy chồng. Tuy Quỳ không đồng tình với học thuyết của ông song cảm thấy ông có thể hiểu được nỗi bi ai của mình.

Một tràng tiếng ngựa hí cắt ngang hồi ức của Quỳ, chẳng bao lâu sau Bạch Chỉ Thủy đã đi vào sảnh chính.

Bạch Chỉ Thủy cao tám thước, mặc lễ phục màu đỏ tím, dùng khăn vấn tóc, cao lớn mà uy nghi. Bấy giờ tuy ông đang cười nhưng nếp nhăn giữa hai lông mày sin sít, hẳn là thường ngày luôn sống trong u uất, những buồn phiền cứ thế in hằn trên trán.

Tới khi Bạch Chỉ Thủy ngồi vào chỗ thì bữa tiệc liền chính thức bắt đầu.

Quan Vô Dật lệnh cho người hầu của mình rót đầy một cốc rượu rồi mời Bạch Chỉ Thủy, lại rót một cốc mời Quỳ. Hai người uống xong, Tiểu Hưu đã rót thêm hai cốc, đặt trên bàn của Quỳ, hai người nâng cốc kính chủ nhà. Sau khi chủ khách đối ẩm, những người khác cũng uống một cốc. Khi ấy, Quan Khoa phái người hầu nhà họ Quan đi lấy cổ cầm, Quỳ cũng bảo Tiểu

Hưu chuẩn bị đàn sắt. Tới khi nhạc cụ được mang tới, Chung Triển Thi bèn gảy đàn góp vui, Hội Vũ hát bài *Thanh Dương** hòa theo điệu nhạc.

** Thanh Dương chỉ mùa xuân. Thời Hán, khi tiến hành đại điển tế trời cũng tế bái cả các vị thần của bốn mùa. Khúc **Thanh Dương** này được sáng tác dành riêng cho việc tế bái thần mùa xuân. Khung cảnh hân hoan phơi phới khắp nơi khi xuân về trong bài hát thể hiện ước nguyện cầu mong bình an và hạnh phúc với thần linh.*

Mùa xuân ấm áp đã tới, cỏ cây nảy lộc đâm chồi. Mưa xuân gieo rắc khắp chốn, muôn loài vươn mình sinh sôi. Sấm xuân rền vang từng trận, muông thú tỉnh giấc đùa chơi, kết thúc kỳ ngủ đông dài, bắt đầu một mùa xuân mới. Cỏ cây khôi phục xanh tươi, sinh linh lớn lên như thổi. Xuân sang vạn vật đón mừng, mang ơn huệ đến mọi nơi. Tất thảy đạt dào sức sống, phúc xuân chan chứa đất trời.

Trong lòng Quỳ cũng biết đây là nhạc khúc được hát trong lễ tế vương triều, dân thường không được phép hát trong yến tiệc. Nhưng lúc ở nhà nàng thường gặp chuyện vượt quyền dạng này nên cũng chẳng hề bận tâm. Chung Hội Vũ hát xong, Quỳ bèn gảy đàn sắt hát bài *Quy biện**, phần cuối viết rằng:

** Một bài thơ thuộc **Tiểu Nhã, Kinh Thi**.*

Mỹ lễ da hươu tuyệt đẹp, ngay ngắn đội trên đỉnh đầu. Rượu nồng của người rất ngọt, món nhắm của người thật ngon. Đến đây nào có người ngoài? Đều là anh em chú bác. Như hoa tuyết bay trước mắt, như hạt băng sa khắp trời. Chẳng đoán được ngày tạ thế, chẳng hay khi nào lại gặp. Tối nay thỏa thích chè chén, quân tử mở tiệc chung vui.

Đây là một trong những bài mà Quỳ thích nhất trong *Kinh Thi*. Nhất là câu “Chẳng đoán được ngày tạ thế, chẳng hay khi nào lại gặp”, mỗi lần hát lên đều khiến nàng xúc động khôn nguôi. Đời người dù sao cũng ngắn ngủi, “Từ xưa ai cũng đều phải chết”*, mọi cuộc tụ họp, mọi cuộc vui đều có hồi kết. Bữa tiệc hôm nay hẳn là không đủ để đánh đồng với cảnh tượng được

miêu tả trong bài thơ này. Còn người làm thơ giờ ở nơi đâu? Từ đó đến nay, những người từng hát vang nhạc khúc này hẳn cũng không ít, song giờ đây còn lại được mấy người?

** Một câu trong **Luận ngữ**.*

Sau khi uống rượu hát ca, người nhà họ Quan mang một cái nồi đồng tỏa hơi nóng vào trong phòng, chia thịt trong nồi cho từng người. Tiểu Hưu ngồi một bên châm lửa “nhiễm khí” của Quỳ rồi nhúng thịt vào trong âu. Thực ra lưỡi của Quỳ không thể chịu nổi đồ ăn quá nóng, nhưng nàng vẫn ăn nhân lúc nó còn nóng. Từ mùi vị có thể đoán được đây là thịt lợn sữa, hơn nữa còn là ở phần vai thơm ngon nhất, Quỳ thầm cảm kích thịnh tình của chủ nhà, tuy rằng loại đồ ăn bình thường này chẳng thể khiến nàng thỏa mãn.

Lát sau, người nhà họ Quan bưng nồi đồng đi, lại mang vào một cái vạc đồng, bên trong chứa thịt chim đã được luộc với nước trắng. Đó chính là chim trĩ mà Quỳ săn hôm nay. Người hầu xé thịt ức thành sợi nhỏ rồi chia cho Quỳ, chuẩn bị cho nàng một khay nước giấm. Quỳ chấm thịt vào giấm rồi ăn, nàng thấy rất ngon miệng.

Sau đó, một âu đồng chứa cơm trắng được mang vào tiệc, ngoài ra còn có vài hũ dưa muối, bên trong chứa các loại dưa muối khác nhau. Lần này Lộ Thân tự tay lấy dưa muối trong hũ ra, đặt lên đĩa rồi đưa tới trước mặt Quỳ, Quỳ còn chưa kịp cảm ơn thì Lộ Thân đã lên tiếng trước:

“Xin hãy ăn nhiều một chút, đây là rau quỳ* muối đấy. Vào tháng Chín hằng năm, chúng ta cắt từng gốc quỳ non ra khỏi đất rồi bỏ chúng vào hũ ướp muối. Đổ thêm nước bên trên, quỳ không thể thở được, sang năm liền biến thành từng miếng từng miếng quỳ muối như vậy. Ta thích nhất là quỳ thể này, ăn vào thanh thanh giòn giòn ngon miệng, Tiểu Quỳ có muốn nếm thử hay không?”

** Rau quỳ: Còn có tên khác là đậu bắp, mướp tây, gôm... Chữ Quỳ này giống với tên của Quỳ.*

Thời đó, “quỳ” là món rau dưa thường thấy nhất trên bàn cơm, từ nhỏ tới lớn, Quỳ luôn bị những người tẻ nhạt đùa giỡn một cách tẻ nhạt như thế, đã sớm quen rồi, bởi vậy cũng chẳng để trong lòng.

“Ta bảo này.” Quỳ than thở, “Người và ta đều là thực vật*, không nên trêu chọc nhau mới phải.”

** Lộ Thân còn gọi là Lộ giáp, chính là cây thuy hương. Quỳ nói vậy ý là tên của mình và Lộ Thân đều chỉ cây cỏ thực vật.*

Lộ Thân ngẫm lại thấy cũng có lý, bèn tự thấy xấu hổ, không nói thêm gì nữa. Nhưng khi nàng đang định về chỗ mình thì Quỳ kéo tay áo nàng lại.

“Ngồi lại đi, từ nhỏ ta đã không ăn ‘đồng loại’, người phải chịu trách nhiệm ăn hết mớ ‘Tiểu Quỳ’ này mới được.”

“Đồng loại là sao?” Lộ Thân tiện thể nhào tới bên người Quỳ, chỉ vào nàng hỏi, “Thế ta có được ăn ‘Tiểu Quỳ’ này không?”

“Cái này thì không được. Người thực sự hận ta, hận tới mức hận không thể ăn thịt uống máu ta ư?”

Tuy ngoài miệng Quỳ dùng hần ba chữ “hận” liền, nhưng trong mắt toàn là ý cười.

“Ừm, ta không thể thích một người tới mức muốn ăn thịt uống máu người đó sao?” Lộ Thân hỏi ngược lại, “Ngoài ăn ra thì đâu còn cách nào khiến đối phương trở thành một phần của chính mình nữa?”

“Yêu một người thì phải khiến người đó trở thành một phần của chính mình ư? Sở thích của Lộ Thân kỳ lạ thật đấy.”

“Ừ, hoặc là khiến bản thân trở thành một phần của người ấy cũng được.”

“Điều này thì dễ dàng hơn đó.” Quỳ ngà ngà say, khẽ cười nói, “Chỉ cần làm người ấy tổn thương là được. Ý ta không phải là sự tổn thương về gân cốt da thịt mà là tổn thương trong lòng. Làm một vài chuyện mà người ấy không thể chịu nổi, nói ra những lời mà người ấy không thể tiếp thu, khiến trong lòng người ấy luôn có vết thương do người tạo nên suốt quãng đời còn lại. Vậy thì người cũng đã trở thành một phần của người ấy.”

Lộ Thân lẳng lặng nghe lý luận hoang đường của Quỳ.

“Thế nhưng, chỉ vậy vẫn chưa đủ. Dù sao mình vẫn là mình, chưa thể hoàn toàn biến thành một phần của đối phương. Nếu muốn làm tới cùng thì phải khiến bản thân thực sự biến mất mới được.”

“Dùng cái chết của mình để làm người ấy tổn thương?” Lộ Thân tỏ ra không đồng tình, “Lại có người dùng phương thức này để biểu đạt tình yêu của mình thật ư? Nếu vậy mà cũng gọi là yêu thì thực ra thứ tình yêu này chẳng khác gì hận.”

“Người sai rồi, Lộ Thân. Đây mới là tình yêu mãnh liệt nhất. Những danh thần thời xưa, thẳng thắn can gián, hi sinh vì nghĩa chính là như thế - Dùng cái chết của mình để lưu lại thương tổn trong lòng quân vương, dựa vào đó để đạt được mục đích khuyên răn. Ngũ Tử Tư* từng hưng binh diệt Sở đã làm như vậy, mà Khuất Nguyên** một lòng muốn phục hưng nước Sở cũng làm như thế. Việc bọn họ tự sát bắt nguồn từ lòng trung quân ái quốc hết mực: Khiến chính kiến của bản thân trở thành một phần trong sinh mệnh của quân vương.”

** Một nhà quân sự nổi tiếng của Trung Quốc, ông làm quan Đại phu nước Ngô cuối thời Xuân Thu.*

*** Một chính trị gia, nhà thơ xuất thân từ hoàng tộc nước Sở thời Chiến Quốc. Ông là nhà thơ yêu nước vĩ đại trong lịch sử Trung Hoa, người đặt nền móng cho văn học theo chủ nghĩa lãng mạn ở Trung Quốc, được gọi là “ông tổ của thơ ca Trung Hoa”.*

“Khuất Nguyên đâu có giống như người nói...”

“Thật không?” Quỳ thở dài, “Người nghĩ như thế chỉ vì người không biết mà thôi. Vậy hãy để ta kể cho người hay rốt cuộc Khuất Nguyên là người thế nào, đã sống một cuộc đời ra sao!”

Từ khi bữa tiệc bắt đầu Bạch Chi Thủy luôn bận ôn chuyện với Quan Vô Dật, Quỳ vốn không thể chen lời. Tuy nhiên khi nàng cao giọng nói ra câu ấy thì sự chú ý của Bạch Chi Thủy liền bị kéo về phía này. Không những vậy bữa tiệc ồn ào náo nhiệt bỗng trở nên im ắng, mọi người rất tò mò về những điều mà Quỳ sắp nói ra.

“Năm mươi tuổi, lần đầu ta đọc được *Ly tao**, vừa đọc đã mê, ngâm đi tụng lại không biết bao nhiêu lần, ngày đó ta không hề biết thân thế của Khuất Nguyên. Hai năm sau, một Vu nữ người nước Sở sống ở Trường An tới thăm viếng nhà ta, bởi vậy ta đã thỉnh giáo bà ấy rất nhiều chuyện về Khuất Nguyên, mới biết có lẽ cách hiểu cũ của ta có vấn đề. Mấy năm sau, rốt cuộc ta đã đọc hết toàn bộ tác phẩm của Khuất Nguyên, cảm thấy cách hiểu ban đầu của mình là hoàn toàn chính xác. Vì ban đầu ta chưa từng nghe những sự tích lưu truyền trên đời về Khuất Nguyên mà chỉ suy đoán thân phận và những điều tác giả từng gặp phải qua *Ly tao*, vậy nên cái nhìn của ta không giống với cách hiểu thông thường. Mà suy đoán gây mâu thuẫn nhiều nhất với những tư liệu lưu truyền về Khuất Nguyên, đó là vấn đề giới tính của tác giả. Theo ta thấy thì thân phận của Khuất Nguyên không chỉ là một Sĩ đại phu**, mà còn là một Vu nữ tham dự vào việc thờ phụng tế bái của nước Sở.”

** Một trong những bài thơ nổi tiếng nhất lịch sử Trung Quốc do Khuất Nguyên sáng tác. Ly tao dịch ra tiếng Việt có nghĩa là sự oán thán, sự buồn phiền hay nỗi sầu ly biệt. Những câu thơ trích dẫn trong truyện này sử dụng bản dịch của Nhưộng Tống.*

*** Một chức quan lớn thời xưa.*

“Vu... nữ?”

Mọi người ở đây đều kinh ngạc hô lên hoặc rì rầm bàn tán, khung cảnh lại trở nên náo nhiệt, còn Quỳnh lại bình tĩnh gạt đầu.

“Đầu tiên, chúng ta hãy sắp xếp lại xem Khuất Nguyên đã miêu tả bản thân trong tác phẩm như thế nào.

Trong *Ly tao*, xuyên suốt tác phẩm Khuất Nguyên đều coi mình như nữ giới, ví dụ như ‘*Chúng ghen ta có mây ngài, Phao cho ta tiếng con người lẳng lơ*’. Đồng thời, đọc kỹ từng câu từng chữ thì có thể phát hiện thật ra Khuất Nguyên đã miêu tả bản thân thành Vu nữ. Ví dụ như Khuất Nguyên viết: ‘*Thì xin theo lối cũng như Bành, Hàm*’, còn viết: ‘*Bành Hàm đâu đó ta thời đi theo*’. ‘Bành Hàm’ ở đây, dựa theo câu ‘*Mời Vu Hàm lại ta thì hỏi han*’, có thể suy ra chỉ Vu Bành và Vu Hàm được ghi chép trong *Thế Bản**. Bọn họ là pháp sư trong truyền thuyết, một người phát minh ra y thuật, người kia phát minh ra bói toán. Trên đây chính là bằng chứng đầu tiên cho thấy Khuất Nguyên đã miêu tả bản thân thành Vu nữ.

** Bộ sách sử do Sử quan thời Tiên Tần biên soạn, chủ yếu ghi chép về đế vương, chư hầu và các gia tộc lớn thời Thượng cổ.*

Trong *Ly tao* và những tác phẩm khác, Khuất Nguyên thường xuyên miêu tả bản thân hái hoa cỏ. Thực ra đây chính là công việc của Vu nữ, ví dụ như ‘*Mộc lan sớm cắt trên đồi, Đông thanh chiều hái bên ngoài bến sông*’, ‘*Rút rễ cây ta xe sợi chỉ, Xâu cánh hoa thiên lý xinh xinh*’. Trong *Cử biện*, Tống Ngọc* cũng đã miêu tả Khuất Nguyên thế này: ‘*Tưởng rằng người chỉ thích cài hoa huệ*’. Mặc dù trong tác phẩm hay viết rằng: ‘*Cắt phù dung may nếp xiêm dài*’, ‘*Tết lan thu lại làm đai đeo thường*’, cũng chính là dùng hoa cỏ làm vật trang sức cho mình, thế nhưng ta vẫn cho rằng bà ấy hái nhiều hoa cỏ như vậy thật ra không phải vì mục đích này. Trong sách lễ của nhà Nho có ghi chép chế độ quan lại thời cổ, trong đó nhắc đến chức trách của một chức quan là ‘Nữ vu’**, có một mục là ‘hân dục’, nghĩa là dùng hoa cỏ để tắm rửa. Ta nghĩ đây mới là mục đích thực sự mà nhân vật chính trong *Ly tao* hái hoa cỏ. Trên đây chính là bằng chứng thứ hai cho thấy Khuất Nguyên đã miêu tả bản thân thành Vu nữ.

** Người Sở thời Chiến Quốc, đệ tử của Khuất Nguyên, vì thương tiếc người thầy của mình bị hãm hại nên viết **Cửu biện** để bày tỏ nỗi xót xa.*

(2) Nữ pháp sư, nữ phù thủy.

Còn nữa, trong *Ly tao* có một câu là ‘*Mượn chim trăm** mới manh nói hộ, Trăm trả lời: Việc đó không xuôi!’ . ‘Không xuôi’ ở đây tức là không may mắn. Vậy vì sao chuyện hôn sự ấy lại không may mắn? Nguyên nhân rất đơn giản, vì nhân vật chính trong tác phẩm bị trói buộc bởi cấm kỵ không thể kết hôn, nên tình yêu của nàng chắc chắn sẽ kết thúc trong đau khổ bất hạnh. Trên đây chính là bằng chứng thứ ba cho thấy Khuất Nguyên đã miêu tả bản thân thành Vu nữ.

** Loài chim có độc theo truyền thuyết cổ.*

Theo cách giải thích truyền thống thì người ta luôn nói cách viết này là sự ‘gửi gắm’, tức là so sánh người phụ nữ đẹp với một bèo trôi trung thành. Nhưng ta không cho là vậy, bởi vì giả sử đây là sự gửi gắm thì trong tác phẩm từ đầu đến cuối Khuất Nguyên nên viết mình thành một nữ tử bất hạnh mới đúng. Tuy nhiên Khuất Nguyên lại viết: ‘*Mỹ ta đội xóc cho cao ngất, Đại ta đeo bông thật dịu dàng*’. Câu này miêu tả trang phục của mình, rõ ràng đó là nam trang mặc trên người Sĩ đại phu. Chúng ta có thể tham khảo thêm một tác phẩm khác của Khuất Nguyên là *Thiếp giang*, trong bài thơ này Khuất Nguyên viết: ‘*Ta thuở nhỏ ưa mặc đồ lạ hề, Tuổi đã già mà chưa thôi. Đeo gươm dài chi lấp lánh hề, Đội mũ thiết vân chi cao lồi*’, song ta cũng không thấy bộ y phục này có gì kì lạ, đây chính là trang phục bình thường nhất của Sĩ đại phu đất Sở mà thôi. Có điều nếu một cô gái ăn mặc như vậy thì quả thực có thể gọi là ‘đồ lạ’. Nói cách khác, nhân vật chính trong tác phẩm của Khuất Nguyên không chỉ là một Vu nữ, mà còn là một Vu nữ mặc nam trang từ thuở nhỏ cho tới khi về già. Nếu dùng lý luận ‘gửi gắm’ để giải thích thì đúng là không hợp lý. Ta không biết ai đoán được ra những câu thơ miêu tả nam trang này là phép ẩn dụ gì đó. Nếu không thể giải thích bằng lý luận ‘gửi gắm’ thì chúng ta đành đổi lối tư

duy để lý giải những câu thơ này - E rằng, toàn bộ những điều trên đều là tả thực, Khuất Nguyên chính là một Vu nữ mặc nam trang cả đời mà bước lên hàng ngũ Sĩ đại phu!”

Khi Quỳ nói ra suy đoán của mình, chỉ có một mình Bạch Chỉ Thủy cho rằng “Suy đoán này đáng để xem xét”, còn Lộ Thân thì bảo mình nhất thời chưa thể chấp nhận được. Thấy vậy, Quỳ nói tiếp:

“Chư vị không thể chấp nhận quan điểm này, hẳn là vì theo lẽ thường thì nữ giới không thể làm quan. Mà Khuất Nguyên lại từng làm Tả đô, Tam Lư đại phu, lại từng đi sứ nước Tề, còn tham gia vào việc biên soạn hiến pháp nước Sở, với lại dường như đây không phải việc Vu nữ nên làm. Nhưng sau khi đọc *Tả thị Xuân Thu** và gia phả vương thất nước Sở, ta lại nghĩ chuyện như vậy hoàn toàn có thể xảy ra ở nước Sở thời đó.”

** Tác Tả truyện, tác phẩm sớm nhất viết về lịch sử của Trung Quốc, phản ánh giai đoạn từ năm 722 trước Công Nguyên đến năm 468 trước Công Nguyên.*

“Tiểu Quỳ còn hiểu rõ văn hóa lịch sử của nước Sở hơn người Sở chúng ta ư?” Lộ Thân bất mãn nói.

“Đương nhiên ta không tự tin như vậy. Nhưng bộ *Tả thị Xuân Thu* này được cất giấu rất kỹ, người ngoài khó lòng thấy được. Có người nói, Giả Nghị có thể hiểu thấu bộ sách này, song ta cũng không nghe ai bảo rằng có người tiếp thu được học vấn của bộ sách này từ ông ấy. Cuối cùng ta đành bỏ ra một số tiền lớn để mua chuộc Thái sử lệnh mới có được bản sao của nó. Tuy đôi lúc trong sách có trích dẫn *Kinh Xuân Thu**, nhưng phần lớn đều viết về sử cũ. Vì một số chuyện trong đó vẫn có tài liệu lịch sử khác để tra cứu, nên sau khi lần lượt kiểm tra, ta nhận ra toàn bộ những điều *Tả thị Xuân Thu* ghi lại đều là sự thật. Bởi vậy ta nghĩ những ghi chép về nước Sở thời lập quốc cũng có thể tin được.

** Cũng được gọi là Lân Kinh, là bộ biên niên sử của nước Lỗ viết về giai đoạn từ năm 722 TCN tới năm 481 TCN.*

Tả thị Xuân Thu viết rằng, khi Tử Cách phản bác lại Sở Linh vương có nói: ‘*Xưa kia tiên vương Hùng Dịch của chúng ta ở Kinh sơn hẻo lánh, đi xe thô sơ mặc áo rách, sống nơi thảo dã, bên ba núi rừng, phụng sự thiên tử, chỉ có cung làm từ gỗ đào, tên làm từ gỗ táo dùng để cung phụng đại sự của vương thất.*’ Đoạn trước là chỉ quá trình dựng nước gian khổ, rất dễ hiểu, còn ‘*Cung làm từ gỗ đào, tên làm từ gỗ táo dùng để cung phụng đại sự của vương thất*’ có phần khó hiểu. Thực ra thì ở một đoạn khác trong *Tả thị Xuân Thu* từng viết, ‘*Cung từ gỗ đào, tên từ gỗ táo có tác dụng phòng trừ tai họa*’. Tức là vào thời kỳ đầu tổ tiên nước Sở - Hùng Dịch cũng không có năng lực khác, mà chuyện duy nhất làm được chỉ là dùng cung gỗ đào, tên gỗ táo để tránh tai họa, cầu khẩn ông Trời phù hộ mà thôi. Hay nói đúng hơn, nền móng lập quốc của nước Sở không phải là vũ lực mà là vu thuật.

Từ đó có thể suy ra, Sở vương thời ấy vừa là một vị quân vương thế tục, vừa là một pháp sư được tôn sùng ở vị trí tối thượng. Mười lăm đời kể từ thời Hùng Dịch, tới thời Sở Võ vương, thể chế quốc gia đã có sự thay đổi. Nước Sở khi ấy, chính trị và tôn giáo đã dần tách biệt, địa vị của pháp sư ngày càng thấp hơn. Bởi vậy tới thời Sở Chiêu vương thì nước Sở không thể không tiến hành cải cách tôn giáo.

Người đề xuất cải cách tôn giáo chính là tổ tiên của các vị - Quan Xạ Phụ, ông ấy cũng là một trong những cổ nhân mà ta khâm phục nhất. Vấn đề Quan Xạ Phụ đưa ra được ghi chép trong *Xuân Thu ngoại truyện*, ta nghĩ chắc chắn các vị phải hiểu rõ hơn ta, đó chính là ‘Tuyệt địa thiên thông’. Lộ Thân, người có hiểu được hàm nghĩa thực sự của tư tưởng này không?”

Quan Lộ Thân không dám trả lời, Quỷ bèn nói tiếp.

“‘Tuyệt địa thiên thông’, có nghĩa là xây dựng thần đạo của một quốc gia. Từ ‘Thần đạo’ đã xuất hiện trong *Chu Dịch**, ta chỉ mượn dùng một chút để giải thích cho rõ mà thôi. Quan Xạ Phụ đã giải thích tư tưởng này

trên nghĩa đen như sau: ‘Chuyên Húc chấp nhận, bèn lệnh cho quan Nam chính là Trọng quản lý các sự vụ liên quan đến trời và chư thần, lại lệnh cho quan Hỏa chính là Lê quản lý các sự vụ liên quan đến đất và dân chúng, giúp khôi phục quy củ ngày xưa, không còn xâm phạm lẫn nhau nữa’**, nhưng nghĩa bóng là tách biệt việc tế trời và tế đất cho hai vị pháp sư khác nhau quản lý, bọn họ cùng chịu trách nhiệm trước quân vương, cũng chỉ có quân vương mới có thể cai quản bọn họ. ‘Thiên’ và ‘Địa’ lần lượt ứng với ‘Thần’ và ‘Dân’, quyền tế bái bị lũng đoạn trong tay quân vương. Quan Xạ Phụ đưa ra học thuyết này hẳn là căn cứ vào hiện trạng của nước Sở khi đó. Ta nghĩ thời đó nước Sở cũng có rất nhiều Đại phu, quan lại nuôi pháp sư trong nhà để phục vụ cho chính mình, tự ý tế bái các vị thần trong trời đất, loại tế bái cầu khẩn riêng tư này có thể coi là một loại ‘Tế dân’. Nếu cứ để vậy thì việc thờ cúng tế bái của quốc gia ắt sẽ bị bỏ bê, những mệnh lệnh không liên quan đến tôn giáo cũng khó có thể truyền đạt được. Bởi vậy ông ấy mới cho rằng việc thực hiện ‘Tuyệt địa thiên thông’ là tất yếu, để dựng nên hệ thống kiểm soát việc tế bái của quốc gia, nhờ đó mà xây lại một quốc gia với chính trị tôn giáo hợp nhất.”

** Kinh Dịch là một quyển trong Ngũ Kinh, nói về các tư tưởng triết học của người Trung Hoa cổ đại dựa trên các khái niệm âm dương, bát quái... Kinh Dịch thời Chu gọi là Chu Dịch.*

*** Chuyên Húc tức Huyền Đế là một vị vua Trung Hoa cổ đại, một trong Ngũ Đế. Theo Sử Ký, ông là người kế vị của Hoàng Đế. Nam chính và Hỏa chính là những chức quan thời Thương cổ.*

“Nhưng những điều người vừa nói thì liên quan gì đến thân phận của Khuất Nguyên?” Lộ Thân hỏi.

“Đừng nóng ruột, ta sẽ bàn về vấn đề này ngay đây.” Quỳ nói, “Khi lập luận về vấn đề này Quan Xạ Phụ còn cố ý giải thích khái niệm ‘Vu’: ‘Trong số dân chúng có những người vừa tinh thần dồi dào, chuyên tâm một lòng vừa nghiêm cẩn chính trực - tài trí của họ mang lại ích lợi cho đời, sự sáng suốt của họ soi rọi muôn nơi, ánh mắt họ ngời sáng và nhìn thấu tất thảy, đôi tai họ nhanh nhạy và nghe tỏ bốn phương, thế nên thần linh đã giáng trần thông qua họ, nam gọi là Hích, nữ gọi là Vu’. Ông ấy khẳng định phụ

nữ cũng có năng lực giao tiếp với thần linh, đây là một tiền đề để ông ấy xây dựng học thuyết.

Có thể khẳng định rằng tuy Quan Xạ Phụ không nói rõ, song trong hệ thống thần đạo quốc gia mà ông ấy xây dựng chắc chắn không chỉ có hai vị pháp sư phụ trách tế trời và tế đất mà thôi. Để giúp đế vương có thể cai quản toàn bộ sự vụ về tôn giáo và thế tục, bắt buộc phải thành lập một thể chế quản lý với toàn bộ pháp sư trong cả nước, phân chia đẳng cấp, phân công trách nhiệm cho pháp sư.

Bấy giờ Vu nữ và Vu nam đều được xếp vào hệ thống quản lý tôn giáo quốc gia. Hệ thống này vốn tồn tại song song với hệ thống quan lại bình thường, có điều về sau hai hệ thống này lại khó mà tách biệt, cuối cùng kết hợp lại, thế là quan lại và pháp sư có thể chuyển đổi thân phận. Bởi vậy, là một Vu nữ, nhưng Khuất Nguyên hoàn toàn có thể đảm nhiệm các chức quan như Tả đồ, Tam Lư đại phu.”

Quỳ nói xong suy luận của mình, thấy mọi người trong phòng chỉ cúi đầu uống rượu, không để ý tới lời nàng. Bấy giờ Quỳ mới nhớ ra, tổ tiên gia tộc họ Quan không những từng đưa ra kiến nghị “Tuyệt địa thiên thông” với Sở Chiêu vương, mà còn từng cộng sự với Khuất Nguyên. Tuy chuyện năm đó đã lùi vào dĩ vãng, song luôn có một vài chuyện mà người ngoài không biết còn lưu truyền tới ngày nay.

Nói về Khuất Nguyên trước mặt người nhà họ Quan, đúng là không biết lượng sức mình.

Đúng lúc Quỳ nghĩ như vậy thì Quan Nhã Anh luôn im lặng bỗng đưa ra quan điểm của mình.

“Quan điểm của Vu Lăng quân* rất đối thú vị, với loại người nông cạn như ta thì quả thực có sức thuyết phục. Hẳn là người cũng khát khao một cuộc sống giống như Khuất Nguyên. Có điều, trong ba bằng chứng mà

người đưa ra khi lập luận mệnh đề ‘Khuất Nguyên là Vu nữ’ này, có một bằng chứng không thể thành lập.”

** Cách gọi thể hiện sự tôn trọng đối phương của người thời xưa ở Trung Quốc. Gồm họ hay tên người được gọi thêm “quân” đằng sau.*

Khi nói chuyện, khuôn mặt Nhã Anh hờ hững vô cảm, giọng điệu cũng đều đều, nàng nói chậm tới mức khiến người ta muốn giục nàng một phen, khác hẳn với Lộ Thân vui vẻ hoạt bát.

“Người nói, vì nhân vật chính của *Ly tao* bị trói buộc bởi cảm kị không thể lập gia đình, nên tình yêu của nàng ta chắc chắn sẽ kết thúc trong bất hạnh. Nhưng ở đất Sở không có cảm kị như thế. Không những không có, mà còn... Có vài lời đúng là không nên nói giữa chôn đông người thế này. Bởi vậy nếu tiện thì người hãy lại gần đây một lát, ta có thể nói nhỏ cho người nghe.”

“Ồ? Ta nhất định phải đích thân qua đó ư?” Quỳ lười nhác quay sang nhìn Tiểu Hưu, thì thầm với nàng, “Có vẻ khá rắc rối. Chi bằng thế này đi, em thay ta tới chỗ Nhã Anh tỷ tỷ, rồi chuyển lời tỷ ấy muốn nói cho ta.”

Tiểu Hưu đi bằng gôi tới bên Nhã Anh, Quỳ ngồi tại chỗ nhìn Nhã Anh thì thầm với nàng, dường như chỉ nói ra một câu thôi. Mà sau khi nghe xong thì Tiểu Hưu kinh ngạc thốt lên một tiếng rất khẽ, còn lấy tay che miệng theo thói quen. Thực ra mỗi lần nhận ra mình nói sai, nàng đều sẽ làm động tác này.

Khi Tiểu Hưu trở lại bên Quỳ, trông nàng như mất hồn mất vía.

“Quả nhiên là chủ nhân tự đi nghe thì tốt hơn, chuyện Nhã Anh tỷ tỷ nói, em cũng không hiểu lắm...”

Tiểu Hưu ngáp ngừng nói. Nàng là một cô bé không giỏi giấu giếm. Quỳ lại là người thông minh, chớp mắt đã hiểu ra nguyên do.

“Tức là Vu nữ đất Sở thực ra rất dâm loạn?”

“Ý của ta chính là vậy.”

Nghe được đối thoại giữa Quỳ và Nhã Anh, mọi người ngồi đó đều giật mình. Lộ Thân ngồi bên Quỳ cũng cảm nhận được ánh mắt của mọi người đang tập trung về phía này. Nàng che mặt, lẩm bẩm: “Ta có nên tránh đi một lát không nhỉ.” Tiểu Hưu cười khỏ nhìn Lộ Thân, dùng ánh mắt để nói với nàng: “Xin lỗi, chủ nhân của ta luôn như thế, mong ngài đừng trách.”

“Vậy à? Ta cứ tưởng đất Sở cũng có cấm kị này cơ đấy.” Quỳ nói, “Trong *Tả thị Xuân Thu* có ghi lại lời của Công chúa nước Sở - Quý Mị, rằng: ‘Đã là nữ tử, trượng phu cũng phải xa cách’, ta còn tưởng với Vu nữ thì chuyện nam nữ càng nghiêm ngặt hơn cơ...”

“Thực ra vị Công chúa Quý Mị mà ngươi nói, về sau gả cho Chung Kiến, người này chính là tổ tiên cô phu* của ta. Bởi vậy chuyện ấy cũng có chỗ bất đồng với những gì Vu Lăng quân đã biết. Bây giờ Quý Mị nói với Chiêu vương, ‘Đã là nữ tử, trượng phu cũng phải xa cách, Chung Kiến đã cống ta rồi.’ Bề ngoài nói là vì Chung Kiến từng cống nàng ấy nên nàng ấy nhất định phải lấy Chung Kiến, thực ra chỉ là kiếm cơ mà thôi. Khi ấy Dĩnh Đô đã bị quân đội nước Ngô đánh chiếm, Quý Mị và Chung Kiến lưu vong tới Vân Mộng, chuyện bọn họ từng làm cùng nhau không chỉ có cống thôi đâu... Chuyện còn lại, xin ngươi tự ngầm nghĩ đi.”

* *Chồng của cô.*

Nhã Anh vừa nói xong, huynh muội Chung thị cười trộm, còn Quan Khoa thì tỏ vẻ không vui.

Nhã Anh đúng là một thiếu nữ phản nghịch, thảo nào lại bị phụ thân trách phạt như thế - Quỳ không khỏi thầm đánh giá Nhã Anh như vậy.

“Xem ra ta đã quá khinh thường người xưa...”

“Vân Mộng không phải là nơi chỉ để săn bắn như rất nhiều người ngoài vẫn tưởng. Thực ra nó cũng được dùng vào nhiều việc khác. Nếu Vu Lăng quân từng đọc *Cao Đường phú*, *Thần nữ phú* của Tống Ngọc thì hẳn là có thể tưởng tượng được. Trong *Cao Đường phú*, Tống Ngọc viết mình và Sở Tương vương cùng du ngoạn trên đỉnh Vân Mộng, thấy quán Cao Đường, còn viết tiên vương từng mơ thấy Thần nữ Vu Sơn giao hợp với mình. Trong *Thần nữ phú* lại viết Sở Tương vương cũng mơ thấy Thần nữ. Thế nhưng chân tướng câu chuyện rốt cuộc là thế nào đây?”

“Đúng đấy, là thế nào vậy?” Quỳ nghiêng đầu, hỏi với vẻ tò mò.

“Từ thời Tương vương tới nay mới qua chưa đến hai trăm năm, bởi vậy có rất nhiều lời đồn đại về chuyện này. Có kẻ đồn rằng, thực ra Thần nữ mà Tương vương gặp được là Vu nữ trong quán Cao Đường. Mà Tống Ngọc viết ‘Tiên vương từng mơ thấy Thần nữ Vu Sơn giao hợp với mình’, thực ra cũng chỉ là cùng Vu nữ...”

Kể tới đây, tốc độ nói và nhịp thở của Nhã Anh dồn dập hơn mấy phần.

Lẽ nào vị tỷ tỷ này đang hưng phấn - Quỳ nghĩ bụng, nếu đúng là vậy thì nàng ta cũng thật phù hợp với miêu tả về Vu nữ đất Sở của chính mình.

“Vu Lăng quân đã rõ rồi chứ, người đã hiểu sai trăm trọng về Vu nữ đất Sở. Trong chuyện nam nữ, bọn họ không bị cấm kị như người vẫn tưởng, trái lại bọn họ còn phóng túng hơn nữ tử bình thường rất nhiều.”

Giọng của Quan Nhã Anh bắt đầu run lên, nàng đã gần như suy sụp. Thực ra từ khi Quan Ký Y qua đời, Nhã Anh chưa từng nói nhiều như vậy, nên bất kỳ ai ngồi đây cũng không ngăn nàng nói tiếp.

“Có điều nghe người nói như vậy, đúng là đã xóa bỏ một nỗi nghi hoặc trong lòng ta. Bản thân ta đọc *Ly tao* thì đưa ra được một kết luận là nhân vật chính tuy là Vu nữ nhưng lại ái mộ Sở vương, giờ ngẫm lại suy đoán này cũng không sai, hơn nữa còn có thể tìm ra rất nhiều bằng chứng chứng minh.”

“Trong một số thời khắc, Vu nữ luôn vì nước vì dân để thực hiện lý tưởng ‘Nước giàu mạnh mà quy củ’, phải làm một số việc nhượng bộ và hi sinh... Kể cả ta cũng có sự giác ngộ này!”

Khi nói chuyện với Quỳ, tay trái Quan Nhã Anh vẫn cầm cốc rượu, bên trong chứa đầy rượu, sau đó chiếc cốc lay lay theo cánh tay nàng, rượu bắn ra ngoài thấm ướt ống tay áo. Khi nói tới đây thì rượu trong cốc đã chẳng còn bao nhiêu. Song Quỳ không chú ý tới điều này, nếu không có lẽ nàng đã nói lảng sang chuyện khác rồi.

“Ta rất khâm phục sự giác ngộ này của Nhã Anh tỷ tỷ. Ta nghĩ, quan điểm này chắc chắn không phải bây giờ tỷ mới nghĩ ra mà phải trải qua nhiều năm suy ngẫm mới hình thành. Chỉ e là người bình thường khó mà chấp nhận được ý nghĩ này. Không biết trước đây Nhã Anh tỷ tỷ đã từng nói những điều này với ai chưa...”

“Nói rồi.” Quan Nhã Anh ngắt lời Quỳ, “Nói với cha ta... Nói với người cha quá cố của ta.”

“Ông ấy có hiểu được không?”

“Chắc là không hiểu được.”

Nhã Anh nói, nét mặt vẫn thờ ơ nhưng nước mắt đã tuôn rơi, tí tách nhỏ xuống vạt áo.

Đúng lúc ấy, Quan Giang Ly ngồi kế bên Quan Nhã Anh vội đỡ nàng dậy.

“Nhã Anh say rồi, để ta đưa muội ấy về.”

Giang Ly nói rất thản nhiên, có lẽ nàng đã quen với đủ loại phản ứng của Nhã Anh. Thậm chí có thể nói cả gia tộc đều sớm quen với bệnh trạng của Nhã Anh, mà Nhã Anh cũng sớm quen được mọi người trong tộc bao dung che chở.

“Vu Lăng quân, ta hiểu rồi.” Khi được Giang Ly dìu ra ngoài, Nhã Anh quay lưng nói với Quỳ, “Không lẽ Vu nữ đất Tề các người vẫn phải gánh vác loại cấm kị đó ư?”

Quỳ không trả lời, Nhã Anh cũng không hỏi nữa, nàng đẩy Giang Ly ra rồi bước khỏi tầm mắt của mọi người, biến mất trong bóng đêm. Giang Ly không yên tâm để nàng quay về một mình, bèn đi theo sau.

“Hóa ra Vu Lăng quân là Vu nữ đất Tề.” Bạch Chỉ Thủy cảm thán. Tuy đã được người nhà họ Quan thông báo về tên của một vị khách mời khác song tới giờ ông mới biết thân thế của Quỳ, ông biết là Vu nữ đất Tề thì sẽ có vận mệnh thế nào. “Cho dù vậy, vẫn mong người có thể theo đuổi hạnh phúc của chính mình. Theo nghiên cứu của ta, trong *Kinh thi* cũng có chương bàn về hôn nhân của Vu nữ, chính là thiên *Xa hạt* của *Tiểu nhã*. Hơn nữa theo phân tích của ta thì Vu nữ ấy cũng phải gánh vác cấm kị...”*

** Chú thích của tác giả: Những lý giải của Bạch Chỉ Thủy về Kinh Thi trong tiểu thuyết đều bắt nguồn từ cuốn sách **Thế giới của Kinh Thi** của học giả Nhật Bản Shizuka Shirakawa.*

“Hiện giờ ta rất hạnh phúc.”

Quỳ ngắt lời Bạch Chỉ Thủy, vẫn mỉm cười đầy tịch mịch.

“Tuy rất hâm mộ Vu nữ đất Sở nhưng ta cũng không muốn phản bội gia tộc của mình. Biết đâu sau này ta sẽ gặp được một người có thể khiến ta quên đi trách nhiệm của Vu nữ, hoặc vì người ấy mà chấp nhận gánh vác lời nguyên rủa bởi đã dám khinh nhờn thần linh và tổ tiên, vì người ấy mà thiêu trụi linh hồn, hóa thành tia sáng chập chờn u ám. Bây giờ ta còn chưa gặp được người đó, có lẽ cũng sẽ không bao giờ gặp được. Bởi vậy dù từng có tiền lệ hay không, dù có thể hạnh phúc hay không, ta chỉ cần, chỉ cần...”

Đúng lúc ấy Tiểu Hưu rót đầy một cốc rượu cho chủ nhân, Quỳ uống cạn rồi im lặng. Bạch Chỉ Thủy cũng không nói gì thêm mà chỉ cúi đầu nhìn hoa văn được vẽ trên mâm sơn mài.

“Phải rồi, ta vẫn luôn muốn thỉnh giáo hai vị quý khách uyên bác vài vấn đề về thần linh. Tuy ta biết nhà Nho không nói về những chuyện quái lạ, bạo lực, phản loạn, quỷ thần*, nhưng giờ mọi người vừa nhắc tới đề tài về thần linh, cũng nên đưa ra học thuyết Nho giáo, nếu không sẽ bị kỳ thị là dị đoan.”

** Câu này lấy ý theo một câu trong **Luận ngữ**: Tử bất ngữ quái, lực, loạn, thần. Có nghĩa là Không Tử không nói về bốn điều: Quái lạ, bạo lực, phản loạn, quỷ thần.*

Dường như đề bầu không khí thoải mái hơn, chủ nhà Quan Vô Dật lên tiếng, chuyển đề tài về lễ tế vào mấy ngày sau.

“Nhà họ Quan đã từng chấp chương việc tế bái quốc gia của nước Sở, đối tượng tế bái chủ yếu là những vị thần được thờ phụng trên đất Sở. Trong đó Đông Hoàng Thái Nhất là Chủ thần tối cao, xếp sau là các thiên thần như Đông Quân, Tư Mệnh, Vân Trung Quân..., tiếp đó là các vị thần núi sông như Trương Quân, Trương Phu Nhân, Quý Núi,... cuối cùng là linh hồn của những người hi sinh vì đất nước. *Cửu ca** của Khuất Nguyên được viết dựa theo hệ thống thần linh đất Sở. Ta vốn tưởng rằng Đông Hoàng Thái Nhất là vị thần của riêng đất Sở, tuy nhiên ta nghe nói hiện giờ vương triều Hán cũng coi Thái Nhất là Chủ thần trong việc tế bái quốc gia; mà người chủ trì tế bái Đông Quân và Vân Trung Quân ở Trường An không phải pháp sư đất Sở mà là pháp sư đất Tấn, điều này khiến ta vô cùng kinh ngạc, vậy nên muốn thỉnh giáo các vị một chút...”

** Cửu ca vốn là tên gọi của một ca khúc viễn cổ trong thần thoại truyền thuyết của dân tộc Hán, Khuất Nguyên đã dựa theo nhạc tế thần dân gian của dân tộc Hán để cải biên sửa chữa. Tác phẩm có tổng cộng 11 thiên: **Đông Hoàng Thái Nhất, Vân Trung Quân, Thiệu Tư Mệnh, Đông Quân, Trương phu nhân, Trương Quân, Đại Tư Mệnh, Hà Bá, Sơn Quỷ, Quốc thương, Lễ hồn.***

“Khi du học ở Trường An ta cũng từng nghe vài chuyện về tế bái, song dù sao ta vẫn tập trung vào *Kinh Thi* là chính, nghiên cứu rất ít về Lễ học, e là không thể giải đáp nghi vấn cho ngài. Còn Vu Lăng quân hình như rất tinh thông Lễ thư, hẳn là cũng có quan điểm riêng về vấn đề này nhỉ ?”

Bạch Chi Thủy bèn giao vấn đề mà mình không thể giải quyết được cho thiếu nữ ngồi kế bên ông.

“Có lẽ ta hơi say rồi, bởi vậy nhất thời cũng không biết nên hỏi đáp thế nào.” Quỳ nói, “Vậy nên xin hãy bao dung cho ta phí chút thời gian để ngẫm lại về việc tế bái quốc gia, sau đó cũng có thể đưa ra đáp án về vấn đề ‘Thái Nhất’. Còn tại sao Đông Quân và Vân Trung Quân lại do pháp sư đất Tấn tế bái thì... thật xin lỗi, ta cũng không rõ lắm. Đây là sự phân công quyền hạn được lập ra từ khi Cao tổ dựng nước, có lẽ là noi theo chế độ nước Tần thôi. Tuy nhiên có thể khẳng định một điều rằng, các vị thần Thái Nhất, Đông Quân, Vân Trung Quân này, thực ra cũng không phải của riêng đất Sở, mà là tín ngưỡng phổ biến của các quốc gia vào thời Chiến Quốc.”

Dường như Quỳ đã phủ định tính đặc biệt của tín ngưỡng đất Sở, điều này khiến Quan Vô Dật có phần không vui, nhưng đúng là ông đã “bao dung” nài một cách lễ độ, dù gì trong mắt ông thì tuy học vấn và kiến thức của đối phương rất uyên bác, phong phú, song cũng chỉ là một thiếu nữ bằng tuổi con gái út của mình mà thôi.

Có điều, sau đó Quỳ đã chứng minh rằng Quan Vô Dật thực sự đã đánh giá thấp nàng.

“‘Thái Nhất’ hay còn gọi là ‘Đại Nhất’, đôi khi còn được gọi tắt là ‘Thái’. Việc tế tự của triều đình với vị thần này bắt nguồn từ đương kim hoàng thượng. Trước đây Chủ thần tối cao được vương thất nhà Hán thờ phụng là Thiên thần Ngũ phương, cũng chính là ‘Ngũ Đế’, tức Bạch Đế, Thanh Đế, Hoàng Đế, Xích Đế, Hắc Đế. Cho tới năm Nguyên Sóc thứ năm, ở huyện Bạc quận Sơn Dương có một vị đạo sĩ tên là Mậu Kỵ bảm tấu lên

đương kim hoàng thượng xin được tế bái Thái Nhất và đưa ra phương pháp tế bái. Ông ta nói, ‘Vị thần cao quý nhất trong tất cả các vị thần là Thái Nhất, phụ tá của Thái Nhất là Ngũ Đế’, tức là, ông ta cho rằng Thái Nhất là vị thần tối cao thống lĩnh Thiên thần Ngũ phương. Đương kim hoàng thượng chấp nhận tấu chương của ông ta, thiết lập đàn tế Thái Nhất ở phía Đông Nam thành Trường An. Đây là hình thức tế bái đầu tiên của triều đình với Thái Nhất.

Hình thức thứ hai có thể nói là bổ sung cho hình thức thứ nhất. Có người đề nghị rằng, Thiên tử cổ đại phải tế bái ‘Tam Nhất’ - tức Thiên Nhất, Địa Nhất, Thái Nhất. Thế là đương kim hoàng thượng liền ra lệnh cho Thái chúc* tổ chức lễ tế trên đàn tế được xây dựng lúc trước.

** Một chức quan quản lý việc tế bái.*

Sau đó, lại có kẻ đưa ra phương pháp tế bái mới, được đương kim hoàng thượng chấp nhận, cũng tiến hành lễ tế trên đàn tế được xây dựng lúc trước. Phương pháp này không chỉ tế bái Thái Nhất mà còn tế bái các vị thần như Hoàng Đế, Minh Dương, Mã Hành, Sơn Quân núi Cao, Vũ Di Quân, Sứ giả Âm Dương... Đây là hình thức tế bái thứ ba với Thái Nhất.

Tới năm Nguyên Thú* thứ năm, đương kim hoàng thượng vừa khỏi bệnh nặng, bèn xây dựng Thọ cung, tế bái Thần Quân. Vị thần có địa vị cao nhất trong Thần Quân chính là Thái Nhất, tiếp đó là những vị thần như Thái Cầm, Tư Mệnh. Đây là hình thức tế bái thứ tư.

** Niên hiệu thứ tư thời Hán Vũ đế.*

Tới năm Nguyên Đình* thứ năm, đương kim hoàng thượng lệnh cho Từ quan** Khoan Thư dựng một đàn tế Thái Nhất ở cung Cam Tuyền, mô phỏng theo dáng vẻ mà Mậu Kỵ miêu tả, tổng cộng có ba tầng, đặt đàn tế thờ Ngũ Đế dưới đàn tế thờ Thái Nhất. Đông chí năm ấy, đương kim hoàng thượng đích thân bái lạy Thái Nhất. Có kẻ nói rằng đêm ấy bầu trời sáng

rực, có ánh vàng bay vút lên cao. Đây chính là hình thức tế bái thứ năm với Thái Nhất.

** Niên hiệu thứ năm thời Hán Vũ đế.*

*** Vị quan quản lý việc tế bái.*

Sau khi vào thu, đương kim hoàng thượng chuẩn bị chinh phạt nước Triệu, bởi vậy lại cầu xin Thái Nhất, lần này còn vẽ cờ hiệu, phía trên viết ‘Thái Nhất Tam Tinh’ nên còn được gọi là ‘Cờ hiệu Thái Nhất’. Khi tế bái, Thái sử cầm cờ, chỉ về nước chuẩn bị chinh phạt. Đây là hình thức tế bái thứ sáu.

Cuối cùng, tới năm Nguyên Phong* thứ năm, đương kim hoàng thượng cho xây một Thiên cung** ở Tây Nam huyện Phụng Cao dựa theo bức vẽ mà nghệ nhân người Tế Nam*** Công Ngọc Đới dâng lên. Hình dáng cụ thể của Thiên cung, ta không tiện nói cho mọi người, nhưng những vị thần được thờ phụng bên trong thì nhắc đến cũng không hề gì. Thiên cung chủ yếu thờ phụng Cao tổ của triều đại chúng ta, đồng thời cũng thờ phụng Thái Nhất, Ngũ Đế và Hậu Thổ. Đây chính là hình thức tế bái thứ bảy với Thái Nhất.”

** Niên hiệu thứ sáu thời Hán Vũ đế.*

*** Nơi để thờ cúng, tế bái, rất lớn, giống như một cung điện.*

****Thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.*

Nghe xong tổng kết của Quỳ, mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không thể đưa ra kết luận gì từ những điều này.

“Những hình thức tế bái trên có thể được chia thành ba loại.” Quỳ nói tiếp, “Đầu tiên là hình thức tế bái thứ ba và thứ tư, thân phận của Thái Nhất trong ấy rất khó xác định, phương pháp tế bái dường như cũng thiếu căn cứ. Ta nghi ngờ phương pháp tế bái này do đạo sĩ sáng tạo ra từ việc pha trộn

tín ngưỡng dân gian, bởi vậy ta cũng khó có thể đưa ra kết luận gì từ những điều này.

Năm hình thức tế bái còn lại thì có thể chia thành hai loại. Trong loại tế bái đầu tiên, Thái Nhất xuất hiện với tư cách vị thần tối cao, trong đó bao gồm các hình thức thứ nhất, thứ năm và thứ bảy. Trong ba hình thức tế bái này Thái Nhất đều xuất hiện cùng ‘Ngũ Đế’, cũng được coi là thống lĩnh của ‘Ngũ Đế’. Vì ‘Ngũ Đế’ là thiên thần các phương, mà Thái Nhất lại là ‘vị thần cao quý nhất trong các vị thần’ theo lời Mậu Kỵ. Trong loại tế thứ hai, cũng chính là trong hình thức tế bái thứ hai và thứ sáu, Thái Nhất có liên hệ với con số ‘ba’. Điều này khiến chúng ta phải lưu tâm. Từ ‘Thái Nhất Tam Tinh’ trong hình thức tế bái thứ sáu thì có thể suy ra, ở đây Thái Nhất là tên của sao. Lại kết hợp với hình thức thứ hai thì có thể nhận ra, ‘Thái Nhất Tam Tinh’ rất có thể lần lượt là Thiên Nhất, Địa Nhất và Thái Nhất.”

Nói tới đây, Quỳ nhấp một ngụm rượu rồi nói tiếp.

“Sau đây, ta muốn giải thích vấn đề này từ góc độ hiện tượng thiên văn. Ta cho rằng, hai loại ‘Thái Nhất’ này đều có liên quan tới bầu trời sao trên đầu chúng ta. Trong quan niệm ban đầu, vua của bầu trời là mặt trời, mặt trăng, còn địa vị của các ngôi sao gần như là bình đẳng. ‘Thứ dân duy tinh’* trong *Hồng phạm*** chính là ý này.

** Tức là dân chúng giống như sao trời, mỗi người lại có sở thích, ý nguyện khác nhau.*

*** Một thiên của **Kinh Thư (Thượng Thư)**, nói về phép tắc thống trị thiên hạ.*

Sau đó, để tiện lợi cho việc bói toán mà hệ thống ‘Thiên quan’ dần được hình thành.

‘Thiên quan’ chia bầu trời thành năm bộ phận dựa theo Trung, Đông, Tây, Nam, Bắc, chúng cũng lần lượt tương ứng với các loại sự vật ở nhân gian. Ví dụ như Trung quan, là tượng trưng cho hoàng cung ở nhân gian.

Theo lời giải thích của các nhà chiêm tinh, *‘Trong Trung quan Thiên Cực tinh, Thái Nhất thường an vị ở chỗ sáng, ba ngôi sao bên cạnh là Tam Công, hoặc gọi là Tử Chúc.’* Thiên Cực tinh trong đoạn văn này thực ra không nằm giữa trời mà nằm chéch về phía Bắc, bởi vậy cũng được gọi là ‘Bắc đầu’. Học thuyết của Khổng Tử cũng nói về ‘Thiên cực tinh’: *‘Dùng đạo đức cảm hóa để thống trị triều cương, sẽ tựa như sao Bắc đầu, luôn ở yên một chỗ mà các chòm sao khác đều sẽ quay xung quanh nó.’* Bởi vì địa vị của nó thực sự đặc biệt, đôi khi còn được gọi là ‘Đế tinh’. Mà theo câu ‘Thái Nhất thường an vị ở đó’ thì có thể suy ra, ngôi sao này chính là Thái Nhất. Trong *Xuân Thu Công Dương truyện* có viết ‘Bắc đầu cũng là Đại thần’, ấy là một bằng chứng cho thấy Bắc đầu chính là sao Thái Nhất...”

“Thế nhưng,” Lộ Thân ngắt lời Quỳ, “Khi nãy Tiểu Quỳ có nói, ‘Thái Nhất’ là một trong ba ngôi sao cơ mà? Nói thế thì Thái Nhất hẳn phải là một trong ‘ba ngôi sao bên cạnh’ mới đúng.”

“Đúng vậy, Lộ Thân thật lanh trí. ‘Ba ngôi sao bên cạnh’ ở đây chính là ‘Thái Nhất Tam Tinh’, tức ‘Tam Nhất’, lần lượt là sao Thiên Nhất, sao Địa Nhất và sao Thái Nhất.”

“Vậy ‘Thiên Cực tinh’ mà người vừa nói thì sao?”

“Đó cũng là sao Thái Nhất.”

“Vì sao lại có hai ngôi sao Thái Nhất?” Lộ Thân hỏi, dùng ngón trỏ tay trái chấm vào rượu rồi vẽ lên bàn tổng cộng bốn ngôi sao: một sao lớn và ba sao nhỏ.

Quỳ nắm chặt lấy tay nàng, kéo tới chỗ ba ngôi sao nhỏ, vẽ một cái khung vuông bên ngoài chúng.

“Ba ngôi sao nhỏ hợp lại là “Thái Nhất Tam Tinh”. Theo suy đoán của ta thì ba ngôi sao này thực ra là kết quả sau khi sao Thái Nhất phân thân.” Quỳ

nói, “Nói vậy cũng không chính xác lắm, để ta nghĩ xem nên diễn tả thế nào mới tốt...”

“Theo dẫn chứng mà Tiểu Quỷ đưa ra thì hình như cũng chỉ có thể nói đến đây thôi. Quan hệ giữa Thái Nhất và Thái Nhất Tam Tinh vẫn chưa làm rõ được.”

“Được rồi, vậy để ta bổ sung một dẫn chứng nữa. Trong Lễ thư của Nho gia từng viết, *‘Cái gốc của lễ nghi là Đại Nhất, phân thành trời đất, quay thành âm dương, biến thành bốn mùa, chia thành quỷ thần, gọi là mệnh, gắn với trời.’* ‘Đại Nhất’ ở đây chính là Thái Nhất, mà khái niệm ‘Thái Nhất’ ở đây dường như không chỉ là thiên thần. ‘Gắn với trời’ - ý chỉ nó chi phối trời, vậy thì nó phải cao hơn trời một bậc.

Nếu dựa theo ‘Thiên pháp đạo*’ của *Lão Tử* thì không lẽ ‘Thái Nhất’ này chính là chỉ ‘Đạo’? Ta nghĩ có thể hiểu như vậy. Căn cứ vào câu ‘phân thành trời đất’ có thể suy ra, trời đất là do ‘Thái Nhất’ phân chia mà thành, bởi vậy Thái Nhất hẳn là trạng thái hỗn mang của trời đất. Sau khi Thái Nhất hoàn chỉnh và hỗn độn này phân chia, sinh ra trời và đất, phần còn lại chính là vị thần Thái Nhất.

** Trích trong “Đạo pháp tự nhiên”, xuất phát từ tư tưởng triết học trong **Đạo Đức Kinh** của Lão Tử. “Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên.” Lão Tử đã dùng thủ pháp nói tiếp để tổng quát quy luật của trời, đất, người, thậm chí sinh mệnh trong toàn vũ trụ. “Đạo pháp tự nhiên” đưa ra đặc tính của toàn vũ trụ, bao gồm hết thấy sự vật trong trời đất đều làm theo hoặc tuân hoàn theo “Đạo” một cách “tự nhiên”.*

Vậy tức là, thiên thể tương ứng với Thái Nhất thuở ban sơ chính là sao Thái Nhất, cũng chính là Thiên Cực Tinh. Còn Trời, Đất, Thần được sinh ra thì lần lượt tương ứng với Thiên Nhất, Địa Nhất và Thái Nhất trong ‘Thái Nhất Tam Tinh’.”*

** Chú thích của tác giả: Về quan hệ giữa “Thái Nhất” và “Thái Nhất Tam Tinh”, đã tham khảo luận văn **Nghiên cứu khảo cổ về thờ phụng Thái Nhất**, và **Khảo cứu về Tam Nhất (Từ Tiếp tục khảo cứu về phương thuật Trung Quốc)** của tiên sinh Lý Linh.*

Bạch Chi Thủy ngồi kế bên Quỳ nghe xong cứ vỗ tay mãi không thôi, còn Lộ Thân cũng nhìn nàng bằng ánh mắt ngưỡng mộ.

“Nhưng Vu Lăng quân à, hình như những luận chứng này của người chẳng liên quan gì đến vấn đề của ta cả.” Thân là trưởng bối, Quan Vô Dật chỉ ra điểm này mà chẳng hề e ngại.

“Sẽ nói tới đó ngay thôi.” Quỳ nói bằng giọng điệu đặc trưng của thiếu nữ, “Tuy nhiên, thật ngại quá, ta quên mất, vấn đề của ngài là...”

Thực ra ta cũng không nhớ rõ - Tuy Quan Vô Dật rất muốn nói ra câu này, mà sự thật cũng đúng là như vậy, nhưng là bề trên thì dù sao ông cũng không thể nói thế được. Lộ Thân nhận ra điều đó, song nàng cũng không nhớ rõ ban đầu phụ thân của mình muốn thỉnh giáo điều gì. Tiểu Hưu cũng nhận ra bầu không khí khó xử, có điều với thân phận của nàng thì không thích hợp tham gia.

Tuy vậy, Tiểu Hưu vẫn đặt câu hỏi.

Đôi khi biết là sẽ bị trách mắng, tuy nhiên Tiểu Hưu vẫn muốn làm vài chuyện khác thường, có lẽ nàng muốn nhờ điều đó để thu hút sự chú ý của chủ nhân.

“Tiểu thư, em không hiểu lắm...” Tiểu Hưu kéo tay áo Quỳ, dè dặt hỏi, “Tiểu thư vừa nói ‘Thái Nhất’ là Bắc đầu, có điều ban nãy Quan đại nhân hỏi về ‘Đông Hoàng Thái Nhất’. Một ở phía Bắc, một ở phía Đông, chúng là một thật sao?”

“Đúng là một cô bé lảm lời.” Quỳ quay người véo má Tiểu Hưu, đùa rằng, “Nhưng tính tò mò này rất giống ta. Vậy cũng không uổng công ta chọn tên cho em từ trong *Kinh Thi*.”

“Ta thấy cái tính lảm lời ấy cũng giống Tiểu Quỳ lắm.”

Lộ Thân ngồi bên cười trộm.

“Tiểu thư đâu có lắm lời chứ.”

Cuối cùng Tiểu Hưu lại dám phản bác Lộ Thân khiến mọi người ngồi đây đều không nhịn được cười. Tiểu Hưu thấy vậy bèn đỏ mặt xấu hổ, cúi gập đầu xuống.

“Vậy thì ta sẽ đặc biệt phục vụ tỳ nữ của mình một lần nhé. Dưới bầu trời rộng lớn này còn tìm đâu ra được một chủ nhân hiền lành tốt bụng như ta nữa.” Thực ra trong lòng Quý rất thỏa mãn với hành động này của Tiểu Hưu, vì bầu không khí cũng thoải mái hơn nhiều. Song ngoài miệng vẫn không thể nhượng bộ mà nhất định phải làm rõ sự khác biệt trên dưới giữa chủ và tớ. Thế là nàng bèn khẽ thì thầm bên tai Tiểu Hưu: “Khi về phòng sẽ dạy dỗ em sau.”

Tiểu Hưu lẳng lẳng gật đầu, thực ra nàng cũng chẳng sợ. Khi này nàng tỏ vẻ sợ sệt cũng chỉ bởi e thẹn khi nói chuyện trước mặt mọi người. Trong lòng nàng biết thỉnh thoảng Quý đối xử tàn nhẫn với mình, chẳng qua chỉ là muốn ra vẻ chủ nhân mà thôi.

“Những kiến giải sau đây hoàn toàn là suy đoán của ta, e rằng cũng không thể tìm ra căn cứ thiết thực. Nhưng nếu tham khảo văn hiến, kiểm chứng phong tục thì có lẽ cũng chỉ có thể đưa ra kết luận như vậy. Ta cho rằng, theo sự xoay chuyển của thời đại, quan điểm của người ta về thứ bậc bốn phương cũng có sự thay đổi, vậy nên vị trí tồn tại của Thái Nhất tất nhiên cũng có biến hóa. Còn lý do vì sao thì khi này ta cũng đã nói rồi...”

“Là như thế ư?”

Lộ Thân hoang mang, mà trong mắt Tiểu Hưu cũng lóe lên ánh sáng hiểu kỳ.

“Khi này ta đã nói rồi còn gì, thuở ban sơ, trong quan niệm dân gian, vua của bầu trời là mặt trời, mặt trăng, còn các ngôi sao đều chỉ là dân thường. Tuy nhiên sau khi hệ thống ‘Thiên quan’ hình thành, quan niệm này đã thay đổi, Thiên Cực Tinh, cũng chính là Bắc đẩu trở thành kẻ thống trị bầu trời. Thực ra đây là hai kiểu tín ngưỡng, kiểu đầu tiên có thể gọi là ‘Tôn thờ Mặt trời’, còn kiểu thứ hai thì chúng ta lại càng quen hơn - ‘Tôn thờ các ngôi sao’.” Quỳ giải thích, “Nếu hiểu như vậy thì mọi thứ đều trở nên rõ ràng, trong hệ thống tín ngưỡng ‘Tôn thờ Mặt trời’, phương Đông nơi mặt trời mọc là tôn quý nhất. *Dịch Truyện* viết rằng ‘Đế xuất vu chân*’, còn nói ‘Chân, Đông phương vậy’, tức là Đế vương xuất phát từ phía Đông, mà “Đế” này hẳn là chỉ Mặt trời. Bởi vậy trong mắt người Sở tôn thờ Mặt trời thì lẽ ra vị thần tối cao ‘Thái Nhất’ phải là ‘Đông Hoàng’. Còn trong hệ thống tín ngưỡng ‘Tôn thờ các vì sao’ thì Bắc đẩu không chuyển động theo các chòm sao khác mới là Đế vương, bởi vậy phương Bắc mới là tôn quý nhất.”

** Theo bát quái thì quẻ “Chân” tương ứng với phía Đông. “Đế xuất vu chân” tức là Vua xuất phát từ phía Đông.*

“Nhưng Vu Lăng quân à.” Quan Khoa sắp chủ trì lễ tế lần này cũng không khỏi lên tiếng, “Vị thần Mặt trời mà người Sở tế bái là Đông Quân chứ không phải Đông Hoàng Thái Nhất. Cách giải thích này của ngươi hình như hơi mâu thuẫn với hiện thực...”

“Vậy liệu có phải là thế này không? Chủ thần mà người Sở thờ phụng vốn là Đông Quân, sau đó địa vị của Đông Quân dần dần bị Thái Nhất thay thế, nên Thái Nhất mới bị đeo thêm danh hiệu ‘Đông Hoàng’. Ta luôn cho rằng, Đông Quân vốn mang nghĩa là ‘Đông Hoàng’. Ngày trước khi đọc *Cửu ca*, ta cứ không hiểu được tại sao đoạn đầu có một bài *Đông Hoàng Thái Nhất*, mà đoạn sau lại xuất hiện bài *Đông Quân*. Giờ ngẫm lại, có lẽ giải thích như vậy cũng không sai.”

“Biết đâu đúng là như ngươi nói, thực ra từ xưa tới nay, Đông Quân luôn là một vị thần lệ thuộc, được tế bái cùng với Đông Hoàng Thái Nhất, nhưng

sau khi đọc kỹ *Cửu ca*, ta cũng cho rằng lẽ ra địa vị của ngài ấy phải đặc biệt hơn một chút.” Nói rồi, Quan Khoa ngâm cả bài *Đông Quân*:

Hứng sắp lên a ở phương đông

Soi lan can ta a cây phù tang

Ta thắng ngựa a đi đâu nhĩ?

Đêm dần dần a đã sáng choang

Cỡi xe rồng a sấm vang

Chở cò mây a lượn phới

Than thở dài a lên xe

Lòng bồi hồi a ngoái lại

Tiếng hay cùng a sắc đẹp

Người xem vui a mãi quên

Gảy đàn a đánh trống

Lay giá a chuông rền

Rúc sáo a thổi khèn

Nghĩ bóng a xinh đẹp

Nhẹ nhõm a thúy bay

Hát lên a múa nhịp

Cung thương a hợp điệu

Ngài tới a huy hoàng

Áo mây xanh a xiêm rắng bạc

Phóng tên dài a bắn Thiên Lang

Cầm Bắc Đẩu a rót rượu nồng

Dóng dây cương a ta cao tuổi

*Trời mịt mù a trở lại đông**

** Đây là bản dịch bài thơ **Đông Quân** của nhà sử học, ngôn ngữ học, từ điển học, ngôn ngữ học và nghiên cứu văn hóa, tôn giáo nổi tiếng Đào Duy Anh.*

“Nhưng điều kỳ lạ lại chính là mấy câu ‘Gảy đàn a đánh trống, Lay giá a chuông rền, Rúc sáo a thổi khèn’. Bởi vì việc tế bái Đông Hoàng Thái Nhất* được ghi lại trong *Cửu ca* cũng chỉ viết rằng ‘Rung trống chừ mùa dùi’ và ‘Khèn đàn chừ hòa vui’. Tức là theo ghi chép của *Cửu ca*, khi tế bái Đông Hoàng Thái Nhất chỉ dùng đến trống, khèn, đàn sắt. Còn khi tế bái Đông Quân thì lại dùng đến năm loại nhạc cụ: đàn sắt, trống, chuông, sáo, khèn. Ta không biết điều này có nghĩa là gì, song có lẽ từ thuở ban sơ, Đông Quân đã từng được thờ phụng như Chủ thần.”

** Việc tế bái Đông Hoàng Thái Nhất được ghi lại trong bài thơ **Đông Hoàng Thái Nhất** cũng thuộc *Cửu ca*, bản dịch của Đào Duy Anh.*

“Nhưng mà cô cô ơi.” Lộ Thân hỏi, “Những ghi chép trong *Cửu ca* có đáng tin không ạ?”

“Ta không biết. Có điều cũng không còn tài liệu nào đáng tin hơn nó.” Quan Khoa trả lời, “Phương thức tế bái Đông Quân của nước Sở năm xưa, giờ đã thất truyền, trừ *Cửu ca* cũng không tìm được những ghi chép khác nữa.”

“Ta nghĩ *Cửu ca* đáng tin.” Quỳ nói, “Theo giải thích của người xưa, *Cửu ca* được sáng tác sau khi Khuất Nguyên bị trục xuất, sống giữa Nguyên giang và Tương giang. Dân bản địa tin vào quỷ thần, rất thích tế bái, khi tế bái sẽ ca múa. Khuất Nguyên thấy những ca từ đó quá thô lậu, bèn làm lại *Cửu ca*. Bởi vậy ta nghĩ, cơ sở sáng tác của Khuất Nguyên có lẽ cũng bao gồm cả phương pháp tế bái giữa Nguyên giang và Tương giang. Nho gia bảo rằng ‘*Lễ tiết đã thất truyền, thì phải đi tìm lại nó trong dân gian*’, phương thức tế bái cũng là một kiểu lễ, đã thất truyền ở Kinh đô, nhưng biết đâu lại được lưu giữ hoàn chỉnh ở vùng Nguyên giang, Tương giang xa xôi. Bởi vậy ta nghĩ ghi chép của *Cửu ca* hẳn là đáng tin, ít nhất thì khi nghiên cứu về tế bái truyền thống của người Sở không thể bỏ qua tài liệu này.”

“Người như Vu Lăng quân cũng có thể sánh ngang với các pháp sư cổ hiền đức!” Quan Khoa cảm thán, “Hiểu rõ tài liệu lịch sử, am tường cơ sở lễ giáo, so với Vu Lăng quân, ta đúng là một pháp sư chẳng ra gì. Nếu có thể, ta lại mong Lộ Thân có thể theo người đi chu du khắp mọi nơi, học tập tri thức tế bái của người.”

“Cô cô đang nói gì thế, con không...”

Lộ Thân buột miệng thốt lên, song không thể nói tiếp. Dù sao trong thâm tâm nàng cũng rất muốn theo Tiểu Quỳ rời khỏi Vân Mộng.

“Ta cũng muốn ở bên Lộ Thân.” Quỳ thẳng thắn nói, “Nếu có thể thì ta muốn đưa Lộ Thân về Trường An.”

“Tiểu Quỳ...”

Thực ra câu trả lời như vậy nằm ngoài dự đoán của Lộ Thân, tuy nhiên dù sao cha nàng cũng sẽ không đồng ý đâu.

Lộ Thân đưa mắt nhìn Quan Vô Dật.

“Đã muộn rồi, tiệc cũng đến lúc tàn, hôm nay tới đây thôi. Nếu cứ tiếp tục chỉ sợ lại làm mọi người mất hứng.” Quan Vô Dật đứng lên nói như vậy, khuôn mặt lộ rõ vẻ không vui. “Ta đưa Bạch tiên sinh về phòng khách, mọi người cứ tự nhiên.”

Bạch Chỉ Thủy rất biết ý mà đứng dậy. Hai người cùng rời khỏi sảnh chính.

Nhìn theo bóng lưng của phụ thân, Lộ Thân bật khóc nức nở, gục trên người Tiểu Hưu, quay lưng lại với Quỳ. Có lẽ nàng không mong để Quỳ kiên nhẫn nhìn thấy dáng vẻ này của mình.

“Nếu Lộ Thân tử tử có thể ở bên tiểu thư thì tốt biết bao. Dù sao em cũng chỉ là một người hầu, chỉ có thể vẩy nước quét dọn và trải chiếu mà thôi. Thực ra với em mà nói, nếu có thể giúp tiểu thư hạnh phúc thì phụng sự thêm một chủ nhân nữa cũng không sao, tuy có lẽ sẽ rất cực khổ... Cho dù chưa tiếp xúc nhiều với ngài nhưng em có thể thấy được khi ở bên ngài tiểu thư rất vui vẻ, đến em cũng...”

Tiểu Hưu nói, nước mắt rơi xuống tóc của Lộ Thân.

“Chuyện này ta sẽ nghĩ cách. Các người đừng khóc nữa. Nếu ta nhớ không lầm thì buổi chiều Lộ Thân đã khóc một lần rồi. Có lẽ đây cũng chẳng phải chuyện xấu, *Dịch Kinh* viết rằng ‘Trước khóc sau cười’, khóc xong có khi mọi chuyện lại tốt lên.” Quỳ cảm thán, “Không biết Nhã Anh tử tử đã ngủ chưa, khi này ta đã nói lung tung với tử ấy, ta muốn xin lỗi tử ấy. Nếu tiện xin Lộ Thân hãy dẫn đường cho ta.”

Lộ Thân được Tiểu Hưu đỡ dậy, khuôn mặt vẫn đầy nước mắt.

“Sao Tiểu Quỷ lại sốt ruột như thế, không thể đợi ta khóc xong ư?”

“Tiểu Hưu cũng cùng đi nào.” Quỷ không nhìn Lộ Thân mà nói tiếp: “Thật xin lỗi, chúng ta cũng về trước đây.”

“Các người về đi thôi. Thay ta hỏi thăm Nhã Anh, con bé cũng rất đáng thương.” Quan Khoa nói, “Có lẽ con bé không thể rời khỏi Vân Mộng trạch rồi. Lộ Thân, Trường An là một nơi rất tốt, sau khi rời khỏi nơi này, ta vẫn sống rất hạnh phúc. Tuy trong lòng vẫn chưa thể buông bỏ Vân Mộng nhưng dù sao ta cũng không muốn ở lại nơi này đến cuối đời. Ta sẽ nghĩ cách thuyết phục phụ thân con. Dù ông ấy khá bảo thủ song cũng là người hiểu lý lẽ, không thể không lo lắng cho hạnh phúc của con gái được.”

“Cảm ơn cô, nhưng không cần đâu. Con định nghe theo lời phụ thân. Bản thân con không có sở trường gì, cũng không thực sự thích thứ gì, ngoài việc báo hiếu thì cũng không có việc gì muốn làm. Khổng Tử đã dạy: *‘Giáo dục nhân dân tương thân tương ái, không gì tốt hơn đạo hiếu; giáo dục nhân dân hiểu lễ thuận hòa, không gì tốt hơn kính yêu huynh trưởng; muốn thay đổi dân phong, biến hóa tập tục, không gì tốt hơn âm nhạc; để có thể trị vì an dân, không gì tốt hơn lễ tiết.’* Giang Ly tỹ am hiểu âm nhạc, Nhã Anh tỹ tinh thông tế lễ, vậy thì điều con làm được chỉ có hiếu để mà thôi! Đây là giá trị tồn tại duy nhất của con trên cõi đời này!”

Nghe tới đây, Quỷ cho Lộ Thân một cái tát rồi lẳng lẳng kéo nàng ra khỏi sảnh chính.

“Xin lỗi, chủ nhân nhà tôi vẫn luôn như thế, sau này có lẽ cũng không thay đổi được.”

Tiểu Hưu đắc ý nói với Quan Khoa, dứt lời liền bước vội đi.

Quan Khoa chỉ lắc đầu cười, bà tự biết mình không thể hiểu nổi tâm tư của lớp trẻ ngày nay.

Ba thiếu nữ dạo bước dưới ánh trăng và trên sương mù.

So với hai mùa hè và đông thì bầu trời mùa xuân lại khá trông trải tịch mịch.

Tiếng côn trùng kêu râm rì hòa cùng bước chân của ba người, nhưng chẳng thể ngân lên thành một giai điệu.

Sau khi vụ thảm án xảy ra, ba năm trước Quan Vô Dật chuyển cả gia tộc tới một hẻm núi sâu hơn. Mọi người quây quần ở cùng nhau, mùa đông thì đốt lửa trong sân, ông lại lệnh cho người trong tộc đều phải học cách dùng nỏ để chống lại thú dữ những lúc xuống núi đi săn. Từ đó trở đi, chỉ còn lại một con đường duy nhất để xuống núi.

Tuy nhiên nếu có tuyết lớn hay mưa dầm thì con đường này cũng sẽ bị chặn lại.

Quỳ không rõ gia tộc Quan duy trì kế sinh nhai thế nào, buổi chiều nàng từng hỏi Lộ Thân, nhưng Lộ Thân cũng không biết.

Quỳ đoán rằng, có lẽ gia tộc họ Quan còn một số sản nghiệp ở ngoài núi do tổ tiên để lại, tuy ủy thác cho người khác kinh doanh quản lý, có điều phần lớn lợi tức đều sẽ được đưa tới chỗ Quan Vô Dật. Còn về nguyên do khiến gia tộc họ Quan vào núi ẩn cư, Lộ Thân nói là vì tổ tiên theo đuổi tư tưởng “lánh đời”, không muốn vào triều Tần làm quan, liền ẩn cư trong núi rừng. Tới đời con cháu thì thực ra đã không còn lý do để ẩn cư nữa, nhưng dù sao hậu duệ quý tộc của nước Sở cũng không có đất dung thân giữa thời Hán, kết quả là hơn trăm năm nay, tuy chỉ trường liên tục chuyển nhà, song chung quy vẫn ngày một rời xa hồng trần ồn ã. Còn những chi nhỏ thì lại không ngừng rời khỏi Vân Mộng.

“Ta nghe nói thời trẻ lệnh tôn là một hiệp khách phiêu bạt, hẳn là ông ấy cũng từng tới rất nhiều chốn đô hội phồn hoa.” Quỳ nói, “Nhưng con gái ông ấy đã sống mười bảy năm rồi mà đến đất Giang Lăng cũng chưa từng bước qua, điều này đúng là hơi quá đáng. Cho dù ta thích đọc sách Nho song cũng không muốn thấy người vì một khái niệm trừu tượng như ‘hiếu’ mà hi sinh hạnh phúc của chính mình.”

“Thế nên người mới ra tay đánh ta sao?”

“Đúng vậy, bây giờ không có trưởng bối ở đây, ta đã có thể thích nói gì thì nói rồi. Lộ Thân à, ta là trưởng nữ sinh ra tại gia tộc Vu Lăng, thực ra ta đã có được rất nhiều thứ mà người khác không thể tưởng tượng, cũng không dám ước ao, bởi vậy nếu mất đi một số niềm hạnh phúc bình thường thì ta cũng sẽ không thấy quá nuối tiếc. Những thứ mà người bình thường coi như xa xỉ thì với ta đều chẳng đáng gì. Học tập với những nhà Nho lớn, học âm luật cùng các vị quan trong Nhạc phủ, du ngoạn cùng đội buôn của gia tộc Vu Lăng, đó đều là đặc quyền của ta. Nếu muốn thoát khỏi cảm kị để theo đuổi hạnh phúc của một người bình thường, nghĩa là bắt buộc phải vứt bỏ những hạnh phúc chỉ thuộc về riêng ta. Bởi vậy mới nói, ta cũng đã suy xét rất kỹ mới lựa chọn cách sống hiện giờ. Có điều ta lén cho người biết nhé, nếu một ngày nào đó ta mất hết hứng thú với những thứ này, có khi ta sẽ phản bội lại gia tộc của mình ấy chứ.”

“Tiểu thư nghĩ vậy thật ư?”

Tiểu Hưu đi phía sau hai người nói xen vào.

“Hừ, ta có nghĩ vậy thật không thì Tiểu Hưu vốn không có quyền hỏi đến. Cho dù sau này ta có làm gì đi chăng nữa, dù ta có bỏ tốt theo xấu, tội lỗi đầy mình thì chỉ có em là nhất định phải đứng về phía ta, đây là bổn phận của một tỳ nữ như em.”

“Nhưng tiểu thư cũng chớ quên bổn phận của một Vu nữ.”

“Em muốn bị đánh đòn ư?”

“...”

Quỳ vừa nói vừa xoa xoa tay. Thực ra trong lòng nàng cũng biết, Tiểu Hưu chỉ lo lắng cho mình nên mới nói vậy, dù sao Tiểu Hưu cũng sinh ra ở đất Tề, có lẽ cũng tin vào truyền thuyết nếu Vu nữ phá vỡ cấm kị thì sẽ gặp bất hạnh tai ương.

“Tiểu thư, em không hiểu.” Tiểu Hưu nghiêm túc nói, “Thường ngày huynh đệ của ngài luôn miệng nói ‘trung thần hiếu tử’, nhị tiểu thư cũng tự xưng là ‘thục nữ’, khi này tiểu thư lại được mô tả như ‘pháp sư tài đức’, tức là mọi người đều có đối tượng để noi theo. Còn em, em vẫn không biết nên làm thế nào mới tốt. Em từng đọc *Hiếu kinh*, *Luận ngữ* theo lời dặn của ngài, tuy nhiên em không thấy trong đó ghi chép về những người có thân phận như mình, em cũng không biết trong những sách khác có nhắc tới hay không. Nhưng em luôn nghĩ, thân phận thấp hèn như tỳ nữ thì không thể được ghi vào trong sách thánh hiền. Vậy nên, vậy nên...”

“Vậy nên?”

“Vậy nên xin hãy cho em biết em phải làm thế nào. Nếu ngài làm chuyện không nên thì rốt cuộc em phải làm sao, em nên ủng hộ ngài vô điều kiện hay nên bất chấp roi vọt mà thẳng thắn khuyên bảo ngài đây?”

“Thế thì phải do em tự phán đoán rồi.”

“Thực ra ta cũng chưa biết.” Lộ Thân nói, “Rốt cuộc bản thân ta nên trở thành người như thế nào...”

“Chuyện kiểu này người phải tự suy xét.”

“Tiểu Quỷ, người kỳ vọng điều gì ở bản thân?”

“Ta không thể dùng lời nói để hồi đáp cho câu hỏi này.” Quỷ nghiêm túc nói, “Ta sẽ làm cho người xem. Người hãy chăm chú theo dõi ta, ta nhất định sẽ làm cho người xem. Thực ra từ khoảnh khắc đầu tiên người gặp ta thì mọi hành động của ta đều đang trả lời cho câu hỏi này của người. Lộ Thân, người đã hiểu chưa, có rất nhiều chuyện, thay vì nói những lời dài dòng sáo rỗng, chỉ bằng biến nó thành hành động.”

“Nhưng mà...”

“Nếu người đồng ý, chúng ta có thể rời khỏi nơi này ngay bây giờ. Trước nay chưa từng có ai dám sai bảo ta, chỉ có ta sai bảo người khác mà thôi. Ngày hôm nay, ta đặc biệt cho người cái quyền được sai bảo ta, chỉ có một cơ hội thôi, hơn nữa nội dung cũng giới hạn là ‘Xin hãy đưa ta rời khỏi Vân Mộng trạch ngay lập tức’, ngoài điều này ta không chấp nhận bất cứ điều gì khác. Nếu sợ đi đêm thì chờ đến sáng mai cũng được. Tóm lại là nếu người yêu cầu như vậy thì ta nhất định sẽ làm vì người.”

Trong giọng nói của Quỷ lộ ra sự quyết đoán.

“Cũng để cho em góp thêm chút sức mọn.” Tiểu Hưu nói theo.

“Xin lỗi, hãy để ta cân nhắc cái đã.”

“Ta sẽ không cho người thời gian để cân nhắc, hãy trả lời ta ngay. Chỉ có vậy thì ta mới biết mong ước thực sự của người là gì.”

“Vậy ta đành phải từ chối thôi.” Lộ Thân rầu rĩ nói, “Tuy đúng là ta rất hâm mộ thế giới bên ngoài Vân Mộng, nhưng nơi này cũng có rất nhiều thứ mà ta không thể rời xa, bởi vậy ta vẫn ở lại đây thôi. Hơn nữa, nếu chúng ta làm vậy thì danh tiếng của Tiểu Quỷ chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng xấu. Nếu thế, có lẽ người sẽ không thể thực hiện mong muốn của chính mình, cũng không thể dùng hành động để hồi đáp cho câu hỏi khi nãy của ta. Do đó, cứ

thể này là đủ rồi, tới khi Giang Ly tử và Nhã Anh tử đều rời đi, ta sẽ ở lại nơi này để kế tục huyết mạch cho gia tộc họ Quan.”

“Có lẽ đây là một lựa chọn không tồi. Ít nhất thì cũng không có gì nguy hiểm. Đôi khi ta thấy sống trên đời đúng là một chuyện phiền phức. Thời trẻ nếu làm những việc chẳng thể cứu vãn, sau này sẽ hối hận; mà nếu không làm thì e rằng vẫn cứ hối hận. Bởi vậy lựa chọn nào cũng có cái được cái mất.”

“Xin lỗi vì đã từ chối người như vậy.”

“Ừm, ta đùa vậy thôi.” Quỳ cười nói, “Ta sẽ không tàn nhẫn tới mức chỉ cho người một cơ hội. Trước lễ tế ta vẫn ở Vân Mộng, nếu người hồi tâm chuyển ý, ta sẽ chấp nhận. Thế nhưng người vẫn phải mau mau quyết định đi, ta và Tiểu Hưu còn biết mà chuẩn bị sớm.”

“Đưa ta đi cũng không có lợi gì cho Tiểu Quỳ hết. Một kẻ kém cỏi như ta chỉ làm người thêm phiền phức mà thôi.”

“Vậy ta kể cho người một bí mật nhé.” Quỳ nói rồi giấu mặt vào nơi ánh trăng chẳng thể chiếu tới. “Thực ra thuở ban đầu, gia tộc Vu Lăng lập nghiệp bằng việc buôn người. Bởi vậy tới nay con cái gia tộc Vu Lăng đều phải gánh vác trách nhiệm dụ dỗ các thiếu nữ ngốc nghếch, năm nào cũng phải hoàn thành chỉ tiêu mới được. Ta nghe nói người Sở thời xưa thường coi tháng Tư là đầu năm, mà gia tộc Vu Lăng cũng tiến hành chốt sổ vào tháng Tư hàng năm. Không giấu gì người, nhiệm vụ năm nay của ta vẫn chưa hoàn thành, còn phải lừa một thiếu nữ hồn nhiên ngây thơ đến ngốc nghếch như Lộ Thân tới Trường An để bán đi. Thế nên người nhất định phải theo ta về Trường An đấy nhé.”

“Tiểu Hưu cũng bị lừa đến gia tộc Vu Lăng như vậy sao?” Lộ Thân có tình phốt lò Quỳ, hỏi Tiểu Hưu.

“Tiểu thư hẳn là đang nói đùa. Từ nhỏ em đã sống ở gia tộc Vu Lăng. Em rất hạnh phúc vì gặp được tiểu thư, tuy nghiêm khắc nhưng tiểu thư đã dạy cho em rất nhiều điều, rất nhiều kiến thức mà người bình thường cả đời cũng không được tiếp xúc. Ở bên tiểu thư, dù ngày nào cũng phải sống trong lo âu sợ hãi thì em vẫn thấy không sao.” Tiểu Hưu nói, vẻ mặt rất nghiêm túc: “Vậy nên em nghĩ, có lẽ bị tiểu thư bán đi cũng không tồi, xin Lộ Thân tử tử đừng phụ tâm chân tình của tiểu thư.”

“Ừm, em nói vậy thì ta cũng yên tâm. Bởi vì ta nghĩ em là một cô bé thành thật, không giống một số người...”

Khi Lộ Thân nói tới đây thì ba người đã tới nơi cần tới.

Nhã Anh và Giang Ly cùng ở trong một viện nhỏ tách biệt. Ở phía Tây ngoài tường viện có một cái giếng nước.

Khi chuyển nhà, viện nhỏ này được xây riêng cho Nhã Anh. Gian chính nằm ở ngoài cùng của viện, là nơi hai người sinh hoạt hàng ngày. Qua gian chính là một mảnh vườn nhỏ vuông vắn rộng khoảng ba trượng, trong vườn trồng rất nhiều thảo dược thường thấy trên đất Sở. Một con đường nhỏ rải đá vắt ngang vườn cây, dẫn vào phòng ngủ ở nơi sâu nhất của viện. Khi chuyển tới đây, Ký Y đã bị bệnh rồi. Để chăm sóc đường tử thân yêu, Nhã Anh đã xin cho Ký Y ở nơi này rồi cùng Giang Ly thay phiên chăm sóc, ngày đêm trông nom bên người Ký Y. Sau khi Ký Y qua đời, Nhã Anh không chịu được đau khổ, cũng mắc bệnh nặng một đợt. Từ đó trở đi, Giang Ly bèn chuyển tới sống ở đây. Ngày ngày hai người ngồi đối diện trong gian chính, Nhã Anh đọc sách còn Giang Ly chơi đàn, rời xa phạm trần, nhưng cũng không cảm thấy quạnh quẽ.

Ánh đèn chiếu qua cửa sổ, vẽ nên đường nét của cỏ dại bên ngoài gian chính.

Tiểu Hưu thay chủ nhân khê gõ cửa phòng, người ra mở cửa là Giang Ly. Ngó quanh gian chính thì Nhã Anh không ở đây. Nhìn qua cửa sổ trên bức tường đối diện về phía sân trong viện, cũng không thấy ánh sáng từ phòng trong rọi tới. Lộ Thân liền đoán Nhã Anh tỷ đã ngủ. Đúng lúc ấy, Quỳ giải thích ý đồ khi tới đây với Giang Ly.

“Thật không may, Nhã Anh vừa uống rượu, đã ngủ mất rồi.”

Giang Ly nói rồi gọi ba người vào trong phòng. Phía trong trải mấy chiếc chiếu cói mộc mạc. Quỳ và Lộ Thân ngồi trên sàn, còn Tiểu Hưu thì cung kính ngồi phía sau Quỳ. Giữa phòng có hai chiếc bàn nhỏ, phía trên bày bút, nghiên và sách. Kề bên tường phía Đông và phía Tây đều có một chiếc giá y phục, trên đó có vắt y phục thường ngày của hai chị em. Dưới giá bên tường phía Tây là một chiếc đàn cầm và đàn sắt đặt song song.

“Không biết ở đây đốt loại hương gì, ta chưa ngửi thấy bao giờ.”

“Vu Lãng quân đúng là thích đùa, chỗ ta chưa bao giờ đốt hương, chỉ là hương thơm của hoa cỏ trong viện mà thôi.” Giang Ly cười nói.

“Gọi ta ‘Quỳ’ là được. Xin hỏi đây là loại cỏ thơm gì vậy? Tuy ta rất thích *Sở từ*^{*}, nhưng vẫn chưa có cơ hội nhận biết các loài hoa cỏ cây cối trên đất Sở. Bởi vậy có rất nhiều loại cỏ thơm ta chỉ biết tên, còn nếu đặt chúng trước mặt thì ta cũng không nhận ra.”

** Tuyển tập thơ ca đất Sở lưu hành từ cuối thời Chiến Quốc đến đầu thời Tây Hán. Có tổng cộng 16 quyển.*

“Thực ra đây cũng không phải loài cây đặc thù của đất Sở, là khung cửi. Khi chưa nở hoa thì có mùi thơm, bởi vậy luôn xuất hiện trong *Sở từ* như một loại cỏ thơm. Trừ điểm này ra cũng không có gì đặc biệt. Cuối hạ sẽ nở hoa nhỏ màu trắng, trông rất bình thường, không hề bắt mắt, khi người ta chưa kịp chú ý thì đã tàn mất rồi. Tuy loài cây này tầm thường vô

vị nhưng Nhã Anh lại rất thích nó, cho nên ta và muội ấy cùng trồng trong sân vài cây.”

“Khung cùng có ý nghĩa đặc biệt gì với Nhã Anh ư?”

“Nếu nhất định phải nói thì có lẽ chính là tên của nó.” Giang Ly cười khỏ, đáp: “Nó còn có tên khác là ‘Giang Ly’.”

“Tình cảm giữa hai người đúng là làm kẻ khác phải hâm mộ ước ao, nếu sau này ta và Lộ Thân cũng giống như vậy thì tốt biết mấy.”

“Tiểu Quỷ lại nói lung tung gì thế.”

Cuối cùng Lộ Thân không nhịn được mà nói chen vào.

“Ta nói là sau này ta cũng phải trồng đầy thụ hương* trong sân, khi nhớ người thì chặt mấy cành...”

** Lộ Thân tức là cây thụ hương.*

“Được rồi, ta và người mới quen nhau hôm nay, còn Giang Ly tỷ và Nhã Anh tỷ đã ở bên nhau từ nhỏ, vốn không thể so sánh được.”

“Lộ Thân, nói khẽ thôi, đừng đánh thức Nhã Anh.” Giang Ly nghiêm nghị nói, “Thực ra ngày xưa quan hệ giữa ta và Nhã Anh rất tồi tệ, gần như ngày nào cũng sỉ nhục, hãm hại nhau, sau rất nhiều biến cố quan hệ giữa chúng ta mới được như hiện tại. Hai cô gái cùng tuổi khó tránh được chuyện ganh đua hiếu thắng, ghen ghét lẫn nhau, không chịu nhường nhịn nhau bất cứ chuyện gì. Trước đây ta từng âm thầm nguyên rủa Nhã Anh không biết bao nhiêu lần, chỉ mong muội ấy gặp bất hạnh. Nhưng khi vụ thảm án xảy ra thì ta chỉ thấy sợ hãi mà thôi, bởi vì sợ hãi nên những cảm xúc u ám ngày trước dù chân thực nhưng cũng chẳng đáng là bao. Khi Nhã Anh thật sự mất đi tất cả, ta lại muốn tặng mọi thứ của mình cho muội ấy. Đôi khi ta nghĩ, nếu ta và Nhã Anh không lớn lên cùng nhau từ nhỏ, mà gặp

gỡ khi tâm trí cả hai đều đã tương đối chín chắn thì biết đâu lại tốt hơn đối với đôi bên. Dù sao mấy năm trước ta đâu chỉ đối xử tàn nhẫn với Nhã Anh một lần, tất cả đều là những ký ức đau khổ mà suốt đời ta cũng không quên được.”

“Còn tâm trí Lộ Thân có thể coi như là chín chắn thật ư?”

Quỳ vừa dùng khuỷu tay đẩy đẩy vào mạn sườn Lộ Thân, vừa nói vậy.

“Tiểu Quỳ làm hành động này với người khác mới là trẻ con chứ?”

Lộ Thân quay sang thử phản kích, ai ngờ lại tự vấp ngã, loạng choạng nhào về phía bàn. Cũng may nghiên mực không bị đánh đổ, chỉ có bút lông thò và một tấm thẻ tre rơi xuống đất. Tiểu Hưu vội dìu Lộ Thân dậy, rồi cúi người nhặt bút và thẻ tre lên, sau đó giao cho chủ nhân theo thói quen. Quỳ lại đưa chúng cho Giang Ly. Ba thiếu nữ đều thoáng thấy chữ viết trên thẻ tre:

Lục hề y hề, lục y hoàng lý.

(Áo thì màu lục rõ ràng, có sao trong lót màu vàng thế ni?)

Tâm chi ưu hĩ, hạt duy kỳ dĩ.

(Lòng ta đau đớn sâu bi, bao giờ mới dứt tuyệt đi nỗi buồn?)

Thanh thanh tử khâm, du du ngã tâm.

(Áo người bầu vải xanh xanh, nhớ người ta lại nghĩ quanh xa vời.)

Túng ngã bất vãng, tử ninh bất tự âm.

(Vị bằng ta chẳng đến chơi, sao người không gửi vải lời viếng thăm?)

** Dịch thơ (Bản dịch của dịch giả Tạ Quang Phát trong cuốn **Kinh Thi** của NXB Đà Nẵng)*

Hai dòng đầu bút pháp tương đồng, hai dòng sau nét chữ cùng kiểu, dường như do hai người viết nên. Giữa chữ “ngã” và chữ “tâm” của dòng thứ ba có dấu vết bôi xóa, hẳn là viết nhầm, sau khi phát hiện ra liền xóa đi. Lộ Thân và Tiểu Hưu chưa đọc *Kinh Thi* nên không biết xuất xứ của những câu thơ này, còn Quỳ thì biết đây là thứ mà mình không nên thấy, cũng không nói gì cả. Giang Ly nhận lấy bút và thẻ tre, đặt chúng về trên bàn, rồi khê quở trách Lộ Thân một phen. Tuy Lộ Thân biết mình có lỗi nhưng vẫn thấy oan ức, trong lòng chỉ nghĩ xem nên trả thù Quỳ thế nào.

“Đã muộn rồi, chúng ta cũng nên về thôi.” Quỳ nói, “Ta vốn định tới đây để tạ lỗi với Nhã Anh tử, nhưng bây giờ ta còn muốn tạ lỗi với Giang Ly tử hơn.”

“Vu Lãng quân... Quỳ quân không làm sai gì hết. Đều là Lộ Thân nhà ta không tốt, đã khiến người chê cười. Thực ra ta lại có kiến nghị thế này, không biết các người có đồng ý hay không. Ta nghĩ ngày mai nếu trời đẹp thì gọi cả Nhã Anh nữa, bốn người chúng ta cùng tới bên suối gọi đầu. Không biết Quỳ quân có hứng thú hay không?”

Giang Ly nói tới bốn người, đương nhiên không bao gồm Tiểu Hưu với thân phận thấp kém.

“Ta thường nghe con gái đất Sở rất thích gọi đầu vào sáng sớm, xem ra người ta không đồn bừa. Ta rất hứng thú, xin hãy cho ta cùng tham gia.”

“Nếu Giang Ly tử tử đã nói như vậy thì muội cũng không thể từ chối được.” Lộ Thân cũng tỏ vẻ tán đồng.

“Nhưng sáng sớm Nhã Anh rất thích ngủ nướng trên giường, đến ta cũng chưa chắc đã đánh thức được muội ấy. Ngày mai có lẽ Lộ Thân sẽ dẫn Quỳ quân tới bên suối trước, ta và Nhã Anh sẽ tới muộn hơn một chút.”

“Được thôi.”

Thế rồi ba người cùng ra khỏi gian chính, Giang Ly tiễn họ đến ngoài cửa.

“Xin hãy giữ bí mật chuyện thẻ tre giúp ta.” Cuối cùng Giang Ly dặn dò như vậy. Đương nhiên là Quỳ và Lộ Thân đều đồng ý.

Tuy nhiên trên đường trở về, hai nàng liền quên mất lời hứa khi nãy.

“Tiểu Quỳ Tiểu Quỳ, nội dung viết trên thẻ tre ban nãy có xuất xứ gì không?”

“Câu hỏi này dễ trả lời thôi, nhưng trước đó ngươi phải cho ta biết một chuyện.” Quỳ ra vẻ thần bí, “Ngươi có biết chữ viết trên thẻ tre, hai dòng trước và sau do những ai viết không?”

“Vì từ nhỏ tới lớn ta chỉ tiếp xúc với vài người đó thôi, nên hai nét chữ đó ta đều biết. Ừm, hai dòng đầu tiên là chữ của biểu ca* Triển Thi, còn hai dòng sau đó hẳn là do chính Giang Ly tự viết.”

** Anh họ bên ngoại.*

“Hóa ra là vậy. Ta hiểu rồi.”

Quỳ cười, không nói tiếp nữa.

“Bây giờ tới lượt ngươi trả lời câu hỏi của ta, nội dung ấy có xuất xứ gì? Máy câu cổ xưa thâm ảo như vậy, lại còn là thơ nữa, chắc là không phải do bọn họ tự nghĩ ra rồi...”

“Ngươi cũng thật lười biếng, chẳng chịu suy nghĩ gì cả.”

“Bằng không thì sao ta lại làm bạn với một kẻ thích làm thầy người khác như ngươi?”

“Đúng là hết cách với ngươi.” Quỳ vừa nói vừa lắc đầu, “Đây đều là những câu thơ trong *Kinh Thi*. Hai dòng đầu lấy từ *Bội phong - Lục y*, còn hai dòng sau lấy từ *Trịnh phong - Tử khâm*.”

“Vậy có nghĩa là gì, tại sao biểu ca Triển Thi và Giang Ly tỷ phải viết mấy câu thơ này?”

“Sao ta biết được giữa bọn họ đã xảy ra chuyện gì?” Quỳ nói với vẻ bất mãn, “Ta nghĩ có lẽ đó là thư từ giữa hai người họ. Hai dòng đầu là Chung Triển Thi viết gửi Giang Ly, còn hai dòng sau là hồi âm của Giang Ly. Khi chúng ta hồi âm thư của người khác, đôi lúc cũng viết thẳng phía dưới bức thư, rồi gửi thư về một thẻ, ta nghĩ thẻ tre mà chúng ta thấy khi này cũng giống vậy. Còn nội dung, tuy ta có thể thuộc lòng ba trăm bài trong *Kinh Thi*, nhưng hiện giờ giải thích của mọi người về các bài thơ vẫn không giống nhau, ta cũng thấy thơ rất khó giải thích, bởi vậy rất khó cho hai người biết rốt cuộc hai bài thơ này có hàm nghĩa gì. Tuy nhiên nhắc tới *Lục y*, đúng là có chút liên quan đến Tiểu Hưu đấy.”

“Có liên quan gì thế?”

“Nho gia cho rằng màu vàng là màu chính, còn lục là màu trung gian không thuần, do đó người tôn quý thì không mặc lục y*, vừa hay phù hợp để mặc trên người Tiểu Hưu.”

** Y phục màu xanh lục*

“Tiểu thư lại trêu em rồi.” Tiểu Hưu rầu rĩ nói.

“Nhưng bài thơ này không miêu tả về tỷ nữ. Bởi vì đoạn sau nó có nhắc tới ‘Lục y hoàng thường’*, màu vàng là màu sắc cao quý, tỷ nữ không được mặc. Có một cách giải thích thế này, ‘Lục y hoàng thường’ mang ý nghĩa

màu sắc cao quý ở phía dưới, màu sắc thấp hèn ở phía trên, tức là địa vị của vợ bé còn cao hơn vợ cả. Ta thấy cách giải thích này cũng hơi thiên vị. Chúng ta ở quá xa thời đại của các nhà thơ, bởi vậy e rằng các cách giải thích đều không thể tin hết được.”

** Áo màu lục, xiêm (váy) màu vàng.*

“Vậy Tiểu Quỳnh cho rằng rốt cuộc bài thơ này có nghĩa là gì?”

“Trong Thi học có một khái niệm gọi là ‘gợi hứng’, chính là việc nói về những thứ nhìn như không liên quan để gợi ra điều thực sự muốn nói. Ta nghĩ bài thơ này cũng có thể giải thích như vậy. Ta đoán điều Chung Triền Thi thực sự muốn nói chỉ là *‘Tâm chi ưu hĩ, hạt duy kỳ dĩ’* mà thôi. Diễn giải ra người nghe cũng hiểu, chính là *‘Lòng ta đau đớn sâu bi, bao giờ mới dứt tuyệt đi nỗi buồn’*.”

“Vậy *Tử khâm* thì nói về điều gì?”

“Ừm, thực ra chắc Lộ Thân cũng chẳng mấy quan tâm tới vấn đề này. Với đầu óc của người thì dù giờ ta có giải thích, ngày mai người cũng sẽ quên sạch sành sanh, không đúng ư? Nếu người thực sự muốn biết ý nghĩa của *Tử khâm* thì ngày mai có thể đi hỏi Bạch Chỉ Thủy tiên sinh ấy. Thế nhưng, ta có thể đoán được, ngày mai chắc chắn người đã quên mất bài thơ này rồi, cũng nhất định sẽ không đi hỏi ông ấy.”

Bị chọc trúng chỗ đau, Lộ Thân nghe vậy chỉ im lặng. Đúng là nàng không dám cam đoan ngày mai mình còn nhớ phải đi thỉnh giáo Bạch Chỉ Thủy về ý nghĩa của *Tử khâm*. Dù sao nàng là người vô tư, chóng quên mà cũng chẳng bèn lòng.

“Tiểu thư, chúng ta tới rồi.”

Đúng lúc ấy Tiểu Hưu lên tiếng, bóp chết từ trong trứng nước vụ tranh chấp sắp sửa bùng nổ giữa hai người.

Nhà họ Quan chuẩn bị cho Quỳ và Bạch Chỉ Thủy mỗi người một viện nhỏ, bố trí khá giống với nơi ở của Giang Ly và Nhã Anh, có điều giếng nước nằm giữa gian chính và phòng ngủ, sử dụng tiện lợi hơn một chút. Máy việ khác của nhà họ Quan cũng thế. Hành lý của Quỳ chất tại nửa phía Tây của gian chính, nửa phía Đông thì để sinh hoạt. Tiểu Hưu ngủ trong gian chính. Đêm hôm ấy, Lộ Thân sẽ ngủ lại trong phòng Quỳ. Có thể đoán được hai người sẽ trò chuyện tới muộn, cũng có thể biết trước trong quá trình tán gẫu Lộ Thân vẫn sẽ bị Quỳ trào phúng, chế giễu, nhưng chẳng có cơ hội đáp trả.

“Đêm nay Tiểu Hưu cũng ngủ ở phòng trong này đi.” Lộ Thân đề nghị, “Một mình ở cạnh chủ nhân của em, ta thấy hơi không yên tâm.”

“Không được.” Quỳ không đợi Tiểu Hưu khách sáo từ chối Lộ Thân đã nói thẳng, “Tiểu Hưu, đêm nay dù Lộ Thân có cầu cứu thế nào chẳng nữa thì em cũng không được vào trong. Đây là mệnh lệnh đó.”

“Em biết rồi.”

Trước những lời đùa cợt của hai người, Tiểu Hưu vẫn tỏ ra cực kỳ nghiêm túc.

Chương 3

Trời đất chừ dằng dặc lâu dài,
Đời người đáng thương chừ vất vả suốt đời.
Người trước ta đành không đuổi kịp rồi.
Người sau nào đã biết là ai.*

** Hai câu thơ trích trong bài **Viễn du** của Khuất Nguyên. Bản dịch của Vũ Bội Hoàng.*

Xuân sắp qua, hạ đang về. Vàng anh đậu trên ngọn cây đang không ngừng hót vang. Lộ Thân nắm tay phải của Quỳ, dẫn Quỳ đi về phía dòng suối, còn tay phải của nàng thì lại ôm một cái chậu gỗ tinh xảo. Trên chậu có đặt lược gỗ, lược bí và khăn để lau khô tóc. Lần này các nàng không ra sông tự tắm, cũng không phải để hái dâu, chỉ là đi gội đầu như đã hẹn mà thôi.

Trong *Ly tao* có viết, “*Sớm ra gội tóc trên sông Vị Bàn*”, nói về sinh hoạt của nữ thần Mật Phi, qua đó cũng có thể nhận ra tập tục của người dân trên đất Sở.

Hai người đi xuyên qua khe núi, hai bên là vách núi cheo leo, đi thẳng về hướng Tây. Tuy hẻm núi khúc khuỷu quanh co nhưng luôn luôn dẫn từ phía Đông sang phía Tây, ở cực Tây có một suối nước trong vắt. Giữa đoạn suối này và thượng nguồn, hạ nguồn đều cách nhau một thác nước, bởi vậy không thể theo dòng chảy đi ra khỏi núi. Cho nên không sợ gặp phải người ngoài khi đang đi trên đường hoặc đang gội đầu.

“Tiểu Quỳ không gọi Tiểu Hưu cùng đi có ổn không đấy? Ngươi có biết gội đầu thế nào không?”

Lộ Thân hỏi, lúc hai người ra ngoài thì Tiểu Hưu vẫn ở trong phòng.

“Ngươi có thể dạy ta mà.”

“Còn lâu ta mới dạy ngươi, ta có phải người hầu của ngươi đâu.”

“Thế thì xin ngươi hãy gội giúp ta.”

“Tiểu Quỳnh, người có biết xấu hổ là gì không?”

“Đương nhiên biết rồi. *‘Quân tử không sai khiến kẻ vô sỉ, không tới gần kẻ mang tội.’* Ta nghĩ người không phải người vô liêm sỉ nên mới sai phái người như vậy, người nên thấy vinh hạnh, vui vẻ mới đúng.”

Quỳnh già mồm cô cãi, tiếc là người ngốc nghếch như Quan Lộ Thân không biết phải phản bác thế nào. Nên nàng đành giận dỗi im lặng, song vẫn không buông tay Quỳnh ra.

Trên đường, hai người đi ngang qua một căn phòng vách đất, trước cửa phòng mọc đầy cỏ dại.

Quỳnh hỏi Lộ Thân căn phòng này để làm gì, Lộ Thân vẫn giận nàng nên không muốn trả lời. Quỳnh lải nhải mãi không thôi, Lộ Thân thấy phiền, đành cho nàng biết.

“Đây là nhà kho để nhạc cụ và nỏ.”

Quỳnh quan sát kỹ nhà kho này. Nó như được khảm vào vách đá. Cửa phòng có hai cánh khép chặt, có thể đoán được bên trong cất nhạc cụ rất lớn và quý. Giữa phía Đông căn phòng và vách đá có một giếng nước. Trên giếng có trục quay để lấy nước. Một sợi dây thừng buông thông trên thành giếng. Bên thành giếng có một thùng gỗ.

Hai người lại đi về phía Tây hơn ba trăm bước, cảnh sắc trước mắt rộng mở khoáng đạt. Giữa hai vách núi có một dòng suối rộng chừng mười trượng. Ở chỗ nước cạn có rất nhiều đá nhỏ. Trên bờ suối có bạch chỉ, cỏ huệ, yết xa, đỗ hành, cỏ lục, cỏ bình, quỳnh mao, tử liệt, tiêu ngải, đỗ nhuộc, còn trong nước thì có cây hương bồ và bạch phiên.

Trên sườn núi bờ đối diện có cây sắn dây. Chim trả quanh quẩn giữa hai núi.

Lộ Thân đặt chậu gỗ xuống, tháo trâm ngọc đặt vào trong đó. Quỳ cũng xoa mái tóc dài ra che hết mặt, rồi đi tới chỗ Lộ Thân. Đầu tiên Lộ Thân sợ hết hồn, lại nhận ra lúc này đối phương đang che mắt, đúng là thời cơ tốt để đánh lén, bèn tính toán vị trí rồi cốc mạnh một cái lên trán Quỳ.

“Á, ngươi là trẻ con đây à?”

“Ngươi mới là trẻ con ấy...” Lộ Thân vặn lại, “Còn làm hành động vô vị này để hù dọa người khác.”

“Ta có muốn hù dọa ngươi đâu.” Quỳ nói rồi vén tóc lên. ”Ta chỉ đang nghĩ, *‘Trời sáng sau đêm dài, thời gian chẳng ngừng trôi’**, nhưng có những khi chúng ta lại hy vọng màn đêm không bao giờ kết thúc, bình minh cũng mãi mãi không ló dạng. Bởi vì thời gian khi ở bên người thương luôn rất ngắn ngủi, cho nên trong *Kinh Thi* mới có câu *‘Vợ nói gà gáy rồi, chồng nói trời chưa sáng’*. Nếu là ta, để xóa bỏ sự thật là trời đã sáng thì ta sẵn sàng giết chết tất cả gà trống trên đời, cho ban đêm tiếp tục kéo dài...”

** Một câu trích trong bài thơ Chiêu hồn.*

“Chuyện này thì liên quan gì đến việc ngươi làm khi này?”

“Có liên quan chứ. Khi này ta nghĩ, trừ cách này ra thì còn cách nào khác để kéo dài màn đêm hay không. Sau đó ta nghĩ ra, chỉ cần xoa tóc ra trước mặt che kín mắt thì đêm dài cũng sẽ không kết thúc.”

“Chẳng hiểu ngươi đang nói gì hết...”

“Lộ Thân thử một chút là hiểu ngay ấy mà.” Nói rồi Quỳ xoa tóc của Lộ Thân ra trước mặt, che khuất mắt nàng. “Thế này thì chúng ta có thể ở bên nhau mãi mãi rồi!”

Sau đó, Lộ Thân liền bị đẩy vào trong nước.

Nàng vùng vẫy ngoi lên, trong miệng không ngừng tuôn ra ngôn từ không phù hợp với một thiếu nữ. Quỳ sớm trốn ra xa rồi, vờ như không nghe thấy tiếng của Lộ Thân mà vẫn đùa nghịch với đuôi tóc. Lộ Thân tự biết mình chẳng đấu lại Quỳ, không cam tâm mà cũng không làm gì được, đành nghĩ phải hong khô quần áo ướt rồi tính sau.

Gần đó có một cây mộc lan, cành thấp nhất vừa vịn để phơi quần áo. Lộ Thân kéo bộ y phục ngâm nước ướt sũng tới dưới cây mộc lan. Hoa năm nay đã tàn, trên cây toàn lá xanh. Lộ Thân cởi áo ngoài, vắt khô nó rồi treo lên cành cây.

Quỳ hỏi có cần nàng giúp hay không, Lộ Thân không thèm đáp.

Cuối cùng trên người Lộ Thân chỉ còn lại một chiếc áo trong mỏng manh.

Chuyện tới nước này rồi thì không chỉ gọi đầu được nữa - Lộ Thân nghĩ vậy, bèn đi tới bên suối cởi áo trong, đặt lên một phiến đá lớn rồi cởi guốc gỗ, bước vào suối từng bước một. Quỳ thấy vậy bèn đi tới bên phiến đá, vừa ngắm nhìn thân thể Lộ Thân vừa thầm nghĩ xem làm sao để trộm được áo trong của Lộ Thân.

Đúng lúc ấy, phía bên kia khe núi truyền tới tiếng nói cười. Sau đó Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ xuất hiện ở lối vào khe núi.

Lộ Thân cũng thấy có người tới, bấy giờ nước cao không quá gối của nàng. Vì xấu hổ nên nàng nhảy ùm xuống nước, để nước suối phủ kín toàn thân, chỉ lộ đầu ra khỏi nước để thở.

“Lộ Thân muội ấy làm sao thế?”

Giang Ly ân cần hỏi Quỳ.

“Chuyện là thế này, sau khi tới đây, Lộ Thân hồi tưởng lại tất cả những chuyện đáng xấu hổ trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, chợt thấy không còn mặt mũi nào mà sống trên đời nữa nên nảy ra suy nghĩ coi rě sinh mệnh của bản thân, hỏi ta có muốn chết cùng nàng ấy hay không. Ta vẫn còn trẻ, lý tưởng còn đó nên đành từ chối nàng ấy. Thế là Lộ Thân bèn nói: ‘Sao có thể để thân thể trong sạch của mình tiếp xúc với vật dơ bẩn?’, ‘Chết thì chết chẳng thể tránh được’, nên mới cởi hết quần áo, nhảy vào trong nước cho chết đuối...”

“Lộ Thân, là như thế ư?”

Giang Ly hỏi. Nàng còn chưa nói xong thì Quỳ đã dùng hai ngón tay nhấc áo trong của Lộ Thân lên, rồi mỗi tay nắm một đầu, làm ra vẻ như sắp xé rách nó để uy hiếp Lộ Thân, ép nàng thừa nhận mình muốn chết nên mới nhảy vào trong nước.

“Ai bảo thế. Tiểu Quỳ nàng ấy...”

Roạt, roạt, roạt - Y phục trong tay Quỳ rách dần theo tiếng xé.

“Vu... Lãng... Quỳ...”

Cuối cùng Lộ Thân không thể chịu được nữa. Nàng vượt qua dòng nước lao nhanh vào bờ, chẳng bận tâm đến mặt mũi hay thời tiết se lạnh mà vọt lên bờ, vung tay đánh về phía chiếc mũi xinh xắn của Quỳ, nhưng bị tỷ tỷ Giang Ly ngăn lại.

“Lộ Thân, không được vô lễ!”

Muội muội cứ thế trúng một cú đánh của tỷ tỷ. Tình cảnh này khiến Chung Hội Vũ đứng sau Quỳ hoảng sợ, nàng lui lại mấy bước, thâm nhủ: “Mình đã thấy thứ không nên thấy rồi chẳng?”

“Sao đến Giang Ly tử cũng không đứng về phía muội!” Lộ Thân tức nức nói, vẻ mặt hung hãn, đầu tay trên trán cũng sưng đỏ lên. “Nếu vậy, nếu vậy thì muội đành chết cho mấy người coi!”

Nói đoạn nàng ôm lấy một tảng đá không to không nhỏ chạy về phía dòng suối, rồi ngụp cả đầu xuống nước. Có điều ba người trên bờ đều chẳng ai may có ý định xuống nước cứu nàng. Một lát sau mặt nước nổi lên bong bóng. Thấy vậy, Quỳ bèn cởi áo trong trên người ra cầm trong tay.

Thực ra khi Lộ Thân ngụp xuống nước thì đã bất cẩn buông tay khiến tảng đá chìm xuống đáy suối. Kết quả là Lộ Thân không nhìn được nữa, đành ngoi đầu ra khỏi nước.

Thế là Quỳ lại mặc áo trong vào rồi bước tới trước mặt Giang Ly, thoáng cúi đầu.

“Giang Ly tử, hình như ta hơi quá đáng rồi. Ta đã hối hận nên xin tử đừng đối xử với Lộ Thân như thế...”

“Cái miệng này của Tiểu Quỳ sớm muộn gì cũng gây họa.”

Giang Ly vừa nói vừa véo má Quỳ. Thái độ của Quỳ cũng rất khác thường, để mặc đối phương làm gì thì làm.

“Lộ Thân, tử đã mắng cho Tiểu Quỳ một trận, muội cũng đừng tùy hứng nữa, mau lên đây đi!”

“Nhưng, y phục của muội...”

Nghĩ đến việc áo trong của mình đã bị Quỳ xé rách, lửa giận vừa lắng xuống của Lộ Thân lại dấy lên hừng hực.

“Y phục của Lộ Thân vẫn chưa khô, để nàng ấy ngâm trong nước một lúc đi. Ta đi xem thử y phục của nàng ấy thế nào rồi.”

Quỳ nói đoạn cất bước về phía cây mộc lan nọ.

“Tiểu Quỳ định xé rách cả áo khoác của ta à?”

“Chắc phải chờ thêm lúc nữa.” Quỳ sờ thử vào y phục phơi trên cành cây của Lộ Thân rồi nói, “Phải rồi, sao Nhã Anh tử còn chưa tới?”

“Sáng nay mãi mới gọi được muội ấy dậy, muội ấy cũng đồng ý cùng ta tới bên suối gội đầu, lúc vào khe núi gặp được Triển Thi và Hội Vũ, Nhã Anh đột nhiên nói có việc muốn hỏi Triển Thi ca, thế nên ta dẫn Hội Vũ tới trước. Nhã Anh bảo sẽ ở đó chờ ta quay lại, giờ có lẽ bọn họ còn ở đâu bên kia của khe núi.”

“Tuy không gặp được Nhã Anh tử thì cũng khá buồn, nhưng gặp được muội muội Hội Vũ cũng coi như là niềm vui bất ngờ.” Quỳ vui vẻ đi về phía Chung Hội Vũ, mặc kệ ý nguyện của đối phương mà nắm chặt lấy hai tay nàng. “Ta rất thích giọng hát của muội. Muội nhỏ tuổi như vậy mà đã hát được một ca khúc phức tạp như *Thanh Dương*, đúng là làm cho người ta thán phục.”

“Đâu có... Muội rất bình thường... Không thể so sánh với ca ca được... Giang Ly tử cũng biết hát bài đó...” Chung Hội Vũ là một cô bé nhát gan sợ người lạ, chỉ khi hát thì mới dũng cảm mà thôi. “Sao Vu Lăng quân... lại biết tên của bài hát đó?”

“Đúng, sao lại thế chứ?” Quỳ buông tay Chung Hội Vũ ra rồi nói tiếp, “Khi ở Trường An, ta từng may mắn nghe được mà thôi. Hoặc phải nói là ta từng có duyên gặp mặt Hiệp luật Đô úy đại nhân Lý Diên Niên đã quá có mấy lần. Hơn nữa bài hát này được lưu truyền rất rộng rãi ở Trường An, là tác phẩm đề đời của Tư Mã Tương Như. Ta rất thích thơ phú của Tư Mã Tương Như nên đã sưu tầm hầu hết tác phẩm của ông ấy, chỉ qua lời hát cũng có thể đoán được nó chính là *Thanh Dương*.”

“Ban đầu, lễ tế có quy mô lớn nhất của đất nước không có ca múa. Vào năm Nguyên Đinh thứ sáu, đương kim hoàng thượng cho rằng lễ tế dân gian đều có ca múa mà lễ tế lớn nhất của quốc gia lại không có, đúng là không hợp lý, bèn phong cho Lý Diên Niên nhờ am hiểu âm luật mà được sung ái chức quan Hiệp luật Đô úy, lệnh cho ông sáng tác âm nhạc trong lễ tế. Khi ấy Tư Mã Tương Như đã qua đời, song những bài thơ tế lễ ông viết khi còn sống đều được Lý Diên Niên lựa chọn để sử dụng. Đương kim hoàng thượng thấy vẫn chưa đủ, bèn lệnh cho mười mấy văn nhân viết thêm, cuối cùng tập hợp thành mười chín bài hát tế lễ. Bài *Thanh Dương* mà Chung Hội Vũ hát tới qua chính là một trong số đó.”

“Ồ,” Quan Giang Ly cảm khái, “Còn chuyện gì mà Tiểu Quỷ không am hiểu không? Ta luôn nghĩ sự tồn tại của loại người như người chính là sự uy hiếp và mỉa mai với dạng người tầm thường như ta.”

“Chuyện mà ta không am hiểu thì cũng có.” Quỷ uể oải đáp, “Nói ra thì khá xấu hổ nhưng sự thật là vậy - Chuyện ta không am hiểu nhất, có lẽ chính là ‘tình cảm’.”

“‘Quân tử Trung Hoa hiểu được lễ nghĩa mà chẳng thấu được lòng người’, hẳn là nói về người như Tiểu Quỷ.” Giang Ly trích dẫn danh ngôn của Ôn Bá Tuyết Tử, chọc thẳng vào nỗi đau của Quỷ. “Thế nhưng trên đời này vẫn còn rất nhiều kẻ vừa không hiểu lễ nghi vừa chẳng biết lòng người, nên Tiểu Quỷ không cần bận tâm. Tới khi người nhiều tuổi hơn một chút thì tự nhiên sẽ hiểu ra rất nhiều chuyện.”

“Mong là như thế. Thực ra mỗi ngày ta đều như sống trên mây. Có lẽ vì không phải sầu lo kiếm sống nên rất ít chú ý tới những thứ trước mắt mà chỉ nghĩ làm sao để trở thành tri kỷ của người xưa.”

“Người thời nay có giá trị của riêng mình, người xưa cũng không thể thay thế được. Xin Tiểu Quỷ hãy nhớ kỹ điều này.” Giang Ly nghiêm nghị nói, “Tuy ta và Nhã Anh có một quãng thời gian dài không hòa thuận, có

điều trước nay chúng ta đều tin rằng, chúng ta đang sống trong một thời đại vừa khiến người ta hưng phấn vừa làm người ta tuyệt vọng. Loạn lạc suốt năm mươi năm qua còn kinh khủng hơn mấy trăm năm trước đây. Chúng ta may mắn mà bất hạnh sống trong thời đại này, cũng không thể chết đi mà chưa làm được gì cho đời.”

“Bây giờ nam nhân cũng chưa chắc đã làm nên chuyện, huống chi là nữ tử chúng ta. Tuy ta đọc thông kinh sử nhưng dù sao cũng chỉ là đọc sách mua vui mà thôi, thực sự không nghĩ có thể dùng học vấn của mình để làm gì đó.”

“Rồi sẽ có cách thôi, sau khi Ký Y tử qua đời, ta và Nhã Anh vẫn đang nghiên cứu một vấn đề, đó là - Làm sao để thoát khỏi một cuộc sống tầm thường.”

“Thực sự có thể làm được như vậy ư?”

Quỳ rầu rĩ hỏi, trong lòng cũng biết câu trả lời.

“Không làm được thì thà chết cho xong.”

Giang Ly cười nói, tuy nhiên trong giọng nói lại chẳng có ý cười.

“Hãy theo đuổi lý tưởng của mình đến cùng. Nếu vậy thì dù bản thân ta không làm được, cũng không có dũng khí để làm, song chỉ cần biết vẫn luôn có những nữ tử bằng tuổi mình đang theo đuổi những điều xa xôi mà lớn lao như vậy, ta cũng có thể chịu đựng được việc bản thân tầm thường tiếp tục sống cùng bao người khác.”

“Tiểu Quỳ không phải người tầm thường, người chỉ chưa tìm được con đường mà mình muốn đi thôi.”

Lộ Thân ở trong nước nghe mọi người nói chuyện, tâm trạng ngày một nặng nề.

Nàng nhớ hôm qua Quỳ nói với mình rằng, “Có rất nhiều chuyện, thay vì nói những lời dài dòng sáo rỗng, chi bằng biến nó thành hành động.” Có lẽ Quỳ cũng rất kỳ vọng vào bản thân, chẳng qua nhất thời không tìm được lý tưởng cả đời mà thôi. Người chăm chỉ thông tuệ như nàng ấy, chuyện gì mà chẳng làm được. So với Quỳ thì mình đúng là đồ vô dụng, mỗi lần tiếp xúc với Quỳ đều chỉ thấy càng thêm tự ti và chán ghét bản thân.

“Muội phải về đây.”

Lộ Thân đứng dậy từ trong nước, hai tay bắt chéo che trước ngực. Nàng đi tới bên bờ suối, bước lên guốc gỗ rồi dùng khăn trong chậu gỗ để lau thân thể, sau đó gấp gọn chiếc áo trong bị rách đặt vào chậu gỗ, cẩn thận phủ khăn lên trên, đoạn bước tới chỗ cây mọc lan đẩy Quỳ ra để lấy áo khoác chưa khô mặc vào, cuối cùng quay người trở lại bên bờ suối, cầm chậu gỗ lên rồi đi về phía lối vào khe núi.

Giang Ly không ngăn cản Lộ Thân, nhưng lại liếc mắt ra hiệu cho Quỳ. Quỳ hiểu ý, khẽ gật đầu rồi cũng đi về phía đó.

“Hội Vũ, chúng ta gọi đầu đi.” Giang Ly kéo Chung Hội Vũ đang nhìn theo bóng dáng của hai người nọ tới bên bờ suối.

Mà Lộ Thân đang giận hờn cũng nhận ra Quỳ đang đi phía sau mình, càng thấy tức giận, bèn bước mau hơn. Có điều dù sao Quỳ cũng khỏe hơn nàng, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp.

“Đừng đi theo ta!”

Lộ Thân nhắc đi nhắc lại câu này, Quỳ vẫn chẳng bận tâm.

Thế là nỗi phiền muộn của Lộ Thân lại tích lũy thành giận dữ, nàng nâng vạt áo chạy về phía trước. Quỳ vốn mặc khá thoải mái, hai tay còn không cầm gì, đương nhiên đuổi theo chẳng tốn bao nhiêu sức. Hai thiếu nữ cứ im

lặng như vậy mà chạy từ Tây sang Đông, về hướng mặt trời đang dần lên cao.

Khi chạy qua nhà kho cất nhạc cụ thì Lộ Thân không chạy nổi nữa, bước chân chậm lại, hơi thở cũng nặng nề hơn nhiều. Huống chi lúc này nàng không mặc áo lót, cổ chịu đựng cảm giác xấu hổ và bức bối, còn phải cẩn thận không để lược trong chậu gỗ rơi ra ngoài, vô tình để Quỳ chạy tới phía trước nàng.

Nếu đã vậy...

Lộ Thân dừng bước.

Nếu đã vậy thì cứ để Quỳ chạy trước đi, mình chỉ muốn cách xa Quỳ xấu tính mà thôi - Lộ Thân nghĩ vậy, liền thấy Quỳ phía trước cũng dừng chân, sau đó nghe thấy tiếng kêu sợ hãi của nàng.

“Lộ Thân... Lộ Thân...”

“...”

Quỳ gọi tên bạn, Lộ Thân chưa bao giờ thấy Quỳ hoảng hốt như vậy.

“Chỗ đó... Chỗ đó...”

Quỳ đuổi tay chỉ vào bụi cỏ phía trước, dùng hành động này để cho Lộ Thân đã bước tới bên nàng biết tại sao nàng lại sợ hãi như vậy.

Lộ Thân nhìn thấy vết máu.

Máu tươi vương trên bãi cỏ trước cửa nhà kho, nhuộm đầm cỏ xanh mới mọc.

Hai người lại đưa mắt nhìn về phía cánh cửa đóng chặt của căn nhà kho tựa lưng về phía Bắc, hướng mặt về phía Nam này. Quỳ cẩn thận vòng qua vết máu, nín thở đẩy cửa nhà kho ra. Cánh cửa run rẩy lù vào trong bóng tối. Ánh mặt trời rọi vào trong phòng, khiến cái bóng của Quỳ đổ trên mặt đất, sau đó chiếu lên thi thể người chết.

Quỳ thấy rõ người chết trong bóng tối, đó là Quan Khoa - người còn nói cười vui vẻ trong bữa tiệc đêm qua.

Nhờ ánh sáng chiếu từ cửa phòng vào, Quỳ kiểm tra thi thể của Quan Khoa.

Thi thể nằm ngửa, một nửa khuôn mặt chìm vào bóng tối ở sâu trong phòng, hai chân chỉ cách cửa phòng khoảng hai thước. Có một vết dao cứa ngang cổ, rất sâu, hẳn là vết thương trí mệnh. Máu tươi nhuộm đỏ vạt áo màu trắng của bà ta. Trên mặt đất lại không có nhiều máu, e rằng hiện trường giết người không phải trong phòng, mà là ở bụi cỏ ngoài kia.

A... Lộ Thân đứng phía sau Quỳ thẳng thốt kêu lên, rồi lui lại mấy bước.

“Đi gọi phụ thân của người tới đây.”

“Nhưng hôm qua phụ thân nói, sáng nay phải vào núi với Bạch tiên sinh...”

“Nếu người có thể tìm được ông ấy thì nhất định phải mời ông ấy tới đây. Hoặc là cứ gọi biểu ca của người tới giúp, nếu hẳn vẫn còn ở lối vào hẻm núi. Chuyện này phải mau chóng để phụ thân người biết mới được.”

Lộ Thân đồng ý, quay người chạy về phía lối vào hẻm núi.

Quỳ cũng đi ra cửa, nàng không muốn đôi mắt với người chết một mình. Đúng lúc ấy, có tiếng bước chân truyền tới từ phía suối, là Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Lộ Thân mà tới.

Đến khi hai người tới cửa phòng, Quỳ nói: “Giang Ly tỷ cùng ta vào trong, Hội Vũ muội muội ở bên ngoài chờ một lát nhé.”

“Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?” Hội Vũ hỏi.

“Có lẽ mẫu thân của muội đã gặp chuyện chẳng lành.”

Quỳ gắng nói ra câu này với giọng điệu thật bình tĩnh.

“Sao có thể...”

“Thôi, hai người cùng vào đi.”

Thế rồi Giang Ly và Hội Vũ đi theo Quỳ vào nhà kho.

“Mẫu thân... Sao thế này...”

“...”

Chung Hội Vũ ngã sụp xuống đất, khóc đến thất thanh.

Ngay sau đó, ngoài cửa lại truyền tới tiếng bước chân, Quỳ nhìn ra cửa thì thấy Chung Triền Thi và Quan Nhã Anh chạy tới từ phía lối vào hẻm núi. Triền Thi xông vào nhà kho, ôm lấy muội muội đang đau khổ đến suy sụp, còn ánh mắt thì dừng lại trên người mẫu thân đã qua đời. Nhã Anh không bước vào phòng, thậm chí còn không bước qua bãi cỏ nhuộm máu kia mà chỉ đứng cách cửa phòng ba, bốn trượng, ở nơi gần ngọn núi đối diện. E rằng nàng cũng tự biết mình không thể chịu đựng nổi cảnh tượng như thế.

“Sao lại để Hội Vũ cùng vào?”

Triền Thi hỏi, hiển nhiên là đang trách Giang Ly và Quỳ cho Hội Vũ vào phòng.

“Là lỗi của ta, xin lỗi, ta đang rối quá...”

Quỳ chủ động nhận lỗi về mình.

“Muội ấy vẫn là trẻ con!”

Triển Thi không nói tiếp, vì hắn biết nếu cứ nói tiếp thì chắc chắn mình cũng sẽ bật khóc. Nhưng giờ không phải là lúc để khóc.

“Cuối cùng thì Lộ Thân tự đi vào núi để tìm tộc trưởng sao?”

Quỳ hỏi, nàng lo lắng cho an nguy của Lộ Thân.

“Muội ấy chỉ nói với ta có lẽ mẫu thân đã gặp chuyện chẳng lành, bảo ta mau tới đây, sau đó liền chạy đi.”

Quả nhiên phương án mà Lộ Thân nghĩ ra chu toàn hơn, đề nghị khi này của mình hoàn toàn không bận tâm đến cảm nhận của Chung Triển Thi - Quỳ thậm tự trách.

Khi bọn họ nói chuyện, mặt trời hơi chuyển từ phía Đông về phía Nam, ánh sáng cũng thoáng đổi chiều. Thế rồi một con dao sách vấy máu xuất hiện dưới ánh mặt trời. Người thời ấy nếu bất cẩn viết sai chữ trên thẻ tre, thường sẽ dùng dao sách dài chưa đầy một thước để cạo chỗ viết sai đi rồi viết lại, vì vậy nó thường có mặt trong túi, trên bàn của người đọc sách và quan văn, thậm chí còn có người mang nó bên mình. Trong khoảnh khắc nhìn thấy hung khí, Quỳ đã khẳng định đây sẽ là một vụ án khó giải quyết. Bởi vì khi quan phủ truy tìm hung phạm đều bắt đầu suy luận từ hung khí. Nếu hung khí còn ở lại hiện trường, thường thì sẽ mau chóng bắt được hung phạm. Dù sao, kể cả trong thời kỳ cực thịnh của vương triều Hán thì ngoài vật dụng nhà nông, những chế phẩm từ kim loại khác cũng không phổ biến trong dân gian.

Nhưng dao sách...

Kể cả khi Quỳ chỉ ra ngoài du ngoạn thì trong hành lý cũng có sẵn mấy con, còn người nhà họ Quan thường ngâm thơ học lễ định cư ở đây thì càng

miễn bàn.

Bên cạnh dao sách có một chiếc đèn lồng, ắt hẳn do Quan Khoa mang đến.

Vì hướng chiếu của mặt trời thay đổi, thứ ánh vào trong mắt mọi người không chỉ có dao sách và đèn lồng, mà còn có một dàn chuông cổ. Đó là cổ vật truyền lại từ thời Chiến Quốc, do Sở vương ban thưởng cho tổ tiên nhà họ Quan. Hai hàng chuông được treo trên một chiếc giá gỗ, mỗi hàng mười hai chiếc, tổng cộng có hai mươi tư chiếc chuông. Hàng trên là chuông nhỏ, không có hoa văn. Hàng dưới là chuông lớn hơn, dát vàng, hoa văn hình phượng, bên trên lại có ba cái gờ thẳng hàng nhô lên, gờ dài chừng một tấc. Giá gỗ đã được quét sơn, lại được vẽ hoa văn đậm sắc đa màu, gác ở giữa hai chiếc cột đồng hai bên. Cột cao khoảng sáu thước, thiếp vàng, dát hoa văn hình quỳ*, dựng trên bệ đồng có khắc hình bàn long** và cánh của một loài hoa lạ không tên.

** Một loài yêu quái trong truyền thuyết, khá giống rồng, có một chân, hình nó thường được khắc trên chuông, đỉnh.*

*** Trong kiến trúc dân tộc Hán thời xưa thì bàn long là rồng cuộn khúc. Trong thần thoại thì là rồng nước, không có sừng.*

Phía sau chuông cổ có một ít đồ hỗn tạp, mấy chiếc nỏ và vài mũi tên, tuy nhiên không có chỗ để một người có thể ẩn nấp.

Đúng lúc ấy, ngoài cửa truyền tới giọng của Nhã Anh...

“... Vu Lăng quân đang ở trong.”

Quỳ đi tới trước cửa phòng, thấy Tiểu Hưu đang đứng bên cạnh Nhã Anh, bèn cất bước đi về phía đó.

“... Cô cô sao rồi?”

“...”

Nhã Anh thấy Quỳ đi tới, bèn hỏi. Quỳ chỉ buồn bã lắc đầu.

“Tiểu thư, xin hãy nén bi thương.”

“Câu này nên nói với Nhã Anh tử thì hơn.” Quỳ ngập ngừng một thoáng rồi hỏi tiếp, “Nhưng sao Tiểu Hưu lại ở đây?”

“Tiểu thư đi lâu quá, em hơi lo, sợ ngài muốn sai bảo gì đó...”

“Lúc Tiểu Hưu tới, có thấy người nào đi về hướng ngược lại không?”

“Hướng ngược lại là sao ạ?”

“Là từ Tây về Đông, cũng chính là từ đây đi về phía em đang đứng ban đầu.”

“Em không thấy ai cả.”

“Thế Nhã Anh tử tử thì sao, trước đó tử và Chung Triển Thi vẫn đứng ở lối vào hẻm núi ư?”

“Đúng vậy, sau khi chia tay với Giang Ly tử thì chúng ta vẫn ở nơi ấy.”

“Trong lúc đó cũng không gặp ai đi qua sao?”

“Không. Lát sau Lộ Thân chạy tới, muội ấy nói cô đã gặp chuyện bất trắc, ta và Triển Thi ca vội chạy về phía này, dọc đường đi cũng không thấy người khác.”

Nếu thế thì thật là quái lạ - Quỳ chưa nghĩ ra được lời giải thích.

“Vậy khi đứng ở đây thì sao?”

Quỳ chỉ vào vị trí dưới chân Nhã Anh.

“Cũng không thấy ai cả.” Nhã Anh nói, “Chỉ có Tiểu Hưu vừa đi tới mà thôi, còn chưa thấy ai rời đi hết. Khi này ta nghe thấy sau lưng có tiếng bước chân, quay người lại thì thấy Tiểu Hưu. Em ấy hỏi ta Vu Lăng quân ở đâu, ta vừa nói cho em ấy thì Vu Lăng quân liền xuất hiện ở cửa.”

Nếu vậy thì thật là kỳ lạ - Rốt cuộc hung thủ đã rời đi từ khi nào?

Suy luận của Quỳ đi vào ngõ cụt.

Không lẽ hung thủ vốn không hề rời đi? Nghĩ vậy, Quỳ bèn vòng tới phía Tây nhà kho. Thế nhưng nàng phát hiện nhà kho được xây kê sát vào núi, đằng sau vốn không có chỗ cho một người nấu mình hoặc đi qua. Ngoài ra, phía Tây nhà kho cũng không có thứ gì che chắn được như tảng đá lớn hay cây cối. Sau đó nàng đi tới phía Đông nhà kho, ở đó có một cái giếng, phía sau thành giếng vừa hay có thể che chắn cho một người. Song lúc này, nơi đó cũng không có ai.

Thế rồi Quỳ quay lại chỗ Tiểu Hưu và Nhã Anh, thấy Lộ Thân và Quan Vô Dật vội vàng chạy tới từ phía Đông. Quan Vô Dật tránh khỏi vết máu rồi đi vào nhà kho, sai Giang Ly đưa Chung Hội Vũ ra ngoài cửa, rồi bảo Chung Triển Thi giúp ông chuyển thi thể của Quan Khoa tới gian chính của nhà họ Quan ở phía bên kia.

“Vu Lăng quân, Lộ Thân nói ngươi luôn ở cạnh con bé, ta biết ngươi không có hiềm nghi. Xin lỗi vì đã để ngươi bị cuốn vào chuyện này. Không giấu gì ngươi, thời trẻ ta từng ra tay giết người vì báo thù cho bạn, nếu báo quan thì sợ rằng bản án cũ sẽ bị lật lại, bởi vậy ta hy vọng có thể tìm ra hung phạm mà không cần làm phiền quan phủ, ta cũng sẽ báo thù cho Khoa Nhi bằng cách thức của mình. Tối qua ta đã được chứng kiến tài suy luận của ngươi, cho nên mong ngươi có thể giúp chúng ta điều tra rõ chuyện này.

Lộ Thân, con cũng không lo việc tang lễ được, ở lại đây trợ giúp Vu Lăng quân đi.”

Quan Vô Dật quả quyết nói, Quỳ cũng đồng ý.

Thế là Quan Vô Dật và Chung Triền Thi liền cẩn thận đưa thi thể của Quan Khoa đi. Giang Ly dìu Hội Vũ đi phía sau. Còn Nhã Anh thì đi sau đó một quãng, nhưng cũng đi về phía gian chính. Quỳ vẫn đứng tại chỗ của Nhã Anh khi nãy, Lộ Thân và Tiểu Hưu đứng bên nàng.

“Lộ Thân, người làm tốt lắm.”

“Cô thương yêu ta như vậy, ta chỉ có thể làm chút chuyện con con ấy cho cô.”

“Đã đủ rồi.” Quỳ nói, “Còn nhanh hơn ta tưởng nhiều.”

“Bởi vì khi đó phụ thân và Bạch tiên sinh đã trở về từ trong núi.”

“Vậy thì lúc ấy những người khác đang làm gì, ví dụ mẫu thân của người, và những người hầu khác trong nhà người?”

“Bọn họ đều đang ở gian chính, cả buổi sáng đều chưa từng rời khỏi đó, vì buổi sáng luôn có rất nhiều chuyện vụn vặt phải làm.”

“Ta hiểu rồi. Tiếp theo, chúng ta sẽ cùng tìm ra hung thủ để an ủi vong linh của Chung phu nhân.” Quỳ bình tĩnh nói, “Ta tin rằng chuyện này nhất định là do kẻ nào đó mưu hại, Chung phu nhân tuyệt đối không tự sát. Vì nếu bà ấy tự sát ở bụi cỏ ngoài cửa thì e là bà ấy không thể đi vào trong nhà kho. Thường thì người bị trọng thương vẫn có thể bò được, còn trong trường hợp này, nếu bà ấy bò vào thì chắc chắn sẽ lưu lại một vết máu lớn trên mặt đất, mà cuối cùng thi thể phải ở trạng thái nằm sấp. Nhưng khi

được phát hiện thì Chung phu nhân đang nằm ngửa, chứng tỏ sau khi hung án xảy ra, chắc chắn đã có người kéo bà ấy vào nhà kho.”

“Ta đồng ý với suy luận này.” Lộ Thân nói, “Có điều tại sao hung khí lại xuất hiện trong nhà kho? Nếu hung thủ muốn di chuyển thi thể thì phải vứt hung khí đi mới đúng chứ.”

“Trước đó còn một vấn đề, tại sao hung thủ phải chuyển thi thể của Chung phu nhân vào nhà kho?”

“Có lẽ là để thi thể được phát hiện muộn hơn?”

“Nếu là vậy,” Quỳ ngắt lời Lộ Thân, “Nếu muốn thi thể được phát hiện muộn hơn thì tại sao không dọn sạch vết máu ngoài cửa nhà kho? Người coi, cạnh nhà kho có một giếng nước, nếu hung thủ cố ý muốn xóa vết máu thì cứ đổ nước vào thùng gỗ, rồi lấy nước trong thùng gỗ để gội rửa bãi cỏ là được, tại sao hung thủ không làm như vậy?”

“Có lẽ là vì không kịp, hoặc là hung thủ nghe thấy động tĩnh gì đó, cho rằng có người tới đây.”

“Một vấn đề nữa, Chung phu nhân và hung thủ tới đây từ khi nào?”

“Chắc là sau khi chúng ta đi qua nơi này lần đầu.”

“Ta cũng nghĩ vậy, hơn nữa hẳn là trước khi hai người Giang Ly tới đây. Vì nếu tới sau thì Nhã Anh và Chung Triển Thi đứng ở lối vào hẻm núi chắc chắn sẽ nhìn thấy. Ta đã hỏi Nhã Anh rồi, tỷ ấy không thấy ai đi qua.”

“Nếu là vậy,” Lộ Thân hỏi với vẻ khó hiểu, “Khi hai người Giang Ly tỷ tới, tại sao không nhìn thấy cô?”

“Trong nhà kho có một chiếc đèn lồng đầy thôi, ta nghĩ nó do Chung phu nhân mang đến, có lẽ bà ấy còn mang đá đánh lửa trên người. Khi hai người

Giang Ly đi qua nhà kho, hẳn bà ấy đang tìm kiếm hoặc quan sát thứ gì đó bên trong.”

“Vậy tức là lúc đó cô cô đang ở cùng hung thủ?”

“Có lẽ vậy, hoặc có thể lúc đó hung thủ đang trốn sau thành giếng bên cạnh nhà kho. Hai giả thiết đều tồn tại.” Quỳ giải thích, song nàng chợt lộ vẻ nghi hoặc, “Vậy một vấn đề cuối cùng, cũng là vấn đề mà ta băn khoăn nhất, hung thủ rời đi từ bao giờ?”

“Khoan đã, Tiểu Quỳ, người nói quá nhanh, đi quá nhiều bước, tư duy của ta không theo kịp. Vì sao người lại thấy băn khoăn về vấn đề này?”

“Lộ Thân không thấy kì lạ à?” Quỳ nhún mày nói, “Bởi vì nếu suy luận từ manh mối mà chúng ta thu thập được thì hung thủ vốn không có cơ hội rời đi. Được rồi, để ta sắp xếp lại từ đầu chuyện xảy ra ở đây vào sáng nay...”

Trước tiên là ta và Lộ Thân, hai người chúng ta đi ngang qua nơi này đầu tiên. Khi ấy trước cửa nhà kho vẫn chưa có vết máu. Sau khi chúng ta đi qua, Chung phu nhân và hung thủ tới đây. Chung phu nhân đi vào nhà kho, hung thủ đi vào cùng bà ấy hoặc trốn sau thành giếng. Một lúc sau, Giang Ly tỷ tỷ và Hội Vũ muội muội đi qua đây, bọn họ đi tới bên suối như không có chuyện gì xảy ra thì chứng tỏ hai người họ cũng không nhìn thấy vết máu. Tiếp đó, ta và người quay về, nhìn thấy vết máu. Vậy có thể suy ra, nhất định là vụ án đã xảy ra sau khi hai người Giang Ly đi qua, và trước khi ta và người quay lại đây. Khoảng thời gian này đúng là đủ để gây án.

Thế nhưng, nhìn quanh bốn phía thì có thể phát hiện, hai bên hẻm núi này là vách núi dựng đứng cheo leo, lại không có cây cối, người bình thường khó có thể leo lên trên được. Tức là nếu hung thủ muốn rời khỏi hiện trường gây án thì chỉ có hai con đường để đi. Một là đi về phía Tây chỗ suối nước, nhưng đó là đường chết, nếu hung thủ đi về phía đó thì chắc chắn sẽ đụng phải chúng ta. Hai là đi về phía Đông, phía gia tộc họ Quan tự

cư, tuy nhiên khi ấy Nhã Anh tỷ tỷ và Chung Triển Thi đứng ở lối vào hẻm núi, hơn nữa sau đó bọn họ lại chạy về phía này, nếu hung thủ đi về phía đó thì nhất định sẽ bị bọn họ bắt gặp.

Thế nhưng tất cả chúng ta đều không gặp phải hung thủ. Bởi vậy ta mới thấy vấn đề này không thể lý giải được - Rốt cuộc hung thủ đã rời đi khi nào?”

“Có lẽ hung thủ còn trốn ở quanh đây?”

“Đây là điều không thể. Trong phòng không có nơi ẩn náu, ngoài phòng cũng chỉ có thể trốn ở sau chiếc giếng kia. Trước khi người và cha người tới đây, ta đã đi xem xét chỗ đó, không có ai trốn ở đó cả.”

“Vậy trong giếng thì sao?”

“Trong... giếng?”

“Ừ, sau khi giết người, hung thủ tự biết mình không thể trốn thoát nên đã nhảy xuống giếng tự sát luôn rồi.”

“Cách nghĩ tiêu cực như vậy đúng là phong cách của Lộ Thân mà.” Quỳ cảm thán, “Vậy ta hỏi người, người ngoài rất khó đến đây đúng không?”

“Đúng vậy, mẫu thân và người hầu đều ở gian chính, muốn tới nơi này mà không làm kinh động tới bọn họ thì hẳn là rất khó khăn.”

“Thế thì xin hỏi, những người xung quanh người có ai biến mất không?”

“Ta không hiểu câu hỏi của người...”

“Nếu người ngoài rất khó tới đây, đại khái có thể xác định hung thủ là người mà ta và người đều biết, tối qua cũng có mặt ở nơi này. Theo giả thuyết của người thì sau khi gây án xong, kẻ đó nhảy xuống giếng tự sát,

nên phải có một người nào đó bên cạnh chúng ta biến mất mới đúng, phải không? Tuy nhiên người vừa xác nhận là mẫu thân người, người hầu nhà họ Quan và Bạch tiên sinh đều đang ở gian chính của gia tộc, cũng không có ai mất tích, mà những người còn lại thì đều có mặt ở đây sau khi vụ án xảy ra. Nếu không có ai mất tích, vậy có thể suy ra hung thủ không hề nhảy xuống giếng, giả thuyết của người không thể thành lập.”

Quỳ lạnh lùng bác bỏ ý kiến của Lộ Thân.

“Đúng vậy, người nói có lý.” Lộ Thân nói, sắc mặt ngày càng xám xịt, dù sao sự kiện này tám chín phần là người trong gia tộc của nàng tự tàn sát lẫn nhau. Ánh mắt của nàng đảo quanh nhà kho, cuối cùng dừng trước miệng giếng. “À mà rốt cuộc Tiểu Quỳ đã tìm hiểu chiếc giếng này lúc nào? Sau khi Triển Thi ca tới đây ư?”

“Đúng thế.”

“Vậy thì liệu có phải thế này không - Hung thủ vốn trốn ở phía sau thành giếng, sau khi Triển Thi ca đi vào phòng, hung thủ bèn ra khỏi đó, chạy trốn về phía Đông, rồi rời khỏi hẻm núi này trước khi ta và phụ thân đi tới lối vào hẻm núi?”

“Khoan đã, hình như người đã quên mất một vấn đề rất quan trọng.” Quỳ vạch trần mà không hề kiêng nể, “Khi ấy, những người ở ngoài hẻm núi đều không có khả năng gây án một mình. Mẫu thân người và người hầu nhà họ Quan ở cùng nhau, trừ khi bọn họ vốn đã thông đồng từ trước, nếu không cũng không thể sát hại Chung phu nhân. Còn phụ thân người và Bạch tiên sinh đã vào núi, khi người tới gọi thì họ mới quay lại gian chính, trước đó họ cũng không tới hẻm núi này. Tức là, dù giả thuyết của người có thể thành lập thì cũng rất khó để tìm ra kẻ tình nghi.”

“Thực ra, còn có kẻ tình nghi khác đúng không?”

Lộ Thân nói vậy, hai người đều ă ý đưa mắt nhìn về phía Tiểu Hưu.

“Hả? Sao tiểu thư và Lộ Thân tỷ tỷ lại nhìn em như vậy... Chẳng lẽ hai người đang nghi ngờ em?”

Tiểu Hưu hỏi với vẻ nghi hoặc và bất an.

“Nếu nói đến kẻ tình nghi thì đúng là chỉ có Tiểu Hưu.” Lộ Thân nói, “Giả sử lúc đó em trốn sau thành giếng, sau khi mấy người Nhã Anh tỷ đi vào nhà kho, em bèn ra khỏi chỗ trốn, xuất hiện trước mặt mọi người một cách đường đường chính chính. Ừm, chỉ có Tiểu Hưu mới có thể làm được. Tuy nói vậy nhưng hình như em hoàn toàn không có động cơ để sát hại cô.”

“Lộ Thân, có lẽ ngươi đã hiểu lầm một chuyện. Vì lúc này ngươi không ở đây nên không biết, ta cũng quên không nói với ngươi. Thực ra, lúc này Nhã Anh tỷ tỷ không đi vào nhà kho mà vẫn đứng ở chỗ này.” Quỳ nói rồi chỉ xuống dưới chân mình, “Ngươi có thể thử nhìn về phía Bắc - cũng chính là hướng nhà kho.”

“Ta vốn nhìn về phía ấy mà...”

Trong thoáng chốc, Lộ Thân đã hiểu được ý của Quỳ. Chỗ Nhã Anh đứng khi này có thể thấy rõ chiếc giếng kia. Nếu có người đi ra từ phía sau thành giếng, chắc chắn sẽ bị Nhã Anh bắt gặp.

“Tỷ ấy nói đầu tiên là nghe thấy tiếng bước chân của Tiểu Hưu rồi mới thấy em ấy, chứng tỏ Tiểu Hưu không đi ra từ phía sau giếng. Vậy thì Tiểu Hưu không còn nằm trong diện hiềm nghi nữa. Tức là, tình huống hiện tại ngày càng phức tạp, hung thủ rời đi bằng cách nào, rời đi khi nào đều không phải vấn đề chủ yếu nhất, trên thực tế, có lẽ suy luận của chúng ta đã lâm vào ngõ cụt, bởi vì...”

Quỳ lại thở dài một tiếng, rồi nói tiếp.

“Trong vụ án này, hung thủ đã biến mất ngay trước mắt mọi người. Hơn nữa, khi vụ án xảy ra thì người có hiềm nghi đều đang ở cùng người khác, không có cơ hội để gây án một mình.”

“Vậy thì phải bắt đầu suy xét đến giả thiết hai người thậm chí mấy người thông đồng gây án sao?”

“Hiện giờ chúng ta không nên suy luận tiếp.” Quý ngất lời Lộ Thân, không cam tâm nói: “Bởi vì một khi bắt đầu thảo luận về giả thiết nhiều người thông đồng gây án thì sẽ phải đối mặt với rất nhiều tổ hợp, sẽ ngày một khó khăn hơn. Lúc này, vẫn nên chờ đợi chứng cứ mới xuất hiện thôi. Để mau chóng tìm ra chân tướng, chúng ta không ngại chia nhau ra để hành động. Khi này ta không thể điều tra tỉ mỉ trong nhà kho, có lẽ đã bỏ sót một ít chứng cứ, thế nên ta định ở lại đây tra xét lại hiện trường, Tiểu Hưu cũng ở lại giúp ta đi.”

“Tiểu thư không nghi ngờ em ư?”

“Trừ khi em và Nhã Anh thông đồng, nếu không em không thể gây án được. Song ta rất khó tưởng tượng em và Nhã Anh có lợi ích chung gì, cũng không nghĩ ra lý do khiến em sát hại Chung phu nhân, thế nên ta sẽ không hoài nghi em.”

“Là thế ạ...”

Tiểu Hưu tỏ vẻ thất vọng. Vì chủ nhân không đặt mình vào hàng ngũ kẻ tình nghi không xuất phát từ sự tin tưởng, mà chỉ là kết luận sau khi bình tĩnh suy luận. Lộ Thân tỏ vẻ đồng cảm với Tiểu Hưu từ tận đáy lòng, hoàn toàn không nhớ rõ rằng người đầu tiên nghi ngờ Tiểu Hưu chính là nàng.

“Lộ Thân, nếu có thể, ta muốn nhờ người hỏi người trong nhà một chút chuyện về Chung phu nhân, kể cả việc sáng nay có ai gặp bà ấy hay không, có ai biết tại sao bà ấy lại muốn tới nhà kho hay không, phát hiện được điều

gì trên người bà ấy, tóm lại, những vấn đề này do người hỏi sẽ thỏa đáng hơn, bởi vậy xin nhờ người.”

“Ta sẽ cố hết sức.”

“Sau khi điều tra xong, chúng ta sẽ hội họp ở nơi này nhé. Xin lỗi vì đã khiến người phải chạy đi chạy lại nhiều nơi.” Tiếp đó, Quỳ nói ra một câu mà lẽ ra nàng không nên nói: “Đương nhiên, trước đó người nên tìm một chiếc áo trong để mặc vào đi đã.”

“Tiểu Hưu, em hãy nói thật cho ta biết, có phải ta đã nói sai gì không?”

Quỳ ôm má phải bị Lộ Thân đánh sưng, hỏi vậy.

“Bởi vì không biết giữa ngài và Lộ Thân tử tử đã xảy ra chuyện gì nên em cũng không dám đoán bừa. Có điều, cô của Lộ Thân tử tử vừa mất, ngài lại chuyển đề tài câu chuyện sang phương hướng kỳ lạ như vậy, đúng là không được ổn cho lắm.”

Tiểu Hưu nghiêm túc trả lời theo yêu cầu của Quỳ.

“Thôi, điều tra vẫn quan trọng hơn.”

Nói rồi Quỳ đi về phía nhà kho, Tiểu Hưu theo ngay sau nàng.

Bấy giờ ánh mặt trời chiếu vào phòng đã đủ sáng sủa, chiếu rõ đến từng góc ngách nhỏ của căn phòng, bởi vậy việc điều tra của Quỳ cũng được tiến hành một cách thuận lợi. Đầu tiên nàng xem xét lại dàn chuông kia một lần nữa. Trên giá treo chuông và thân chuông đều bị phủ một lớp bụi dày. E là từ bốn năm trước khi Quan Vô Dật chuyển cả gia tộc tới nơi đây thì dàn chuông này chưa từng được dùng tới. Điều này cũng không có gì lạ, dù sao ở thời đại này thì loại nhạc cụ như chuông đã suy tàn đến mức không thể cứu vãn, hiếm có nơi nào dùng nó để tấu nhạc.

Quỳ đi vòng ra phía sau dàn chuông, quan sát những chiếc nỏ và mũi tên mà khi nãy nàng chưa thể ngắm ở khoảng cách gần. Có lẽ chúng không liên quan gì đến vụ án mạng, nhưng Quỳ vẫn coi chúng là một phần của hiện trường vụ án mà không muốn dễ dàng bỏ qua.

Mấy chục năm về trước, Thừa tướng đương nhiệm Công Tôn Hoàng từng đề nghị cấm dân tàng trữ cung nỏ, cho rằng nếu mười tên giặc cướp cầm nỏ chống đối thì dù một trăm quan binh đuổi theo cũng chưa chắc có ai dám bước lên bắt giữ chúng. Nếu trong dân không có cung nỏ, giặc cướp chỉ có thể cầm binh khí ngắn để chống đối, vậy thì chỉ cần quan binh đông hơn là nhất định có thể bắt chúng về quy án. Tuy nhiên Quang Lộc đại phu Thị trung đương nhiệm là Ngô Khâu Thọ Vương lại phản bác đề nghị này. Ngô Khâu Thọ Vương cho rằng, tác dụng của binh khí là “Ngăn ngừa bạo lực, thảo phạt giặc cướp, trong cuộc sống thường ngày thì dùng để chế ngự thú dữ, khi có can qua thì phòng vệ và chiến đấu.” Hơn nữa, theo lễ cổ, sau khi bé nam ra đời, cần một người dùng cung gỗ dâu và sáu mũi tên làm bằng cỏ bắn về bốn phương trời đất thay cậu bé, cho thấy chí hướng lý tưởng của cậu bé. Tóm lại là, nếu cấm bách tính dùng cung nỏ thì chỉ khiến bọn họ bất lực khi gặp nguy hiểm, cũng ắt phải hủy bỏ lễ cổ do tiên vương lập ra, bởi vậy tuyệt đối không thể thực hiện chính sách này. Đây là chuyện trước khi Quỳ ra đời, song cuộc tranh luận này được lưu truyền khá rộng rãi, khi nàng tập bắn cung đã được nghe người ta nhắc tới, cũng rất tán thành. Thực ra khi phản bác Lộ Thân ở rừng hoang hôm qua, nàng cũng âm thầm dùng quan điểm của Ngô Khâu Thọ Vương.

Có cả thấy bảy chiếc nỏ. Quỳ cầm một chiếc trong đó lên, quan sát cẩn thận. Những chiếc nỏ này đều được bọc trong vỏ đồng, đầu trên cùng được gọi là bộ phận Vọng Sơn, chủ yếu để nhắm bắn. Hai bên Vọng Sơn là răng nỏ, phía dưới là lẫy nỏ. Lẫy nỏ và răng nỏ nối với nhau bằng móc câu. Móc câu ẩn trong vỏ đồng, nhìn từ bên ngoài thì không thấy được. Bốn linh kiện trên đều có khe, khớp chúng lại với nhau thì được nỏ hoàn chỉnh. Khi sử dụng thì trước tiên dùng răng nỏ giữ dây, rồi đặt mũi tên trên cánh nỏ, kéo lẫy, răng nỏ lộ bên ngoài sẽ thu vào vỏ đồng, dây nỏ căng ra thu về chỗ cũ, mũi tên cũng bắn ra theo.

Theo Quỳ thấy thì toàn bộ quá trình đều chẳng có kỹ thuật gì đáng nói. Với người không đủ thể lực thì dùng nỏ bắn tên cũng không khó, khó là khó ở quá trình kéo dây để giữ nó ở răng nỏ, vì dây nỏ chặt hơn dây cung, cũng

khó kéo hơn nhiều. Có điều, khi nổ được thiết kế người ta đã tính đến vấn đề này - khi kéo dây chỉ cần đặt nổ trên đất, đập lên đầu trước cánh nổ, tay nắm đầu sau là có thể dùng sức lực của toàn thân để kéo dây nổ, động tác này gọi là “quyết trương”.

Tuy hiểu nguyên lý hoạt động và cách thức sử dụng của nổ, nhưng vì căm ghét nên Quy chưa bao giờ thực sự dùng tới nó. Nàng sai Tiểu Hưu nhặt một mũi tên lên, rồi dựa theo phương pháp nói trên, dùng cả tay cả chân gài dây nổ vào răng nổ, rồi lấy mũi tên trên tay Tiểu Hưu, lắp lên nổ, tiện đà nhắm vào vách tường rồi thả lỏng. Tên liền bắn vào vách tường.

“Uy lực như vậy, hoàn toàn có thể bắn chết địch thủ trong vòng một trăm bước.”

Quy lắc đầu.

“Tiểu thư, xin hỏi hành động vừa nãy của tiểu thư có liên quan đến việc điều tra không ạ?”

Tiểu Hưu hỏi không đúng lúc.

“Em biết mịa mai chủ nhân từ khi nào thế.” Quy cầm nổ chưa lên dây nhắm về phía Tiểu Hưu. “Suốt ngày lắm miệng như vậy, cẩn thận không ta bắn chết em đó.”

“Tiểu thư sẽ không làm chuyện vớ vẩn ấy đâu. Thế nhưng, bây giờ vẫn nên cẩn thận xem xét hiện trường thì hơn. Nếu không lát nữa có thể sẽ bị Lộ Thân tử tử đánh đó.”

“Được rồi, ta biết rồi. Nhưng em coi đi, thực ra nơi này cũng chẳng có gì hay mà xem xét.” Quy nói, “Trước khi em tới, ta vẫn ở hiện trường, những thứ cần thấy thì đều thấy cả rồi. Ta chỉ muốn ở đây để bình tĩnh sắp xếp lại mạch suy nghĩ mà thôi. Thế nên em đừng nói chuyện với ta nữa.”

Tiểu Hưu chẳng biết làm sao, đành gật đầu thật mạnh.

Quỳ lại xem xét chiếc nỏ trong tay.

Gần tới trưa, Lộ Thân quay lại nhà kho, gọi Quỳ tới gian chính ăn cơm. Trước đó, Quỳ cũng chẳng điều tra nghiêm túc, sau khi nghịch nỏ, nàng lại phí không ít thời gian cho dàn chuông cổ. Trong lòng Tiểu Hưu cũng biết chuyện nàng đang làm chẳng liên quan gì đến việc điều tra, song vì mệnh lệnh nên không thể nói ra.

“Việc điều tra của Lộ Thân có tiến triển gì không?”

“Việc điều tra của Tiểu Quỳ có tiến triển gì không?”

Lộ Thân hỏi ngược lại. Nàng vừa đi vào liền nhìn thấy Quỳ đang nghịch chuông, lại nhìn thấy mũi tên cắm trên tường thì âm thầm bất mãn, cuối cùng quyền chủ động đặt câu hỏi lại bị Quỳ cướp đi, nên càng cảm thấy uất ức hơn.

“Ta muốn hỏi một câu, nơi này cất giữ mấy chiếc nỏ?”

Quỳ có ý nói lảng sang chuyện khác.

“Bảy chiếc. Còn có bảy chiếc đặt ở nhà kho sau gian chính nữa.”

“Hóa ra còn có một nhà kho nữa, sau bữa trưa dẫn ta tới đó xem nhé. Cả gian phòng mà mấy hôm nay Chung phu nhân ở nữa, cũng cần xem xét một chút.”

“Ta sẽ hỏi ý kiến phụ thân.” Lộ Thân ngừng một thoáng rồi nói tiếp: “Vây giờ xin Tiểu Quỳ hãy trả lời câu hỏi khi nãy của ta, việc điều tra của người có tiến triển gì không?”

“Có một phát hiện.” Quỳ nói. Lộ Thân tỏ vẻ nghi ngờ.

“Nói ta nghe thử xem nào.”

“Chung phu nhân chưa từng chạm vào nỏ và mũi tên, thế nhưng trên dàn chuông lại có dấu vết cho thấy bà từng động vào nó.”

“Đây chính là phát hiện của ngươi sao?” Lộ Thân khinh thường, “Ta đã hỏi phụ thân rồi. Chiều qua cô có hỏi cha về dàn chuông. Cô không biết sau khi dọn nhà thì chuông được đặt ở đâu nên mới hỏi. Phụ thân cũng nói thật cho cô biết. Từ đó đại khái có thể khẳng định rằng, sớm nay cô tới nhà kho là để xem dàn chuông này. Có điều, sớm nay cô tới nhà kho là để xem dàn chuông này. Có điều, sáng sớm khi cô ra khỏi phòng thì biểu ca và biểu muội còn ở trong phòng, sau đó hai người cùng đi dạo tới lối vào hẻm núi, gặp được Giang Ly tử và Nhã Anh tử.”

“Ngươi còn thăm dò được tin tức gì nữa?”

“Còn nữa, trên người cô đúng là đã phát hiện được đá lửa dùng để đánh lửa, hơn nữa còn lưu lại dấu vết vừa sử dụng. Ta lại hỏi Triển Thi ca về chiếc đèn lồng nọ. Huynh ấy nói trên dãy đèn trong phòng cô đúng là thiếu một chiếc. Ngoài ra theo lời huynh ấy, trong phòng vẫn còn sáu chiếc đèn, hình thức cũng giống với chiếc đèn được phát hiện trong nhà kho.”

“Chỉ có thể thôi à?”

“Chỉ có thể thôi.”

“Vậy đủ rồi.” Quỳ nói, “Buổi chiều dẫn ta đi xem nhà kho còn lại và phòng của Chung phu nhân nhé, không biết liệu có thể phát hiện ra manh mối mới không. Cho tới giờ, chúng ta vẫn không biết gì về thủ pháp gây án cũng như động cơ giết người của hung thủ, thậm chí còn không có lấy một giả thiết đủ sức thuyết phục. Dù thế nào chăng nữa thì sự vụ này cũng quá kỳ lạ.”

“Không lẽ nó sẽ lại biến thành một vụ án bí ẩn như thảm kịch xảy ra ở nhà bá phụ vào bốn năm trước...”

“Mong là không phải vậy.”

Buổi chiều, hai người tới nhà kho ở sau gian chính.

Vì sợ hành động của mình bị “cản trở”, Quỳ lệnh cho Tiêu Hưu đi giúp nhà họ Quan chuẩn bị tang lễ.

Không giống với nhà kho mà hai người đi vào buổi sáng, nhà kho này cao hơn những gian nhà bình thường rất nhiều, và nhà cách mặt đất chừng hai trượng. Trên bức tường phía Bắc chỗ sát nóc nhà có một cửa sổ nhỏ hình tròn, đường kính chỉ khoảng bốn tấc. Đồ để trong nhà kho chủ yếu là đồ bằng ngọc và bằng kim loại dùng trong tế lễ và sinh hoạt hàng ngày, ngoài ra còn có một ít nhạc cụ, mấy con dao ngắn nằm trong vỏ, bảy chiếc nỏ và một số mũi tên.

Vật chứa có đỉnh, nghiễn(1), đôi(2), phủ(3), quỹ(4), tôn(5), hồ(6), hòa(7), bàn(8), di(9), đều có hình dạng thời Chiến Quốc, trong đó Quỳ đã thấy một số thứ trong bữa tiệc tối qua. Đồ bằng ngọc thì có khuê(10), bích(11), chương(12), tông(13), hồ(14), hoàng(15), trong đó chỉ riêng loại khuê đã có không dưới mười kiểu, hình dáng màu sắc khác nhau, có những thứ lạ lẫm tới mức Quỳ vẫn luôn tự phụ biết rộng nhớ dai, am hiểu lễ học mà cũng không biết tên là gì.

(1) Cái chõ liền cả nôi đáy.

(2) Đồ để đựng thóc lúa.

(3) Đồ đựng xôi cúng.

(4) Đồ đựng xôi cúng, hoặc bát đựng thức ăn.

(5) Chén uống rượu.

(6) *Cái ấm, bình.*

(7) *Một loại ấm đất thời cổ, có chân, nắp và quai cầm, có vòi để rót.*

(8) *Cái mâm, khay.*

(9) *Chậu rửa mặt thời xưa.*

(10) *Ngọc khuê, thường là trên tròn (hoặc nhọn), dưới vuông.*

(11) *Ngọc bích, dẹt, hình tròn, giữa có lỗ.*

(12) *Ngọc chương, hình dạng như một nửa ngọc khuê.*

(13) *Ngọc hình bát giác, ở giữa có lỗ tròn.*

(14) *Ngọc được chạm thành hình con hổ, ngày xưa dùng để cúng tế.*

(15) *Ngọc được đẽo thành hình bán nguyệt.*

“Người biết hết tên gọi và cách dùng của những thứ này không?”

“Sao mà biết hết được.” Lộ Thân lơ đãng nói, “Tri thức trong đó kể cả phụ thân ta cũng chưa chắc đã hiểu, những vấn đề ở phương diện này nên hỏi Nhã Anh tử thì tốt hơn. Các thứ này vốn được cất ở nhà bá phụ, từ nhỏ tử ấy đã được tiếp xúc với chúng, lại được học không ít kiến thức về chúng từ bá phụ. Nếu không phải vì tinh thần của tử ấy luôn không tốt thì lẽ ra lễ tế năm nay phải do tử ấy chủ trì mới đúng.”

“Công tác chuẩn bị lễ tế đã hoãn lại rồi à?”

“Đúng vậy, dù sao cũng xảy ra chuyện như thế. Năm nhà bá phụ xảy ra chuyện cũng không cử hành lễ tế.”

“Cái trống bên kia, lễ tế nào cũng dùng đến sao?”

Quỳ chỉ tay về một góc của nhà kho, hỏi như vậy. Nơi đó có bày một chiếc “Kiến cổ”*. Trong Lễ thư có viết: “*Hạ hậu thị chi cổ túc, Ân doanh cổ, Chu huyền cổ.*” Có nghĩa là, thời Hạ thì trống nằm ngang trên giá có chân; thời Thương thì trống đặt nghiêng, hai bên sườn trống có khe, để xuyên trụ dựng đứng qua khe đó; thời Chu thì treo trống trên giá. “Kiến cổ” tương đồng với cách làm của thời nhà Thương. Thứ trước mắt Quỳ chính là như vậy, một cái trụ gỗ xuyên qua hai mặt trên và dưới của trống. Nhưng từ trước đến nay, những chiếc “Kiến cổ” mà nàng từng thấy thường chỉ có hai mặt trống để gõ, trong khi chiếc “Kiến cổ” này lại có tới tám mặt. Kể ra cũng hơi khó tin, hai mặt trên và dưới của trống đều có hình bát giác, còn tám mặt vuông góc với mặt đất thì có hình chữ nhật. Mặt trên và dưới đều được làm bằng gỗ, lại bị một cái trụ xuyên qua nên không thể gõ được. Còn tám mặt trống xung quanh lại được bọc da trâu, đều có thể gõ rất vang. Quỳ thầm biết đây là “Lôi cổ” dùng trong lễ tế thần linh, song bản thân nàng cũng chỉ từng nghe tả về hình dáng của loại trống này, tới giờ mới được nhìn thấy tận mắt.

** Một loại trống, còn gọi là trống Tề, trống Tấn,... Là một loại nhạc cụ từng được sử dụng trong cung đình. Phổ biến ở các chùa chiền tại Nội Mông Cổ, Liêu Ninh, Cát Lâm, Thanh Hải... và nhiều khu vực lớn khác của dân tộc Hán.*

“Lễ tế nào cũng dùng.” Lộ Thân đáp.

Quỳ lại chú ý tới vài món nhạc cụ có dây treo trên tường, lần lượt là đàn cầm, đàn sắt và đàn tranh, tất cả đều chưa lên dây. Còn có cả sáo và khèn, mỗi loại mấy chiếc. Nhìn hình dáng thì có thể thấy chúng đều là cổ vật lưu truyền từ thời Chiến Quốc.

“Những nhạc cụ này đều do tổ tiên truyền lại sao?”

“Đúng vậy. Ngoài ra còn có vài món được cô mang đi Trường An rồi.”

“Người biết cách chơi chúng không?”

“Ta chỉ biết chơi nhạc cụ có dây thôi, không hiểu sao, tất cả kèn sáo dưới miệng ta đều không thổi thành âm thanh gì cả. Có điều Giang Ly tử có thể chơi toàn bộ nhạc cụ này. Mấy năm nay, vũ nhạc trong lễ tế đều do Giang Ly tử phụ trách, bao giờ tử ấy cũng hoàn thành rất tốt. Tiểu Quỷ, ngươi có thấy không, ở nhà ta chỉ là một gánh nặng, nếu người chết đi không phải cô mà là ta...”

“Giờ không phải lúc nói ra lời này. Dù ngươi tự ti thế nào, tôi tặc ra sao, trải qua cuộc sống nhục nhã kiểu gì, lúc này ta không có hứng thú nghe ngươi nói.” Quỷ nghiêm nghị bảo, “Những lời này đợi tới khi giải quyết xong mọi chuyện rồi hãy nói tiếp. Tới lúc ấy, ta sẽ lần lượt phản bác từng câu của ngươi, rồi cũng cho ngươi một cái tát giống như hồi sáng ngươi làm với ta vậy. Còn bây giờ vẫn nên tập trung điều tra thì tốt hơn, vì hồn phách của Chung phu nhân có thể vẫn lẫn khuất đâu đây, mọi hành động của chúng ta đều có thể lọt vào mắt bà.”

“Xin lỗi Tiểu Quỷ, ta sẽ phấn chấn lên. Biết đâu tới khi điều tra ra chân tướng, ta lại nhận ra mình có khả năng phá án thì sao, nếu vậy thì ta sẽ không còn tự ti nữa.”

“Tuy ta không nghĩ ngươi có năng khiếu gì đặc biệt ở mặt này, nhưng nghĩ được như vậy là rất tốt. Chưa thử tất cả mọi việc trên thế gian thì cũng không có tư cách phủ định tài năng của mình. Thực ra tự ti là một biểu hiện của bệnh tự đại cuồng, bởi vì khi ngươi nói mình chẳng giỏi gì hết thì hàm ý của lời này thực ra là: Ngươi đã thử làm mọi việc trên đời rồi. Nếu vẫn chưa làm được điều đó thì xin ngươi hãy tiếp tục kỳ vọng vào bản thân.”

“Cảm ơn Tiểu Quỷ đã cổ vũ ta như vậy.”

“Lộ Thân cũng có ưu điểm đây, chỉ có điều bản thân ngươi còn chưa nhận ra thôi.” Quỷ trêu chọc, “Ít nhất thì đáng về giận dữ của ngươi vô

cùng đáng yêu, khiến ta không kìm lòng được mà muốn bắt nạt người, chọc tức người.”

“Người thích là được, thực ra ta cũng sẽ không so đo. Vì Giang Ly tử và Nhã Anh tử quá thân thiết, nên cách mà hai người họ đối xử với ta luôn khiến ta cảm thấy xa lạ, quả thực không giống tử muội. Trong khi Tiểu Quỷ lại đối xử với ta như tử muội ruột thịt. Nếu chúng ta là tử muội ruột thì những việc Tiểu Quỷ làm với ta không tính là quá đáng, mà là vô cùng thỏa đáng. Ta mong mối quan hệ ấy có thể tiếp tục kéo dài, tuy đôi lúc ta cũng thấy không cam tâm hoặc muốn đánh người một trận, nhưng dù sao cũng âm ỉ hơn ngày xưa chỉ có một thân một mình.”

“Lộ Thân đúng là một cô bé đa sầu đa cảm.” Quỷ nói, “Việc điều tra nơi này dừng ở đây thôi, chúng ta đã bắt đầu tán gẫu, chứng tỏ ở đây đã không còn thứ gì đáng để tiếp tục điều tra. Tiếp theo xin hãy dẫn ta tới gian phòng mà Chung phu nhân nghỉ lại tối qua.”

“Được.”

Thế rồi hai thiếu nữ cùng đi tới ngôi viện nhỏ mà mấy mẹ con nhà họ Chung ở tạm.

Chung Hội Vũ đã lấy ra từng món đồ trong hành lý của mẫu thân theo lời Lộ Thân, bày trên chiếu cói trong gian chính, còn bản thân thì đứng đợi bên cạnh.

Quỷ nhìn di vật được xếp trên mặt chiếu. Trong đó có sáu chiếc áo choàng, hai chiếc áo trong, dép, guốc, giày, mỗi thứ một đôi. Một hộp trang sức, lược, lược bí, gương đồng mỗi thứ một chiếc. Lại có một cái hòm sơn mài, bên trong chứa nhiều loại thuốc. Ngoài ra còn có vài món nhạc cụ. Khèn, sênh, đàn sắt, hình thức đều giống với những thứ mà hai người vừa thấy trong nhà kho, hẳn là đồ cổ của nhà họ Quan.

Một ống sáo bảy lỗ đã thu hút sự chú ý của Quỳ. Loại nhạc khí này không phổ biến thời bấy giờ. Bởi vì số lỗ của nó không cố định nên phương pháp diễn tấu rất khó học. Xung quanh Quỳ không có ai biết cách chơi nó. Có điều, nếu là thê tử của quan chức ở Nhạc phủ thì trong hành lý có một cây sáo cũng chẳng có gì lạ.

“Hội Vũ muội muội, xin hãy nén bi thương.”

“Không cần nói những lời khách sáo ấy nữa, xin Vu Lăng tử tử nhất định phải tìm ra hung thủ.”

Giọng của Chung Hội Vũ nhỏ như muỗi kêu, nhưng trong ấy đã không còn sự sợ hãi yếu mềm, biến cố và nỗi đau quá lớn đã khiến nàng không thể không mạnh mẽ hơn.

“Vậy ta muốn hỏi một chút, muội biết chơi cây sáo bảy lỗ này không?” Quỳ chỉ vào di vật của bà Quan Khoa rồi hỏi.

“Còn chưa thuần thục, song những khúc nhạc bình thường thì vẫn ứng phó được.”

“Mẫu thân dạy cho muội à?”

“Vâng. Cây sáo này vốn được mẫu thân muội mang từ quê nhà tới Trường An.”

Vậy lần này mang về hẳn là trả vật về cho chủ cũ - Quỳ nghĩ thế nhưng không nói ra.

“Phải rồi, tối qua Chung phu nhân có cố ý lấy ra một đồ vật hoặc một số đồ vật nào đó từ trong hành lý không?”

“Tối qua ư? Đồ trang điểm vốn ở bên ngoài, túi đựng nhạc cụ vẫn chưa từng được mở ra. Y phục...” Chung Hội Vũ trầm tư trong thoáng chốc rồi

nói tiếp, “Cũng chỉ có bộ này thôi.”

Nói rồi nàng đưa tay chỉ vào một bộ váy lộng lẫy, trên màu xanh dưới màu trắng, có vẻ như mới may.

“Bộ y phục này chưa mặc bao giờ đúng không?”

“Chúng ta mới may xong trước khi xuất phát từ Trường An, chưa thấy mẫu thân mặc bao giờ.”

Quý đoán rằng có thể đây là lễ phục mà bà Quan Khoa định dùng trong lễ tế.

“Những thứ cần dùng trong buổi khâm liệm ngày mai đã được chuẩn bị xong hết chưa?”

“Những chuyện này đều do ca ca lo liệu, Giang Ly tỷ tỷ cũng giúp đỡ. Hình như ca ca rất lo cho muội, nên không cho muội tham gia vào chuyện gì hết, điều này khiến muội thấy rất áy náy. Nếu hai vị tỷ tỷ đã xem xét xong, muội muốn thu dọn lại mấy thứ này, sau đó tới gian chính giúp mọi người chuẩn bị tang lễ.”

“Ta đã xem xong rồi. Nếu Lộ Thân không có ý kiến gì khác thì chúng ta cùng đi thôi.”

“Tại sao ta lại có ý kiến gì khác được?”

“Vậy thì xin chờ một lát để muội thu dọn lại.”

Chung Hội Vũ nói rồi bắt đầu cất di vật của mẫu thân đi. Lộ Thân cũng vội tới giúp nàng. Quý không biết có nên tiện tay giúp đỡ hay không, bèn đứng đợi bên cạnh.

Khi tất cả di vật đều được đặt về chỗ cũ, ba người cùng đi đến gian chính.

Các thiếu nữ tiếp tục bận rộn tới khuya. Trong mọi khâu chuẩn bị, Quỳ tinh thông Lễ học lại không hề phát biểu ý kiến của mình. Vì nàng biết lễ nghi trên đất Sở và đất Hán có nhiều khác biệt, không thể áp đặt lễ cổ mà mình học được cho nhà họ Quan.

Đêm hôm ấy, Quỳ và Lộ Thân thấp đuốc trong sân trước gian chính, trên đuốc được quấn vải đã ngâm trong mỡ động vật, khiến trong sân toàn mùi mỡ tanh. Điều này khiến Quỳ nhớ tới lời miêu tả về mảnh sân được đặt vô số đèn đuốc trong *Kinh Thi*:

Đêm thế nào rồi? Đêm chưa dứt. Sân tỏa hào quang. Quân tử vội tới, tiếng chuông vang.

Đêm thế nào rồi? Đêm chưa tàn. Sân sáng lấp lánh. Quân tử vội tới, tiếng chuông vang.

*Đêm thế nào rồi? Đêm đã hết. Sân sáng rực rỡ. Quân tử vội tới, cò quạt bay.**

** Đây là bài thơ **Đình liệu** thuộc **Tiểu nhã** trong **Kinh Thi**. Đình liệu nghĩa là đèn đuốc được thắp ở sân để soi sáng cho mọi người làm lễ.*

Nghe nói đây là thơ miêu tả cảnh Thiên tử triệu kiến chư hầu vào sáng sớm dưới thời Chu Tuyên vương, song nếu đặt vào tình cảnh hôm nay thì lại có nét thú vị rất riêng. Lúc này ánh sáng trong sân đã không thể chỉ lối cho ai, mà chỉ soi sáng được đường về của Quan Khoa. “Quý tức là quy*”, đây chính là hành trình cuối cùng của Quan Khoa, nếu bà nhìn lại nhân thế, sẽ nhìn thấy sân nhà rực rỡ ánh đèn này đầu tiên - Quỳ nghĩ vậy, liền cảm thấy nỗ lực của mình và Lộ Thân không hề uổng phí. Tuy rằng mọi nỗ lực cuối cùng đều chẳng để làm gì.

** Quy nghĩa là trở về, quay về.*

Trong sân, hai người gặp được Bạch Chỉ Thủy.

“Tiên sinh vẫn chưa ngủ sao?”

Quy không biết nên nói gì, đành khách sáo hỏi.

“Nghe nói Vu Lăng quân đang điều tra hung án, nếu có việc gì ta giúp được, xin hãy cho ta biết. Ta và nàng ấy đã quen biết nhiều năm, biến cố này khiến người ta nhất thời khó mà chấp nhận được.”

“Ta và Lộ Thân sẽ cố hết sức để tìm ra chân tướng, tiên sinh không cần bởi vậy mà bận lòng.”

“Vậy tốt rồi. Ta chuẩn bị về đây, người lớn tuổi luôn chóng mệt mỏi, Vu Lăng quân cũng nghỉ sớm đi thôi.”

Bạch Chỉ Thủy và Quy ở hai hướng ngược nhau. Sau khi từ biệt ông ta, Lộ Thân và Quy cũng quay trở về. Mới đi được mười mấy bước, đáy lòng Quy bỗng dâng lên một nỗi bất an. Đó không phải là linh cảm, nhưng lại làm nàng thấy không vui.

Nàng quay người nhìn về phía Bạch Chỉ Thủy đang đi ngày một xa, bóng dáng ông ta đã biến mất trong màn đêm.

Đêm nay, Lộ Thân ngủ trong phòng Quy, vì mệt mỏi nên hai người đều mau chóng chìm vào giấc ngủ, cũng không trò chuyện gì thêm. Sau khi thiếp đi, Lộ Thân mơ thấy cảnh tượng bi thảm mà ban ngày mình nhìn thấy, bèn ôm chặt lấy Quy. Tảng sáng hôm sau, người nhà họ Quan sẽ tổ chức lễ khâm liệm cho bà Quan Khoa ở gian chính, bởi vậy Quy dặn Tiểu Hưu đánh thức mình và Lộ Thân sớm một chút để không tới trễ. Qua nhiều năm, Tiểu Hưu đã dần luyện thành thói quen trời chưa sáng đã thức dậy, do đó luôn có thể hoàn thành lời dặn của chủ nhân. Có lẽ trong mắt người ngoài,

thực tại của nàng thật bi thảm, còn nàng lại không muốn chìm đắm trong
mộng寐, nàng thích quãng thời gian tỉnh táo hơn.

Màn đêm thăm thẳm, mây đen dần giăng kín chân trời.

Lễ khâm liệm được tổ chức ở gian chính.

Mọi người đặt áo quan ở sảnh Đông, phía dưới sắp lễ rượu thịt, được phủ kín bằng vải đặc chế. Đồ tang mà người thân phải thay sau nghi thức thì đặt ở cầu thang phía Đông. Ngoài cửa gian trong có một chiếc đỉnh, trong đỉnh đun thịt heo sữa. Sau đó Quan Giang Ly và Quan Nhã Anh trải hai lớp chiếu trên nền nhà phòng trong, chiếu cói phía dưới, chiếu tre phía trên, rồi trải y phục liệm theo thứ tự. Quan Vô Dật và Chung Triền Thi dờ thi thể của Quan Khoa tới trên một bộ y phục đã trải sẵn, rồi cuộn những bộ kia lại, ngoài cùng là một lớp vải liệm màu đen. Quan Vô Dật tháo mũ, cùng mọi người nâng thi thể vào trong sảnh, lại lấy chăn liệm che lên. Cuối cùng, cả nhà đều thay đồ tang.

Khi lễ khâm liệm bắt đầu, Quỳ ở lại phòng khách, không tham dự vào nghi thức ở gian trong, còn Tiểu Hưu thì đứng bên ngoài với người hầu nhà họ Quan. Điều kỳ lạ là, Bạch Chỉ Thủy rất thân thiết với Quan Khoa lại chưa từng xuất hiện. Trước và sau nghi thức, Quan Vô Dật đều phái người hầu đi gọi Bạch Chỉ Thủy, tuy nhiên ông ta lại không có trong phòng mình.

Sau đó có người nhớ ra, sáng nay từng gặp Bạch Chỉ Thủy, trước khi trời sáng ông ta đã đi về phía Nam. Từ hẻm núi nhà họ Quan đi về phía Bắc, có một con đường dẫn xuống núi. Còn đi về phía Nam thì chỉ có thể đi sau vào trong núi.

“Có lẽ Bạch tiên sinh đi hái cỏ thi* rồi.” Quan Vô Dật mặc tang phục, nói: “Tối qua ta từng nhờ ông ấy bói cho Khoa Nhi một quẻ để quyết định ngày đưa tang.”

** Một loại cỏ lá nhỏ dài lại có từng kẽ, hoa trắng hay đỏ phớt, hơi giống như hoa cúc, mỗi gốc đâm ra nhiều rò. Người xưa thường dùng cỏ này để bói.*

Cỏ thi là thứ phổ biến nhất dùng để bói toán, mỗi lần bói phải dùng năm mươi nhánh, bởi vậy Bạch Chỉ Thủy mới phải vào núi hái. Có điều đây là loại cỏ thông thường rất dễ kiếm, thực ra chỉ hái năm mươi nhánh không thể lâu như vậy, không lẽ Bạch tiên sinh cũng gặp chuyện chẳng lành?

Nỗi bất an dâng lên trong lòng Quỳ khi từ biệt Bạch Chỉ Thủy vào tối qua, lúc này lại xuất hiện.

“Bạch tiên sinh vội vào núi trước khi trời sáng, chứng tỏ ông ấy vốn định tham gia vào nghi thức khâm liệm. Ta sợ rằng ông ấy đã gặp chuyện không may.” Quỳ bày tỏ suy nghĩ của mình với Quan Vô Dật.

“Lộ Thân, con dẫn đường cho Vu Lăng quân đi.”

Quan Vô Dật ra lệnh. Lộ Thân đương nhiên nghe theo.

“Ta cũng muốn đi cùng.” Chung Triền Thi đề nghị, “Nếu thực sự xảy ra chuyện gì, e là hai cô bé không thể ứng phó được.”

“Vậy là tốt nhất, ta cũng nghĩ nếu chỉ có mình và Lộ Thân đi thì có thể làm lỡ việc. Rất xin lỗi, huynh vừa trải qua chuyện bất hạnh như vậy...”

“Ta đã từng học thơ với Bạch tiên sinh, 'Thầy cũng như cha', sao ta có thể làm ngơ vào những lúc thế này? Nhưng ta cũng không hiểu rõ địa hình ở đây, xin Lộ Thân hãy dẫn đường.”

Thế là Quỳ dặn Tiểu Hưu giúp người hầu nhà họ Quan dọn dẹp, còn nàng thì cùng Lộ Thân và Chung Triền Thi đi về phía Nam.

Cuối xuân là một thời kỳ nguy hiểm, trong núi toàn là thú dữ và sâu độc. Cũng may hôm ấy thời tiết không tốt, mây đen u ám, chim muông biết sắp có mưa lớn, đều ẩn nấp không xuất hiện. Quỳ nghe nói báo đen ở Nam sơn

có thể bảy ngày liền không xuống núi kiếm ăn nếu thời tiết âm u có mưa. Bởi vậy nàng luôn cho rằng lên núi vào ngày mưa sẽ an toàn hơn một chút.

Lộ Thân lại không nghĩ như vậy, nàng biết nước mưa có thể tích trữ lại thành những cơn lũ quét bất ngờ.

“Hóa ra Bạch tiên sinh không chỉ hiểu thơ mà còn biết cả về bói toán.” Lộ Thân nói, “Ta cứ tưởng chỉ có các kinh sư* nghiên cứu *Chu Dịch* mới hiểu bói toán.”

** Chỉ đạo sĩ truyền giáo hoặc các giảng sư truyền thụ kinh thư.*

“Ngũ kinh vốn dĩ liên hệ với nhau, bất kỳ ai muốn nghiên cứu một bộ kinh thì đều phải đọc hết các bộ kinh còn lại. Tông sư Thi học Hàn Anh đã quá cố từng nghiên cứu sâu về 'Dịch', còn để lại một bộ *Hàn thị Dịch truyện*. Đương nhiên đó chỉ là học thuyết của phái 'Thơ Hàn', mà Bạch tiên sinh lại học 'Thơ Tề'. 'Thơ Tề' cũng có một phương pháp bói toán đặc biệt, có thể khái quát thành 'Ngũ Tế Lục Tình'.”

Cứ nhắc đến những vấn đề về Kinh học* là Quỳ lại trở nên hưng phấn.

** Chỉ học vấn kinh điển của nhà Nho.*

“Không ngờ Vu Lăng quân lại biết học thuyết này,” Chung Triễn Thi ngạc nhiên nói: “Ta nghe Bạch tiên sinh bảo rằng, phương pháp bói toán này không được lưu truyền rộng rãi trong học phái của họ, bởi vậy chính ông ấy cũng không mấy rõ ràng nguyên lý trong đó.”

“Thực ra có một chuyện ta vẫn giấu không nói cho Bạch tiên sinh, ta cũng từng học 'Thi' với Hạ Hầu tiên sinh, tuy chưa thể tốt nghiệp...”

“Ngũ Tế Lục Tình' là gì?”

Lộ Thân không biết “Hạ Hầu tiên sinh” trong lời của Quỳ là ai, cũng không biết báii ông ấy làm thầy nghĩa là thế nào, bèn chuyển đề tài về chủ đề bói toán mà nàng khá quan tâm.

“Giải thích thì cũng phức tạp đấy. 'Ngũ Tề' là chỉ năm trong số mười hai Địa Chi: Mão, Dậu, Ngọ, Tuất, Hợi. Những năm có Địa Chi này là những năm 'Âm Dương giao hòa', lúc này có thể sẽ xảy ra sự rối loạn về mặt chính trị. Hơn nữa 'Năm Mão Dậu biến động, năm Ngọ Hợi thay đổi'. Tới những năm có Địa Chi là Ngọ, Hợi, ví dụ năm Tân Hợi thì phải cực kỳ cẩn thận, vì khi đó có thể sẽ xảy ra sự thay đổi về triều đại.”

“Vậy 'Lục Tình' thì sao?”

“'Ngũ Tề' liên quan đến năm, còn 'Lục Tình' liên quan khá lớn đến ngày tháng cụ thể. 'Lục Tình' là chỉ tình cảm tương ứng với sáu phương vị Bắc, Đông, Nam, Tây, trên, dưới. Sáu phương đồng thời lại tương ứng với mười hai quy tắc...”

“Thôi thôi, Tiểu Quỳ không cần nói nữa. Học thuyết này quá phức tạp, vượt ra khỏi năng lực phân tích của ta rồi.”

“Phương pháp này có yêu cầu quá cao với người bói toán, chỉ kinh sư uyên bác mới có thể hiểu được. Huống chi nó nói về chuyện quốc gia đại sự, đương nhiên người biết càng ít càng tốt. Mà cũng phải nói, dù dân thường hoặc phụ nữ có biết lúc nào sẽ xảy ra biến cố lớn về chính trị thì cũng đâu làm được chi? Bởi vậy mới nói phương pháp bói toán 'Thơ Tề' định sẵn chỉ phục vụ cho người đang cầm quyền mà thôi, với chúng ta mà nói thì chẳng có giá trị thực tế gì. Nếu Lộ Thân muốn học bói thì cứ ra chợ tìm thầy pháp mua một cuốn *Nhật Thư* được viết phù hợp với đất Sở, đây mới là phương pháp hiệu quả và mau chóng nhất.”

Tiểu Quỳ cũng thật là, giữa nơi núi thẳm rừng già, ta biết tìm đâu ra thầy pháp bây giờ - Lộ Thân thầm oán nhưng cũng không nói ra.

“Có điều ta nghĩ bói toán gì đó, có thể hạn chế thì nên hết sức hạn chế. 'Bói toán để giải quyết nghi hoặc', chứng tỏ người thiếu khả năng quyết đoán thì mới cần đến bói toán. Tuy ta khá tinh thông về các phương pháp bói toán Ngũ Hành, Phong Thủy, Kiến Trừ, Tùng Thần, Lịch, Thiên Nhất, Thái Nhất, lại từng học Thệ Pháp của *Chu Dịch*, nhưng rất ít khi bói toán. Vì chuyện ta đã quyết thì dù may mắn hay xui xẻo, ta vẫn sẽ làm, hơn nữa khi nào bắt đầu, khi nào kết thúc đều được quyết định bởi tâm trạng của chính ta. Thế nên với ta mà nói thì các phương pháp bói toán đều chẳng có ý nghĩa gì hết.”

“Vậy tại sao Tiểu Quỷ còn muốn học chúng?”

“Học để giúp những người luôn do dự không quyết định được. Ta không thể buộc người khác tin tưởng đề nghị của ta, nhưng có thể dùng bói toán để thuyết phục họ.”

“Thực ra Tiểu Quỷ không hề tin đúng không?”

“Không gì đáng tin hơn phán đoán của chính mình. Ta chỉ cần khiến người khác tin tưởng vào bản lĩnh của ta thì mọi cách bói toán đều có thể phát huy tác dụng vào những lúc thế này.”

“Không biết Tiểu Quỷ có thể giữ vững sự tự tin thái quá này tới khi nào, ta lại hy vọng người có thể sớm nhận ra mình chẳng là gì cả. Dù so với người, ta còn kém cỏi hơn nhiều, nhưng ta đã tiên đoán được, một ngày nào đó Tiểu Quỷ sẽ ngã rất thê thảm...”

“Nhắc tới 'ngã rất thê thảm', ta lại vừa nhận ra, nhà Lô Thân rõ ràng ở hẻm núi, nhưng chúng ta mới đi chưa được bao lâu đã nhìn thấy khe núi sâu thăm thẳm, rốt cuộc là thế nào?”

“Thực ra khe núi hay hẻm núi đều chỉ là cách nói tương đối mà thôi.”

“Người xem kia, đằng kia có một bãi cỏ thi, chắc chắn đủ để Bạch tiên sinh bói toán. Ta nghĩ hẳn là ông ấy sẽ không đi xa hơn nữa. Thế nên ta đang nghĩ, liệu có phải ông ấy đã rơi xuống khe núi rồi không.”

“Lộ Thân, có lối nào để đi vòng xuống khe núi không?”

Chung Triền Thi hỏi. Quỳ thì lại tới bên vách núi để quan sát.

“Có thì cũng có, nhưng phải tốn chút thời gian.”

“Các người mau tới đây xem này!” Quỳ chỉ vào một khoảnh đất bên vách núi, kêu lên, “Chỗ này có phải là...”

Lộ Thân và Chung Triền Thi vội vã lại gần, chỉ thấy trên mặt đất màu nâu sẫm có một dấu vết đậm màu hơn, dường như do có người dùng giày đi nhiều lần trên mặt đất mà thành.

“Phải rồi, Bạch tiên sinh quả thực có thói quen này, khi nói chuyện với người khác sẽ vô thức di chân trên mặt đất.” Chung Triền Thi nói, “Nhưng ở nơi thế này, lẽ ra ông ấy không thể gặp được ai mới đúng chứ?”

“Chưa chắc, có thể sáng nay đã có người đi theo sau ông ấy.” Quỳ lo lắng nói, “Sương mù ở dưới khe núi quá dày, không thể nhìn thấy gì cả. Để phòng ngừa ngộ nhỡ, chúng ta vẫn nên xuống dưới xem thử. Lộ Thân, người hãy dẫn đường.”

“Phải xuống thật à?”

Lộ Thân miệng nói như vậy, nhưng chân đã cất bước. Quỳ và Chung Triền Thi theo sát đằng sau.

Con đường xuống khe núi chỉ vừa một người đi, đi sang phải một bước là vách núi cheo leo, đi sang trái một bước là vực sâu thăm thẳm. Ba người nắm lấy dây leo buông xuống từ ngọn núi, cẩn thận bước đi.

Thỉnh thoảng Quỳ lại ngẩng đầu nhìn lên bầu trời đã bị vách núi chắn ngang.

Bấy giờ nếu có một tảng đá lớn lăn từ trên xuống, e rằng nàng đang đi ở giữa hai người kia sẽ không thể tránh được.

Nếu Bạch tiên sinh thực sự rơi vào khe núi, chúng ta nên làm sao để đưa ông ấy về nơi ở của gia tộc họ Quan? Nghĩ tới đây, Quỳ càng thấy phiền muộn, thế là nàng suýt nữa thì trượt chân. Nàng thà rằng chuyển đi xa này ra về tay trắng, thà rằng Bạch tiên sinh chỉ bị lạc đường trong núi. Thế nhưng linh cảm chẳng lành vẫn bao phủ lên trái tim nàng như những bóng mây đen.

Lộ Thân lại một lòng cầu nguyện mong trời đừng mưa, nàng biết vào những lúc thế này nước mưa có nghĩa là gì. Tới khi ấy, đặt chân lên đá núi rất khó khăn, dây leo mà bọn họ nắm trong tay lúc này cũng sẽ trở nên trơn trượt, không thể nắm chắc.

Trên đường đi, Lộ Thân đi đầu yêu cầu nghỉ ngơi, hai người còn lại cũng đồng ý. Thực tế thì không phải thân thể họ mệt mỏi mà là thần kinh căng thẳng quá lao lực. Ba người cứ lẳng lẳng đối mặt với vực sâu trước mắt, vách núi sau lưng. Tiếng thở của Lộ Thân đã trở nên nặng nề mà trầm đục, từ khi Quan Ký Y qua đời, nàng chưa từng đi vào trong núi xa như vậy. Nàng thăm tính quãng đường đi trong đầu. Từ trên núi xuống đáy khe đi về ước chừng tám dặm, nếu đi chậm thì có thể mất nửa ngày. Sợ rằng bọn họ không thể trở về trước bữa trưa.

Sau khi thấy một con quạ đen đảo quanh trong khe núi, bọn họ tiếp tục bước đi. Tốc độ chậm hơn trước nhiều, đường núi cũng ngày càng hiểm trở.

Cuối cùng khi xuống tới đáy khe, Lộ Thân đã mệt tới mức ngã vào người Quỳ, Quỳ giao nàng cho Chung Triền Thi, còn nàng thì chạy tới nơi Bạch Chỉ Thủy có thể rơi xuống.

Thế rồi, nàng nhìn thấy Bạch Chỉ Thủy chỉ còn là một thi thể.

Nghe thấy tiếng kêu của Quỳ, Lộ Thân và Chung Triền Thi vội chạy tới chỗ nàng.

Chỉ thấy Bạch Chỉ Thủy nằm trên đất, ở bên cạnh đầu có một ít máu. Tuy không chảy nhiều máu nhưng sợ rằng nội tạng đã nát bấy. Quỳ bước tới kiểm tra mạch đập của ông ta - không có, bèn lắc đầu với Chung Triền Thi và Lộ Thân. Chung Triền Thi ngã nhào vào thi thể của Bạch Chỉ Thủy, lặng im không nói, cũng không rơi lệ, lát sau, hấn thử nâng thi thể Bạch Chỉ Thủy lên.

Đúng lúc ấy, bọn họ cùng nhìn thấy chữ máu vốn bị tay phải của Bạch Chỉ Thủy che khuất. Đó hẳn là tin tức cuối cùng mà ông để lại cho những người còn sống.

“Tử khâm...”

Quỳ đọc chữ máu trên mặt đất.

Lộ Thân nhớ lại tối hôm trước cũng từng nhìn thấy hai chữ này ở phòng Giang Ly, hơn nữa đó rất có thể là thư hồi âm mà Giang Ly viết cho Chung Triền Thi. Nhưng vì đã hứa với Giang Ly nên Lộ Thân cũng không hỏi Chung Triền Thi về chuyện này. Trực giác của nàng cho rằng hai chuyện này hẳn là không liên quan đến nhau.

Thế nhưng, sự thực lại đúng là như vậy - Lộ Thân phiền muộn, sốt ruột đưa mắt nhìn Quỳ. Quỳ hiểu ý, bèn bước tới bên nàng.

“Người cũng lưu tâm tới thẻ tre hôm trước chúng ta nhìn thấy đúng không.” Quỳ thì thào vào tai Lộ Thân, “Khi trở lại chúng ta nên tìm cơ hội hỏi Giang Ly tỷ tỷ thì tốt hơn.”

Lộ Thân gật đầu, tỏ ý tán thành.

“Thật xin lỗi, bây giờ người có thể đưa thi thể của Bạch tiên sinh về nhà họ Quan cũng chỉ có huynh.”

Quỳ nói với Chung Triền Thi, rồi cúi người giúp hắn nâng thi thể dậy. Lộ Thân cũng tới giúp, nhờ sự giúp sức của hai thiếu nữ, cuối cùng Chung Triền Thi cũng công được Bạch Chỉ Thủy lên vai.

Đúng lúc ấy, trời đổ mưa.

Liệu chúng ta có về được không? Lộ Thân nghĩ vậy, cất bước đi. Nàng ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy vách núi cheo leo. Đây là chặng đường nguy hiểm nhất nàng đi từ lúc sinh ra tới giờ. Chung Triền Thi cũng không tin tưởng vào thể lực của mình, hắn không biết mình có thể công thi thể về tới nơi hay không.

Còn Quỳ thì đang nghĩ về ý nghĩa của hai chữ “Tử khâm”, nàng sợ rằng Bạch Chỉ Thủy không phải người bị hại cuối cùng, hung án vẫn sẽ tiếp tục xảy ra.

Cuối cùng khi ba người về tới nhà, chẳng những bỏ lỡ bữa trưa mà cũng không còn sức để ăn cơm. Sau khi giao thi thể của Bạch Chỉ Thủy cho Quan Vô Dật, Chung Triễn Thi ngã gục vì quá mệt mỏi. Phu nhân của Quan Vô Dật, Điều thị bảo Quỳ và Lộ Thân quay về thay y phục đã ướt đầm, nghỉ ngơi cho tốt, còn nói bà sẽ chăm sóc Chung Triễn Thi bị ngất xỉu.

Khi ấy Nhã Anh đã dẫn Chung Hội Vũ rời khỏi gian chính, đi tới phòng mình. Giang Ly thì không cùng các nàng trở về mà cô ý ở lại chờ ba người quay về.

Khi thấy bọn họ, Giang Ly mừng phát khóc, rồi lại bật khóc nức nở vì cái chết của Bạch Chỉ Thủy.

Lúc trước Tiểu Hưu ở khu bếp, đứng trước cửa ngóng ra sân chờ chủ nhân về. Thấy ba người đi qua, nàng chạy ra khỏi bếp, đứng trong mưa, không lại gần Quỳ, cũng không nói một lời. Quỳ nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc, bèn quay đầu nhìn về phía nàng, hờ hững liếc nàng một thoáng rồi đi vào gian chính. Tiểu Hưu biết lát sau chắc chắn chủ nhân sẽ về phòng thay y phục, bởi vậy trước khi Quỳ và Lộ Thân rời khỏi gian chính, nàng đứng yên ở đó chờ đợi.

Dưới sự khuyên bảo của Điều thị, cuối cùng Quỳ và Lộ Thân cũng quay về phòng. Tiểu Hưu lẳng lặng đi theo chủ nhân. Giang Ly vẫn ở lại gian chính, cùng Điều thị trông nom Chung Triễn Thi.

“Có thể sống sót trở về là tốt lắm rồi.” Lộ Thân cảm khái giữa màn mưa.

“Đúng, đúng là thế đấy.” Quỳ đưa mắt nhìn Tiểu Hưu, bực bội nói: “Em rất mong ta chết đi đúng không?”

“Sao thế được...”

“Chủ nhân ở ngoài lên núi dầm mưa, sống chết không rõ, còn em thì thoải mái tránh trong phòng hóng chuyện.”

“Xin lỗi, xin lỗi...”

Quỳ đã gần như kiệt sức, nhưng vẫn dùng hết sức lực còn lại để vung tay lên. Mu bàn tay nàng đánh vào mặt Tiểu Hưu, khiến Tiểu Hưu ngã lăn ra đất. Chiếc áo mỏng của Tiểu Hưu chìm vào bùn, đá vụn cửa qua lớp vải, đâm vào thân thể nàng. Nàng không đứng dậy ngay mà nằm im trên đất bùn, như đang đợi mệnh lệnh của chủ nhân.

“Đứng lên!”

Cuối cùng, Quỳ lên tiếng ra lệnh, Tiểu Hưu lập tức làm theo.

Lần này Quỳ nắm lấy tóc Tiểu Hưu, quăng nàng ra xa hai thước. Cả người Tiểu Hưu lại bổ nhào trên đất, lẳng lặng chờ đợi mệnh lệnh tiếp theo của chủ nhân. Nhưng Quỳ không nói gì nữa mà chậm chậm bước tới bên người Tiểu Hưu.

Đúng lúc Tiểu Hưu quay mặt sang muốn nhìn chủ nhân thì Quỳ nhấc chân, đạp chiếc guốc gỗ dính đầy bùn đất lên đầu Tiểu Hưu. Đầu tiên nàng dùng mũi chân di gần huyệt Thái Dương của Tiểu Hưu, sau đó đạp cả bàn chân xuống, guốc gỗ che khuất tai của Tiểu Hưu.

Lộ Thân giữ Quỳ lại, cố gắng kéo Quỳ ra khỏi người Tiểu Hưu, nhưng dù sao nàng cũng không khỏe bằng Quỳ. Sau một phen cố gắng, nàng buông tay, bước tới trước mặt Quỳ, dùng hết sức bình sinh mà đâm vào má Quỳ. Quỳ lùi về sau mấy bước, giận dữ nhìn Lộ Thân.

“Vu Lãng Quỳ, ta không ngờ ngươi lại là người tàn nhẫn như thế.”

Quỳ mặc kệ nàng, trái lại còn quay người bắt đầu trách mắng Tiểu Hưu.

“Tiểu Hưu, xem ra 'Lộ Thân tử tử' của em rất thích em đó, vậy thì tốt rồi, ta tặng em cho nàng ấy là được. Sau này chúng ta không còn là chủ tớ nữa, em chỉ cần phụng sự 'Lộ Thân tử tử' của mình cho tốt là được. Hoặc là nếu em thấy vẫn chưa đủ thì có thể mượn cơ hội này để giết chết ta. Giờ đã có hai người bị sát hại, nếu ta chết thì mọi người đều sẽ coi ta như nạn nhân thứ ba của vụ án giết người liên hoàn này, vốn sẽ không nghi ngờ em. Trước đây ta rất tàn nhẫn với em, không, tới giờ ta vẫn đang ngược đãi em, nhất định là em đã oán hận, bất mãn với ta từ lâu, hay là nhân cơ hội này trả thù ta đi. Chỉ cần giết ta là em sẽ được tự do mãi mãi, thế chẳng phải rất tốt hay sao?”

“Làm sao em có thể oán hận ngài đây?” Người Tiểu Hưu dấn đầy bùn, nàng gào khóc, “Em đã dâng tặng cả đời này cho ngài, chối bỏ ngài cũng chính là chối bỏ chính em. Nếu không có ngài, cuộc đời em sẽ tăm tối như màn đêm, sống ở một nơi, làm cùng một việc hết ngày này đến ngày khác, tới chết cũng không có gì thay đổi - Đó vốn không phải cuộc sống của một con người, mà giống như một vật dụng, một công cụ. Sau khi gặp ngài, theo ngài đi khắp nơi, học tập nhiều thứ dưới yêu cầu của ngài, nghe ngài giảng giải đủ loại tri thức, từ đó em mới biến thành một con người, dù rất bi thảm, thiếu tự do nhưng cũng đã thoải mái hơn những tháng ngày làm công cụ kia rất nhiều rồi! Ông Trời rất tàn nhẫn với con người, năm nào cũng trút tai ương xuống trần gian, nhưng con người vẫn tôn sùng trời cao, chưa bao giờ ngừng việc thờ cúng tế lễ. Tại sao lại như thế? Bởi vì ông Trời đã tạo ra con người, ông Trời có quyền chi phối, xử trí với những thứ mà mình tạo ra. Vì gặp được tiểu thư em mới có cơ hội làm người, vậy nên tiểu thư chính là người đã tạo ra em, không, với em thì tiểu thư là thần linh. Bởi vậy dù ngài đối xử với em thế nào chẳng nữa thì em cũng sẽ phục tùng. Tiểu thư muốn em chết, em sẽ chết trước mặt ngài ngay lập tức. Khi ngài muốn đánh em, em sẽ đưa roi cho ngài. Bởi vì ngài đã tạo ra em...”

“Được rồi.”

Quỳ đẩy Lộ Thân ra, nhào về phía Tiểu Hưu, quay Tiểu Hưu về phía mình rồi tát nàng thật nhiều cái. Còn Tiểu Hưu thì vẫn đờ đẫn mở to mắt.

“Ai đã dạy cho em cái tà thuyết dị đoan này thế hả? Lẽ nào cha mẹ sinh ra con cái, cũng có thể tùy ý cướp đoạt hạnh phúc của con cái, thậm chí ngược đãi, sát hại chúng hay sao? Lẽ nào quân chủ vô đạo thích tàn sát, thần tử cũng phải nghênh cổ chờ chết hay sao? Sao em có thể thoải mái chấp nhận mọi bất công, ta không tốt với em, tại sao em lại không hề oán hận?”

“Nếu tiểu thư muốn em nói những lời này là bất công, không hợp tình hợp lý, em cũng sẽ trả lời theo cách mà ngài thích.”

“Cái dáng vẻ này của em vốn chưa phải là người!” Quỳ nắm lấy vạt áo đơ bản của Tiểu Hưu, giận dữ nói, “Ta cực kỳ hối hận vì đã không dẫn em vào con đường , không dạy dỗ em rút cuộc bỏ phận làm người là thế nào. Dáng vẻ hiện giờ của em không khác gì một công cụ cả. Có lẽ em sẽ không bao giờ thành người được đâu...”

Trong thoáng chốc, dường như Lộ Thân đã hiểu ra, những cử chỉ đùa giỡn cợt nhả của Quỳ đối với mình thực ra không bắt nguồn từ tình hữu nghị, mà chỉ bắt nguồn từ sự tàn nhẫn và cay độc trong tính cách của nàng thôi. Hóa ra tất cả đều là tại mình - một Quan Lộ Thân luôn dùng thiện ý để suy đoán về người khác - đã suy đoán sai, chỉ là cách hiểu của một mình mình mà thôi. Cuối cùng bản thân cũng không thể thực sự kết bạn cùng ai, quá khứ đã như vậy, sợ rằng tương lai cũng là như thế.

Nghĩ vậy, trong lòng nàng bỗng nảy sinh sự căm hận với Quỳ.

Thay vì nói Quỳ phản bội mình, chi bằng nói hiện thực trái ngược với mong muốn của Lộ Thân.

Vì sống trong cô độc quá lâu, sự kỳ vọng của Lộ Thân với Quỳ đã tăng đến vô hạn, mà lúc này một khi tan vỡ, tất cả đều biến thành sự thù địch. Thân mật và ỷ lại hóa thành căm ghét, chỉ là chuyện trong chớp mắt, Lộ Thân dần nhận ra, bản thân đang đánh mất lý trí.

“Vu Lăng Quỳ.” Lộ Thân lạnh lùng nói sau lưng nàng, “Theo ta thấy thì kẻ không bao giờ thành người được phải là người mới đúng. Người chỉ là loài cầm thú biết chữ mà thôi. Người vốn không hiểu được tình cảm của con người, không hiểu được nỗi đau của người khác. Sự hiểu biết của người về 'đau' chỉ dừng lại trên mặt chữ, người biết các kiểu thư pháp để viết chữ 'đau', cũng biết cách dùng của nó trong sách cổ, nhưng người không bao giờ hiểu được hàm nghĩa của từ này. Những từ ngữ liên quan đến con người, người cũng đều không hiểu được. Người chỉ có thể phân tích mặt chữ, chỉ có thể trích ra những lập luận trong sách để giải thích chúng, nhưng không thể thấy được chúng trong con người người. Ví dụ hỏi người 'lòng trắc ẩn' là gì, người có thể giảng giải ba ngày ba đêm, nhưng người không thể nói ra một câu từ trong cảm nhận của chính mình, bởi vì người vốn không có trái tim. Người chỉ dùng văn chương của người xưa, nhắc lại lời người khác, sống trong thế giới thiếu thôn và ảm đạm, người không khác gì loài vẹt, loài tinh tinh. Người nhớ đủ loại học thuyết, nhưng những học thuyết này chẳng có tác dụng gì với người cả. Điều này cũng quá bình thường, bởi vì những học thuyết ấy đều để con người học tập, còn người vốn không có tư cách thực hiện chúng! Trước đây ta đã nhìn lầm người, bây giờ ta đã thấy rõ...”

Lộ Thân còn chưa dứt lời, Quỳ đã buông hai tay, đứng dậy rồi một mình đi về phòng ở.

“Tiểu Hưu, kỳ thực ta luôn tìm một cơ hội để em rời khỏi ta. Ta nhận ra, bản thân quá ỷ lại vào em, em cũng quá ỷ lại vào ta. Cứ tiếp tục như vậy thì rất không ổn. Ta nhất định phải sống hết một đời trong cô độc, nhưng ta mong em có thể làm một người bình thường. Vậy nên có lẽ hôm nay chính là một cơ hội tốt, chúng ta giải trừ khế ước, sau này em không phải người hầu của ta nữa. Em có thể lựa chọn tương lai của mình, nhưng không còn

mục 'Tiếp tục đi theo Vu Lãng Quỳ'. Không còn nữa. Ta sẽ chia cho em một ít tiền bạc, quần áo, đó là những thứ em đáng được hưởng. Mấy năm nay em đã rất cố gắng, mà ta cũng hơi quá đáng. Ta hy vọng sau này không gặp lại em nữa, mong em có thể sống hạnh phúc ở một nơi mà ta không thấy được. Lộ Thân là người tốt, chuyện tương lai em có thể bàn bạc với nàng, chắc chắn nàng sẽ không hại em. Nhưng dù sao nàng cũng quá ngốc nghếch, nghe lời nàng chưa hẳn đã tốt.” Quỳ quay lưng lại với hai người, nói, “Ta sẽ mau chóng rời khỏi đây. Ta biết cưỡi ngựa, cũng biết đánh xe, dù có lạc đường thì chỉ cần đi loanh quanh rồi cũng sẽ tìm được lối đi, bởi vậy các người không cần lo cho ta. Vĩnh biệt, Lộ Thân.”

Thế rồi bóng dáng Quỳ biến mất khỏi tầm mắt của hai người.

Lộ Thân đỡ Tiểu Hưu dậy, an ủi nàng. Tiểu Hưu lại cười khổ, lắc đầu.

“Làm sao bây giờ, Lộ Thân tử tử, hình như em đã bị chủ nhân vứt bỏ rồi.”

“Trước đây cũng từng có chuyện như vậy ư?”

“Em thường xuyên bị phạt, nhưng đây là lần đầu tiên tiểu thư bảo không cần em nữa. Không biết liệu có được tha thứ hay không...”

“Tiểu Hưu không làm sai gì cả, không cần cầu xin sự 'tha thứ' từ loại người như vậy!”

“Lộ Thân tử tử không hiểu đâu.” Tiểu Hưu nói, “Xin lỗi, vì em đã phá hỏng tình bạn của ngài và tiểu thư.”

“Giữa ta và nàng vốn không nên có cái gọi là tình bạn. Nào, tới phòng ta ngồi chút đi, tiện thể thay một bộ y phục khác. Tuy ta không biết y phục của ta có vừa với người em không.”

“Thôi thôi, em có tới nơi cần tới, cũng có việc cần làm. Lộ Thân tỷ tỷ, tạm biệt.”

Dứt lời, Tiểu Hưu bèn chạy về phía phòng ở của Quỳ.

“Tiểu Hưu...”

Lộ Thân gọi vài tiếng nhưng không thấy Tiểu Hưu quay đầu lại. Bây giờ, Lộ Thân vốn chẳng còn sức lực đâu mà đuổi theo Tiểu Hưu. Cuối cùng nàng đành quay về phòng một mình.

Khi đi qua gian chính, Điều thị gọi nàng lại, hỏi sao y phục của nàng lại lấm bùn như vậy. Lộ Thân tủi thân nhào vào lòng mẫu thân, khóc nức nở một lúc. Khóc xong nàng lại nghĩ mà kinh hãi, sợ phụ thân thấy đáng về này của mình, bèn hỏi ông đang ở đâu.

“Phụ thân con đi thu xếp di vật của Bạch tiên sinh. Ông ấy nói mong rằng có thể phát hiện ra manh mối gì đó.”

Tiếp đó, Lộ Thân lại hỏi về tình hình của Chung Triền Thi.

“Triền Thi đã tỉnh lại rồi, nhưng chân trái bị thương, bây giờ đi lại không tiện. Giang Ly nói tới qua Hội Vũ bảo rằng Chung phu nhân mang một ít thuốc từ Trường An tới, cất trong một cái hòm sơn mài. Khi này Giang Ly nói đi lấy thuốc, chắc cũng sắp về rồi.”

“Cô và Bạch tiên sinh đều chết oan, Giang Ly tỷ nên cẩn thận một chút mới được, đi một mình thì nguy hiểm lắm. Để con đi đón tỷ ấy về.”

“Nhưng một mình con đi thì cũng nguy hiểm đấy.”

“Không sao, con sẽ không sao đâu.”

Lộ Thân nói rồi đứng dậy đi ra cửa.

Người như ta, chết rồi cũng chẳng sao hết - Bảy giờ trong lòng Lộ Thân chứa đầy suy nghĩ chán nản. Nàng nhìn sân nhà trong màn mưa, nhớ tới tình cảnh cùng Quý thấp đuốc tối qua, không khỏi ủ rũ. Nhưng cảnh tượng xảy ra sau đó đã ngăn cho dòng hồi tưởng của nàng trôi về miền xa trong ký ức, đẩy nàng vào nỗi kinh hoàng và tuyệt vọng khủng khiếp hơn.

Cuối tầm mắt của Lộ Thân, Quan Giang Ly ôm một cái hòm đi về phía này, hai người cách nhau khoảng một trăm bước.

Khoảnh khắc sau đó, Giang Ly ngã xuống.

Phía sau nàng chừng năm mươi bước có một rừng cây. Khoảng trống giữa rừng cây và Giang Ly không có gì cả, cũng không thấy bóng dáng của bất kỳ ai.

Vì cách quá xa nên Lộ Thân không thấy rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Nàng chạy về phía Giang Ly, lại nghe thấy Giang Ly kêu lên “Đừng tới đây.”

Sau một thoáng do dự, cuối cùng Lộ Thân vẫn cất bước về phía trước, băng qua mặt đất nhơ nhớp bùn lầy, chạy về phía Giang Ly đang trong cơn kinh hoàng.

Khi chỉ cách Giang Ly chừng ba mươi bước, Lộ Thân nghe thấy tiếng kêu thất thanh của Giang Ly, sau đó, nàng nằm yên không hề nhúc nhích.

Nước mưa rơi trên người nàng, rồi bắn xuống đất.

Bảy giờ cuối cùng Lộ Thân cũng thấy rõ, có hai mũi tên cắm trên người Giang Ly, một mũi bắn trúng lưng, còn một mũi bắn trúng chân. Trên khoảng đất phía sau nàng, còn có ba mũi tên không trúng cắm ở đó.

Lộ Thân ngã nhào bên người Giang Ly, nắm chặt lấy tay nàng, khàn giọng gọi tên tỷ tỷ.

Tên nhà họ Quan đều có đầu mũi bằng đồng khía bốn cạnh, sau khi bắn trúng mục tiêu, đầu mũi tên sẽ không cắm hoàn toàn vào vết thương, mà máu sẽ chảy ra theo rãnh. Vậy nên dù không rút tên ra thì vẫn sẽ tạo thành vết thương trí mạng.

Giang Ly tự biết mình khó mà sống được, bèn khẽ thở dài rồi nắm chặt lấy tay Lộ Thân.

“Quả nhiên vẫn không thể trốn thoát... Khi cô tạ thế tỷ đã nghĩ liệu có đến lượt tỷ hay không... Lộ Thân, xin hãy giúp tỷ bảo vệ Triền Thi và Hội Vũ... Có lẽ tiếp theo...”

“Giang Ly tỷ đừng nói nữa, tỷ sẽ được cứu thôi.”

Lộ Thân cổ vũ Giang Ly với vẻ không mấy tự tin.

“Không, tỷ biết mình không sống được nữa... Xin hãy nghiêm túc nghe tỷ nói, lễ tế lần này không giống trước kia... Bởi vậy cô mới bị giết... Vì tỷ đã hứa với cô... nên...”

Sau đó là một tràng ho khan, máu tươi tuôn ra từ miệng Giang Ly, nàng không nói được nữa, hơi thở cũng đã ngừng.

Thế rồi, Điều thị, Chung Triền Thi và người hầu nhà họ Quan nghe thấy tiếng kêu của Lộ Thân mà chạy tới, cùng chuyển thi thể của Giang Ly vào trong phòng. Còn Lộ Thân thì bất chấp sự ngăn cản của mẫu thân, chạy vào rừng cây nơi có lẽ hung thủ đang ẩn náu.

Bình thường mọi người rất ít đi vào khu rừng này. Trong rừng, rễ cây thường trồi lên mặt đất, người đi qua sẽ không lưu lại dấu chân, bởi vậy không thể lần theo tung tích của hung thủ. Lộ Thân lại vô tình phát hiện ra

hung khí, là một chiếc nỏ bị vút trên đất, bên cạnh còn rải rác sáu, bảy mũi tên. Nàng nhận ra đây là một trong mười bốn chiếc nỏ mà gia tộc cất giữ trong kho, bèn nhặt nó lên rồi mang về gian chính.

Khi Lộ Thân quay về phòng thì Điều thị đã phái ba người hầu chia nhau đi gọi Quan Vô Dật, Vu Lăng Quỳ, Quan Nhã Anh và Chung Hội Vũ. Lộ Thân gọi người hầu còn lại cùng tới nhà kho sau gian chính để xem xét. Kết quả là bảy chiếc nỏ vẫn ở chỗ cũ. Vì vậy có thể suy ra, chiếc nỏ hung khí này được lấy từ nhà kho nơi Quan Khoa tử vong.

Tại sao phải giết Giang Ly tử?

Tại sao khi hấp hối Giang Ly tử lại nói như thế?

Tại sao tử ấy lại cho rằng mục tiêu tiếp theo là Triển Thi và Hội Vũ?

Rốt cuộc hung thủ là ai?

Lộ Thân ra khỏi nhà kho, một lần nữa tới gần khoảnh sân nơi Giang Ly tử vong. Nàng đứng trong mưa, chăm chú nhìn rừng cây kia rất lâu. Vết máu trên mặt đất đã bị nước mưa rửa trôi, chỉ còn lại mấy mũi tên không bắn trúng mục tiêu lác đác cắm trong bùn đất.

Sau đó, Quan Vô Dật, Vu Lăng Quỳ, Quan Nhã Anh, Chung Hội Vũ đều quay lại gian chính. Nhã Anh nhìn thấy thi thể Giang Ly thì ngất xỉu, Chung Hội Vũ ngồi dưới đất, để Nhã Anh gồi lên đầu gối của mình. Quỳ cũng ngồi xồm xuống, nét mặt u ám, chăm chú nhìn người chết. Quan Vô Dật hỏi Lộ Thân rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, Lộ Thân bèn kể lại toàn bộ sự việc, kể cả di ngôn của Giang Ly. Cuối cùng, nàng chất vấn Quỳ:

“Sao Tiểu Hưu không cùng tới?”

“Em ấy vẫn chưa quay về, ta cũng không biết em ấy đã đi đâu. Em ấy ở bên ngoài một mình, ngộ nhỡ gặp phải hung thủ...”

“Có khi Tiểu Hưu về phòng mới gặp phải hung thủ ấy.”

“Lộ Thân, ý ngươi là sao?”

“Vu Lăng Quỳ, ta hỏi ngươi, ngươi đã sát hại Giang Ly tử đúng không?”

“Tại sao lại nghi ngờ ta?”

“Khi đó ngươi đang ở đâu?”

Lộ Thân không ngừng chất vấn Quỳ bằng giọng điệu ác nghiệt.

“Trong phòng.”

“Ở cùng ai?”

“Một mình ta, chỉ có một mình ta.”

“Ai có thể chứng minh ngươi vô tội?”

“Không ai cả, nhưng ta thực sự vô tội.”

“Được rồi, khu rừng kia dẫn về phía phòng ngươi. Ngươi hoàn toàn có thể giết người xong rồi quay về phòng, sau đó vào như vẫn ở trong phòng.”

“Những người khác không làm được ư? Khi ấy bọn họ đang ở những đâu?”

“Mẫu thân và Triển Thi ca đều ở ngay đây, lúc đó phụ thân đang ở trong phòng Bạch tiên sinh, Nhã Anh tử và Hội Vũ đều ở trong viện của Nhã Anh tử.”

“VẬY ĐI qua khu rừng kia không tới được nơi ở của Bạch tiên sinh và Nhã Anh tử tử ư?”

“CÓ THỂ. Nhưng mà...”

“Thế sao người lại chỉ nghi ngờ mình ta?” Quỳ bắt đầu phản kích, nàng quay sang hỏi Chung Hội Vũ: “Hội Vũ muội muội, lúc ấy muội đang làm gì?”

“Muội ư, vì mệt nên muội chợp mắt một lúc trong phòng ngủ.”

“Còn Nhã Anh tử lúc ấy đang làm gì?”

“Tỷ ấy đang ở gian chính bên ngoài, nói muốn tìm một ít tài liệu lịch sử về tang lễ.”

“VẬY cũng không có ai chứng minh được Nhã Anh vô tội.”

“Người đừng có ép người quá đáng.”

“Tương tự, cũng không có ai chứng minh được phụ thân người vô tội.”

“Vu Lãng Quỳ!”

“Nói cho cùng thì ta và nhà họ Quan các người không ân không oán, có lý do gì mà phải sát hại người nhà của người?”

Trong lúc hai thiếu nữ đối đầu căng thẳng, ngoài cửa truyền tới tiếng của Tiểu Hưu:

“Tiểu thư vô tội.”

Sau đó mọi người thấy bóng dáng Tiểu Hưu xuất hiện trước cửa. Nàng mặc trên người một chiếc áo mỏng dơ bẩn, hai má sưng đỏ, trên tóc cũng dính cát bùn.

“Tiểu Hưu, em đã đi đâu vậy?”

Lộ Thân hỏi, nhưng giọng điệu vẫn rất lạnh lùng.

“Em luôn đứng ở trong sân trước phòng tiểu thư. Em không dám gõ cửa nên vẫn chờ ở đó. Thế nên em có thể chứng minh tiểu thư chưa từng rời khỏi phòng. Sau đó thấy có người tới gần, em sợ người khác thấy dáng vẻ này của mình nên mới tránh đi, nhưng cuối cùng vẫn không yên tâm, em sợ mọi người sẽ nghi ngờ tiểu thư nhà em nên mới âm thầm theo tới đây. Quả nhiên em không lầm... Lộ Thân tử tử, xin hãy tỉnh táo một chút, tiểu thư không bao giờ làm loại chuyện này đâu.”

“Em hãy để cho mọi người coi, nàng ta đã làm gì em!” Lộ Thân chỉ vào Tiểu Hưu, nói: “Một kẻ có thể đối xử tàn nhẫn với người hầu của mình như vậy, còn có chuyện gì mà không làm được chứ? Trước đây ta bị những lời lẽ đường mật của nàng ta lừa dối, mới không hề nghi ngờ nàng ta. Nhưng bây giờ ta...”

“Tiểu thư vô tội, em có thể làm chứng.”

“Tiểu Hưu, xin lỗi em, ta không thể tin lời em được, vì khi nãy em đã nói, chỉ cần Vu Lăng Quỳ ra lệnh cho em thì em sẽ phục tùng vô điều kiện. Vậy nên nếu nàng ta bắt em phải nói dối thì chắc chắn em cũng sẽ làm.”

Đúng lúc ấy, Quỳ đứng dậy, vỗ tay hai lần.

“Được rồi Lộ Thân, sao ngươi vẫn chưa hiểu nhỉ?” Quỳ than thở, “Xin ngươi hãy nghĩ về di ngôn của Giang Ly, 'Khi cô tạ thế, tỷ đã nghĩ liệu có đến lượt tỷ hay không'. Rốt cuộc câu nói này ám chỉ điều gì? Đừng nhìn ta như vậy, sự nghi ngờ của ngươi với ta vốn không có căn cứ. Bởi vì, theo

như di ngôn của Giang Ly, đây hiển nhiên là một vụ giết người liên hoàn, ba nạn nhân đều bị sát hại bởi cùng một lý do. Đương nhiên, hung thủ cũng là một người. Mà khi Chung phu nhân và Bạch tiên sinh bị sát hại, ta vẫn ở cạnh người. Đúng, chính là người, người muốn gán tội lên đầu ta nhất, có thể chứng minh được ta vô tội.”

“Đừng có ngại biện, người chỉ đang kéo dài thời gian thôi. Vì vụ án của cô lâm vào ngõ cụt nên người mới nghĩ ra cái lý do vô vị như 'giết người liên hoàn' này.”

“Thật ư, người cho là vậy thật ư? Vậy thì giờ ta có thể cho người biết, hung thủ của ba vụ án mạng này rốt cuộc là ai! Và động cơ giết người của kẻ đó rốt cuộc là gì!”

Chương 4

Biết cần phải chết chừ, lửa lần chi lâu!

Nhấn người quân tử chừ, nghìn đời về sau:

Cùng loài người chúng ta chừ, họa là thương nhau!*

** Trích trong bài thơ **Cửu chương - Hoài sa**, người ta cho rằng đây là tác phẩm Khuất Nguyên sáng tác trước khi trầm mình dưới sông, là thơ tuyệt mệnh của ông. Bản dịch của Nhưộng Tống.*

Mấy ngày qua đã xảy ra ba vụ án mạng, người chết lần lượt là Chung phu nhân, Bạch tiên sinh và Quan Giang Ly. Mà theo di ngôn của Quan Giang Ly thì hiện giờ huynh muội Chung thị cũng đang gặp nguy hiểm. Bởi vậy nhất định phải mau chóng ngăn cản hung án tiếp tục xảy ra. Trước mắt trở ngại lớn nhất trong suy luận chính là vụ án mạng của Chung phu nhân. Bởi vì hung thủ đã biến mất trước mắt của tất cả mọi người.

Dựa theo vết máu trên cỏ trước cửa nhà kho thì có thể suy luận được thời gian xảy ra hung án. Khi ta và Lộ Thân đi qua đó tới bên suối, bãi cỏ còn chưa có vết máu. Khi Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ đi qua đó cũng không thấy có gì bất thường. Mà ngay khi bọn họ đi qua, chỉ có một con đường để hung thủ thoát thân, và con đường ấy lại được Chung Triền Thi và Quan Nhã Anh giám thị - tức là, từ lúc đó, hung thủ đã không có cơ hội rời khỏi hiện trường.

Vậy thì chúng ta hãy thay đổi lối tư duy, phải chăng trước khi Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ đi qua bãi cỏ kia thì hung thủ đã rời đi từ lối vào hẻm núi rồi? Nói theo cách khác, hung án xảy ra sớm hơn một chút. Ta vốn tưởng rằng điều này là không thể, nhưng sau khi nghe Lộ Thân thuật lại di ngôn của Quan Giang Ly, cuối cùng ta cũng hiểu ra chân tướng của sự việc. Nhưng trước khi đưa ra lời giải đáp, ta muốn xác nhận một chuyện với Hội Vũ trước.”

“Vu Lăng quân muốn hỏi điều gì?”

“Hội Vũ muội muội, ta hỏi câu này không hề óc ác ý, bởi vậy mong muội không cần kiêng kỵ gì cả. Kỳ thực sau khi vụ án xảy ra, ta đã lờ mờ đoán được - Hội Vũ, xin hãy thành thật trả lời ta, muội không thể phân biệt được màu đỏ và màu xanh lục đúng không?”

“Muội...”

“Sở dĩ ta nghĩ tới điểm này, là bởi ‘một phản ứng khác thường’ của muội vào ngày hôm ấy. Sau khi ta và Lộ Thân phát hiện thi thể, muội và Giang Ly cũng chạy tới trước cửa. Khi đó, muội đứng ở cạnh bãi cỏ nhưng lại hỏi ta một câu - muội nói: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?” Giờ ngẫm lại đây đúng là một câu hỏi kỳ lạ. Giả sử muội nhìn thấy vết máu trên bãi cỏ thì hẳn là sẽ không hỏi như vậy đúng không? Hơn nữa với tính cách của muội, nếu nhìn thấy vết máu thì phải hoảng sợ mới đúng. Nhưng muội lại hỏi như vậy, ta đành suy đoán là muội không thể phân biệt được màu đỏ và màu xanh, nên khi đó muội mới không chú ý tới vết máu trên bãi cỏ.”

“Đúng, muội không thể phân biệt được hai loại màu sắc này.”

“Thế nên giả sử lần đầu tiên muội và Giang Ly đi qua bãi cỏ, nơi đó đã có vết máu, muội cũng sẽ không chú ý tới nó, đúng không?”

“Nhưng khi ấy, Giang Ly tử cũng...”

“Khoan đã Quỳ.” Lộ Thân không khỏi lên tiếng, “Lúc đó Giang Ly tử phải thấy vết máu rồi mới đúng. Ta và tử ấy sống bên nhau nhiều năm như vậy, chưa từng phát hiện tử ấy có vấn đề gì trong việc nhận biết màu sắc. Thế nên giả thiết của ngươi vốn không thể thành lập.”

“Chỉ là sự bất thường trong việc nhận biết màu sắc mà thôi, nếu cố gắng che giấu thì người thân sớm chiều ở chung cũng chưa chắc đã phát hiện được.” Quỳ nói, “Sau đây ta sẽ chứng minh cho ngươi thấy, Quan Giang Ly quá cố chắc chắn cũng không phân biệt được màu đỏ và màu xanh. Ngoài ra, ta cũng sẽ giải thích cho ngươi lý do tại sao các nàng ấy không thể phân biệt được hai màu sắc này.”

“Vô lý, đúng là vô lý đến cùng cực! Quỳ, ngươi bệnh quá nặng rồi, không gặp được những danh y như Du Phụ, Biền Thước thật đúng là bất

hạnh!”

“Lộ Thân, xin hãy kiên nhẫn nghe ta nói tiếp. Ta làm vậy cũng chỉ để ngăn cản hung án tiếp tục xảy ra. Nếu người không thể đưa ra ý kiến nào có giá trị thì hãy tạm thời ngậm miệng lại đi.” Quỳ nói, “Nhưng bắt đầu từ bây giờ, ta không thể không đưa ra một số vấn đề nhìn như không liên quan gì đến chuyện này, nếu không người ngốc nghếch như Lộ Thân không thể nào hiểu được ý định của ta. Vấn đề sau đây ta mong sẽ được Triển Thi hồi đáp - Lúc hấp hối, Giang Ly đã nói, ‘Lễ tế lần này không giống trước kia’, bởi vậy ta muốn hỏi huynh, rốt cuộc lễ tế lần này có điểm gì khác với trước kia?”

“Ta không hiểu ý người.”

Chung Triển Thi đánh trống lảng.

“Sao huynh lại không hiểu ý ta chứ?” Quỳ tiếp tục truy hỏi, “Trước đây vị thần được tế bái trong lễ tế luôn là Đông Hoàng Thái Nhất, nhưng lần này vị thần được tế bái hình như không giống trước kia. Vậy ta hỏi huynh thế này nhé, vị thần mà Chung phu nhân định tế bái lần này không phải Đông Hoàng Thái Nhất mà là Đông Quân đúng không?”

“Thế thì sao nào?”

Chung Triển Thi hỏi vặn lại, nhưng thực tế hắn đã trả lời câu hỏi của Quỳ.

“Quả nhiên ta đoán không lầm.”

“Đúng là vậy ư?” Quan Vô Dật quay sang chất vấn Chung Triển Thi, “Tại sao ta lại không biết gì cả. Khoa Nhi, tại sao Khoa Nhi muội ấy phải làm như vậy?”

“Mẫu thân luôn tin rằng, Thái Nhất là một vị thần ngoại lai, còn Đông Quân mới là vị thần chỉ thuộc về đất Sở, là vị thần mà người Sở thực sự nên tôn thờ. Bởi vậy mẫu thân cho rằng nên khôi phục việc tế bái Đông Quân.”

“Hoang đường! Thảo nào lại có tai họa như vậy giáng xuống!” Quan Vô Dật giận dữ quay người đối mặt với Quỳ, hỏi: “Làm thế nào mà Vu Lăng quân nhận ra được?”

“Ngài không nhận ra thật ư?” Quỳ giải thích, “Ta thấy có đủ loại dấu hiệu chứng tỏ vị thần được tế bái lần này là Đông Quân. Ngay trong bữa tiệc vào tối hôm trước, Chung phu nhân đã nói rõ quan điểm của mình, nhưng hình như mọi người đều không lưu tâm. Bà ấy nói, ‘Thực ra từ xưa tới nay, Đông Quân luôn là một vị thần lệ thuộc, được tế bái cùng với Đông Hoàng Thái Nhất, nhưng sau khi đọc kỹ *Cửu ca*, ta cũng cho rằng lẽ ra địa vị của ngài ấy phải đặc biệt hơn một chút.’ Bà ấy còn nói, ‘Có lẽ từ thuở ban sơ, Đông Quân đã từng được thờ phụng như Chủ thần.’ Bà ấy đã dựa theo bài thơ *Đông Quân* trong *Cửu ca* để đưa ra những kết luận trên. Kết hợp với ghi chép trong *Cửu ca*, những hành động của Chung phu nhân trước khi bị sát hại cũng được giải thích một cách hợp lý - Thực ra bà ấy đang chuẩn bị tế bái Đông Quân.

Đầu tiên là nhạc cụ. Chung phu nhân từng chỉ ra rằng, ‘Theo ghi chép của *Cửu ca* thì khi tế bái Đông Hoàng Thái Nhất chỉ dùng đến trống, khèn, đàn sắt. Còn khi tế bái Đông Quân thì lại dùng đến năm loại nhạc cụ: đàn sắt, trống, chuông, sáo, khèn.’ Điều này có thể giải thích hai vấn đề: Thứ nhất, tại sao Chung phu nhân lại đi xem thử dàn chuông cổ mà không ai động đến trong nhiều năm ở nhà kho; thứ hai, tại sao bà ấy lại phải mang một cây sáo lỗ về đây - Bởi vì ngày xưa tế bái Đông Hoàng Thái Nhất thì không cần dùng tới hai loại nhạc cụ ấy, nhưng lần này bà ấy định tế bái Đông Quân theo ghi chép trong *Cửu ca*, nên nhất định phải chuẩn bị chúng từ trước.

Chưa hết, còn bộ y phục trên màu xanh dưới màu trắng trong số di vật của bà ấy. Theo lời Chung Hội Vũ thì bộ y phục này ‘mới may xong trước khi xuất phát từ Trường An tới đây’, hơn nữa Chung phu nhân còn chưa mặc bao giờ. Nhưng trước ngày bị sát hại, bà ấy lại cố ý lấy bộ y phục này ra khỏi hành lý. Theo suy đoán của ta thì bộ y phục này thực ra lễ phục dùng trong lễ tế. Trong bài *Đông Quân* thuộc *Cửu ca* có một câu: ‘*Áo mây xanh a xiêm rắng bạc*’, e là Chung phu nhân đã dựa theo câu thơ này để suy ra lễ phục khi tế bái Đông Quân phải là trên màu xanh dưới màu trắng. Bộ y phục này hẳn sẽ được Vu nữ mặc vào khi tế bái thần linh, ta nghĩ, Vu nữ ấy chính là Quan Giang Ly. Bởi vì vào đêm mà Chung phu nhân lấy ra bộ quần áo ấy, ta và Lộ Thân đã nhìn thấy bức thư mà Quan Giang Ly và Chung Triễn Thi trao đổi với nhau tại nơi ở của Quan Giang Ly...”

“Chuyện này, xin đừng nên nói ra.”

Chung Triễn Thi tái mặt cầu xin.

“Để ngăn cản hung án tiếp tục xảy ra, ta nhất định phải nói tiếp. Thư từ qua lại của họ được viết trên một tấm thẻ tre. Chung Triễn Thi viết cho Quan Giang Ly là: ‘*Lục hề y hề, lục y hoàng lý. Tâm chi ưu hĩ, hạt duy kỳ dĩ.*’ Còn Giang Ly hồi âm là: ‘*Thanh thanh tử khâm, du du ngã tâm. Túng ngã bất vãng, tử ninh bất tỵ âm.*’ Đây đều là những câu thơ trong *Kinh Thi*, nhưng bọn họ viết vậy không liên quan gì đến nghĩa đen trong *Kinh Thi*, mà chỉ dùng *Kinh Thi* để chuyển tải một loại ám hiệu nào đó.”

“Xin đừng nói tiếp nữa...”

“‘*Lục hề y hề*’ và ‘*Thanh thanh tử khâm*’ đều để chỉ bộ y phục phần trên màu xanh phần dưới màu trắng, Chung Triễn Thi viết hai câu thơ ấy, thực ra là đang hỏi Quan Giang Ly có đồng ý mặc nó trong lễ tế hay không. Mà hai câu thơ Quan Giang Ly hồi âm tỏ vẻ đồng ý, cho đối phương biết bản thân cũng tôn thờ Đông Quân, bởi vậy chấp nhận mặc bộ y phục đó để tham gia

tế bái.” Quỳ nói rồi đưa mắt nhìn Chung Triền Thi đã lộ vẻ dữ dằn. “Ta nói có đúng không?”

“Đúng.”

“Nhưng Vu Lăng Quỳ, những điều người nói có liên quan gì đến khả năng nhận biết màu sắc của Giang Ly tử?”

Lộ Thân hỏi một câu sắc bén.

“Khi này ta đã đưa ra một kết luận đây thôi - Giang Ly tôn thờ Đông Quân. Xin người hãy nhớ kỹ kết luận này, lát nữa khi ta trình bày về khả năng nhận biết màu của Giang Ly thì sẽ dùng đến nó.” Sau đó Quỳ nói tiếp, “Đồng thời ta còn biết một chuyện, đó là Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ đều từng tiếp xúc với ‘học thuyết Ngũ Hành’.”

“Đó là...”

Chung Hội Vũ nghi hoặc hỏi.

“Tương truyền rằng học thuyết Ngũ Hành là một bộ lý luận mà Thiên Đế trao tặng cho Hạ Vũ(1), từng do thứ huynh của Thương Trụ vương(2) là Vi Tử Khải truyền thụ cho Chu Vũ vương(3). Sau này nội dung truyền thụ được chỉnh lý thành thiên *Hồng phạm* trong *Thượng Thư*(4). Tiếp đó, dựa trên cơ sở của *Hồng phạm*, các học giả thời Xuân Thu Chiến Quốc và các kinh sư của bản triều đã bổ sung vào học thuyết Ngũ Hành, dần dần hình thành một hệ thống phức tạp và vĩ đại. Hiện nay mối quan hệ tương sinh tương khắc giữa kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đã trở thành thường thức. Mà phương hướng, mùa, màu sắc, âm luật, mùi vị, nội tạng, đức hạnh, khí tượng, thiên tai tương ứng với chúng cũng dần được người ta hiểu rõ. Thứ có liên quan đến sự việc lần này chính là ‘mộc’. Phương hướng tương ứng với mộc là phương Đông, mùa tương ứng là mùa xuân, màu sắc tương ứng là màu xanh. Chữ ‘xanh’ này có lúc chỉ màu xanh lam, có lúc chỉ màu xanh

lục, đôi khi lại chỉ màu xanh đen, ta nghĩ ở đây nên được hiểu là màu xanh lục. Bởi vì màu sắc tương ứng với ‘thủy’ là màu đen nên chữ ‘xanh’ ở đây không thể chỉ màu xanh đen được. Mà nếu xanh là màu tương ứng với ‘mộc’, dường như cây cối rất ít khi có màu xanh lam. Bởi vậy nên hiểu ‘xanh’ ở đây thành màu xanh lục là hợp lý nhất.”

(1) Thường được gọi là Đại Vũ, là một vị vua huyền thoại ở Trung Quốc thời cổ đại.

(2) Vị vua cuối cùng đời nhà Thương của lịch sử Trung Quốc.

(3) Tên thật là Cơ Phát, là vị Quân chủ sáng lập triều đại nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc.

(4) Tức **Kinh Thư**, là một bộ phận trong bộ sách **Ngũ Kinh** của Trung Quốc, ghi lại các truyền thuyết, biến cố về các đời vua cổ có trước **Khổng Tử**. Khổng Tử san định lại để các ông vua đời sau nên theo gương các minh quân như Nghiêu, Thuấn chứ đừng tàn bạo như Kiệt, Trụ.

“Nhưng Vu Lãng tử tử, muội... chưa từng tiếp xúc với học thuyết này.”

Chung Hội Vũ ngắt lời Quỳ.

“Không, muội đã tiếp xúc rồi, chẳng qua chính muội không ý thức được mà thôi.”

“Vu Lãng Quỳ, ngươi dựa vào đâu mà suy đoán như vậy?” Lộ Thân hỏi.

“Đơn giản thôi, chính là bài hát *Thanh Dương*. *Thanh Dương* là một trong mười chín bài hát tế lễ, là bài hát miêu tả mùa xuân, với câu cuối cùng là ‘*Duy xuân chi kỳ*’. Trong số các bài hát tế lễ còn có ba bài khác lần lượt tương ứng với ba mùa hạ, thu, đông. Tương ứng với hạ là bài *Chu Minh*, tương ứng với đông là bài *Huyền Minh*. Trong học thuyết Ngũ Hành, ‘hỏa’ tương ứng với mùa hạ, màu sắc là màu đỏ; còn ‘thủy’ tương ứng với mùa đông và màu đen. Hội Vũ muội muội, ta nói tới chắc muội cũng hiểu rồi, những bài hát tế lễ vốn được sáng tác dựa trên học thuyết Ngũ Hành, bởi vì hát *Thanh Dương* nên muội đã vô tình được tiếp xúc với học thuyết này. Mà sáng hôm qua khi ở bên suối, muội nói với ta rằng ‘Giang Ly tử cũng biết

hát bài đó’, cho nên có thể suy ra Giang Ly tử cũng từng tiếp xúc với học thuyết Ngũ Hành.’

“Vậy rốt cuộc điều này có liên quan gì đến khả năng phân biệt màu sắc của Giang Ly tử?”

“Có liên quan. Sau đây ta sẽ lập luận về vấn đề này - Tất cả những người tôn thờ Đông Quân và từng tiếp xúc với học thuyết Ngũ Hành nhất định sẽ biến thành người mù hai màu đỏ, xanh.”

“Lý luận quái quỷ gì thế này? Vu Lãng Quỷ, ngươi đã bệnh đến hết thuốc chữa rồi!”

“Được rồi, xin hãy để ta nói hết, nếu ngươi có giả thuyết ổn hơn thì ta cũng sẵn sàng lắng nghe, nhưng ta luôn cho rằng, với tri thức của ngươi thì vốn chẳng thể đưa ra kết luận gì hết. Bây giờ ta sẽ trả lời câu hỏi của ngươi, tuy có lẽ nó không phải một câu hỏi. Ngươi hỏi ta ‘Lý luận quái quỷ gì thế này’, vậy ta nói cho ngươi biết, suy nghĩ của ta là thế này...” Quỷ trầm tư một thoáng rồi nói tiếp, “Như vậy đi, ngươi trả lời một câu hỏi của ta trước, sau đó ta sẽ nói tiếp. Ta hỏi ngươi, Mặt trời có màu gì?”

“Gì cơ?”

“Tuy bây giờ không nhìn thấy nhưng ngươi đã sống lâu như vậy, kiểu gì cũng phải thấy Mặt trời rồi chứ. Nếu câu hỏi này ngươi cũng không trả lời được thì xin ngươi sớm hãy nhảy sông tự vẫn đi thôi.”

“Màu trắng!” Lộ Thân giận giữ trả lời, suy nghĩ một thoáng lại nói thêm: “Thỉnh thoảng cũng có màu đỏ...”

“Tốt lắm, vậy ‘Đông Quân’ là một vị thần thế nào?”

“Ngươi chỉ cần ta trả lời một câu hỏi, khi này ta đã trả lời rồi. Bây giờ xin hãy cho ta được giữ im lặng.”

“Đông Quân là thần Mặt trời.” Quỳ trả lời câu hỏi của chính mình, rồi nói tiếp, “Trong bài *Đông Quân* thuộc *Cửu ca* có nói khi tế bái Đông Quân thì phải mặc ‘áo mây xanh, xiêm rắng bạc’. Bởi vì đôi khi nhìn mặt trời có màu trắng nên khi tế bái mặc y phục trắng là cực kỳ hợp lý. Nhưng tại sao phải mặc ‘áo mây xanh’ đây? Lộ Thân không thấy kỳ lạ ư?”

Ta nghĩ, vì Khuất Nguyên đã chịu ảnh hưởng của học thuyết Ngũ Hành nên mới viết như vậy trong *Cửu ca*. Nói thế chắc người cũng hiểu rồi. Cái tên ‘Đông Quân’ này khiến Khuất Nguyên liên tưởng đến ‘mộc’ trong học thuyết Ngũ Hành. Mà trong học thuyết Ngũ Hành thì mộc tương ứng với phía Đông, lại tương ứng với màu xanh, bởi vậy Đông Quân - vị thần Mặt trời đã được khoác lên màu sắc mới - Màu xanh.

Bởi vậy ta đưa ra suy luận thế này: Tất cả những người tôn thờ Đông Quân và đã từng tiếp xúc với học thuyết Ngũ Hành nhất định đều không thể phân biệt được hai màu đỏ và xanh lục.

Ta đoán rằng, khi bọn nhìn thất Mặt trời thì sẽ coi Mặt trời thành Đông Quân, lại nghĩ đến màu sắc tương ứng với phương Đông, bởi vậy trong mắt họ thì Mặt trời sẽ biến thành xanh lục. Tiếp đó họ sẽ nhìn tất cả màu đỏ thành màu xanh lục. Chung Hội Vũ là như vậy, mà Quan Giang Ly quá cố hẫn cũng như thế.”

“Người không được sỉ nhục tỷ tỷ của ta!” Lộ Thân nắm lấy vạt áo của Quỳ, đẩy nàng vào tường. “Lần trước khi ta định đánh người thì bị Giang Ly tỷ ngăn lại. Nhưng giờ Giang Ly tỷ đã mất rồi, không ai có thể ngăn ta nữa. Vu Lãng Quỳ, nếu bây giờ người biến mất khỏi tầm mắt ta thì có lẽ ta sẽ dừng tay. Cửa ở đằng kia, người có thể rời khỏi Vân Mộng sau khi mưa tạnh, nhưng xin đừng bao giờ xuất hiện trước mắt ta nữa.”

“Ta không thể để mặc hung án tiếp tục xảy ra.”

“Vậy bây giờ ta sẽ giết ngươi.”

“Ta vừa lập luận rồi đấy, Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ đều không thể phân biệt hai màu đỏ và xanh. Nên quay về giả thiết ban đầu của ta.”

Quỳ phốt lờ lờ lẽ và đôi tay của Lộ Thân, nói tiếp, “Thời gian xảy ra hung án còn sớm hơn chúng ta tưởng, sau khi ta và Lộ Thân đi qua bãi cỏ kia, trước khi Quan Giang Ly và Chung Hội Vũ đi qua đó thì Chung phu nhân đã bị sát hại. Khi ấy lối vào hẻm núi vẫn chưa có ai giám thị, hung thủ có thể dễ dàng trốn thoát. Vậy rốt cuộc ai là người có thể sát hại Chung phu nhân?”

“Hôm qua ngươi đã nói rồi, không ai có khả năng phạm tội một mình. Khi ấy phụ thân đang ở cạnh Bạch tiên sinh, mẫu thân đang ở cùng người hầu trong nhà, biểu ca và biểu muội đang ở cùng nhau, Giang Ly tử ở bên Nhã Anh tử, ta ở cùng ngươi... À, quả thực có người gây án được, đây đúng là hung thủ mà chúng ta không ngờ tới. Ha ha...”

Lộ Thân cười to như người mất trí, bất giác buông vạt áo Quỳ ra.

“Quả nhiên em lại bị nghi ngờ...”

Tiêu Hưu than thở.

“Tiêu Hưu không có động cơ.” Quý vừa sửa lại vạt áo xộc xệch vừa nói, “Thực ra bây giờ chúng ta chỉ cần bắt đầu từ động cơ giết người là có thể dễ dàng tìm ra hung thủ.”

“Người không phải là hung thủ, làm sao biết được động cơ của hung thủ?” Lộ Thân dùng kiểu câu hỏi *Trang tử**, đổi giọng nói: “Không, ta vẫn cho rằng người chính là hung thủ giết người. Vậy nên người mau nói cho mọi người biết động cơ sát hại người thân của ta đi, nếu lý do đủ buồn bã đau thương, có lẽ nhà chúng ta sẽ cho người chết toàn thây.”

** Nam Hoa kinh hay còn gọi là **Trang tử** là cuốn sách triết học nổi tiếng thường được cho là của Trang Châu thời Chiến Quốc viết. Trong đó có câu: **Người không phải cá, sao biết được niềm vui của cá?** - Hàm ý rằng chỉ người trong cuộc mới hiểu rõ mọi chuyện, người ngoài cuộc không thể phỏng đoán được.*

“Giờ không phải là lúc nói đùa.”

“Ta không nói đùa.”

“Dù sao nếu ta nói tiếp thì Lộ Thân người tự lo liệu đi.” Quỳ nói với vẻ bất đắc dĩ, “Thực ra động cơ giết người đã bày ra trước mắt chúng ta, chẳng qua người làm như không thấy mà thôi. Di ngôn của Giang Ly đã nói quá rõ ràng - Lúc hấp hối, sau khi nói câu ‘Lễ tế lần này không giống trước kia’, tỷ ấy lại nói một câu ‘Bởi vậy cô mới bị giết’, tức là dưới cái nhìn của tỷ ấy, vì đối tượng tế bái thay đổi nên những vụ giết người mới xảy ra.”

“Thế nên?”

“Hay nói theo cách khác, hung thủ của những vụ án này là một kẻ tôn thờ Đông Hoàng Thái Nhất đến điên cuồng, không thể chấp nhận việc mấy người Chung phu nhân tự ý thay đổi đối tượng tế bái thành Đông Quân, cho nên mới bắt đầu giết người. Trong mắt hung thủ, Chung phu nhân và Quan Giang Ly đều là những kẻ dị đoan cần bị loại trừ, là những kẻ phản bội tín ngưỡng của người Sở, bởi vậy hung thủ mới sát hại lại bọn họ. Bên cạnh đó, huynh muội Chung thị tham dự vào kế hoạch cũng là mục tiêu mà kẻ đó định sát hại. Vậy ai sẽ là người có động cơ như thế đây?”

“Ai cũng có thể mà.”

“Vậy ta hỏi một câu khác, Bạch tiên sinh không liên quan gì đến lễ tế lần này, tại sao ông ấy cũng bị sát hại? Hơn nữa, rốt cuộc hai chữ ‘Tử khâm’ mà ông ấy viết trên đất có nghĩa là gì? Tại sao ông ấy không viết hẳn họ tên của hung thủ?”

“Ai biết được!”

“Lộ Thân, để ta cho ngươi biết nhé, Bạch tiên sinh bị diệt khẩu, bởi vì khi Chung phu nhân bị giết, ông ấy đã nói dối giúp kẻ khác, nên sau đó ông ấy mới bị kẻ kia sát hại. Mà khi bị hại, ông ấy không thể viết ra họ tên của hung thủ, vì dù ông ấy có viết đi chẳng nữa thì chúng ta cũng sẽ không tin người kia chính là hung thủ, ngược lại sẽ nghi ngờ ông ấy tự sát vì muốn đổ tội cho người kia. Ta nói tới đây mà ngươi vẫn chưa hiểu ư, hung thủ chính là...”

“Im đi!”

Thực ra Lộ Thân đã hiểu rồi.

“Hung thủ chính là phụ thân ngươi, tộc trưởng gia tộc họ Quan - Quan Vô Dật!”

Vì quá kinh sợ, nhất thời Lộ Thân không thể phản bác hay chửi rửa đối phương mà chỉ dờ dẫm nhìn Quỳ. Nàng vốn cho rằng một loại suy luận trước đó của Quỳ đều là bịa đặt, nên dù lúc này Quỳ có đưa ra kết luận gì chẳng nữa thì nàng cũng chẳng bận tâm. Nhưng bây giờ nàng không thể không bận tâm, vì dấu sao hung thủ mà Quỳ xác định lại chính là cha nàng...

“Vu Lãng quân, ngươi đang nghiêm túc ư?” Quan Vô Dật lên tiếng, “Ngươi nên biết là vu cáo chủ nhân trong nhà người khác sẽ phải trả giá thế nào.”

“Ta không có ác ý với ngài mà chỉ đưa ra kết luận từ các chứng cứ có sẵn thôi.” Quỳ bình tĩnh đáp, “Chỉ ngài mới có lý do sát hại Bạch Chỉ Thủy, cũng chỉ khi hung thủ là ngài thì ông ấy mới không thể viết thẳng tên của hung thủ. Ông ấy viết ra hai chữ ‘Tử khâm’ với hy vọng chúng ta có thể dựa theo gợi ý ấy mà phát hiện ra đối tượng tể bái lần này thực ra là Đông

Quân, vậy thì mọi câu đố đều có lời giải, thân phận của hung thủ cũng lộ ra rõ ràng.”

“Vậy cũng quá gượng ép.” Cuối cùng Lộ Thân cũng bình tĩnh lại sau cơn hoảng hốt, bắt đầu phản kích, “Toàn bộ suy luận của ngươi đều chỉ là vọng tưởng hảo huyền. Liệu Giang Ly tử có thể phân biệt màu đỏ và màu xanh hay không, bây giờ không thể xác định được nữa. Tại sao Bạch tiên sinh lại viết hai chữ ‘Tử khâm’, có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết được. Ngươi toàn lấy những việc không thể kiểm chứng để làm chứng cứ, sao có thể khiến người khác tin phục được đây?”

“Ngay từ đầu ta cũng không mong có thể làm ai tin phục. Ta đã nói rồi, sở dĩ ta muốn đưa suy luận như vậy, chỉ hy vọng có thể ngăn cản hung án tiếp tục xảy ra. Vậy nên dù không có bất kỳ chứng cứ nào, ta cũng phải nói ra bằng được. Dù sao, giả thiết này có tồn tại, mà Quan Vô Dật thực sự có thể là hung thủ. Theo như di ngôn của Quan Giang Ly, hiện giờ huynh muội Chung thị đang gặp nguy hiểm, bởi vậy ta hy vọng sau khi nghe suy luận của ta, bọn họ có thể đề cao cảnh giác với người rất có thể là hung thủ - Quan Vô Dật. Mục đích của ta chỉ có vậy thôi. Còn liệu có đắc tội tộc trưởng gia tộc này hay không, ta cũng chẳng bận tâm. Dù sao ta sẽ mau chóng rời khỏi Vân Mộng, nơi này đã không còn thứ gì đáng để ta lưu luyến.”

Lộ Thân, sao ngươi vẫn không hiểu, ta ở lại đây chỉ vì ngươi mà thôi. Nếu ngươi đối xử với ta như vậy, ta đành rời đi - Quỳ thầm than thở, nhưng cuối cùng thiếu nữ trước mắt cũng không hiểu được tâm lòng của nàng.

Lúc này, trong ánh mắt khi nhìn Quỳ của Lộ Thân, đã không có tình cảm gì khác mà chỉ còn lại sự thù hận.

Thực ra buổi chiều, Quỳ vốn định động tay động chân như ngày thường để dạy bảo Tiểu Hưu lười biếng một phen, sau đó lại từ từ an ủi Tiểu Hưu, cho Tiểu Hưu được thay quần áo sạch sẽ hoặc giúp Tiểu Hưu gội rửa tóc

đánh bừa bãi. Nhưng khi ấy Tiểu Hưu lại mất bình tĩnh, bắt đầu nói ra cái lý thuyết “đạo đức nô lệ”, thế là nàng liền không thể kiềm chế mà ra tay quá nặng.

Quỳ thầm mong Tiểu Hưu ngày càng có chủ kiến hơn, có thể phản kháng lại mình. Vậy nên Quỳ mới bảo Tiểu Hưu đọc *Luận ngữ* hay *Hiếu kinh*. *Hiếu kinh* đã ghi lại lời bàn của Khổng Tử: “*Khi gặp những chuyện bất nghĩa, nếu do cha gây nên, phận làm con không thể không khuyên can cha; nếu do vua gây nên, phận bề tôi không thể không can gián vua.*” Trong *Luận ngữ* cũng viết rằng: “*Vua lấy lễ để sai khiến bề tôi, bề tôi lấy lòng trung để thờ vua*”^{*} Quỳ hy vọng Tiểu Hưu có thể nhận ra rằng đôi khi mình đã quá nghiêm khắc với nàng, điều đó cũng không hợp với phép tắc, Tiểu Hưu cần phải phản kháng ở mức độ thích hợp. Nên Tiểu Hưu chủ động cầu xin mình đừng làm vậy nữa, Quỳ nhất định sẽ dừng tay.

^{*} Theo bản dịch của Huỳnh Chương Hưng.

Tiếc rằng kể cả làm tỳ nữ thì Tiểu Hưu cũng quá vâng lời, còn chẳng biết xin tha thứ chứ đừng nói là phản kháng chủ nhân. Tuy Quỳ rất ỷ lại vào Tiểu Hưu nhưng cũng rất ghét sự vâng lời vô điều kiện của nàng, bởi vậy Tiểu Hưu càng ngoan ngoãn thì Quỳ càng ức hiếp nàng.

Nhưng những suy nghĩ của Quỳ, Lộ Thân không thể biết, cũng không thể hiểu được.

“Suy đoán của Vu Lăng quân có cái lý của riêng nó.” Nhã Anh gồi lên đầu gối Chung Triễn Thi mở mắt ra, thông thả nói, “Tổ tiên nhà họ Quan đúng là có người không thể phân biệt được hai màu đỏ, xanh. Phải rồi, Hội Vũ, khả năng nhận biết màu sắc của phụ thân muội cũng khác hẳn người thường đúng không?”

“À... Đúng vậy.”

“Trong *Biển Thước ngoại kinh* có viết, chương ngại trong khả năng nhận biết màu sắc có liên quan đến huyết thống, thường do phụ thân truyền lại cho con gái. Nhưng với điều kiện là mẫu thân cũng mắc bệnh mù màu hoặc trên người có ‘dấu hiệu tiềm ẩn’ của bệnh mù màu. Hiện giờ chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về nguyên lý hoạt động của ‘dấu hiệu tiềm ẩn’ này, nhưng có thể xác định rằng, trong gia tộc của nữ nhân ‘có dấu hiệu tiềm ẩn’ thường có người mù màu đỏ, xanh. Thế nên theo lý thuyết thì nếu Hội Vũ mắc bệnh mù màu, cô cũng có thể mắc bệnh mù màu hoặc có ‘dấu hiệu tiềm ẩn’, vậy thì Giang Ly đúng là có thể không phân biệt được hai màu đỏ, xanh.”

“Nhã Anh tử, sao tử có thể hứa theo lời của loại người này!”

“Có điều trong *Biển Thước ngoại kinh* đã nhấn mạnh rằng, nếu con gái không thể phân biệt hai màu đỏ, xanh thì chắc chắn cha ruột cũng mắc bệnh này. Bởi vậy tuy Giang Ly không còn nữa nhưng chúng ta vẫn có biện pháp phán đoán khả năng nhận biết màu sắc của tử ấy. Tức là giả sử thúc phụ* không có chương ngại trong khả năng nhận biết màu sắc thì khả năng nhận biết màu sắc của Giang Ly chắc chắn cũng bình thường.”

** Chú, em của cha - ở đây chỉ Quan Vô Dật.*

Nhã Anh bình tĩnh trần thuật.

“Ra là như vậy. Xem ra học thức của ta trên phương diện này vẫn còn chưa đủ. Nhưng Nhã Anh à, ta nghĩ thúc phụ của tử cũng không thể phân biệt được hai màu sắc này, nên sau khi hành hung ông ấy mới không dọn sạch vết máu trên bãi cỏ - Có thể ông ấy vốn không hề chú ý tới vết máu.”

“Có thật là như vậy không?”

Bấy giờ Quỳ mới nhớ lại, khi đến hiện trường, Quan Vô Dật luôn cố gắng tránh khỏi vết máu trên bãi cỏ. Nàng buồn bã lắc đầu, như đang thừa nhận thất bại của bản thân.

“Xem ra cuối cùng Vu Lãng quân cũng nhớ ra rồi. Ta có thể cam đoan thúc phụ nhất định có thể phân rõ hai màu sắc này, bởi vậy Giang Ly cũng có thể. Nên tóm lại suy luận của người không thể thành lập. Huống chi suy luận của người đều dựa trên mối liên hệ tất yếu giữa Đông Quân và chương ngại trong khả năng nhận biết màu sắc. Ta đã phá tan căn cứ của người bằng *Biển Thước ngoại kinh*, bởi vậy giả thiết của người cũng không thể thành lập.”

“Nhưng ngoại trừ huyết thống, có lẽ kiểu chương ngại nhận biết màu sắc này cũng có nguyên do khác chứ? Tỷ chỉ nói tới vấn đề trong phạm trù sinh lý, còn ta thì hoàn toàn căn cứ vào phạm trù tín ngưỡng. Nhã Anh, tỷ cũng không thực sự chứng minh được ta sai.”

“Thật ư? Vậy thế này đi, chúng ta lại tìm một người vừa tôn thờ Đông Quân vừa từng tiếp xúc với học thuyết Ngũ Hành, thử xem người đó có mắc loại bệnh như người miêu tả hay không?”

“Tìm ở đâu bây giờ?”

“Vu Lãng quân, hình như người đã quên, trước mặt người có một người như vậy. Ta cũng tôn thờ Đông Quân, hơn nữa còn học lễ cổ, nhất định phải từng tiếp xúc với học thuyết Ngũ Hành. Bởi vậy đây cũng không phải chuyện không thể kiểm chứng, chỉ cần kiểm tra khả năng nhận biết màu sắc của ta, là có thể chứng tỏ giả thiết của người có thể thành lập hay không.”

“... Vậy kết luận là?”

“Ta có thể phân biệt hai màu sắc này. Chắc chắn suy luận của người đã sai lầm.” Nhã Anh trả lời, “Hơn nữa Vu Lãng quân à, đừng nói ‘Nơi này đã không còn thứ gì đáng để lưu luyến’, Lộ Thân vẫn còn sống, tuy lúc này các người đang giận nhau, nhưng biết đâu mấy hôm nữa các người lại làm lành. Với ta mà nói, sợ rằng thế gian này đã không còn người nào, chuyện gì khiến ta chờ mong. Ký Y tỷ mất rồi, Giang Ly tỷ cũng qua đời, mà ta lại

vẫn còn sống. Lộ Thân, thực ra bây giờ tử rất hâm mộ muội, nhưng muội hoàn toàn không biết quý trọng những gì mình đang có. Điều này khiến tử cực kỳ thất vọng. Vu Lăng quân, trước khi hai người làm lành, ta không cho phép người rời đi. Ta nghe Triển Thi ca nói rằng, cô muốn giao Lộ Thân cho người. Giờ đó đã là di nguyện của cô, chắc thúc phụ sẽ không phản đối nữa đâu?”

“Nhã Anh tử, tử không thấy nàng ta vừa...”

“Tử tin Vu Lăng quân không có ác ý. Lộ Thân, đừng tùy hứng nữa. Giờ tử rất hối hận, nếu vui vẻ ở bên Giang Ly sớm hơn mấy năm thì tốt biết bao. Nhưng hiện tại tất cả đều đã muộn rồi.”

Từ giọng điệu của Quan Nhã Anh, có thể nhận ra trái tim nàng đã chết rồi. Sợ là nàng không gượng dậy được mà tạ thế khi tuổi còn xanh, giống như hai vị đường tử. Quỳ thấy vô cùng bi ai, lại biết bản thân không thể ngăn cản chuyện đó xảy ra, nàng giấu đi nỗi niềm, khóa lấp tiếng thở dài bằng hơi thở nặng nề. Thế rồi, Quỳ lại bắt đầu lo cho Lộ Thân, sợ rằng vì mình mà Lộ Thân trở nên lạnh lùng, đa nghi, cũng sợ nàng vội quyết định chuyện tương lai khi đang giận dữ.

Nhưng chuyện đã nói tới nước này, dù sao Quỳ cũng phải cân nhắc cho tình cảnh của mình.

Liệu bản thân có thể một mình rời khỏi Vân Mộng trạch một cách an toàn không? Quỳ nhìn màn mưa ngoài cửa, lại bắt đầu phiền muộn: Không có người dẫn đường, liệu nàng có thể băng qua núi rừng đầy nguy hiểm để về kinh thành hay không? Nàng hơi hối hận vì hôm nay đã hiếu thắng nói mình sẽ lập tức rời đi nơi này.

“Lộ Thân, sau khi ra đi rồi, xin hãy chăm sóc Tiểu Hưu.” Quỳ rầu rĩ nói, “Ta muốn giao em ấy cho người, ta mong khi ở bên người, em ấy sẽ giống một người bình thường hơn, vì người rất bình thường, chính là tấm gương

để em ấy noi theo. Ta cũng hy vọng khi không có em ấy ở bên, ta sẽ thay đổi. Nhã Anh tử tử, cảm ơn tử đã lo cho ta và Lộ Thân, kỳ thực ta còn lo cho tử hơn. Với tử mà nói thì Vân Mộng trạch chứa đầy ký ức đau thương, sợ rằng nếu tử tiếp tục sống ở đây thì khó tránh hằng ngày đắm chìm trong nỗi bi ai, lâu ngày thân thể của tử không thể chịu được. Nếu có thể, ta muốn tử trở về thành Trường An với ta. Hôm trước ta có nghe Giang Ly tử tử nói, tử và Giang Ly tử vẫn đang tìm cách thoát khỏi cuộc sống bình thường. Giang Ly tử đã qua đời, nhưng ít nhất mong tử hãy hoàn thành di nguyện của tử ấy. Ở Trường An sẽ có nhiều cơ hội để thoàn thành mong muốn của hai người. Nếu tử không muốn phụ lòng của Giang Ly tử thì xin hãy thử cân nhắc đề nghị của ta. Không cần trả lời ngay lập tức. Hôm nay đã muộn rồi, ta không thể đi khỏi đây. Nếu tử đồng ý, xin hãy thu xếp đồ đạc, sáng mai chúng ta sẽ lên đường.”

Đây là phương án tốt nhất mà Quỳ có thể nghĩ ra.

“Tiểu thư, em...”

“Tiểu Hưu, ta biết em định nói gì... Hôm nay em hãy theo ta một đêm cuối cùng đi. Bắt đầu từ ngày mai, chúng ta không còn là chủ tớ nữa. Hãy vui vẻ sống bên Lộ Thân, ta mong em có thể trở thành người như nàng ấy.”

“Ta sẽ thử cân nhắc, Vu Lăng quân. Đương nhiên sẽ có người hoàn thành mộng tưởng của Giang Ly, chỉ là e rằng người ấy không phải ta, mà là người.”

Nhã Anh không nói hết, mà nhắm mắt lại một lần nữa.

“Hôm nay ta đã mạo phạm nhiều, mong chư vị đừng ghi hận ta. Ta rất thương tiếc về chuyện của Giang Ly, tuy mới gặp Giang Ly không lâu, nhưng tử ấy là hình tượng nữ giới lý tưởng trong lòng ta, ta cũng muốn trở thành người như vậy. Triền Thi, Hội Vũ, mong các người bảo trọng, xin hãy

đề phòng hung thủ. Ta chỉ muốn nói nhiều đó thôi, về sau có lẽ ta sẽ không xuất hiện trước mặt mọi người nữa. Cáo từ.”

Dứt lời Quỳ quay người rời khỏi phòng khách, bước vào trong màn mưa. Tiểu Hưu đi theo nàng.

Đây là đêm cuối chủ tớ các nàng ở bên nhau, cũng là thời điểm bi kịch bước vào chương kết.

Rạng sáng hôm sau, Lộ Thân tỉnh lại bên cạnh Nhã Anh.

Tối qua Lộ Thân sợ Nhã Anh không chịu nổi đả kích, cũng không muốn nàng nhìn vật nhớ người, bèn mời nàng vào ở trong phòng mình.

“Muội tỉnh rồi à, hôm nay muội phải đi tiễn Vu Lăng quân sao?”

Nhã Anh ngồi ngay ngắn bên cạnh Lộ Thân, nghiêm túc hỏi.

“Nhã Anh tỷ không đi cùng nàng ta ư?” Nhắc tới chuyện này, tâm trạng của Lộ Thân rất phức tạp. Trong lòng nàng biết ở lại đây lâu không tốt cho Nhã Anh, song cũng không muốn tin tưởng Quỳ. “Quỳ từng nói với muội, gia tộc của nàng chuyên buôn người, bản thân nàng ta hằng năm cũng phải dụ dỗ một vài thiếu nữ về thành Trường An. Khi ấy muội chỉ nghĩ nàng ta đang nói đùa, giờ ngẫm lại có khi là thật.”

“Sao muội lại giận Vu Lăng quân đến thế?”

“Vì muội đã thấy được bộ mặt thật của nàng ta, hôm ấy bọn muội vào núi tìm Bạch tiên sinh, lúc về nàng ta đánh đập Tiểu Hưu ngay trước mặt muội, đánh rất mạnh tay.”

“Giữa chủ tớ đều là vậy đúng không? Có lẽ bọn họ đã ngầm hiểu nhau, chẳng qua muội không biết mà thôi.”

“Dù thế nào đi chăng nữa thì nàng ta cũng thật quá đáng.”

“Thật vậy không?” Nhã Anh chậm rãi nói: ‘*Tinh hữu hảo phong, tinh hữu hảo vũ*’, mỗi người một sở thích khác nhau, không thể suy bụng ta ra bụng người được. Trong *Lã Lãm** có một câu chuyện thế này: ‘Một kẻ nọ

trên thân thể có mùi hôi, tới mức thân nhân, huynh đệ, thê thiếp của hắn đều không muốn chung sống giao du với hắn. Hắn đau khổ vô cùng, bèn rời xa mọi người tới sống ở ven biển. Nhưng ở ven biển lại có một người cực kỳ thích mùi hôi trên người hắn, ngày đêm đi theo hắn, một bước cũng không rời.’ Lộ Thân, biết đâu Tiêu Hưu lại thích sự tàn nhẫn và độc địa của Vu Lăng quân thì sao?”

** Túc Lã thị Xuân Thu, là bộ sách do Lã Bất Vi - Thừa tướng nước Tần thời Chiến Quốc sai các môn khách soạn ra những điều mình biết, hợp lại thành sách.*

Lộ Thân hiểu được từng chữ mà Nhã Anh kể ra, tuy nhiên không thể hiểu được quan điểm của đối phương. Nàng hiểu rõ, đầu óc mình bình thường song thiếu chút kiến giải, trong đầu chỉ có thường thức thấp nhất trong tầng lớp này của nàng. Dù là sự trung thành khiến người ta bỏ quên chính mình, hay là ác niệm khiến con người ta tàn sát lẫn nhau, nàng đều tưởng là chúng cách mình rất xa, không cần phải hiểu chúng làm gì.

Không như các tỷ tỷ, Lộ Thân vốn rất thích hợp để sống tại hẻm núi xa rời thế tục này.

Nếu không gặp được Vu Lăng Quỳ...

“Câu trả lời của vấn đề này vô cùng đơn giản, muội không thích một Vu Lăng Quỳ tàn nhẫn và bạo ngược như vậy. Chỉ thế mà thôi. Vậy nên muội mới muốn tuyệt giao với nàng ta.”

‘Thẳng thắn, bao dung, có hiểu biết’, ít ra nàng ta cũng được xem như ‘có hiểu biết’. Điểm này lại đúng là thiếu sót lớn nhất của muội. Muội không thích đọc sách lại chưa từng rời khỏi Vân Mộng, không nên bỏ qua một người bạn như thế.”

“Tại sao Nhã Anh tỷ phải tìm đủ mọi cách để hợp tác bọn muội?”

“Tìm đủ mọi cách sao... Tỷ chỉ sợ muội hối hận thôi.”

“Muội sẽ không hối hận.”

Lộ Thân kiên quyết nói.

“Tới khi chỉ còn lại một mình, muội sẽ thấy hối hận.”

“Quả nhiên, Nhã Anh tử muốn đi cùng nàng ta ư?”

“Tỷ không có định ấy. Tỷ sẽ ở lại Vân Mộng, chết ở Vân Mộng.”

Nhã Anh nói vậy mà không hề tỏ vẻ bi ai.

“Vậy thì làm sao muội chỉ có một mình được? Sau này, muội muốn ở bên Nhã Anh tử.”

Nghe Lộ Thân nói thế, Nhã Anh khẽ mỉm cười, rồi khuôn mặt lại lạnh lùng như trước. Trong lòng Lộ Thân lại có dự cảm không lành, sợ sẽ không còn được thất nụ cười của Nhã Anh nữa.

“Nếu muội không muốn gặp Vu Lăng quân, một mình tử đi tiễn nàng cũng được, tiện thể đưa Tiểu Hưu về gặp muội. Nếu muội không nỡ thấy Vu Lăng quân ngược đãi Tiểu Hưu, vậy sau này hãy tốt với Tiểu Hưu một chút. Thế nhưng tử luôn nghĩ Tiểu Hưu nhất định không muốn ở lại. Lần này Vu Lăng quân thực sự quá đáng, rõ ràng đang ép Tiểu Hưu phản kháng lại mình. Nàng để Tiểu Hưu rơi vào tình cảnh khốn khó: Nếu rời bỏ nhân, là không trung thành; nếu phản kháng mệnh lệnh của chủ nhân, cố ý ở lại bên nàng, cũng là không trung thành. Tiểu Hưu đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan, không biết em ấy sẽ lựa chọn thế nào.”

“Muội vẫn đi cùng với tử một chuyến thì hơn. Nếu Quý có thể cam đoan sau này sẽ đối tốt với Tiểu Hưu, muội thực ra cũng hy vọng quan hệ của tó của bọn họ có thể tiếp tục duy trì, bằng không với hai người đều không có lợi.”

“Muội thế này thực sự là muốn tốt cho em ấy. Vậy tỳ chờ muội rửa mặt xong rồi cùng đi nhé.”

Lộ Thân đồng ý lời đề nghị của Nhã Anh.

Hai thiếu nữ khoác áo toại đội nón lá, đi về phía nơi ở của Vu Lăng Quỳnh.

Bấy giờ mưa đã nhỏ đi, song mặt đất vô cùng lầy lội. Sắc trời không còn tối tăm như hôm qua, hẳn là mưa sắp tạnh. Nhưng sương mù vẫn tràn ngập hẻm núi, ngăn cản tầm mắt của hai người.

Sau khi đi qua gian chính, hai nàng lại đi về phía trước hơn trăm bước nữa.

Sau đó liền nghe thất tiếng gào khóc đến khàn giọng và chết lặng. Hai người không đoán được chủ nhân của âm thanh ấy, lại nghe được tên của Tiểu Hưu. Bấy giờ, Lộ Thân đã linh cảm được phía trước rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Nàng cất bước đi qua mặt đất lầy lội, chạy về phía truyền ra âm thanh. Nước bùn bắn lên váy nàng, giống như vết máu bị gió thổi khô. Nhã Anh chạy phía sau, khi cảnh tượng vô cùng tàn khốc xuất hiện trước mắt, nàng ngã nhào xuống đất. Lộ Thân cũng không còn sức lực đâu mà bận tâm đến đường tỳ đang hoảng hốt sợ hãi, bởi vì nàng nhìn thấy Quỳnh đang gào khóc trong nỗi tuyệt vọng.

Quỳnh ngồi yên dưới tán cây, ôm Tiểu Hưu đã tắt thở vào lòng, khóc đến chết lặng.

Trên cổ Tiểu Hưu còn lưu lại vết siết màu đỏ tía.

Một cây dây được tết thành dây treo trên cành cây. Dây to bằng ngón cái, quấn hai vòng quanh cành cây rồi thắt nút. Dưới nút thắt ấy chừng hai

thước lại có một nút thắt nữa, tạp thành hình thông lọng. Nút thắt tạo thành thông lọng cách mặt đất chừng thước năm tấc. Phía dưới dây thừng là một tảng đá màu nâu cao khoảng sáu tấc, rộng khoảng một thước, dài gần hai thước. Tảng đá có góc cạnh rất sắc, nhìn xa thậm chí còn khiến người ta tưởng lầm là một cục gạch bằng đất.

Theo những gì mình nhìn thấy, Lộ Thân cố gắng tưởng tượng ra sự việc đã xảy ra trước khi nàng tới đây: Có lẽ Tiểu Hưu đã tự tử mà chết. Đầu tiên nàng giẫm lên tảng đá, kiễng chân lên rồi buộc dây thừng lên cành cây, sau đó thắt đoạn dây thừng còn lại thành thông lọng. Cuối cùng nàng đưa đầu vào thông lọng, đá tảng đá đi để sợi dây thừng kết liễu tính mạng của mình. Sau khi Quỳ phát hiện ra thi thể Tiểu Hưu, bèn ôm lấy eo Tiểu Hưu rồi đỡ nàng ra khỏi thông lọng, thế là có tình cảnh trước mắt Lộ Thân lúc này.

“Quỳ, Tiểu Hưu...”

Lộ Thân luống cuống hỏi, Quỳ không hề có phản ứng mà vẫn cứ khóc. Nàng đã mất giọng, đau thương cực độ. Nhã Anh co người phía sau Lộ Thân, hai tay chống trên mặt đất, cúi đầu, miệng thì thầm gì đó, Lộ Thân không thể nghe rõ.

“Chúng ta đưa em ấy vào trong phòng đi, cứ ở đây mãi cũng không ổn chút nào.”

Lộ Thân đề nghị, nhưng chẳng nhận được câu trả lời của Quỳ.

“Quỳ! Xin người tỉnh táo lại đi!”

Nàng đứng bên lay lay vai Quỳ, thi thể Tiểu Hưu cũng lay động theo.

“Tất cả đều là lỗi của ta. Ta tưởng rằng lần này em ấy cũng sẽ nghe lời ta, không ngờ kết quả lại như vậy.”

Có lẽ vì mệnh lệnh tối qua của Quỳ nên Tiểu Hưu mới đi tìm cái chết. Quỳ cố ý muốn đoạn tuyệt quan hệ với Tiểu Hưu, lệnh cho nàng ở lại Vân Mộng. Tiểu Hưu không muốn xa rời chủ nhân song không có cách nào khiến Quỳ thu hồi mệnh lệnh, cuối cùng đã chọn phương thức này để kháng nghị.

Như vậy mà nói, Quỳ đúng là đã đánh giá thấp quyết tâm của Tiểu Hưu.

Quỳ, người nói gì vậy, giờ không phải lúc nói những câu thế này!”

“Lộ Thân, vậy tất cả xin nhờ vào người.”

Quỳ giao thi thể của Tiểu Hưu cho Lộ Thân, đứng dậy đi về phía sợi dây thừng kia.

“Người đang làm gì thế?”

“Lần này thực sự là ly biệt.”

Quỳ chuyên tảng đá tới phía dưới sợi dây thừng rồi leo lên, hai tay cầm lấy dây thừng, nở một nụ cười cô tịch với Lộ Thân, nói như vậy. Lúc này trong mắt Quỳ đã không còn nước mắt, mà chỉ còn lại quyết tâm phải chết. Lộ Thân biết nàng định làm như vậy thật. nhưng hai tay còn ôm thi thể Tiểu Hưu, nhất thời không thể buông ra, bèn xin Nhã Anh giúp đỡ:

“Nhã Anh tỷ. giúp muội ngăn nàng ta lại!”

Nhã Anh chạy về phía Quỳ, tuy nhiên không hề ngẩng đầu lên mà vẫn chăm chú nhìn xuống đất. Nàng quỳ xuống trước mặt Quỳ, ôm lấy hai chân Quỳ.

“Vu Lãng quân, xin đừng có suy nghĩ như vậy. Đã có quá nhiều người chết rồi.”

“Tiểu Quỳnh, khi ta hỏi ngươi, ngươi muốn trở thành người thế nào, ngươi đã nói ngươi sẽ làm cho ta xem, dùng hành động để trả lời câu hỏi của ta cơ mà. Vậy mà lúc này ngươi đang làm gì thế? Không lẽ đáp án của ngươi thực ra là ‘Ta chỉ muốn làm một người chết mà thôi’ ư? Ngươi đã khiến ta cực kỳ thất vọng, xin đừng làm thêm chuyện khiến ta thất vọng nữa, vì ta vẫn đang theo dõi ngươi... Giờ khắc này hồn phách của Tiểu Hưu cũng đang dõi theo ngươi đó!”

“Ta chỉ muốn chết trước mặt em ấy, lẽ nào các ngươi không thể tác thành nguyện vọng này của ta?” Quỳnh nói với giọng khản đặc, “Kể từ khi sinh ra, đây là lần đầu tiên ta có ý nghĩ thế này, lần đầu tiên ta nghĩ mình chết đi thì sẽ tốt hơn. Tiểu Hưu là do ta giết, không, nói đúng hơn, tất cả mọi người đều do ta giết. Lộ Thân, ta nói như vậy ngươi đã hài lòng chưa? Nhã Anh tử, cái chết của Giang Ly tử cũng là lỗi của ta. Vậy nên, vậy nên xin hãy buông ta ra, ta không có tư cách được các ngươi cứu rồi.”

“Đó không phải lỗi của ngươi, Vu Lăng quân, ta không thể trách ngươi được. Huống chi, nguyện vọng của Giang Ly chỉ có thể giao cho ngươi.”

“Quả nhiên, Nhã Anh, tử biết tất cả.”

“Đúng thế, ta biết tất cả. Cho nên...”

Nói tới đây, Nhã Anh nhắm hai mắt lại, run rẩy đứng dậy rồi dùng hết sức lực đẩy Quỳnh ngã xuống đất. Tóc của Nhã Anh rũ xuống má Quỳnh, còn đầu tóc Quỳnh nhuốm đầy bùn đất. Thế rồi Nhã Anh mở mắt ra, nắm hai tay Quỳnh đỡ nàng dậy, rồi lấy ống tay áo của mình để lau nước mắt trên mặt và nước bùn trên tóc Quỳnh.

“Vu Lăng quân, xin đừng phụ lòng...”

Nhã Anh nói bên tai Quỳnh, vì tiếng mưa rơi nên Lộ Thân không nghe rõ đoạn sau. Nhã Anh nói xong, Quỳnh buồn bã gật đầu, dường như một lần nữa

chấp nhận thể gian dơ bẩn, mông muội và tuyệt vọng này. Quỳ được Nhã Anh đỡ dậy, loạng choạng đi về phía Lộ Thân.

Bấy giờ Lộ Thân quá kinh ngạc với những lời khi nãy của Quỳ nên không biết phải đối mặt với Quỳ ra sao.

Nếu đúng như nàng vừa nói, nàng là hung thủ sát hại người thân của ta, ta có nên cứu nàng hay không - Lộ Thân ấp ủ nỗi hối hận trong lòng. Đương nhiên, nàng cũng biết mình không thể trơ mắt nhìn Quỳ chết trước mặt mình, cho dù Quỳ có làm chuyện không thể tha thứ ấy hay không.

Thế là Lộ Thân bèn ôm thi thể Tiểu Hưu, khó nhọc đi về phía nơi ở của Quỳ. Vì không đủ sức nên Lộ Thân đành để hai chân Tiểu Hưu kéo lê trên đất, vẽ ra một vết dài.

Quỳ cũng biết lời nói của mình đã khiến Lộ Thân sa vào hỗn loạn, bèn không nói gì nữa mà chậm chậm đi theo sau.

Nhã Anh thì đi bên cạnh Quỳ.

Sau khi vào trong phòng, Lộ Thân đặt thi thể Tiểu Hưu lên đất, cởi áo tơi rồi ngồi xuống bên cạnh. Nàng nhận thấy lưỡi của Tiểu Hưu thè ra khỏi răng, ngang bằng với môi. Dưới người có phân chảy ra làm bẩn y phục. Lộ Thân định tắm rửa cho thi thể của Tiểu Hưu, bèn cởi y phục Tiểu Hưu ra, lật người nàng lại, sau đó liền nhìn thấy từng vết roi dưới lớp y phục.

Vết roi chằng chịt khắp lưng, mông và đùi Tiểu Hưu, nhưng không có roi nào làm rách da.

Hiển nhiên, từ kỹ thuật quát roi thuần thực này cũng có thể đoán được, đây đều là kiệt tác của Quỳ.

Lộ Thân còn thấy những vết roi này chưa hết bầm, dường như đều là những vết thương mới từ ngày hôm qua. Mà thân thể của Tiểu Hưu cũng

tỏa ra mùi thuốc, tựa hồ sau khi phạt Tiểu Hưu xong, Quỳ lại thoa thuốc trị thương cho nàng.

“Quỳ, tối qua ngươi lại đánh Tiểu Hưu đúng không?”

“...”

Lộ Thân giận dữ hỏi, nhưng Quỳ không trả lời.

“Không lẽ chính ngươi đã bức tử em ấy? Bộ dạng đau đớn đến không muốn sống nữa khi này chỉ là diễn xuất của ngươi thôi ư?”

Không có hồi đáp.

“Sao lại nói tất cả mọi người đều do ngươi giết? Rốt cuộc ngươi đã làm gì? Mục đích của ngươi khi tới Vân Mộng trạch là gì? Gia tộc của ta và ngươi từng có ân oán gì, sao phải phá hủy cuộc sống thường ngày của ta - Không, ngươi đã phá hủy thế giới sinh hoạt của ta...”

Đôi mắt với Quỳ im lặng không đáp, Lộ Thân không thể dập tắt lửa giận trong lòng mình. Nàng nhặt con dao sách Quỳ để trên bàn hôm qua lên, đứng dậy đi về phía Quỳ. Nàng không có ý định làm Quỳ bị thương, chỉ hy vọng thứ “binh khí” nhỏ nhoi này có thể khiến Quỳ mở miệng. Đúng lúc này, bên tai nàng lại có tiếng kêu:

“Đừng tới đây!”

Ban đầu Lộ Thân tưởng đó là tiếng kêu của Quỳ. Nhưng Quỳ trước mắt nàng không hề nhúc nhích, môi vẫn mím chặt. Nàng đưa mắt nhìn về phía Nhã Anh ngồi bên Quỳ. Chỉ thấy Nhã Anh nhắm chặt mắt, mặt cúi gằm, hai tay đỡ hai bên trán, khản giọng hét lên:

“Lộ Thân, đặt nó xuống!”

“Nhã Anh tử, muội...”

“Đừng làm chuyện không thể cứu vãn!”

Giọng của Nhã Anh đã trở nên nghẹn ngào. Lộ Thân chưa từng thấy đường tử giận dữ như vậy, nên cũng hiểu được độ nghiêm trọng của sự việc, nàng ngoan ngoãn đặt con dao về chỗ cũ, rồi lại ngồi xuống.

“Cũng phải nói, mấy hôm trước ta còn trêu chọc đùa giỡn với Tiểu Quỳ, giờ ngẫm lại đúng là khó mà tin nổi. Vì sao mọi chuyện lại thành ra thế này? Đây là lần đầu tiên ta kết bạn từ khi sinh ra tới nay, ta thực sự rất vui vẻ, thậm chí tưởng rằng có thể cùng Tiểu Quỳ làm rất nhiều chuyện mà trước đây chưa từng mơ tới, đi đến rất nhiều nơi chưa từng biết tới. Ta những tưởng cuộc đời mình sẽ vì Quỳ mà thay đổi, những tưởng nhờ Quỳ mà thế giới sẽ rộng mở với ta. Tuy nhiên giờ đây, những suy nghĩ ấy không chỉ bị chứng minh là rất nực cười, mà còn bị chứng minh là đáng xấu hổ. Tất cả đều là lỗi của ngươi, đều là tại ngươi, Vu Lăng Quỳ, nếu không gặp ngươi thì tốt biết bao, nếu ngươi không tới Vân Mộng thì tốt biết bao, nếu ngay từ đầu ngươi đã không tồn tại trên thế gian, chưa từng được sinh ra thì tốt biết bao, vậy thì sẽ không có người gặp phải bất hạnh.”

“Ta cũng nghĩ vậy. *‘Biết ta như thế, đừng sinh ra đời’.*”

Quỳ tự giễu, lại mỉm cười mỉa mai.

“ *‘Biết ta như thế, đừng sinh ra đời’.*”

Nhã Anh lặp lại câu nói của Quỳ. Lộ Thân không biết đây là một câu trong *Kinh Thi*, nhưng nàng quả thực có thể cảm nhận được tâm tình trong câu đó. Lâu nay, Lộ Thân luôn căm ghét sự tồn tại của bản thân trên đời, mỗi khi phụ thân so sánh nàng với các tỷ tỷ, nàng luôn cảm thấy: Chi bằng mình không được sinh ra. Giờ thì nàng đã hiểu rồi, dù bàn đến việc căm ghét bản thân, nàng cũng còn kém xa Quỳ đang ở trước mặt.

Dù sao, khi này Lộ Thân cũng thấy, Quỳ thực sự muốn chết.

Rốt cuộc lúc này Nhã Anh tỷ đã nói gì với Quỳ? Lộ Thân muốn biết, nhưng không hề hỏi. Nàng vẫn để ý những câu mà Quỳ nói lúc trước hơn.

“Lộ Thân, muội đi báo một tiếng với thúc phụ chuyện của Tiểu Hưu. Tỷ mong chúng ta có thể cho Vu Lăng quân một chiếc quan tài. Nếu Vu Lăng quân không muốn đưa di thể của Tiểu Hưu về chôn cất ở Trường An, chúng ta có thể an táng Tiểu Hưu ở Vân Mộng.”

“Như vậy cũng tốt.” Quỳ thở dài, dời bước đến bên cạnh Tiểu Hưu, ngồi xuống bên Lộ Thân, “Xin lỗi, nếu ta có thể phát hiện sớm hơn một chút...”

“Vậy Vu Lăng quân, bởi cái chết của Tiểu Hưu, người cũng đã hiểu toàn bộ chân tướng của sự việc kia rồi chứ?”

Nhã Anh hỏi.

“Đúng, ta cũng biết hết rồi.”

“Ta muốn trò chuyện với người một lúc. Về chuyện tội lỗi và trừng phạt, về ước định của ta và Giang Ly, về Vu nữ, về cái chết và thần linh. Nếu người không ngại, ta cũng muốn nghe thử suy nghĩ của người. Ta tưởng người đầu tiên bị chết sẽ là ta, nhưng kết quả hiện tại nằm ngoài dự đoán của ta. Ký Y tỷ, cô cô, Bạch tiên sinh, Giang Ly, kể cả Tiểu Hưu, bọn họ đều là những người nên được sống tiếp, còn ta thì không biết vì sao lại sống đến ngày hôm nay. Ta nghĩ, e rằng ban đầu là vì không muốn Ký Y tỷ đau khổ, sau đó là vì Giang Ly, cuối cùng sinh ra tình ý, nên mãi mà không thể hạ quyết tâm. Lộ Thân, nói thế này có lẽ muội sẽ tức giận, nhưng có mấy lời tỷ không muốn để muội nghe được, mong muội có thể tránh đi một chút.”

“Muội hiểu.”

Lộ Thân nói rồi đứng dậy đi ra khỏi phòng, trong lòng lại dâng lên niềm chua xót.

“Tỷ sẽ nói nhanh thôi, muội đi mau về mau nhé.”

“Ta nghĩ cũng nên cho Lộ Thân biết...”

Quỳ nói như vậy, song Nhã Anh lại lắc đầu.

“Chuyện Lộ Thân nên biết, ta sẽ đích thân nói với con bé, vì một lần ta không thể ứng đối nhiều người nghe như vậy. Hơn nữa ta cũng sợ Lộ Thân ở đây, Vu Lăng quân không thể nói ra suy nghĩ thật của bản thân. Con người người quá hiền lành, lại quá ngốc nghếch, thật ra chưa bao giờ muốn làm tổn thương ai, nhưng cuối cùng đều không được như mong muốn.”

Khi giọng nói của Nhã Anh vang vọng trong phòng, Lộ Thân đã bước vào trong màn mưa. Nàng không thể hiểu được đường tỷ, trong mắt nàng, Quỳ tàn độc và khôn khéo, thực sự không thể coi là hiền lành, ngốc nghếch.

Tại sao cả thế giới đều đứng về phía Quỳ? Tại sao cô cũng thế, Giang Ly tỷ cũng thế, Nhã Anh tỷ cũng thế, đều tin tưởng con người không đáng tin này? Tại sao mình thì không được? Lộ Thân vừa bước ra ngoài chừng mười mấy bước thì đã bị đủ loại suy nghĩ u ám đánh gục.

Nàng buộc bản thân phải tin rằng, Quỳ mới là hung phạm ẩn náu sau toàn bộ tấn bi kịch này.

Sau khi báo cho phụ thân tin Tiểu Hưu đã qua đời, Lộ Thân trở lại nơi ở của Quỳ. Nhã Anh thấy nàng xuất hiện ở cửa liền gọi nàng ngồi xuống, bảo rằng chuyện bí mật vừa kể xong rồi.

“Giờ tỳ và Vu Lăng quân đang bàn về đề tài Vu nữ. Lộ Thân cũng từng tham gia tế bái, muội thử nói ra quan điểm của mình đi.”

“Tiểu Hưu thi cốt chưa lạnh, di thể vẫn nằm trước mặt, muội không nỡ bàn về những chuyện không đâu.”

Lộ Thân từ chối thẳng thừng.

“Nếu Tiểu Hưu còn sống, hẳn là rất tò mò chủ nhân của em ấy sẽ đưa ra quan điểm thế nào. Bởi vậy tỳ nghĩ thảo luận trước mặt em ấy cũng không có gì không ổn.”

“Ta cũng nghĩ như vậy.”

Quỳ nhú mày hùa theo.

“Vậy xin hãy cho muội được giữ im lặng. Người như muội không có tư cách được gọi là 'Vu nữ', cho nên cũng chẳng có gì hay mà nói cả.”

“Nếu xét đến tư cách thì không có.” Quỳ nói, “Chỉ vì là trưởng nữ nên mới được gọi là 'Vu nữ', chuyện này quả thực vô lý. Ta vốn không muốn gánh vác trọng trách tế bái của gia tộc, nhưng trời sinh nhất định phải gánh vác nó, ta đành buộc bản thân học tập rất nhiều lý luận của nhà Nho về tế bái, cũng hiểu một chút lễ nghi cụ thể. Đây là đều là những thứ mà người lớn áp đặt cho ta.”

“Ta cũng vậy thôi. Đương nhiên, ta không bị cướp đoạt quá nhiều thứ chỉ vì điều ấy như Vu Lăng quân... Thế nhưng cũng nhờ thân phận này mà chúng ta nhận được rất nhiều 'quyền lực' mà người khác không thể chạm tới, không phải ư?”

“Đó là quyền lực gì cơ chứ? Là quyền được trốn tránh các loại việc vất vả mệt mỏi, hay là quyền được giao tiếp với thần linh?”

“Chúng ta đều được dạy bảo về nhạc, về lễ, đây hẳn là một kiểu quyền lực.”

“Quyền được dạy bảo... ư?”

“Con gái mà, nếu sinh ra trong nhà nhạc sư, sẽ được dạy âm nhạc, ca múa; nếu sinh trong nhà kinh sư, sẽ được học *Kinh Thi* và *Kinh Lễ**. Nhưng có thể kiêm cả hai điều này, e rằng chỉ có Vu nữ như chúng ta mà thôi.”

* Còn gọi là *Lễ ký*, là một quyển trong bộ *Ngũ Kinh*, tương truyền do các môn đệ của Khổng Tử thời Chiến Quốc viết, ghi chép các lễ nghi thời trước.

“Nhưng ta nghe nói thời thơ ấu của Nhã Anh tử không mấy vui vẻ.”

“Có lẽ ta chưa từng có thời thơ ấu. Từ khi biết ghi nhớ tới giờ, ngày nào ta cũng học lễ, tập nhạc. Hơn nữa phụ thân rất nghiêm khắc với ta, đọc thơ cũng thế, diễn tấu cũng thế, chỉ cần sai một chút là sẽ đánh ta. Nhưng ta cũng vừa nói rồi, đây đều là sự trả giá cho việc nhận được quyền lực. Huống chi thời nhỏ hồn nhiên ngốc nghếch, nếu chỉ vui chơi đùa nghịch thì giờ ta cũng chẳng còn nhớ gì hết, chỉ lãng phí cuộc đời mà thôi. Dù sao ta cũng rất hoài niệm những tháng ngày đầu đời mà cực khổ ấy.”

“Tình hình của ta khá hơn một chút. Vì ta đã sớm nhận ra, cuộc đời ta không thuộc về chính mình, dù ra làm gì đi chăng nữa thì đều làm theo kỳ vọng của người khác mà thôi. Thân là trưởng nữ, 'Vu nữ', kỳ vọng của

người lớn suýt nữa bức tử ta. Có điều ta đã tìm ra biện pháp ứng phó, hay nói đúng hơn, ta đã nghĩ ra cách để 'giành lại' cuộc đời mình.”

“Vu Lãng quân làm như thế nào?”

“Chỉ cần làm mọi thứ tốt hơn kỳ vọng của bọn họ là được. Phần vượt qua đó chính là cuộc đời của riêng ta. Cho dù trong một quãng thời gian rất dài, chuyện ta được cho phép làm cực kỳ có hạn, nhưng ở một mức độ nào đó hoàn toàn do ta quyết định, đó gần như là vô hạn.”

“Đây quả thực là nhân sinh quan quá mức tích cực mà chúng ta không thể hiểu được.”

“Nhưng sau đó ta nhận ra, dù làm vậy thì bản thân vẫn sẽ thấy trống vắng, hẫng hụt, thấy dục vọng của mình không được thỏa mãn. Ta nhận ra nguyên nhân khiến mình thấy trống vắng không phải vì ta được phép làm quá ít chuyện, mà vì ta đang sống trong không gian sinh hoạt quá nhỏ. Bởi vậy năm mười lăm tuổi, ta đã đề xuất nguyện vọng với phụ thân...”

“Du ngoạn ư?”

“Ừm, đi đây đó du ngoạn theo đội buôn của gia tộc.”

“Xuất thân của người đứng là làm người ta hâm mộ.”

“Nếu bàn về xuất thân, ta lại rất hâm mộ Nhã Anh tử tử, có tổ tiên đáng được ca tụng, có thể học tập lễ cổ của đất Sở mà không một ai biết, hơn nữa từ nhỏ đã được tiếp xúc với rất nhiều công cụ phục vụ lễ nghi lưu truyền từ thời Chiến Quốc. Ta chẳng quản xa xôi bốn ba đến Vân Mộng cũng chỉ vì muốn tận mắt thấy những thứ đó, còn Nhã Anh tử thì lại được tiếp xúc với chúng từ nhỏ.”

“Nhưng thế cũng có nghĩa là ta luôn bị ràng buộc với vùng đất này.” Nhã Anh thở than, “Thực ra ta không thể rời khỏi Vân Mộng nữa. Ta luôn nghĩ,

gia tộc này truyền tới thế hệ ta là đã chấm hết. Suy cho cùng, chẳng bao lâu nữa, cái nghề Vu nữ này cũng sẽ tuyệt tích thôi.”

“VẬY CHƯA BIẾT ĐƯỢC. Vì Vu nữ vốn có hai loại. Một loại tham gia tế bái, trước lễ tế thì hái cỏ thơm, trai giới tắm gội*, trong lễ tế thì biểu diễn ca múa, bày tỏ lòng thành kính với thần linh. Còn loại Vu nữ kia lưu lạc trong dân gian, khi ẩn khi hiện trên phố chợ, bói toán, chữa bệnh, gọi hồn cho người khác, thu phí để nuôi sống bản thân. Chỉ có loại Vu nữ đầu tiên là sẽ tuyệt tích. Loại Vu nữ thứ hai có thể tự lực cánh sinh, từ người dân bình thường đến quan lại quý tộc đều không thể rời bỏ bọn họ, nên có lẽ họ sẽ tồn tại mãi mãi, cho tới cái ngày mà thần linh ruồng bỏ loài người.”

** Thời cổ trước khi cúng tế người ta thường tắm rửa sạch sẽ, không uống rượu, ăn thịt, kiêng đồ mặn để tỏ lòng thành kính với thần Phật tổ tiên.*

“TRƯỚC ĐÂY TA ĐÃ NGHĨ, LIỆU BẢN THÂN CÓ THỂ TRỞ THÀNH LOẠI VU NỮ THỨ HAI KHÔNG, BỞI VẬY ĐÃ ĐỌC MỘT ÍT SÁCH THUỐC. GIỜ NGẤM LẠI ĐÚNG LÀ TA ĐÃ LO XA RỒI. TA NGHE NÓI VU LĂNG QUÂN RẤT GIỎI BÓI TOÁN...”

“Nếu một ngày gia cảnh sa sút, có lẽ ta sẽ ra ngoài làm người xem bói đoán mệnh.”

“Song hôm nay ta muốn thảo luận với người về loại Vu nữ thứ nhất - Dương nhiên, hiện giờ chúng ta là những Vu nữ như vậy. Vu Lăng quân cho rằng, là một Vu nữ thì phải làm gì?”

“Luôn phải 'truyền bá thần đạo', đây là bổn phận của Vu nữ. Chỉ là trước khi đưa ra cái nhìn của mình, ta muốn nghe thử quan điểm của Nhã Anh tử.”

“Ta cho rằng Vu nữ không có vai trò ở thế giới thần linh, mà ở thế giới con người.” Nhã Anh nghiêm nghị nói, “Vu nữ đại diện cho thần linh sử dụng quyền lực trần gian. Có rất nhiều người dẫn ra kiến giải của tổ tiên ta là Quan Xạ Phụ khi lập luận về quan hệ giữa chính trị và tôn giáo, cho rằng

ý của ông ấy là thành lập một quốc gia hợp nhất giữa chính trị và tôn giáo, phương thức cụ thể là dùng quyền lực thế tục để khống chế quyền lực tôn giáo. Nhưng ta luôn nghĩ, giải thích như vậy vốn là sai lầm. Kiến giải của Vu Lăng quân trong bữa tiệc cũng chưa chắc đã đúng với ý tưởng ban đầu của Quan Xạ Phụ. Người cũng trích dẫn câu nói quan trọng nhất kia: 'Chuyên Húc chấp nhận, bèn lệnh cho quan Nam chính là Trọng quản lý các sự vụ liên quan đến trời và chư thần, lại lệnh cho quan Hỏa chính là Lê quản lý các sự vụ liên quan đến đất và dân chúng, giúp khôi phục quy củ ngày xưa, không còn xâm phạm lẫn nhau nữa', nhưng sau đó kiến giải của người lại phạm vào một sai lầm nghiêm trọng. Thực ra người cũng đã nói, 'Nền móng lập quốc của nước Sở không phải là vũ lực mà là vu thuật. Từ đó có thể suy ra, Sở vương thời ấy vừa là một vị quân vương thế tục, vừa là một pháp sư được tôn sùng ở vị trí tối thượng.' Ta nghĩ quan điểm này khá sát với thực tế, có điều, tại sao người không men theo mạch suy nghĩ này mà tìm hiểu câu hỏi của Quan Xạ Phụ? Vu Lăng quân, ta nói tới đây hẳn là người đã hiểu ý ta, có lẽ ở đây Chuyên Húc không phải một đế vương bình thường, mà ngược lại, ông ấy..."

“Ý tỷ là, ông ấy cũng là pháp sư tối cao, đúng không?”

“Đúng thế. Ý ta là, quyền lực chính trị của Chuyên Húc thực tế đến từ quyền lực tôn giáo. Bởi vì bản thân ông ấy là pháp sư tối cao, khai sáng thần đạo quốc gia ‘Tuyệt địa thiên thông’, nên mới thành kẻ thống trị thế tục, cai quản vạn dân, thành lập chế độ tập quyền. Đế vương thời Thương cổ đều là như vậy, cho tới thời Ân Thương vẫn là như thế. Chúng ta thường nói, ‘Người Ân tin quỷ’, thực ra đây là một sự hiểu lầm, ở thời Ân Thương, vương giả còn kiêm thêm thân phận pháp sư. Sở được thành lập vào cuối thời Thương đầu thời Chu, bởi vậy ngày đầu lập quốc thì phong tục vẫn như thế. Chỉ là tình hình phát sinh biến hóa. Chu Võ vương đánh bại người Ân bằng vũ lực, người Ân không phục nên đầu thời Chu có rất nhiều phản loạn. Bởi vậy Chu Võ vương bèn phân người trong tộc mình đến đất cũ của Ân Thương, cho bọn họ nắm quân trấn áp những kẻ còn trung thành với Ân Thương, từ đó thành lập chế độ phong kiến mới, quyền lực mới dần dần tập

trung trong tay kẻ mạnh về vũ lực. Quý tộc nuôi pháp sư ở nhà, để bọn họ hầu hạ mình. Ta nghĩ đây là một kiểu chế độ hoàn toàn sai lầm, sự loạn lạc sau khi triều Chu dời sang phía Đông và sự tàn bạo của Tần vương cũng bởi vậy mà sinh ra. Nếu muốn chấm dứt loạn lạc, lập lại thái bình, ta cho rằng biện pháp tốt nhất không phải là việc thay đổi niên hiệu hay sắc phục, cũng không phải tin tưởng nhà Nho, mà nên xây dựng lại một chính quyền của các pháp sư, để các pháp sư nắm giữ quyền lực thế tục một lần nữa...”

“Hóa ra dã tâm của Nhã Anh tử là như vậy...”

“Đầu thời Chu, Chu Công(1) lập lễ soạn nhạc, xây dựng chế độ mới lấy quý tộc quân sự làm chủ đạo, phá bỏ truyền thống chính trị tôn giáo hợp nhất của thời Ân Thương. Năm trăm năm sau, Khổng Tử san định *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, viết nên *Kinh Xuân Thu*, cân nhắc những cái được và chưa được của chế độ thời Hạ, Thương, Chu, muốn lập ra một chế độ mới muôn đời không đổi. Thế rồi nhà Nho đời sau đã dựa theo tư tưởng của ông để viết nên Vương chế(2). Nhưng theo ta thấy thì bản dự thảo chính trị này cũng chỉ được sửa đổi thêm thắt một chút so với chế độ do Chu Công lập ra mà thôi. Rồi năm trăm năm sau đó, nhà Chu sụp đổ, nhà Tần tàn bạo chỉ tồn tại trong thời gian rất ngắn, nhà Hán hưng thịnh hơn trăm năm song lại noi theo thói hung tàn của Tần Chính(3). Kết quả là kéo dài tới đương kim hoàng thượng, dấy binh thảo phạt Hung Nô, cực kỳ hiếu chiến, khiến đất nước kiệt quệ; lại làm lễ Phong Thiên(4), tin dùng thuật sĩ. Mấy trò cầu tiên hỏi quỷ nực cười biết bao, vậy mà ông ta làm hoài không mệt, chẳng những không thấy sai mà còn chẳng biết nhục. Theo ta thấy thì đất nước này đã đi đến bờ vực suy tàn, không cải cách không được. Chẳng phải nhà Nho thường rất chú ý tới sự đối lập giữa ‘Chất’ và ‘Văn’ ư(5)? Ta nghe nói nhà Nho gọi Ân Thương là ‘Chất gia’, gọi nhà Chu là ‘Văn gia’, cho rằng hai loại tinh thần ‘Chất’ và ‘Văn’ này đang không ngừng luân phiên thay đổi. Vậy thì thời đại của chúng ta có thể coi như sự kết thúc của ‘Văn’. Muốn cứu vớt các loại tệ đoan vào thời mạt vận của ‘Văn’ thì phải chọn chế độ của ‘Chất gia’ lần nữa, khiến chính trị tôn giáo hợp nhất, Vu giả(6) cầm quyền. Từ thời Chu Công đến thời chúng ta vừa tròn một ngàn năm, một

ngàn năm này là thời đại mà chế độ và giáo hóa do ông ta lập ra được lưu hành khắp thiên hạ, còn từ nay trở đi, chúng ta phải thành lập vương quốc ngàn năm thuộc về Vu giả.”

(1) Tên thật là Cơ Đán, còn gọi là Thúc Đán, Chu Đán hay Chu Văn Công, là công thần khai quốc nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc.

(2) Một thiên trong **Kinh Lễ (Lễ ký)**. Vương chế nghĩa là chế độ vương triều.

(3) Tức Tàn Thủy Hoàng.

(4) “Phong” là tế trời, “Thiên” là tế đất. Đây là điển lễ tế bách trời đất có quy mô lớn của đế vương Trung Quốc thời xưa khi thái bình thịnh thế hoặc trời giáng điềm lành.

(5) Ở đây, “Chất” là chất phác, “Văn” là văn nhã. **Luận ngữ** có câu: Chất phác thắng văn nhã thì là người quê mùa, văn nhã thắng chất phác thì là người chép sử (giữ việc văn thư), văn và chất đều nhau mới là người quân tử.

(6) Pháp sư, phù thủy, thầy pháp.

“Là một Vu nữ, ta rất muốn chế độ như vậy có thể thực hiện được. Tuy nhiên pháp sư chúng ta sao có thể chống lại cả một quốc gia? Nếu là nam pháp sư thì còn có thể nghĩ cách làm quan, cuối cùng...” Quỳ không dám nói ra bốn chữ “khởi binh mưu phản”, bèn dừng lại giây lát rồi nói tiếp, “Theo chế độ hiện tại thì e là cả đời những Vu nữ như chúng ta cũng không thể nắm giữ cái gọi là quyền lực chính trị. Nhã Anh tử tử, rốt cuộc tử định hoàn thành những tư tưởng này thế nào?”

“Nữ tử muốn tham gia vào quyền lực chính trị, có lẽ chỉ có một con đường duy nhất. Ta và Giang Ly từng thảo luận rồi, đến cuối cùng cũng không nghĩ ra được biện pháp khác.”

“Ý tử là...”

“Ừm, ta nghĩ, là một Vu nữ thì phải chấp nhận dùng thân thể của mình để phụng sự Quân vương.”

“Quả là như thế.” Quỳ cảm thán, “Giang Ly tỷ tỷ dốc lòng nghiên cứu âm nhạc, cũng vì mục đích này ư?”

“Đúng thế. Vì Vệ Hoàng hậu*, Lý Phu nhân** đều nhờ âm nhạc mới được sủng ái, nên tỷ ấy nghĩ rằng phương pháp này đáng để thử một lần. Đây là lý tưởng chung của chúng ta, tiếc là giờ chỉ còn lại mình ta, e rằng không thể thực hiện được nó.”

** Tức Vệ Tử Phu, là vị Hoàng hậu thứ hai dưới triều Hán Vũ đế Lưu Triệt.*

*** Một phi tần rất được sủng ái của Hán Vũ đế.*

“Nếu cùng ta về Trường An thì vẫn còn có cơ hội.”

“Quá muộn rồi. Không có sự ủng hộ của tỷ ấy, ta chẳng thể làm được gì hết. Ta chỉ là một kẻ sa vào vọng tưởng, đến khả năng sinh tồn cơ bản cũng không có. Huống chi thời điểm mà chúng ta sinh ra không tốt, Hoàng thượng đã già, Thái tử cường thịnh, chúng ta vốn nghĩ một người sẽ vào Dịch đình*, một người sẽ vào Đông cung, như vậy khả năng thành công sẽ lớn hơn một chút. Tuy ta cũng biết rằng, mang theo lý tưởng thay đổi quốc gia mà vào hậu cung, trong mắt người ngoài nhất định là một hành vi nực cười và không biết lượng sức mình.”

** Nơi ở của phi tần trong cung.*

“Tỷ cho ta biết toàn bộ suy nghĩ của mình, còn ta lại không thể làm gì cho tỷ, ta thấy không cam lòng.”

“Vậy thì Vu Lăng quân hãy cho ta biết tất cả suy nghĩ của mình đi. Dù sao chuyện đã tới nước này, ta cũng chẳng thể giúp được gì cho ngươi.”

“Xin đừng nói những lời buồn bã như vậy, mấy hôm nay đã có quá nhiều chuyện đau thương rồi. Nghe xong kiến giải của Nhã Anh tỷ tỷ, ta bỗng

thấy bản thân thật là nông cạn, suy nghĩ của ta không thể nói ra làm bản lỗi tai người khác được. Nhưng nếu không nói ra ở đây thì có lẽ sau này cũng không còn cơ hội nói với bất kỳ ai nữa.”

Dứt lời, Quỳ thoáng đưa mắt nhìn Lộ Thân đang ngồi ở cửa, chỉ thấy nàng đang cúi đầu chăm chú nhìn mặt đất, dường như không bận tâm tới đối thoại của hai người. Song Quỳ biết: Có rất nhiều lời thực ra Nhã Anh đang nói cho Lộ Thân nghe.

“Với quyền lực thế tục, ta chẳng có dã tâm gì. Ta luôn nghĩ dù dốc hết tâm huyết và tuổi xuân để theo đuổi quyền lực thì cuối cùng vẫn phí công vô ích. Vương hầu khanh tướng đều sẽ hóa thành một nắm cát vàng, bởi vậy ta thà quay đầu soi xét lại bản ngã.”

“ ‘Bản ngã’ là chỉ điều gì?”

“Bản ngã là cảnh giới mà bản thân có thể đạt đến. Ta theo đuổi một trạng thái là: Khi đến với ta thì khoảng cách giữa thần và người, xưa và nay, người và ta hoàn toàn biến mất.”

“Hơi khó hiểu, xin người hãy giải thích thêm. Ta từng nghe câu ‘*Sáng nghe giảng đạo, tối chết cũng vui*’, tuy giờ đã không phải buổi sáng, nhưng có lẽ ta cũng không sống được đến chiều tà.”

“Đừng nói những lời không may mắn như vậy, Nhã Anh tử tử sẽ sống tiếp. Tuy rằng cái chết và sự sống vốn chỉ cách nhau một đường ranh giới, mà cái chết vốn không nên là chuyện khủng khiếp đáng sợ, song chí hướng của tử vẫn tồn tại, vẫn sống sót, một khi chết đi thì tử không thể hoàn thành lý tưởng này nữa. Còn thứ mà ta theo đuổi thì có khi chết rồi lại dễ đạt được hơn.”

“Trên đời này còn có thứ chết rồi lại dễ đạt được hơn ư?”

“Trên đời này đương nhiên là không có. Trong *Trang Tử* có một câu chuyện thế này: Ly Cơ là con gái của một vị tướng soái giữ biên giới, khi bị gả đến nước Tấn, nàng khóc nức nở tê tái. Nhưng khi ở bên Tấn vương, cùng ăn cùng ngủ với Tấn vương, sống sung sướng thì liền hối hận, thầm nghĩ lúc trước mình không nên khóc như vậy. Tức là tham sống sợ chết chỉ là một suy nghĩ phiền diện mà thôi, chết rất có thể còn tốt hơn sống, tới khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh như cô gái trong câu chuyện kia, biết đâu lại cười nhạo bản thân ngày trước.”

“Ta cứ nghĩ cái gốc của Vu Lãng quan chính là Nho học, không ngờ người cũng tán đồng học thuyết Đạo gia.”

“ ‘Trăm sông đổ về một biển’, thực ra đạo lý của các học giả khắp thế gian đều giống nhau. Trong Lễ thư của Nho gia đã viết ‘*Chúng sinh đều sẽ chết, chết sẽ về với đất*’, đây chính là quý. ‘*Xác thịt được chôn xuống*’, mục nát trong đất, hóa thành cát bụi. ‘*Khí từ xác thịt bay lên*’, hóa thành đốm sáng có thể thấy được, tỏa ra mùi hương có thể ngửi được, khiến người ra u uất. Đây chính là tinh khí của sinh vật, là biểu hiện cụ thể của thần linh. Đây là nguyên lý giải thích quỷ thần, mà các hình thức tế bái do nhà Nho lập ra cũng đều coi đây là cơ sở lý luận. Theo quan điểm của nhà Nho thì chết không phải chuyện đáng sợ, chỉ cần con cháu giỏi giang, tông miếu không bị hủy thì người chết vẫn được hưởng vật tế do con cháu dâng lên.”

“Vậy nên Vu Lãng quan cho rằng cái chết tốt hơn sự sống?”

“Ta không cho là như vậy. Bởi vì khi còn sống người ta có việc cần làm, ví dụ như vấn đề tông miếu ta vừa nhắc đến. Nếu khi còn sống người ta không cố gắng làm ăn, gây dựng sản nghiệp, khiến gia tộc suy yếu thì con cháu không thể tiếp tục tế bái tông miếu, người chết cũng không thể hưởng thụ đồ vật đời sau dâng lên. Tuy nhiên ta không theo đuổi những điều này, mà ta muốn tồn tại cùng thần linh.”

“Thần... linh?”

“Đúng, theo dẫn chứng ta vừa nói, khi người ta chết đi, ‘*Khi từ xác thịt bay lên*’. Vậy tức là khi chết đi thì linh hồn ở trên trời, ấy cũng là tồn tại cùng thần linh.”

“Kể ra, có rất nhiều thần linh chúng ta thờ phụng, khi còn sống đều là vua chúa, quan lại, khi chết rồi mới trở thành thần linh.”

“Đúng thế. Chúng ta sống trong một thời đại tín ngưỡng hỗn loạn, hệ thống thần linh của Thượng cổ tam đại* và triều đại này chồng chất lên nhau, khiến người ta đau đầu nhức óc. Song ta tin rằng tất cả thần linh đều là một, con người sau khi chết, hồn sẽ quay về đó - Giống như trăm sông đổ về một biển.”

** Ba triều đại sớm nhất trong lịch sử Trung Quốc - Hạ, Thương, Chu.*

“Ta không hiểu ý của người lắm.”

“Khác với cách lý giải của nhà Nho cũ, ta cho rằng sau khi chết con người không tồn tại linh hồn riêng biệt, mà sau khi trải qua một hành trình thì linh hồn sẽ bay lên trời, hòa vào trong một ‘tổng thể’ các linh hồn. Ở đó, giới hạn giữa mình và người khác sẽ biến mất, sự khác biệt giữa người xưa và người nay cũng không còn tồn tại nữa. Tan biến ở đó có nghĩa là người đã trở thành tất cả mọi người, mà tất cả mọi người cũng đã trở thành người.”

“Người nói nghe quá huyền diệu, ta thực sự không thể hiểu được.”

“Khi này ta đã nói đến việc ta luôn cố gắng xóa bỏ sự khác biệt giữ thần và người, xưa và nay, người và ta, mà theo ta thấy thì chỉ có cái chết mới làm được điều này. Khi chết đi, hồn bay lên cao, sẽ xóa bỏ khác biệt giữa thần và người. Khi linh hồn của tất cả người chết hòa làm một thì sẽ xóa bỏ khác biệt giữa xưa và nay, người và ta. Những cảnh giới mà khi còn sống

con người ta không ngừng theo đuổi song không thể chạm vào, thực ra chỉ cần đi là sẽ đạt được ngay lập tức.”

“Theo như người nói thì sống để làm gì?”

“Nhân gian chứa đầy đau khổ, ai sống trên đời cũng phải chịu những nỗi khổ khác nhau. Bởi vậy ta cho rằng ý nghĩa của sự sống cũng nằm ở đây.”

“Sống là để khổ cực?”

“Không, ý nghĩa của sự sống nằm ở chỗ thông qua nỗ lực của người để giảm bớt nỗi khổ của chính mình, cũng giảm bớt nỗi khổ của người khác, khiến nỗi khổ của mọi người là nhỏ nhất.”

“Phải thực hiện điều này thế nào?”

“Điều này cần một người đầy lòng quan tâm hiện thế như Nhã Anh tử tử cố gắng thực hiện.”

“Vậy Vu Lăng quân nghĩ chuyện mình cần làm là gì?”

“Tìm kiếm một phương pháp khiến người ta đạt đến trạng thái tử vong ngay khi còn sống, đồng thời dạy phương thức này cho người khác. Ngoài ra, khuyên con người ta bình thản đón nhận cái chết mà mình không thể trốn tránh.”

“Sao lại gọi là ‘đạt đến trạng thái tử vong ngay khi còn sống’?”

“Đơn giản thôi, tử vong có nghĩa là thể xác và linh hồn tách rời, ‘*Xác thối được chôn xuống*’, ‘*Khí từ xác thối bay lên*’. Tức là, sở dĩ khi còn sống con người không có được sự giả thoát, không thể xóa bỏ các giới hạn, thực ra đều là bởi sự ràng buộc của thể xác. ‘*Tại họa của ta đều từ thân ta mà ra*’, chính là như thế. Bởi vậy ta đang nghĩ liệu có cách nào có thể khiến linh hồn tự do ngoài thể xác khi người ta còn sống hay không. Sau đó ta nghĩ ra.

Liệu Nhã Anh tỷ tỷ đã từng gặp trường hợp này chưa: Khi chấp lễ hoặc tấu nhạc, vì quá tập trung nên gần như đánh mất chính mình? Hoặc là giao lưu với thần linh, người xưa khi đang suy tưởng...”

“Đã từng, nhưng đó chỉ là những khoảng khắc thoáng qua mà thôi.”

“Đó chính là cảnh giới tuy sống mà chết ta đang theo đuổi. Nếu có thể vận dụng một kỹ thuật hoặc dùng một loại thuốc nào đó để kéo dài trạng thái ấy thì tốt biết bao. Chỉ cần phát hiện ra phương pháp đó thì ta nhất định sẽ truyền bá nó cho người đời, để tất cả mọi người đều có thể cảm nhận được hạnh phúc của cái chết.”

“Vì từng có trải nghiệm tương tự nên Vu Lăng quân mới ngộ ra môn ‘Triết học về cái chết’ này ư?”

“Đúng thế.” Quỳ gật đầu, “Năm mười bốn tuổi, ta từng ngã khỏi lưng ngựa, xương cốt gần như nát hết, chỉ còn sót lại một hơi thở cuối cùng, mê man suốt hai tháng mới tỉnh lại. Khi ấy rõ ràng ra đã lọt vào ranh giới giữa sự sống và cái chết, nhưng cũng không thấy đau khổ - Trái lại, khi tỉnh dậy, ta lập tức cảm nhận sự đau đớn, nước Hoa Tư mà ta mơ thấy đúng là chốn cực lạc. Trong mơ ta đã trải qua rất nhiều chuyện khó mà diễn tả bằng lời, song vì không thể diễn tả bằng lời nên lâu dần, nội dung giấc mơ cũng trở nên mơ hồ. Nhưng khi ta mê mải làm một chuyện gì đó thì cảm giác quen thuộc ấy lại xuất hiện - Giống như nằm dưới đáy hồ mà vẫn có thể hô hấp thoải mái, có thể nhìn thấy ánh mặt trời lấp lánh trên mặt hồ, rồi cánh hoa rơi xuống hồ chìm xuống đáy nước, lượn tới trước mặt ta. Bên tai ta thường xuyên vang lên tiếng thì thầm của các học giả cổ đại, đọc những lời lẽ trong kinh thư, cũng có những thứ ta chưa bao giờ đọc, hoặc là những lời dạy không còn lưu truyền tới ngày nay. Mãi tới giờ, khi nghe được câu ‘*Sáng nghe giảng đạo, tới chết cũng vui*’, ta mới chợt hiểu ra, có lẽ mình đã chết rồi, lúc này ta đang ở thế giới của người chết. Dần dần, ta cảm thấy thể xác mình đang biến mất, hóa thành những đốm sáng như đom đóm, tan dần tan

dẫn trong hồ nước. Mà có lẽ hồ nước ấy chính là do hồn phách của các hiền triết xưa hội tụ mà thành!”

Nói tới đây, Quỳnh nhắm mắt lại, hít sâu một hơi.

“Cuối cùng ta vẫn tỉnh lại, điều này rất đáng tiếc, nhưng cũng không sao. Một ngày nào đó ta còn có thể về đó, hòa làm một với người xưa. Mà trước đó, ta sẽ đưa trải nghiệm và đạo lý mà mình ngộ ra đi khắp thế gian, để người đời không còn sợ hãi cái chết. Đây chính là cách ‘truyền bá thân đạo’ của ta. Người khác không thể chấp nhận được cách giải thích của ta về ‘truyền bá thân đạo’ trong ‘Dịch’, nhưng ta sẽ thực hiện nó...”

“Xin người hãy nói kỹ hơn.”

“Thành lập giáo phái riêng của mình, đặt ra giáo lý của riêng mình, thu nạp giáo đồ thờ phụng mình, cuối cùng tiến hành giáo hóa của mình với thiên hạ, đó chính là ‘truyền bá thân đạo’! Trên đây chính là sự lý giải của ta về trách nhiệm của Vu nữ.”

“Vậy phải làm sao mới đạt được mục đích ‘truyền bá thân đạo’? Ta thấy điều này hình như còn khó thực hiện hơn cả nguyện vọng của ta lúc trước. Bởi vì nguyện vọng của ta chỉ cần có quyền lực là sẽ thực hiện được, còn người lại muốn người khác tôn thờ mình.”

“Chỉ có một phương pháp, đó là sáng tác. Đây là việc nữ tử cũng có thể làm được... Nhã Anh tỷ tỷ có biết lịch sử lưu truyền của *Thượng Thư* không?”

“Cũng từng nghe kể loáng thoáng. Khi Thủy Hoàng đốt sách thì đã đốt hết *Thượng Thư* trong thiên hạ. Khi nhà Hán hưng thịnh, Văn Đế lại phái Triệu Thác tới chỗ tiến sĩ Phục Sinh thời Tần để học tập *Thượng Thư*, cuối cùng mới viết nên hai mươi chín chương như hiện giờ chúng ta thấy.”

“Nhưng ta từng nghe đệ tử của Phục Sinh, Ngự sử Đại phu Nghê Khoan tiên sinh quá cố nói, thực ra khi ấy người dạy Triều Thác về *Thượng Thư* không phải ngài Phục Sinh đã hơn chín mươi tuổi, mà là con gái của ông ấy. Vậy thì công hiến của con gái Phục Sinh với học vấn của triều đại chúng ta là không thể đếm hết, nhưng cuối cùng nàng vẫn ẩn sau lịch sử mà không được ai biết tới, sự tích cũng bị chôn vùi không dấu vết. Chuyện này đã ảnh hưởng lớn đến ta, khiến ta hiểu ra một đạo lý rất dễ hiểu: Nếu nhất định phải chọn lấy hay bỏ giữa hư danh và công lao thực tế, ta vẫn sẽ chọn điều thứ hai. Trong *Tả thị Xuân Thu* có ‘ba điều bất hủ’, tức ‘lập đức, lập ngôn, lập công’. Thực ra ta không hề tin vào cách nói này. Bởi vì ta đã đọc được rất nhiều sách cổ mà không rõ người biên soạn là ai, nhưng những trước tác này quả thực có ảnh hưởng sâu xa đến đời sau. Bởi vậy chỉ cần viết ra, để lưu truyền nặc danh, tuy không được hưởng thanh danh muôn thuở nhưng vẫn đủ để hoàn thành tâm nguyện của ta.”

“Ta nhớ ra, nguyên văn trong *Chu Dịch* là ‘*Thánh nhân dùng cách truyền với đạo thần để làm thiên hạ tin phục.*’ Chủ ngữ là Thánh nhân mà không phải Vu nữ. Bởi vậy Vu Lăng quân à, e là điều người đang theo đuổi không phải chuyện mà một Vu nữ nhỏ nhoi có thể làm được.”

“Vu nữ tham gia tế lễ, tấu nhạc ca múa chỉ là Vu nữ một thời, một đời. Còn ta thì muốn trở thành một Vu nữ vĩnh hằng. Nho gia gọi Khổng Tử là ‘Tổ vương’, bởi vì ông ấy không có địa vị vương giả nhưng lại lập ra tiêu chuẩn vương giả cho đời sau. Chuyện ta muốn làm cũng vậy thôi, dù ta không thể tham gia tế bái nữa, cũng không thể ca múa nữa, mà già đi, qua đời, thanh danh mai một, nhưng chỉ cần ‘quy chuẩn’ ta định ra còn tồn tại, chỉ cần ‘ý nguyện’ ta gửi gắm đến thời đại hiện tại và tương lai còn tồn tại, chỉ cần ‘giáo lý’ mà ta phổ biến cho thế gian không biến mất, chỉ cần những thứ ta viết ra còn có người đọc, thì ta chính là Vu nữ vĩnh hằng không bao giờ ngừng ca múa trước mắt thần linh. Trên đây chính là nguyện vọng, đã tâm và tội nghiệp có thể mắc phải của ta.”

Đạo và thơ dù hết, nguyện sống với thời gian.

Nghe xong, Nhã Anh bèn thở dài một tiếng,. Lộ Thân cũng vô cùng kinh sợ, đầu toát mồ hôi. Nàng cảm nhận được sự chân thành từ trong giọng nói của Quỳ, cho dù nàng không muốn chấp nhận con người Quỳ như vậy.

“Quỳ, ngươi là một kẻ giỏi ngụy biện.” Lộ Thân buộc mình nói như thế, “Ngươi nói ngươi muốn giảm bớt nỗi đau của mọi người nhưng hành động của ngươi chỉ làm tổn thương người khác mà thôi. Ít nhất nếu ngươi không nói như vậy, Tiểu Hưu sẽ không chết.”

“Trước bằng chứng tố cáo tội lỗi của mình, Lộ Thân, ta không phản bác ngươi. Đúng là nếu khi ấy ta không nói những câu đó, Tiểu Hưu sẽ không chết.”

Quỳ nhìn thi thể của Tiểu Hưu, nói với nét mặt u ám. Lộ Thân dựa vào câu trả lời của nàng, xác nhận giả thiết trong lòng: Vì Quỳ ra lệnh cho Tiểu Hưu rời khỏi mình, nên Tiểu Hưu mới tự sát.

“Ngươi hiểu là được rồi. Dù sau này ngươi có làm gì chẳng nữa, ta hy vọng ngươi không bao giờ quên được tâm trạng của ngày hôm nay.”

“Làm sao ta quên được, những trải nghiệm này đều đã biến thành nỗi đau của ta. Chỉ có vậy, ta mới thấy được rằng sự ra đi của mọi người không hề vô ích...”

“Rốt cuộc ngươi đang nói gì? Ta nghe không hiểu.”

“Có những chuyện ta không mong ngươi biết, nhưng nếu ngươi lại hỏi ta, ta cũng đành nói thật với ngươi...”

Đúng lúc ấy, Quan Nhã Anh ngồi bên Quỳ chợt đứng dậy.

“Lộ Thân, tở muốn tới một nơi.”

Nhã Anh nói. Quỳ biết nàng nói như vậy vì muốn ngắt lời mình, nên cũng không nói tiếp.

“Nhã Anh tử, muội mệt rồi, muội không muốn đi đâu cả.”

“Tỷ có vài lời muốn nói riêng với muội, hơn nữa tỷ nghĩ chỉ có ở nơi đó thì tỷ mới nói rõ mọi chuyện được. Có lẽ đây là lần cuối cùng tỷ tùy hứng, hy vọng muội có thể hoàn thành tâm nguyện của tỷ.”

“Nhã Anh tử cũng biết, muội không giỏi cự tuyệt người khác... Nhưng muội vẫn muốn hỏi một câu, Nhã Anh tử muốn đi đâu?”

“Nhà cũ - muội còn nhớ không? Nơi ta sinh ra và lớn lên từ nhỏ, cũng là nơi cha mẹ huynh đệ ta qua đời.”

Câu trả lời của Nhã Anh khiến Lộ Thân kinh ngạc, cũng làm nàng bất an. Nàng thầm biết chuyện nhất định phải kể ở đó chắc chắn rất đau thương. Gần đây tinh thần của nàng luôn hoảng hốt lo âu, sợ rằng đã đến bờ vực của sự suy sụp. Lộ Thân chẳng hề hay biết, chuyện Nhã Anh muốn nói sẽ khiến nàng không chỉ đau thương không thôi.

Nhìn từ kết quả thì có thể thấy, trước thế gian u ám mông muội, trái tim thuần khiết thơ ngây của Lộ Thân cũng đã hoàn toàn vỡ nát.

Nhã Anh tở, rớt cuộc là chuyện gì...”

Lộ Thân và Nhã Anh đứng trước cửa viện cũ tồi tàn. Lúc đó mưa gió đã ngừng, mặt trời vắng bóng đã lâu xuất hiện ở phía Tây của núi. Trong viện hoang vu tiêu điều, cảnh vật hướng về ánh chiều tà, như muốn tẻ tịu với con người. Rêu xanh mọc đầy cửa viện, cỏ tranh mọc thành hình một ngọn núi nhỏ, bên hiên nhà mọc lên một loài hoa màu trắng không tên. Cánh cửa bên trái hơi mở hé vào trong sân, còn bên phải thì không thể mở ra được. Tuy không muốn nhưng hai người vẫn bước qua cánh cửa đã rơi một nửa trên đất, đi vào trong sân.

Mùa hè thứ hai sau khi nơi này bị bỏ hoang, cây đại thụ trong sân kia bị sét đánh trúng, cành lá đều bị thiêu rụi, chỉ còn thân cây cháy khô vẫn ở đó, thỉnh thoảng trở thành chôn dừg chân cho quạ đen. Vụ hỏa hoạn ấy cũng thiêu rụi một nửa gian chính. Có lẽ vì sau đó trời đổ mưa, nên phần còn lại của gian chính mới không bị Chúc Dung* xóa bỏ.

** Hỏa thần trong truyền thuyết cổ Trung Hoa.*

Lúc này Quỳ đang làm gì? Trong đầu Lộ Thân thoáng hiện ra suy nghĩ ấy, nhưng lại bị chính mình xóa đi. Tuy nàng cũng rất lo cho Quỳ, biết Quỳ ở cùng một phòng với thi thể của Tiểu Hưu, sợ rằng sẽ vô cùng đau khổ, song Quan Nhã Anh trước mặt nàng đây cũng đang đứng ở nơi đã khiến tở ấy mất đi tất cả những người thân yêu nhất.

“Về cái chết của người nhà tở, Lộ Thân nghĩ sao?”

“Muội không giỏi suy luận chuyện như thế, nhưng trước đây muội kể vụ án này cho Quỳ, nàng ta quả thực có đưa ra mấy giả thiết.”

“Quỳ đã nói gì?”

“Đừng bận tâm tới cái nhìn của loại người như thế. Muội đoán rằng, khi Nhã Anh tử bị giam trong nhà kho, tuyết vẫn đang rơi, hung thủ đã vào viện, sau khi Nhã Anh tử trốn đi, hấn sát hại bá phụ, bá mẫu và đường ca, đường đệ, còn khi Ký Y tử tới nơi này thì hung thủ vẫn ở trong viện, nhưng trốn ở đâu đó...”

“Điều này thật vô lý, tại sao hung thủ không sát hại cả Ký Y tử? Lộ Thân đúng là quá thiện lương, nên mới không thể nhìn thấy chân tướng.”

“Quỳ quả thực đã đưa ra hai giả thiết người nhà tàn sát lẫn nhau, nhưng muội thấy điều đó quá hoang đường. Hơn nữa dù có nói thế nào chăng nữa thì cuối cùng vẫn còn những manh mối nàng ta không giải thích được.”

Lộ Thân nói thế, nhưng chợt nhớ ra mấy hung án gần đây có thể là người nhà nàng tàn sát lẫn nhau thì không khỏi phiền muộn. Mặc dù vậy, nàng vẫn không thể hoài nghi Ký Y và Nhã Anh.

Gió chiều lướt trên cỏ xuân, hoàng hôn dần buông xuống viện.

“Bây giờ Quỳ đã hiểu rõ chân tướng, mà Lộ Thân vẫn không biết gì cả. Về chuyện này, Giang Ly có biết, tử đã kể với tử ấy từ rất lâu rồi. Tử không ngờ tử ấy lại chấp nhận mà không hề băn khoăn. Tử cứ tưởng mình sẽ chết trước Giang Ly, sau khi tử chết, tử ấy sẽ cho muội biết tất cả mọi chuyện. Vậy thì muội sẽ không còn đau khổ vì cái chết của tử nữa.”

“Nhã Anh tử, tử đang nói gì thế, sao muội có thể...”

“Hiện tại trên đời này chỉ có Vu Lăng quân và tử biết chuyện này, nhưng tử nghĩ giờ muội chưa chắc đã tin lời nàng ta, nên để chính miệng tử kể cho muội thì tốt hơn.”

“Muội không muốn nghe. Nhã Anh tử, gió lạnh quá, muội muốn về.”

Thực ra Lộ Thân cảm thấy cơn lạnh không đến từ gió muộn.

“Đừng kể lại chuyện này cho ai, tuy nhiên nếu Triền Thi và Hội Vũ có hỏi, cho bọn họ biết cùng không sao. Lộ Thân, tử luôn hâm mộ muội, muốn trở thành người như muội. Tử cũng rất muốn trở thành con của thúc phụ Vô Dật, muốn rời khỏi gia đình bức bối kia. Muội có hiểu ý tử không? Tử không cảm nhận được tình thương từ phụ thân, ông ấy chỉ cho tử một thứ duy nhất, đó là ‘trách nhiệm’. Trách nhiệm của Vu nữ, trách nhiệm của con cháu nhà họ Quan, và quan trọng nhất là, trách nhiệm khi là con gái của ông ấy, những quan niệm này quá nặng nề với tử, giống như tử đang gánh vác vận mệnh đã kéo dài mấy trăm năm của gia tộc, tử thực sự không thể chịu nổi. Nhưng một khi lười biếng, tử sẽ bị ông ấy dùng roi đánh. Muội hiểu không, nếu phải làm một con thiên lý mã kéo xe, phải chịu đòn roi, tử thà làm một con ngựa tự do không bị ràng buộc.”

“Đây không phải tâm nguyện của Nhã Anh tử! Nhã Anh tử mà muội biết...”

Vô cùng quyết tâm, vô cùng chăm chỉ, quên ăn quên ngủ vì muốn thay đổi thế gian - Nhưng Lộ Thân không thể nói ra những câu này, bởi vì một linh cảm nào đó ghen ở cổ họng nàng.

“Muội sẽ không hiểu được tâm nguyện của tử. Lộ Thân, tử luôn ghét muội, ghét loại người chỉ biết ăn với ngủ, vô lo vô nghĩ nhưng cũng không bị ai trách móc. Tại sao tử dốc sức làm theo kỳ vọng của phụ thân như vậy mà chưa từng được ông ấy khen ngợi, một lần cũng chưa. Nếu được khen ngợi, có lẽ chuyện trước đây đã có cái kết khác, tử đạt được kỳ vọng của phụ thân dành cho mình, từ đó bắt đầu nỗ lực vì mục tiêu mới. Nhưng vì không được thừa nhận nên tử mới thấy mọi điều mình làm đều chỉ phí công, đều là sai lầm, tử mới thấy không biết phải làm sao, thấy mình không bao giờ đạt được kỳ vọng của phụ thân. Bởi vậy tử mới...”

“Nhã Anh tử, qua rồi thì thôi, không nên nhắc lại chuyện quá khứ.”

Lộ Thân nói như vậy, nhưng không thể ngăn Nhã Anh nói tiếp.

“...Bởi vậy tử mới phạm tội giết cha.”

Nhã Anh nói.

Những con quạ đen liệng vòng ở phía chân trời cũng lú rú phụ họa.

Bấy giờ trong đầu Lộ Thân trống rỗng. Thay vì nói nàng nghi ngờ, chỉ bằng bảo nàng không thể hiểu được điều Nhã Anh vừa nói.

Nhã Anh tử...

Sao có thể...

Phạm tội...

Giết cha...

Lộ Thân đã không thể nối liền mạch tư duy tán loạn. Dù Quỳ đã đoán được điều này, mấy hôm trước đã nói cho Lộ Thân nghe; dù khi Nhã Anh đề nghị đi tới đây, Lộ Thân cũng đã có dự cảm - Giờ phút này, lời nói của Nhã Anh đã khiến nàng suy sụp.

Chỉ vì lý do ấy mà phạm tội giết cha ư? Lộ Thân không thể hiểu nổi thiếu nữ đang đứng bên cạnh nàng, từng ở bên nàng suốt mười mấy năm, điều khiến Lộ Thân hoảng hốt hơn là, lời giải thích này vô cùng hợp lý, hợp lý hơn suy đoán trước đó của nàng rất nhiều, nhất thời nàng không thể phản bác, cũng không thể gặng hỏi tiếp.

“Chỉ cần giết chết phụ thân là tử sẽ được thúc phụ Vô Dật nhận nuôi, sống cuộc đời mà tử mong muốn - đây chính là mục đích của tử. Chính vì cái lý do còn con ấy mà tử đã sát hại phụ mẫu và huynh đệ của mình. Lộ Thân, tử cũng không ngờ mình lại có thể ra tay với đệ đệ mới sáu tuổi. Đến chuyện như vậy mà tử cũng làm được, có lẽ tử đã không có tư cách được gọi là con người. Lộ Thân, một người như tử... Không, một quái vật như ta không xứng để mọi người gọi là ‘tử tử’. Sau này cũng không cần gọi ta như vậy nữa, xin đừng nói chuyện với ta, đừng để ý tới sự tồn tại của ta, dù ta có chết đi cũng xin mọi người hãy vờ như không biết - Mọi người làm được đúng không?”

“Sao mọi người có thể... làm được cơ chứ!” Lộ Thân khóc không thành tiếng, “Nhã Anh tử nói vậy, mọi người chỉ thấy thương tử hơn thôi, cũng không thể tha thứ cho bá phụ đã đẩy tử vào con đường cùng, không thể tha thứ bá mẫu tro mắt nhìn tử bị hành hạ mà không đứng ra ngăn cản, cả đường ca lớn tuổi hơn tử nhưng cũng không thể bảo vệ tử...”

“Song ta vẫn cứ sát hại đệ đệ chỉ mới sáu tuổi, với tội nghiệt này, ta và mọi người đều không thể tìm ra bất kỳ lý do gì để biện minh. Nó hoàn toàn vô tội, nhưng ta vẫn giết nó. Nó chỉ là một đứa bé vô tri, một đứa bé vô tội, thậm chí ta còn không biết nó có hiểu được thảm kịch xảy ra trước mắt nó hay không, vậy mà để xóa sạch tội chứng của mình, ta vẫn giết nó, dùng lưỡi dao sắc bén cửa qua cổ nó, kết liễu cuộc đời ngắn ngủi mà không hề hạnh phúc của nó. Lộ Thân, mọi người hiểu chưa, ta đã phạm vào rất nhiều tội lỗi, tội nào cũng nặng nề, không thể tha thứ: Giết phụ thân, giết mẫu thân, giết ca ca, giết trẻ vô tội - chỉ vì lợi ích của một mình ta mà tay hủy diệt hết tất cả những người thân thiết nhất!”

“Nhã Anh tử...”

“Đừng gọi ta là ‘Nhã Anh tử’ nữa!”

Nhã Anh cho Lộ Thân một cái tát, khiến nàng ngã nhào vào lùm cỏ.

“VẬY ĐÃ ĐỦ CHƯA, LỘ THÂN, VU LÃNG QUÂN CHỈ RA TAY ĐÁNH TỶ NỮ CỦA MÌNH mà ĐÃ BỊ MUỘI CẢM GHÉT, TẠI SAO TA SÁT HẠI TOÀN BỘ NGƯỜI THÂN MÀ VẪN ĐƯỢC MUỘI CẢM THÔNG? TA KHÔNG THỂ HIỂU NỔI. MUỘI ĐÚNG LÀ ĐÀN ĐỘN NGU NGỐC, HAY LÀ MUỘI CŨNG NGHĨ RẰNG TRĂM NGHE KHÔNG BẰNG MỘT THẤY, TA NHẤT ĐỊNH PHẢI CHO MUỘI THẤY BỘ MẶT ĐỘC ÁC CỦA MÌNH THÌ MUỘI MỚI BẰNG LÒNG?”

“NHÃ ANH TỶ, TỶ ĐANG NÓI GÌ VẬY... TỶ KHÔNG PHẢI NHÃ ANH TỶ MÀ MUỘI BIẾT!”

“BỜÌ VÌ TRƯỚC NAY MUỘI CHƯA BAO GIỜ HIỂU TA. TRÊN THẾ GIẠN NÀY CHỈ CÓ GIANG LY HIỂU TA THÔI.”

“KÝ Y TỶ CŨNG KHÔNG Ừ?”

“TA CHƯA BAO GIỜ KỂ TỘI ÁC CỦA MÌNH CHO KÝ Y TỶ VÌ SỢ RẰNG TỶ ẤY KHÔNG THỂ CHỊU NỔI. KÝ Y TỶ LÀ NGƯỜI TA YÊU NHẤT, VẬY MÀ CHÍNH TAY TA ĐÃ PHÁ HỦY HẠNH PHÚC CỦA TỶ ẤY. NẾU TA KHÔNG PHẠM VÀO TỘI ĐÓ, TỶ ẤY CŨNG KHÔNG PHẢI GÁNH CHỊU ÁP LỰC LẤY CHUẾ TẾ, CŨNG KHÔNG TRẦM CẢM MÀ CHẾT. SAU NÀY TA TỪNG NGHĨ TỚI, LIỆU GIẾT CHẾT THÚC PHỤ VÔ DẬT THÌ CÓ THỂ CỨU KÝ Y TỶ HAY KHÔNG, NHƯNG HÌNH NHƯ ĐIỀU NÀY CŨNG KHÔNG KHẢ THI, BỜÌ VÌ VỚI TÌNH HÌNH KHI ẤY CỦA KÝ Y TỶ, SỢ RẰNG TỶ ẤY KHÔNG THỂ CHỊU ĐƯỢC BIẾN CỐ ĐÓ. CUỐI CÙNG TA KHÔNG LÀM ĐƯỢC GÌ CHO TỶ ẤY, ĐÀNH TRƠ MẮT NHÌN TỶ ẤY TỪ TỪ SUY SỤP VÌ TỘI ÁC CỦA TA, RỒI QUA ĐỜI. THẾ LÀ CÁI CHẾT CỦA KÝ Y TỶ ĐÃ TRỞ THÀNH TỘI NGHIỆT MỚI CỦA TA, ĐÂY CŨNG LÀ TỘI LỖI KHÔNG THỂ THA THỨ - SÁT HẠI NGƯỜI MÌNH YÊU THƯƠNG NHẤT.”

“NHÃ ANH... TỶ...”

“ĐÂY CHÍNH LÀ NHỮNG ĐIỀU TA MUỐN MUỘI BIẾT. TỪ NAY VỀ SAU XIN HÃY COI TA NHƯ NGƯỜI XA LẠ. TA KHÔNG CÓ TƯ CÁCH LÀM TỶ TỶ CỦA MUỘI, CŨNG KHÔNG CÓ TƯ CÁCH LÀM NGƯỜI THÂN CỦA MUỘI. TẠM BIỆT, LỘ THÂN.”

Nhã Anh đi về phía cửa viện, Lộ Thân đứng bật dậy từ bụi cỏ. Nàng nhìn bóng lưng của Nhã Anh, nhưng chợt nhớ tới những điểm đáng ngờ mà Quỳ từng bắn khoăn. Thế là nàng liền bắt đầu truy hỏi Nhã Anh:

“Nhã Anh tử, muội không hiểu, khi ấy tử vừa bị đánh, sao tử có thể đường hoàng đi vào gian chính để lấy hung khí được? Hơn nữa tại sao không chọn thanh kiếm dài mà lại lấy con dao găm bất tiện ấy? Sợi dây thừng và thùng gỗ ở hiện trường nên được giải thích thế nào? Nếu Nhã Anh tử thực sự là hung thủ thì phải trả lời được những vấn đề này đúng không?”

“Ta không muốn trả lời muội.”

“Vậy thì muội đành cho là Nhã Anh tử đang nói dối.”

“Đúng là ta đã giết họ, đây là sự thật, là chuyện từng xảy ra ở đây. Còn những chi tiết kia, xin muội đừng truy cứu nữa. Những điều ta vừa nói với muội cũng chỉ là một phần của chân tướng thôi. Ta chỉ muốn cho muội biết hung thủ là ai. Điểm này xin muội hãy tin ta, ta tuyệt đối không lừa dối muội. Ta tin rằng muội không thể nghĩ ra giả thiết khác, cũng không thể nghĩ ra lý do ta lừa dối muội. Được rồi, cứ thế đi, ta phải về đây.”

Giả thiết khác?

Giả thiết khác! Lộ Thân không thể không ngẫm lại giả thiết mà Quỳ đưa ra: Giả sử tất cả đều do Ký Y tử làm, phải chăng mọi chuyện đều có thể giải thích được? Sau khi Ký Y tử đi tới nơi này, đầu tiên là ngồi trong gian chính sưởi ấm, nghe được đối thoại của bá phụ Vô Cữu và đường ca trong sân, tử ấy biết bá phụ Vô Cữu định đợi khi nào Nhã Anh quay về sẽ treo Nhã Anh lên cây rồi đánh đập, lại thấy bọn họ có ý buộc dây thừng lên cây, bèn lấy dao găm chạy tới chỗ cây cắt đứt dây thừng, khi quay lại gian chính thì tranh chấp với bá phụ Vô Cữu. Sau đó tử ấy sát hại bá phụ ở cửa rồi sát hại đường ca ở dưới tán cây, tiếp đó đi vào gian chính sát hại bá mẫu và đường đệ.

Lộ Thân không thể không thừa nhận, nếu hung thủ là Quan Ký Y thì mọi chuyện đều có thể giải thích được. Còn Nhã Anh vì muốn bảo vệ Ký Y mà mình yêu nhất nên mới nói dối như vậy.

Nhưng tại sao lại phải vào lúc này...

Trong thoáng chốc, Lộ Thân đã hiểu ra tất cả.

Bóng dáng Nhã Anh trong mắt nàng lặng lẽ ngã về phía trước, rồi cuối cùng gục xuống giữa lùm cỏ.

Quả nhiên khi đến đây Nhã Anh tử đã hạ quyết tâm.

Tử ấy chỉ sợ mình quá đau khổ vì cái chết của tử ấy nên mới nói dối như vậy.

Lộ Thân chạy về phía Nhã Anh, nhưng tất cả đã quá muộn.

Nhã Anh nắm trong tay một mũi tên gãy, thân mũi tên chỉ dài chừng bốn tấc, nhưng đầu mũi tên lại còn nguyên. Hai tay nàng nắm chặt mũi tên, đâm thẳng vào tim mình. Thực ra từ sáng hôm nay, Nhã Anh vẫn luôn giấu mũi tên gãy này trên người, có lẽ từ khoảnh khắc nhìn thấy thi thể của Giang Ly vào chiều qua thì nàng đã hạ quyết tâm rồi.

Lộ Thân nhớ lại lời nói và hành động của Nhã Anh hôm nay, hối hận bản thân quá chậm chạp ngốc nghếch, không thể nhận ra ám thị về cái chết trong ấy.

- Có lẽ đây là lần cuối cùng tử tùy hứng, hy vọng mọi người có thể hoàn thành tâm nguyện của tử.

- Ban đầu là vì không muốn Ký Y tử đau khổ, sau đó là vì Giang Ly, cuối cùng sinh ra tính ỳ, nên mãi mà không thể hạ quyết tâm.

- Chuyện đã tới nước này, ta cũng chẳng thể giúp được gì cho người.

- Tuy bây giờ không phải buổi sáng, nhưng có lẽ ta không thể sống tới hoàng hôn.

- Tới khi chỉ còn lại một mình, muội sẽ thấy hối hận.

- Tỷ sẽ ở lại Vân Mộng, chết ở Vân Mộng.

Cho dù Lộ Thân khản giọng gọi tên nàng ra sao, Nhã Anh vẫn im lặng không đáp.

Tịch dương chiếu lên máu tươi trên người Nhã Anh. Dòng máu chảy ra tựa như rặng núi xa, đang từ từ trút bỏ ánh hào quang.

Cuối cùng nàng vẫn cất tiếng, nói với Lộ Thân nguyện vọng cuối cùng bằng giọng thì thào yếu ớt:

“‘Sáng nghe giảng đạo. Tối chết cũng vui’. Xin hãy thay ta cảm tạ Vu Lãng quân...”

Quan Nhã Anh ngừng thở khi chăm chú nhìn lên khoảng không rực rỡ ráng chiều.

Chương 5

Sánh tuổi thọ với trời đất hê,

*Tranh sáng cùng mặt trăng mặt trời.**

** Câu thơ trong bài **Cửu chương – Thiệp giang** của Khuất Nguyên.*

Hôm sau, Quỳ và Lộ Thân cùng đứng trước mộ Tiểu Hưu. Theo tập tục thời đó thì cần bói ngày tốt để chôn cất, có khi người chết đã qua đời mấy tháng mà vẫn không thể an táng. Nhưng vì thân phận của Tiểu Hưu thấp kém nên tang sự của nàng cũng không được chú trọng như vậy, chỉ cho nàng mặc y phục của mình khi còn sống rồi đặt vào trong quan tài gỗ vông, chôn giữa sông núi Vân Mộng. Mộ phần ở đất bằng, chỉ chừng năm thước, lại trồng một cây bách trước mộ. Người thời ấy tin rằng, có loài ác quỷ tên là “Võng Tượng”, thích ăn gan và não của người chết, nhưng lại sợ hổ và cây bách. Bởi vậy chỉ cần chủ nhân ngôi mộ hơi cao quý thì thường đắp tượng hình hổ trước mộ. Nhưng vì Tiểu Hưu chỉ là một nô tỳ, nên trồng một cây bách trước mộ nàng để chống lại Võng Tượng.

Khi tang sự của Tiểu Hưu xong xuôi thì trời đã sẩm tối. Lộ Thân phái người hầu đào đất, trồng cây quay về, còn nàng ở lại trước mộ với Quỳ. Vì trời đã tạnh mưa nên ngày mai Quỳ sẽ lên đường rời khỏi đây. Trước khi Quỳ rời đi, dù thế nào Lộ Thân cũng phải hỏi nàng một vài chuyện cho ra nhẽ. Về mấy vụ án mạng gần đây, Lộ Thân nghĩ tới một đáp án, nhưng không hề có bằng chứng xác thực.

Còn Quỳ thì đang đắm chìm trong đau khổ.

Lòng nàng buồn bã vô cùng, nhưng miệng lại nói vu vơ về chuyện cũ của nàng và Tiểu Hưu.

“Cha mẹ Tiểu Hưu là người hầu của nhà ta, trên đường chạy trốn thì sinh ra em ấy. Ta nói như vậy, Lộ Thân có thể hiểu được kết cục của bọn họ chứ nhỉ? Theo lý thì Tiểu Hưu phải coi ta là con gái của kẻ thù mới đúng, rõ ràng là cha mẹ ta khiến em ấy thành trẻ mồ côi, khiến em ấy chỉ có thể làm nô tỳ. Cha mẹ em ấy trên trời có linh thiêng, nếu biết em ấy một lòng muốn

theo ta như vậy, rốt cuộc sẽ nghĩ thế nào? Chuyện này, ta vốn không dám nghĩ thêm.

Khi được mang về nhà ta, Tiểu Hưu còn nằm trong tã lót, người hầu trong nhà chăm sóc em ấy rất đơn giản, may mà em ấy vẫn sống – Không, có lẽ đây mới là điều bất hạnh nhất – Đúng thế, em ấy lại không ra đi ở tuổi mông muội vô tri, đúng là quá bất hạnh. Thực ra mà nói, ta gần như chẳng biết gì về tuổi thơ của Tiểu Hưu, chỉ có thể đoán được, con gái của người hầu bỏ trốn sẽ bị đối xử lạnh lùng thế nào ở nhà ta. Năm năm trước Tiểu Hưu được phái đến bên ta. Ngẫm lại, khi đó em ấy cũng đã ngoan ngoãn như bây giờ rồi. Dù ta trách phạt Tiểu Hưu ra sao, cũng không thể nhận ra một chút oán hận trong ánh mắt của em ấy. Nói đúng hơn thì lúc đó ánh mắt Tiểu Hưu luôn trống rỗng, dù ta nhìn vào mắt em ấy thì cũng chỉ như nhìn về một nơi xa xăm nào đó mà thôi.

Khi ấy ta rất ghét Tiểu Hưu, thậm chí cảm thấy em ấy khá âm u, không tròn trịa khiến ta vui vẻ như những tỷ nữ khác. Tiểu Hưu chưa bao giờ nịnh bợ ta, cũng chưa bao giờ dâng bốc tài nghệ hoặc văn chương mà ta mới học được hay mới làm được. Bởi vậy, ta luôn phái em ấy đi làm những công việc nặng nhọc nhất, thậm chí nghĩ cách hãm hại em ấy, để em ấy bị phạt. Nhưng vào năm mười bốn tuổi, trong lòng ta lại nảy sinh một thứ tình cảm khó hiểu với em ấy. Có lẽ cũng vì từ đó, ta bắt đầu buồn khổ vì thân thể của chính mình.

Lộ Thân cũng biết ta là trưởng nữ, nên phải gánh vác số mệnh như vậy. Vì thế ít nhiều ta có thể nhìn thấy bóng dáng của mình trên người Tiểu Hưu. Là con gái của người hầu bỏ trốn, em ấy đã bị cướp đoạt tương lai ngay từ khi mới ra đời. Thế là ta có một suy nghĩ phản nghịch, nói ra miệng có lẽ khá nực cười. Có điều bây giờ nguyện vọng này đã không thể thực hiện được nữa, bởi vậy có nói ra cũng không sao.

...

Ta muốn mình và Tiểu Hưu cùng có được tự do. Tuy thân phận của chúng ta quá chênh lệch, nhưng đều bị trói buộc từ khi sinh ra. Nếu có Tiểu Hưu ở bên, biết đâu có thể thực hiện được. Giờ ngẫm lại, là ta đã quá ngây thơ.

Lại một năm qua đi, ta bắt đầu đi du lịch cùng đội buôn của gia tộc. Với ta mà nói, dường như đây chính là “tự do”. Nhưng với ta, sự vâng lời ấy vẫn trói buộc Tiểu Hưu. Trong mắt ta, sự trung thành đến mù quáng của em ấy hoàn toàn là do thân thế, bởi vì cha mẹ em ấy cố gắng chạy trốn, cuối cùng lại rơi vào kết cục bi thảm như vậy, nên em ấy mới ép bản thân từ bỏ ý chí và suy nghĩ cá nhân, hoàn toàn trở thành con rối bị ta điều khiển. Còn ta thì không mong em ấy tiếp tục như vậy. Vì ta có thể nhìn thấy hình bóng của mình từ trên người em ấy, thấy em ấy bị xiềng xích trói buộc, ta cũng sẽ lo sợ bất an, cho dù đang đi du ngoạn thì ta vẫn thấy như đang bị vây trong gia đình khiến người ta ngột thở kia.

Đúng vậy, hóa ra tất cả chỉ là ý muốn của một mình ta. Cuối cùng thì sự ích kỷ và tự phụ của ta vẫn cứ hại em ấy. Thực ra ta luôn hiểu lầm, tưởng rằng sự trung thành mù quáng của em ấy chỉ bắt nguồn từ sự khuất phục trước số mệnh. Hoặc có lẽ ban đầu ta không lầm, nhưng về sau đúng là đã có thứ gì đó thay đổi. Nhưng ta đã tỉnh ngộ quá muộn. Mãi tới khi Tiểu Hưu qua đời một cách bi thảm, ta mới nhận ra, kỳ thực là em ấy yêu ta. Nếu ta có thể nhận ra sớm hơn thì chắc ta sẽ không đối xử tàn nhẫn với em ấy như vậy. Nhưng đã quá muộn rồi. Ta không còn cơ hội để bù đắp cho Tiểu Hưu, cũng không thể đáp lại tình cảm của em ấy. Điều ta có thể làm, chỉ là sống tiếp theo đúng nguyện vọng của em ấy, chỉ vậy mà thôi.

Tiểu Hưu vừa mất, một phần nào đó trong sinh mệnh của ta cũng đã chết. Ta luôn tưởng rằng, “bản thân” là một thứ được tạo nên từ những hồi ức dày lên theo năm tháng. Năm năm nay, gần như từng hình ảnh trong hồi ức của ta đều có bóng dáng của Tiểu Hưu. Mà cuộc đời từ trước tới nay của ta cũng chỉ có mười bảy năm, hướng chỉ mấy năm đầu luôn ở trong trạng thái mộng mị vô tri. Ngẫm kỹ lại, sợ rằng đời này, ta khó mà gặp được thêm

một người có thể cùng ta sớm chiều chung sống tới tận năm năm. Tại sao ta lại không biết trân trọng đây? Tại sao khi em ấy ở bên ta thì ta chỉ cho rằng tất cả đều là lẽ đương nhiên? Giờ hồi tưởng lại, Tiểu Hưu đúng là một cô bé kỳ lạ, lại liều lĩnh chấp nhận ở bên một người như ta...”

Dứt lời, Quỳ khóc như mưa.

Nhưng Lộ Thân lại nhìn Quỳ bằng ánh mắt đầy khinh ghét, chỉ sợ nước mắt của nàng chảy vào người mình.

“Xin lỗi Quỳ, ta không thể hiểu được quan hệ của các ngươi. Những điều ngươi nói, với ta chỉ là bệnh hoạn, ta không cảm thông, cũng sẽ không cảm động. Còn trong nỗi tiếc thương của ngươi dành cho em ấy, cũng chứa đầy sự thương cảm cho chính mình, điều này thật ghê tởm. Nhưng ngươi cứ nói tiếp đi, bây giờ ta còn chưa vội vạch trần bộ mặt thật của ngươi. Hãy cứ mặc sức sắm vai nhân vật đau khổ này nhé. Nhưng mong ngươi đừng quên, rốt cuộc ai là người đã bức tử em ấy.”

“Ngươi có thể nghĩ xấu về ta, nhưng xin đừng nhìn cuộc đời của Tiểu Hưu bằng ánh mắt như vậy. Trên thế gian này vốn không có thứ gì ‘bình thường’ đáng nói, ta chỉ gặp một số người cố chấp với ý kiến của mình và rất nhiều loại người tầm thường như nước chảy bèo trôi. Vì cái chết của Tiểu Hưu, ta cách quỹ đạo cuộc đời ‘bình thường’ trong mắt ngươi ngày càng xa. Bởi vì đây là di nguyện của em ấy, ta cũng đành phải tuân theo. Từ khoảnh khắc em ấy qua đời, quan hệ giữa ta và em ấy đã bị đảo ngược hoàn toàn, ta trở thành người hầu của em ấy, tình nguyện làm con rối của em ấy, để em ấy điều khiển ta cả đời. Bắt đầu từ hôm qua, ta chỉ sống vì em ấy.”

“Vậy thì Quỳ, ngươi đối xử với ta thế nào? Trước đây ngươi cũng đã nói muốn đưa ta cùng về Trường An, ta cũng tưởng rằng giữa chúng ta có thể bồi đắp ra tình bạn chân chính, nhưng ta chưa từng hỏi ngươi, rốt cuộc ngươi đối xử với ta thế nào? Rốt cuộc là coi ta như con rối để tùy ý bốn cọt, hay là coi ta thành một người nghe không bao giờ phản bác được ngươi?”

“Ta muốn sống bình đẳng với người, chỉ cần như vậy thôi.”

“Quả nhiên, người đang tìm kiếm trên người ta thứ mà Tiểu Hưu không thể cho người, đúng không? ‘Sống bình đẳng’, nói nghe đường hoàng biết bao! Sự phục tùng tuyệt đối kia của Tiểu Hưu cũng không thể làm người thỏa mãn, người đã bắt đầu tìm kiếm một người hầu có thể ‘sống bình đẳng’ với người! Được, nếu giữa chúng ta là bình đẳng thì đương nhiên ta có quyền từ chối người. Không những vậy, ta cũng có thể đáp trả người như người đã bắt nạt ta – Không! Phải đáp trả người gấp mười gấp trăm lần!”

“Ta không biết làm thế nào mới có thể loại bỏ hiểu lầm của người với ta.”

“Ta không hề hiểu lầm người, Quỳ, người tưởng rằng bất kỳ ai cũng có nghĩa vụ hiểu người từ khi sinh ra, mọi người đều phải đáp ứng yêu cầu của người ư? Ta không thể nào hiểu được người, trong mắt ta, người chính là một con quái vật. Không, đâu chỉ mình người, thế giới quanh ta đều điên cả rồi! Sao đến Nhã Anh tử cũng...”

“Chuyện của Nhã Anh, ta rất lấy làm tiếc.”

“Lúc lâm chung Nhã Anh tử đã nhờ ta gửi lòng biết ơn của tử ấy đến người, tử ấy nói ‘Sáng nghe giảng đạo, tối chết cũng vui’.”

“Tử ấy đã kể cho người biết chuyện đó thật ư?”

“Chuyện đó? À, đúng vậy. Nhưng ta không thể tin được. Có lẽ Nhã Anh tử sợ ta quá đau lòng trước cái chết của tử ấy nên mới...”

“Người sai rồi, Lộ Thân. Nếu ta đoán không lầm thì chắc chắn Nhã Anh đã kể cho người nghe về tội ác bốn năm trước của tử ấy. Tử ấy cũng kể với ta rồi. Hẳn là tử ấy nói thật.”

“Ta vẫn thấy khó mà tin nổi. Thực ra Nhã Anh tử là người rất hiền lành, sao tử ấy có thể sát hại những người thân nhất của mình chỉ vì lý do cón con đó.”

“‘Lý do cón con’? Lộ Thân, người đang nói gì thế, khi đó tử ấy...” Quỳ kinh ngạc nói. “Rốt cuộc lý do mà tử ấy nói với người là gì?”

“Không thể đáp ứng kỳ vọng của phụ thân, muốn thoát khỏi một gia đình như vậy, muốn được phụ thân ta nhận nuôi – đại khái là như vậy.”

Nghe Lộ Thân nói xong, Quỳ rơi vào im lặng.

“Bỏ qua những điều này, Quỳ, tại sao hôm qua người lại nói những lời như vậy? Gì mà ‘Sau khi chết thì con người ta sẽ bình đẳng và hạnh phúc’. Hẳn là vì muốn Nhã Anh tử yên tâm chịu chết đúng không?”

“Không đâu, ta chỉ nói ra suy nghĩ của mình như tử ấy mong muốn mà thôi. Vì chuyện của Tiểu Hưu mà lòng ta rối như tơ vò, khả năng phân tích và nhận biết đều trở nên chậm chạp, cho nên không nhận ra tử ấy lại hạ quyết tâm như thế.”

“Ta không cho là vậy.” Lộ Thân giận dữ nhìn Quỳ, căm hận nói, “Theo ta thấy thì tất cả đều là âm mưu của người! Cô cô, Bạch tiên sinh, Giang Ly tử, Tiểu Hưu, Nhã Anh tử đều bị người hại chết! Hôm qua người cũng thừa nhận còn gì?”

“Từ một phương diện nào đó mà nói thì đúng là như vậy, ta thừa nhận.”

“Đừng có chơi chữ nữa. Giữa người và cái chết của bọn họ không phải là kiểu liên quan gián tiếp, trừu tượng ấy, mà ngược lại, Quỳ, người đã tự tay sát hại cô cô, Bạch tiên sinh và Giang Ly tử, đồng thời dẫn dắt Tiểu Hưu và Nhã Anh tử khiến bọn họ tự sát!”

“Sao ta có thể làm vậy được? Khi Chung phu nhân gặp nạn, ta luôn ở cạnh người.”

“Đừng ngại biện nữa, ta đã nhìn thấu thủ đoạn của người!”

“Lộ Thân!”

“Quỳ, tối qua ta ở trong phòng một mình, trần trọc khó ngủ, bèn ngẫm lại mấy vụ án mạng này, rốt cuộc cũng nhận ra vài điểm đáng ngờ. Trong đó có một tình tiết ta không thể hiểu nổi, luôn thấy có gì đó lạ lùng. Thế rồi khi trời sắp sáng, ta hiểu ra trong lúc nửa tỉnh nửa mê. Ta mong rằng sau khi ta vạch trần điểm đáng ngờ này thì người có thể khai ra toàn bộ chân tướng ngay lập tức, nếu không...”

“Xin người hãy bình tĩnh, Lộ Thân, ta...”

Quỳ còn chưa nói xong thì Lộ Thân đã lấy ra một con dao. Nàng lấy nó từ nhà kho ở sau gian chính. Thời ấy, khi mang theo loại dao nhỏ này thì người ta thường đeo nó bên hông, bởi vậy nó còn được gọi là “dao đùi”. Loại binh khí này cũng được gọi là “phục đao”, “phục” có nghĩa là đeo, cái tên này cũng nói lên rằng nó có thể được người ta mang theo một cách dễ dàng.

Lộ Thân tháo vỏ dao bằng da thuộc, để lộ thân dao sắc bén trước mặt Quỳ. Hai tay nàng nắm chặt chuôi dao, chĩa mũi dao vào trán Quỳ, rồi nói tiếp.

“Quỳ, xin người hãy trả lời ta, tại sao trong vụ án của cô cô và Bạch tiên sinh, người luôn là người đầu tiên tìm ra hiện trường vụ án?”

“Đó chỉ là trùng hợp mà thôi.”

“Là trùng hợp thật ư? Vậy thì chúng ta hãy nghĩ về chuyện xảy ra vào sáng sớm ngày mà cô cô gặp nạn. Hôm ấy người đẩy ta vào trong nước,

dùng lời lẽ sỉ nhục ta, rồi xé rách áo trong của ta, ta cứ tưởng rằng đó chỉ là trò đùa nhất thời của người, nhưng giờ ngẫm lại, thực ra tất cả đều là âm mưu. Mục đích của người chính là chọc giận ta, để ta rời khỏi bờ sông trước, vậy người cũng có cơ quay về cùng ta.”

“Sao ta lại phải làm như vậy?”

“Đơn giản thôi, nếu chỉ có một mình ta khi người tìm ra hiện trường, người sẽ dễ dàng xuống tay...”

“Xuống... tay?”

“Đừng ngắt lời ta nữa.” Lộ Thân phớt lờ câu hỏi của Quỳ, tiếp tục tự thuật suy luận của nàng, “Sau đó, vì muốn bỏ lại người nên ta đã chạy về phía trước, mà người cũng theo sát bằng được. Khi tới gần nhà kho, người chạy vượt qua ta. Sao lúc ấy người phải làm như vậy?”

“Tại sao ư, chỉ đơn giản là không muốn chạy sau người thôi, còn có lý do gì được nữa?”

“Có đây! Quỳ, khi ấy người vội chạy vượt qua ta, là bởi muốn thực hiện một quỷ kế - Lúc đó người giấu một thứ đồ đựng trong người, bên trong chứa máu mà người đã chuẩn bị từ trước. Khi giả vờ té ngã, tát máu lên cổ xong, người sẽ giấu đồ đựng ấy đi, ngụy tạo hiện trường mà chúng ta nhìn thấy sau đó. Thế rồi người làm bộ như điều tra hiện trường, âm thầm quăng đồ đựng ấy vào trong giếng, hoàn thành công việc tạo hiện trường giả.”

“Đây chỉ là tưởng tượng của người, muốn buộc ta nhận tội thì hãy vào trong

giếng mò được cái chai kia ra đã.”

“Ta chỉ nói là một thứ đồ đựng, người lại nói ra từ ‘cái chai’, đây là thông tin chỉ hung thủ mới biết... Vu Lãng Quỳ, quả nhiên người chính là kẻ đã

sát hại cô cô!”

“Người thích nghĩ thế nào thì tùy, nhưng cất con dao này đã, được không?”

“Ta từ chối.”

“Vậy thì người cứ suy luận tiếp đi. Nhưng ta muốn hỏi người một câu, sao ta phải phí công, mạo hiểm mà tát máu lên cổ trước mặt người như vậy?”

“Vì người muốn thoát khỏi bị tình nghi. Bằng cách tát máu lên cổ, người có thể khiến người khác phán đoán sai thời gian gây án. Nếu nơi đó không có vết máu, mà chúng ta mở cửa phát hiện ra thi thể, thì thời gian gây án rất có thể là trước khi hai người Giang Ly tử đi qua, không, rất có thể là trước khi chúng ta đi qua đó – Tức là, có lẽ hung án xảy ra sớm hơn chúng ta tưởng. Mà bằng việc tát máu lên cổ, thời gian xảy ra vụ án được khẳng định là sau khi hai người Giang Ly tử đi qua đó lần đầu, và trước khi chúng ta từ bên suối quay lại, quãng thời gian này người luôn ở cạnh ta. Nhờ một quỹ kế đơn giản như vậy, người liền có được bằng chứng ngoại phạm cực kỳ thuyết phục.”

“Nếu giả sử hung thủ là ta, vậy ta sẽ gây án vào lúc nào?”

“Người đã gây án từ sớm – Tức là trước khi ta thức dậy thì người đã sát hại cô cô rồi!”

“Thế mà Tiểu Hưu không phát hiện ra ư?”

“Dù có phát hiện ra thì em ấy cũng sẽ không nói gì cả, em ấy trung thành với người như vậy, không thể cung cấp lời khai bất lợi cho người. Cũng với lý do đó, khi Giang Ly tử bị hại thì bằng chứng ngoại phạm của người cũng không có giá trị. Vì dù không thông đồng với người thì Tiểu Hưu cũng sẽ bảo vệ người qua phán đoán của em ấy. Sau mấy ngày ở chung, ta có thể

đoán được em ấy là một người như vậy – Điểm này người cũng phải thừa nhận đúng không?”

“Đúng thế, giả sử ta là hung thủ, dù ta không bắt em ấy phải nói dối thì em ấy cũng sẽ đưa ra lời khai có lợi cho ta. Em ấy đúng là một người như vậy.”

“Sau đây ta sẽ phân tích về vụ án của Bạch tiên sinh. Thời gian gây án cũng là trước khi ta thức dậy, người hẹn Bạch tiên sinh tới bên khe núi rồi đẩy ông ấy xuống dưới.”

“Vậy thì hai chữ ‘Tử khâm’ mà Bạch tiên sinh viết lúc lâm chung có nghĩa là gì? Ta không liên quan gì đến hai chữ này cả. Tuy ta nghe nói trong tiếng Đông Di thì chữ ‘Thanh’ và chữ ‘Quỳ’ có cách đọc giống nhau, nên có thể dùng hai chữ ‘Tử khâm’ trong ‘*Thanh thanh tử khâm*’ để chỉ ‘Quỳ’. Cơ mà Bạch tiên sinh là người Sở, ông ấy sẽ không chơi chữ bằng tiếng Đông Di đâu nhỉ?”

“Quỳ, sở dĩ chúng ta không thể đoán được ý nghĩa của hai chữ này, đơn giản vì hai chữ này vốn chẳng có ý nghĩa gì cả, thực ra chúng không phải do Bạch tiên sinh viết trong lúc lâm chung!”

“Ý người là, sau khi đẩy Bạch tiên sinh xuống khe núi, ta bèn lặn lội vượt qua đường núi mà mình chẳng rõ lối đi để xuống phía dưới, ngụy tạo lời nhắn lúc lâm chung của ông ấy, sau đó quay về nơi ở, nằm xuống cạnh người, chờ người tỉnh lại rồi thân nhiên đi tham gia nghi thức khâm liệm? Rõ ràng khi người biết rõ đường đi, chúng ta cũng phải mất nửa ngày mới xuống được tới khe núi...”

“Đừng giả ngốc, Quỳ, người phải hiểu ý ta từ lâu rồi mới phải?”

“Đúng, ta hiểu. Ý người là khi xuống dưới khe núi, nhân lúc phát hiện ra thi thể trước các người, ta liền viết hai chữ ‘Tử khâm’, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Vậy thật là kỳ quái, giả sử hung thủ là ta, có sao ta phải viết hai chữ không có ý nghĩa gì? Nếu ta thực sự muốn thoát tội thì lẽ ra phải viết tên của một người khác để đổ tội cho người đó chứ?”

“Quỳ, đây chính là điểm thể hiện sự gian xảo của ngươi. Khi ấy ngươi còn chưa rõ hành động của từng người trước khi nghĩ thức khâm liệm cử hành, tức là ngươi vốn không biết ai có hiềm nghi sát hại Bạch tiên sinh, nên mới viết một từ không có ý nghĩa gì như vậy. Mà sở dĩ ngươi viết hai chữ này có lẽ là bởi hai nguyên nhân. Thứ nhất, vì ngươi nhìn thấy câu ‘*Thanh thanh tử khâm*’ ở chỗ Giang Ly tử, vẫn có ấn tượng với hai chữ ‘Tử khâm’. Khi ấy ta và Triển Thi ca ca sẽ mau chóng đi tới, ngươi không có nhiều thời gian để suy nghĩ kỹ càng nên đã tiện tay viết một từ chợt nảy ra trong đầu ngươi; thứ hai, ở đây chỉ có ngươi và Bạch tiên sinh tinh thông *Kinh Thi*. Hôm ấy ngươi nói với Triển Thi ca ca, ngươi từng học *Kinh Thi* với ‘Hạ Hầu tiên sinh’. Thế là Bạch tiên sinh vừa mất, đương nhiên ngươi sẽ biến thành người có hiểu biết sâu sắc nhất về Thi học ở nơi này, sau khi tìm được đối tượng để đổ tội, ngươi có thể giải thích hai chữ ‘Tử khâm’ một cách gượng ép nhằm đổ tội cho người đó – đây chính là việc ngươi đã làm vào chiều tối hôm trước, ngươi đã giải thích hai chữ ‘Tử khâm’ chẳng ra đâu vào đâu, nhưng cũng không có ai phản bác ngươi cả.”

“Lời giải thích hôm ấy đúng là quá ngớ ngẩn, xin ngươi hãy quên nó đi.”

“Vu oan phụ thân của người khác, tộc trưởng của một gia tộc mà chỉ nhận lỗi qua loa vậy thôi ư? Ta thấy ngươi đúng là loại đàn bà ngu ngốc, hùng hùng hổ hổ, mặt dày mày dạn, không biết xấu hổ là gì!”

Nói rồi Lộ Thân duỗi tay trái, một tay cầm dao, chĩa mũi dao vào dưới cằm Quỳ, cách yết hầu chưa tới một tấc.

“Người quên hôm qua Nhã Anh đã nói gì với người rồi sao? Lộ Thân, xin hãy buông dao xuống.” Quỳ thờ dài, “Vừa rồi chính là suy luận của người ư?”

“Chưa hết đâu. Khi Giang Ly tử bị sát hại, thực ra người không ở trong phòng. Chỉ vì bảo vệ người nên Tiểu Hưu mới nói dối rằng người chưa từng rời khỏi phòng. Em ấy đã chứng kiến toàn bộ tội ác của người, vậy nên người đã bức tử em ấy để diệt trừ hậu hoạn.”

“Ta đúng là...”

“Ta nói không phải là ‘bức tử’ theo biện pháp tu từ, hay theo nghĩa so sánh, mà là ý nghĩa trên mặt chữ. Chiều hôm đó Tiểu Hưu từng nói, ‘Nếu tiểu thư muốn em chết, em sẽ chết trước mặt ngài ngay lập tức’, còn nói ‘Khi ngài muốn đánh em, em sẽ đưa roi cho ngài.’ Bởi vậy tối hôm ấy, người liền nói rằng muốn em ấy chứng minh điều em ấy nói buổi chiều, bảo em ấy mang roi tới. Đương nhiên Tiểu Hưu sẽ tuân theo. Điều này cũng giải thích tại sao trên thi thể của em ấy lại có vết roi mới. Sau khi hành hạ em ấy xong, người bèn ra lệnh cho em ấy – Cái mệnh lệnh đẩy Tiểu Hưu vào chỗ chết nhưng em ấy không thể phản kháng – Người lệnh cho Tiểu Hưu đi tìm cái chết. Thế là Tiểu Hưu liền treo cổ tự tử trên cây. Đương nhiên, sự đau khổ hôm qua của người chỉ là diễn kịch mà thôi.”

Lộ Thân, sao người vẫn không hiểu đây?

Rõ ràng hung thủ là...

“Cuối cùng, về cái chết của Nhã Anh tử, người cũng có trách nhiệm. Ta cho rằng, những điều người nói với tử ấy chiều hôm qua chính là một hình thức dẫn dắt. Người phát hiện sau khi Giang Ly tử qua đời, tinh thần của Nhã Anh tử rất bất ổn, bèn tuyên bố với tử ấy rằng chết là một chuyện rất tốt đẹp, còn nói với tử ấy khi chết đi thì linh hồn của tất cả mọi người sẽ hợp lại làm một. Thế là Nhã Anh tử liền cho rằng, chỉ cần chết đi là có thể

gặp lại Giang Ly tử và Ký Y tử, cho nên... Tức là, Vu Lăng Quỳnh, đúng như sáng qua người lỡ miệng thừa nhận, quả thực người đã sát hại tất cả mọi người.”

“Vậy tại sao ta phải làm như vậy? Ta không ân không oán với nhà họ Quan, sao phải bắt chấp hy sinh người hầu từng theo mình nhiều năm để sát hại người thân của người?”

“Mục đích của người, thực ra người đã sớm nói ra rồi, không phải ư?” Lộ Thân cười lạnh, nói: “Người tới Vân Mộng chính là để truyền giáo – truyền bá thứ tà giáo tôn thờ cái chết mà người sáng lập ra! Hôm qua người kể ra giáo lý của các người trước mặt ta, ta cứ tưởng rằng người chỉ đang trả lời câu hỏi của Nhã Anh tử, chỉ đang giải thích trách nhiệm của Vu nữ theo quan điểm của người. Nhưng ta đã sai rồi. Thực ra khi ấy người đang truyền thụ giáo lý mà người đặt ra cho Nhã Anh tử. Hôm qua người nói cái chết sẽ xóa bỏ khác biệt giữa thần và người, giữa xưa và nay, giữa người và ta, người còn nói người tin rằng sau khi chết đi con người ta sẽ bình đẳng và hạnh phúc – Đây chính là giáo lý của các người. Các người cho rằng chết tốt hơn sống, sống là khổ cực mà chết là ngọt ngào. Người còn nói người nghĩ việc mình nên làm là ‘Khuyên con người ta bình thản đón nhận cái chết mà mình không thể trốn tránh’. Ta nói tới đây, nguyên do khiến người giết người đã rõ như ban ngày! Vu Lăng Quỳnh, trước đây ta không thể hiểu được, tại sao người bị giết lại là cô cô, Bạch tiên sinh và Giang Ly tử. Tới khi Nhã Anh tử qua đời ta mới hiểu được, bốn người họ đều có một điểm chung mà những người khác không có – Bọn họ đều là những người học cao hiểu rộng, cho nên bọn họ có tư cách trở thành đối tượng truyền giáo của người!”

“Sao người lại cho là như thế?”

“Vậy nếu tiếp thu giáo lý của người thì sẽ thế nào? Ta nghĩ Nhã Anh tử chính là một ví dụ cho việc người truyền giáo thành công, tử ấy đã tự sát theo sự ám thị của người. Còn với cô, Bạch tiên sinh và Giang Ly tử, cái

giáo lý quỷ quái của người không phát huy tác dụng. Bọn họ không tin lời người, không cho là chết còn tốt hơn sống, càng không tiếp thu giáo lý của người mà tự sát. Bởi vậy người chọn cách tự tay giết chết bọn họ. Người cho rằng, như vậy thì có thể làm cho bọn họ thực sự lĩnh hội được giáo lý của người – đây chính là động cơ giết người. Tất cả đều bắt nguồn từ sự cố chấp, hoang tưởng và bệnh hoạn của người, chính vì lý do này mà người đã giết chết năm người sống sờ sờ. Để không cho tà thuyết dị đoan của người ngấm vào tư tưởng của mọi người, để tránh cho người khác lại bị sát hại, ta đành làm thế này, ta muốn tặng người một món quà mà lẽ ra người phải nhận được từ lâu rồi – Cái chết mà người luôn mơ ước.”

Trong chớp mắt, Quỷ đẩy cánh tay trái của Lộ Thân ra rồi nhân đó nhân nàng xuống đất.

“Sao người phải khổ như vậy?”

“Thả ta ra, đồ sát nhân!”

“Tất cả những điều người làm lúc này, lẽ nào không bắt nguồn từ ‘sự cố chấp, hoang tưởng và bệnh hoạn’ của người sao?” Quỷ thở dài, “Đầu tiên ta hỏi người, hôm qua sau khi người cùng Nhã Anh về nhà cũ của tỷ ấy, tỷ ấy đã từng rời khỏi tầm mắt của người chưa?”

“Chưa từng.”

“Thế tỷ ấy đã mang mũi tên gãy kia trên người từ bao giờ?”

“Có lẽ, có lẽ mũi tên đó vốn là do người đưa cho tỷ ấy.”

“Được... Lại nói đến chuyện của Bạch tiên sinh, khi chúng ta phát hiện ra thi thể của ông ấy, cách thời điểm ông ấy rơi xuống khe núi lâu như vậy, kiểu gì thì máu ông ấy cũng khô lại rồi đúng không? Vậy làm sao mà ta có thể dùng máu ông ấy để viết hai chữ ‘Tử khâm’? Nếu người nói lần này ta cũng cố ý mang theo một chai đựng máu, chỉ để viết hai chữ này, nhưng

chữ máu vừa mới viết khô nhanh được như vậy à? Khi các người chạy tới chỗ Bạch tiên sinh thì chẳng phải mọi chuyện sẽ bại lộ ngay sao?”

“Có lẽ trước đó người đã chuẩn bị một khối đất có viết hai chữ ‘Tử khâm’, tới lúc đó chỉ cần đào một cái hố trên đất, rồi cho khối đất đó vào...”

“Người nghĩ phương pháp này có khả thi không?”

“Không có gì là... không thể...”

Nói đến đây chính Lộ Thân cũng thấy chột dạ.

“Điểm cuối cùng, cũng là điểm quan trọng nhất, ta không thể sát hại Bạch tiên sinh trước khi người thức dậy. Bởi vì tướng ngủ của người rất xấu, thực sự rất rất xấu, nằm ngủ cạnh người là hồi ức tồi tệ nhất của ta từ lúc sinh ra tới giờ. Hôm ấy khi ta tỉnh lại thì phát hiện người đã đè cả nửa người lên người ta, người nghĩ ta làm sao có thể ra ngoài giết người mà không đánh thức người đây?”

Bấy giờ Lộ Thân mới nhớ lại, đêm hôm ấy mình mơ thấy hình ảnh cô cô lúc chết, sớm hôm sau thức dậy thì thấy mình đang ôm chặt lấy Quỳ.

Không lẽ mình quả thực đã hiểu lầm nàng?

Nhưng không còn giả thiết nào cả.

Cho nên...

“Lộ Thân, người vẫn chưa hiểu ý nghĩa của hai chữ ‘Tử khâm’ ư? Sáng hôm ấy khi trời chưa sáng, người hầu nhà họ Quan nhìn thấy Bạch tiên sinh đi vào trong núi, mà khi nghi thức khâm liệm bắt đầu thì tất cả mọi người trừ ông ấy đều có mặt ở gian chính, bởi vậy có thể biết được thời gian xảy ra vụ án. Hơn nữa còn có thể biết được một thông tin, đó là hung thủ không

có đủ thời gian để xuống khe núi rồi quay lại - Bởi làm vậy cần khoảng nửa ngày, không thể trở về trước nghi thức khâm liệm. Thế nên hai chữ 'Tử khâm' tuyệt đối không phải do hung thủ viết. Đương nhiên, hai chữ ấy cũng không thể nào là do ta viết khi phát hiện ra thi thể. Vậy thì chỉ có thể là Bạch tiên sinh viết lúc lâm chung, đúng không?

Trước Bạch tiên sinh thì Chung phu nhân đã bị hại, nói cách khác, đây rõ ràng là một vụ giết người liên hoàn, vậy nếu người là Bạch tiên sinh, người sẽ viết nội dung gì? Rất đơn giản: Tên của hung thủ. Vì chỉ cần chúng ta nhìn thấy tên hung thủ ông ấy viết, vụ án giết người liên hoàn sẽ kết thúc. Nhưng ông ấy lại viết hai chữ 'Tử khâm' khó hiểu này.

Vậy thì phải chăng ông ấy không biết hung thủ là ai nên mới viết như vậy? Giả thiết này rất khó thành lập. Thứ nhất, bên vách núi có dấu vết do người ta đi chân trên mặt đất nhiều lần để lại, theo lời khai của Chung Triền Thi thì điều này chứng tỏ ông ấy từng đứng đó trò chuyện với người khác; thứ hai, giả sử người ông ấy trò chuyện cùng không phải hung thủ, vậy ông ấy cũng không nhìn thấy hung thủ hoặc không thể đoán ra thân phận của hung thủ, hẳn là ông ấy sẽ không viết chữ gì đó làm rối cuộc điều tra của chúng ta. Người còn nhớ không, Lộ Thân, đêm trước ngày Bạch tiên sinh tạ thế, ông ấy từng nói với chúng ta, 'Nếu có việc gì cần giúp đỡ, xin hãy cho ta biết', ông ấy tỏ thái độ nhất định sẽ giúp đỡ việc điều tra. Vậy nên chắc chắn Bạch tiên sinh phải biết thân phận của hung thủ thì ông ấy mới viết hai chữ 'Tử khâm'.

Tiếp đó, lại một vấn đề nổi lên: Tại sao Bạch tiên sinh không viết tên của hung thủ? Hay là người sẽ giải thích thế này, Bạch tiên sinh sợ hung thủ sẽ tới chỗ ông ấy để xóa bỏ hoặc sửa chữa chữ viết ông ấy để lại, nên cố tình không viết tên hung thủ. Nhưng giả thiết này cũng không khả thi, bởi vì Bạch tiên sinh cũng biết mọi người đều sẽ tham gia nghi thức khâm liệm, hung thủ không thể tốn nhiều thời gian để xuống khe núi sửa lại lời nhắn của ông ấy. Thế tại sao ông ấy lại không viết tên của hung thủ?"

“Có lẽ ông ấy...”

Lộ Thân cất tiếng trả lời trong vô thức, nhưng không nghĩ ra được lời giải thích nào.

“Có thể tuy ông ấy đã thấy được tướng mạo của hung thủ, cũng từng trò chuyện với hung thủ một lúc, nhưng ông ấy không biết tên của hung thủ - Không, sợ rằng sự thật còn tồi tệ hơn thế, ông ấy cứ tưởng rằng hung thủ tên là 'Tử Khâm'!”

“Sao có thể...”

“Lộ Thân, thực ra trong suốt quá trình người đưa ra giả thiết, hung thủ vẫn ở ngay trước mặt người, chẳng qua người vờ như không thấy mà thôi. Ta nói tới đây, người phải hiểu rồi chứ...”

Thế là, Lộ Thân gian nan đưa mắt nhìn về phía cây bách trước mặt nàng và gò đất phía sau cây bách ấy.

Đó là nơi an nghỉ của hung phạm trong chuỗi vụ án này.

Quỳ nâng Lộ Thân dậy, lại cầm con dao trong tay đưa cho nàng. Trước cử chỉ đầy tín nhiệm và khoan dung của Quỳ, Lộ Thân càng hồ thẹn hơn vì lời nói và hành động khi nãy của mình. Nhưng lúc này nàng cũng không còn tâm trạng đâu mà xin lỗi. Chân tướng mà Quỳ vạch ra khiến nàng nghi hoặc, nàng không hiểu tại sao Tiểu Hưu lại phải sát hại Bạch tiên sinh và người thân của nàng.

“Lộ Thân còn nhớ không, trong bữa tiệc hôm nọ, Bạch tiên sinh tới muộn. Khi ông ấy còn chưa tới thì ta đã giới thiệu bản thân với mọi người, cũng tiện thể giới thiệu cả Tiểu Hưu rồi. Khi đó ông ấy không có mặt nên đương nhiên không biết tên của Tiểu Hưu. Sau đó, Tiểu Hưu hỏi ta về mối liên hệ giữa ‘Thái Nhất’ và ‘Đông Hoàng Thái Nhất’, ta khen em ấy hiếu học, còn nói ‘Không uổng công ta chọn cho em cái tên này từ trong *Kinh Thi*.’ Bạch tiên sinh đã nghe được câu nói ấy. Xin người chớ quên ‘Tử khâm’ cũng được trích từ *Kinh Thi*, bởi vậy ông ấy hoàn toàn có thể hiểu lầm tên của Tiểu Hưu là ‘Tử Khâm’.”

“Vậy thì tại sao lại nảy sinh loại hiểu lầm này?”

“Tiểu Hưu đã lừa ông ấy. Trước khi đẩy Bạch tiên sinh xuống khe núi, Tiểu Hưu từng trò chuyện với ông ấy một hồi. Khi đó, Tiểu Hưu đã nói dối Bạch tiên sinh rằng tên của mình là ‘Tử Khâm’.”

“Sao Tiểu Hưu phải làm như vậy? E sợ sau khi ông ấy ngã xuống thì vẫn có thể viết tên của mình trong khi hấp hối ư?”

“Đương nhiên Tiểu Hưu không đoán được rằng, Bạch tiên sinh đã rơi xuống khe núi sâu như vậy mà vẫn có thể viết tên của hung thủ. Em ấy nói dối là vì mục đích khác: Khi đó Tiểu Hưu nhất định phải hiểu rõ hàm nghĩa của hai chữ ‘Tử khâm’ – Không, nói đúng hơn thì em ấy muốn biết hàm

nghĩa của cả bài *Tử khâm*, em ấy rất muốn biết rốt cuộc bài thơ này nói về điều gì.”

“Tiểu Hưu muốn hiểu rõ những điều này là vì... À, ta nhớ ra rồi, là thẻ tre mà chúng ta từng nhìn thấy ở chỗ Giang Ly tử!”

“Chính vì lý do này. Khi rời khỏi nơi ở của Quan Giang Ly, chúng ta đã trò chuyện về tám thẻ tre ấy, hơn nữa ta còn giải thích ý nghĩa của *Lục y*, nhưng lại không giải thích ý nghĩa của *Tử khâm*. Ta còn nói với người, ‘Nếu người thực sự muốn biết ý nghĩa của *Tử khâm*, ngày mai người có thể đi hỏi Bạch tiên sinh.’ Tiểu Hưu ghi nhớ câu nói này, sau đó em ấy thực sự đã thỉnh giáo vấn đề này với Bạch tiên sinh.”

“Ta không thể hiểu nổi, tại sao Tiểu Hưu phải...”

“Chỉ có hiểu được hàm nghĩa của câu thơ kia thì Tiểu Hưu mới quyết định được có nên giết Quan Giang Ly hay không. Nhưng về động cơ giết người của Tiểu Hưu, ta muốn để đến cuối cùng rồi giải thích sau. Bây giờ ta chỉ muốn giải thích một vấn đề, đó là vì sao Bạch tiên sinh lại hiểu lầm tên của Tiểu Hưu là ‘Tử Khâm’, tức là tại sao em ấy lại tự xưng là ‘Tử Khâm’. Theo suy đoán của ta, Tiểu Hưu nói dối như vậy chủ yếu là muốn nêu ra vấn đề mình muốn hỏi một cách tự nhiên, để tránh bị Bạch tiên sinh nghi ngờ. Trên bữa tiệc chuyện em ấy hỏi ta, hẳn là Bạch tiên sinh vẫn còn nhớ, bởi vậy trong mắt ông ấy, tuy thân phận Tiểu Hưu thấp kém nhưng là một đứa trẻ có lòng hiếu kỳ rất lớn. Tuy nhiên, nhờ Bạch tiên sinh hỏi em ấy tại sao chỉ tò mò về nội dung của bài thơ này, em ấy phải nghĩ ra một nguyên do hợp lý. Vậy nguyên do nào hợp lý nhất, phù hợp với thân phận của em ấy nhất? Quá đơn giản, đó là ta đặt tên cho em ấy là ‘Tử Khâm’, em ấy hỏi Bạch tiên sinh hàm nghĩa của bài thơ ấy là chuyện bình thường. Bởi vậy Bạch tiên sinh tưởng lầm ‘Tử Khâm’ là tên của em ấy, rồi viết lời nhắn trước khi chết như vậy.”

“Có lẽ trong vụ án của Bạch tiên sinh còn giải thích được, nhưng Giang Ly tử bị người ta dùng nỏ bắn chết, Tiểu Hưu em ấy biết dùng nỏ thế nào ư?”

“Khi xem xét nhà kho nơi đặt thi thể Chung phu nhân, ta từng dùng nỏ một lần trước mặt Tiểu Hưu. Em ấy thông minh như vậy, có lẽ chỉ nhìn một lần là có thể học được rồi.”

“Vậy rốt cuộc vụ án của cô phải giải thích thế nào? Nếu hung thủ là Tiểu Hưu thì làm sao em ấy có thể trốn thoát trước mắt của tất cả mọi người?”

“Giải thích vấn đề này cần tốn chút thời gian. Sợ rằng còn phải bắt đầu từ vụ thảm án diệt môn bốn năm trước. Trong vụ án ấy, Quan Nhã Anh đã chịu kích thích quá lớn, nên trong lòng tử ấy vẫn còn lưu lại vết thương rất nghiêm trọng. Vì vậy trong sự kiện lần này, tử ấy không thể được coi như một người làm chứng hoàn toàn đáng tin. Mà thôi, có lẽ ta nên giải thích lại từ đầu thì hơn...”

“Nhã Anh tử...”

“Tử ấy đúng là hung thủ của vụ án bốn năm trước. Lộ Thân, ta hỏi người một vấn đề rất đơn giản: Hôm nay tại sao người lại chọn cách giấu dao trong người để tới gặp ta?”

“Bởi vì nó dễ cất giấu.”

“Trong nhà kho còn có rất nhiều mũi tên để người sử dụng, tại sao người không giấu một mũi tên trong người?”

“Mũi tên quá dài, lại không có vỏ, không thích hợp giấu trên người, dù bẻ gãy một nửa mũi tên thì...”

“Sao người không nói tiếp đi?”

“... Tại sao Nhã Anh tử phải tự sát bằng một mũi tên gãy?”

“Cuối cùng người cũng chú ý tới điểm đáng ngờ này. Khi vừa nghe chuyện này, ta đoán rằng tử ấy muốn chọn một cái chết giống như Giang Ly, dù sao bọn họ cũng thân thiết như vậy. Nhưng sau đó ta lại nghĩ tới một số điểm đáng ngờ. Nếu suy xét chúng và phương pháp tự sát của Nhã Anh thì có thể đưa ra một kết luận.”

“Điểm đáng ngờ gì? Kết luận gì thế?”

“Chúng ta nhìn thấy tấm thẻ tre nọ trong phòng Giang Ly, trên đó có dấu vết bôi xóa sửa chữa, ở giữa chữ ‘ngã’ và chữ ‘tâm’ của dòng thứ ba. Bắt đầu từ dòng thứ ba là nét chữ của Giang Ly, ta không thể hiểu nổi tại sao tử ấy không dùng dao sách cạo chữ viết sai đi rồi viết lại như người bình thường, mà viết đè lên chữ viết sai? Lộ Thân, người có nhận ra không, tại nơi ở của Giang Ly và Nhã Anh, chúng ta vốn không nhìn thấy dù chỉ một con dao sách. Không những thế, hôm qua ở trong phòng ta, khi người đột nhiên cầm dao sách đặt trên bàn đi về phía ta, phản ứng của Nhã Anh cũng hơi quá khích. Người cũng nghe thấy rồi đúng không, khi đó tử ấy kêu lên ‘Đừng tới đây’.”

“Rốt cuộc điều này chứng tỏ cái gì?”

“Chúng tỏ Nhã Anh sợ dao. E rằng thứ đó sẽ gợi ra hồi ức không vui của tử ấy – ví dụ như, dùng dao sát hại cả nhà mình.”

Lộ Thân rơi vào im lặng trong sự kinh ngạc.

“Nhưng lý do khiến Nhã Anh sát hại người thân của mình không phải như tử ấy nói – chỉ vì muốn được một gia đình bao dung hơn nhận nuôi. Mà khi hành hung thì tử ấy vừa trải qua cơn cử tử nhất sinh, vô cùng sợ hãi, tử ấy sát hại phụ mẫu và huynh đệ của mình bắt nguồn từ mục đích tự vệ. Chúng ta hãy ngẫm lại tình tiết vụ án mà người thuật lại cho ta nhé. Người

từng nói bên cạnh thi thể Quan Thượng Nguyên có một thùng gỗ rỗng, còn có một đoạn dây thừng bị cắt đứt buông xuống từ trên cây, cách mặt đất chừng bảy, tám thước. Ta nghĩ từ hai chi tiết nhỏ trên hiện trường này có thể suy ra rốt cuộc nơi đó đã xảy ra chuyện gì.”

“Ta nhớ một giả thiết mà người từng nói, cho rằng Ký Y tử mới là hung thủ. Khi ấy người có giải thích về dây thừng và thùng gỗ, người nói dây thừng là do bá phụ quần lên cây, để treo Nhã Anh tử lên rồi đánh đập. Chuẩn bị một thùng nước là để khi Nhã Anh tử ngất xỉu thì dùng nước gội cho tử ấy tỉnh lại...”

“Tuy nhiên giả thiết này không thể thành lập. Suy luận trước đó của ta đã quên đi yếu tố thời tiết. Khi vụ án xảy ra, nếu đặt một thùng nước trong sân thì e là chẳng mấy chốc nước trong thùng sẽ đóng băng, đúng không? Vậy thì không thể dùng được nữa rồi. Sau khi Tiểu Hưu chết đi, ta mới nghĩ ra có lẽ thùng gỗ này còn có công dụng khác.”

“Tiểu Hưu... Ý người là...”

“Dây thừng, thùng gỗ, hai thứ này kết hợp với nhau, lời giải thích hợp lý nhất mà ta nghĩ ra chính là điều này: Thất cổ tự sát. E là phần bị cắt mất của sợi dây thừng kia chính là một cái thòng lọng. Hơn nữa, trước khi thòng lọng bị cắt đi, cổ của Nhã Anh đã nằm trong đó.”

“Ý người là bá phụ đã...”

Đáy lòng Lộ Thân dâng lên dự cảm không lành, khiến nàng ngạt thở. Nàng biết Quý sắp nói ra những điều nàng không muốn, cũng không nên nghe tiếp. Qua cái chết của Nhã Anh, lúc này Lộ Thân đã có chuẩn bị tâm lý với việc có thể gặp phải đả kích, dù sao đây cũng là chuyện liên quan đến Nhã Anh từng kề cận bên nàng suốt bao năm, cho dù rất có thể nó là chuyện khủng khiếp nhất trong số những câu chuyện cũ của nhà họ Quan.

“Đúng vậy.” Quỳ gật đầu, “E là sau khi quất roi, bá phụ người lại buộc Nhã Anh tự sát bằng cách treo cổ trên sợi dây thừng kia. Dựa theo các phản ứng của Nhã Anh với dây thừng và những thứ tương tự dây thừng, ta không thể không suy đoán như vậy.”

“Phản ứng của Nhã Anh tỳ?”

“Quả nhiên người không hề nhận ra. Thứ nhất, tại sao Nhã Anh lại đột nhiên sợ rắn? Có lẽ khi nhìn thấy con rắn hoa quần trên cành cây, tỳ ấy lại nhớ về ký ức kinh hoàng nào đó. Thứ hai, tại sao khi Ký Y ôm tỳ ấy thì lại bị tỳ ấy đẩy ra? Ta nghĩ khi ấy Ký Y không ôm lấy cánh tay Nhã Anh, mà ôm lấy cổ tỳ ấy. Thứ ba, tại sao trong viện nơi Nhã Anh ở lại không có giếng nước? Nơi ở mà nhà họ Quan tạm thời chuẩn bị cho ta vẫn có giếng nước ở trong viện. Mà nơi ở của Quan Nhã Anh, giếng nước lại ở ngoài viện, vậy thì khi lấy nước để dùng sẽ rất bất tiện. Huống chi Giang Ly còn trồng hoa cỏ trong viện, vậy mỗi lần tỳ ấy muốn tưới cho chúng đều phải xách thùng nước đi qua phòng khách, thế cũng quá phiền phức nhỉ? Thế nên ta nghĩ nơi ấy không có giếng nước cũng là có nguyên do. Vì trên giếng nước nhà họ Quan đều có trục quay, trên trục quay lại có dây thừng quấn quanh. Nếu Nhã Anh sợ dây thừng thì cũng không muốn phải nhìn thấy trục quay có quấn dây thừng trên giếng suốt ngày đúng không? Theo phản ứng của tỳ ấy, nhất là khi Ký Y ôm lấy mình, tỳ ấy tỏ ra kháng cự, ta đưa ra suy đoán thế này: Bá phụ người từng buộc Nhã Anh thắt cổ tự sát.”

“... Vậy ai là người đã cắt đứt dây thừng?”

“Có lẽ chính là đường ca của người – Quan Thượng Nguyên, vì hắn bị sát hại dưới tán cây, chứng tỏ khi đó hắn là người ở gần Nhã Anh nhất.”

“Nhưng điều này vẫn chưa hợp lý. Giả sử Nhã Anh tỳ được Thượng Nguyên ca cứu, tại sao phải sát hại huynh ấy ngay tại đó? Hơn nữa tại sao bá phụ lại muốn buộc Nhã Anh tự sát, rõ ràng Nhã Anh là con gái ruột của ông ấy cơ mà?”

“Hai vấn đề này có thể được giải đáp cùng một lúc. Bá phụ người hản là không có ý định bức tử Nhã Anh, ông ấy chỉ muốn đe dọa tử ấy mà thôi. Nhã Anh từng nhắc đến trong bữa tiệc đấy thôi, tử ấy từng nói với bá phụ người về lý tưởng của mình, song không nhận được sự đồng cảm, đây chính là chuyện khi ấy. Bá phụ người nghe Nhã Anh nói xong, sau khi kinh ngạc thì bèn ra tay đánh tử ấy, song ông ấy cũng biết làm vậy không đủ để Nhã Anh từ bỏ ý định của mình, thế là, ông ấy dự định để Nhã Anh trải nghiệm cảm giác kinh khủng hơn...”

Nghe tới đây, Lộ Thân không khỏi dờn mắt đi.

“... Lúc đó, ông ấy định để Nhã Anh hiểu được cảm giác sợ hãi khi cận kề cái chết – đầu tiên là buộc Nhã Anh tự sát, lại lệnh cho Quan Thượng Nguyên cắt đứt dây thừng đúng lúc. Bá phụ người nghĩ chỉ cần làm vậy thì Nhã Anh sẽ cải tà quy chính, không còn dũng khí thực hiện lý tưởng của tử ấy nữa. Nhưng với Nhã Anh mà nói, sự đả kích này quá nặng nề. Dưới tác động của ý chí cầu sinh, tử ấy đã mất đi lý trí. Bởi vậy người đầu tiên bị giết là đường ca của người. Có thể suy luận được rằng, sau khi cắt đứt dây thừng, đường ca người quăng dao găm trên mặt đất, ôm Nhã Anh xuống. Sau cơn kinh hãi, Nhã Anh cầm lấy dao găm, giết chết Thượng Nguyên. Khi nhìn thấy Nhã Anh cầm dao găm lao về phía mình, bá phụ người tự biết rằng tay không thì không thể thắng được, bèn quay người chạy về phía gian chính, định lấy thanh kiếm dài kia. Tuy nhiên tới cửa thì bị Nhã Anh đuổi kịp, lưng bị trúng dao mà chết. Cuối cùng...”

“Được rồi, Tiểu Quỷ không cần nói nữa.”

“Sau khi làm xong tất cả, Nhã Anh thay bộ quần áo nhuộm máu ra, đốt nó đi, xử lý hiện trường một cách qua loa rồi chạy về phía nhà người. Trên đây chính là chân tướng của vụ thảm kịch xảy ra vào bốn năm trước.”

“Nhưng Quỳnh, ta không hiểu. Tại sao bá phụ nhất thiết phải làm tới nước này để buộc Nhã Anh từ bỏ lý tưởng của mình?”

“Lộ Thân, đúng là ngươi vẫn không hiểu. Nếu như cho Nhã Anh thực hiện lý tưởng của tỷ ấy thì sẽ đem lại hậu quả gì cho nhà họ Quan? Ta có thể tóm tắt cho ngươi đó là: Diệt tộc. Mấy năm nay nhà họ Quan ẩn cư nơi núi rừng, chẳng qua là không muốn bị cuốn vào vòng tranh chấp quyền lực, vì tuy đắc thế có thể đạt được vinh quang và của cải, song chỉ cần thất thế là toàn tộc sẽ bị đuổi tận giết tuyệt. Mà Nhã Anh lại một mực theo đuổi điều đó. Có lý tưởng như vậy, song lại sinh trong một gia tộc như thế, khó tránh được việc bị hãm hại. Còn bá phụ ngươi lại là một người lạnh lùng cay nghiệt, ông ấy không coi con cái của mình như một cá thể độc lập, một người sống khỏe mạnh mà chỉ coi như đồ vật do mình sáng tạo ra. Bởi vậy khi nghe Nhã Anh bày tỏ, ông ấy chỉ thấy suy nghĩ của Nhã Anh là lung tung xằng bậy, cho rằng những điều mình đã dạy tỷ ấy đều uổng phí, thậm chí coi Nhã Anh như một thứ phế phẩm mà ông ấy không nên tạo ra. Thực ra mà nói, nếu Nhã Anh không ra tay giết người, lại không muốn từ bỏ lý tưởng của mình, với tính cách của bá phụ ngươi thì tình cảnh ngày đó sẽ còn tái diễn, mà khi ấy, chưa chắc đã có người cắt đứt dây thừng cho tỷ ấy...”

Nói tới đây Quỳnh khẽ thở dài, không thể nói tiếp nữa. Lộ Thân cũng cảm nhận sự im lặng của nàng, từ trong sự im lặng ấy có thể nhận ra rất nhiều điều mà Quỳnh không nói ra miệng: Đó là về sự kỳ vọng của cha mẹ với con cái, về việc cha mẹ có quyền hủy diệt tư tưởng phản nghịch của con cái hay không, và rất nhiều tâm sự về thân thể của chính nàng.

Một lúc lâu sau, Lộ Thân hỏi:

“Vậy chuyện khi đó có liên quan gì đến vụ án của cô?”

“Thực ra sự liên quan này ta cũng đã nói ra rồi. Nhã Anh là một người làm chứng không hoàn toàn đáng tin, vì đã chịu đả kích quá lớn trong vụ việc hồi bốn năm trước nên tầm mắt của tỷ ấy luôn cố gắng tránh né một vài thứ.”

“Có điều Nhã Anh tỷ đã qua đời, chúng ta không thể xác nhận điểm này với tỷ ấy.”

“Không cần sự xác nhận của tỷ ấy. Lời chứng của tỷ ấy đã nói lên tất cả. Tỷ ấy đã miêu tả về sự xuất hiện của Tiểu Hưu thế này: ‘Nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, quay người lại thì nhìn thấy Tiểu Hưu.’ Lộ Thân, người không thấy câu nói này thật là kỳ lạ ư? Khi ấy Nhã Anh đang đứng đối diện với nhà kho, vị trí ấy gần như tựa sát vào vách núi, nếu tỷ ấy đứng đối diện với nhà kho thì sao tiếng bước chân có thể truyền tới từ phía sau được? Hay đúng hơn là khi ấy thực ra Nhã Anh không đứng đối diện thẳng với nhà kho, mà quay mặt về một hướng khác.”

“Hướng khác?”

“Nhã Anh ở phía Nam, nhà kho ở phía Bắc, lối vào hẻm núi ở phía Đông, đường đi tới suối nước ở phía Tây. Mà ban đầu Nhã Anh không nghi ngờ Tiểu Hưu, điều này chứng tỏ hành động của Tiểu Hưu không hề khả nghi. Vậy nên nhất định là em ấy đã đi từ lối vào hẻm núi – cũng chính là phía Đông – tới chỗ Nhã Anh. Tức là, khi ấy chắc chắn Nhã Anh đã quay mặt về hướng Tây, cũng chính là hướng dòng suối.”

“Tại sao Nhã Anh tỷ lại quay mặt về hướng đó, ở đó đâu có gì?”

“Chính vì không có thứ gì cả nên tỷ ấy mới quay mặt về hướng đó. Người ngấm lại đi, phía Đông nhà kho có thứ gì?”

“Phía Đông... Phía Đông... Ý người là, giếng nước?”

“Chính xác. Đứng ở chỗ của Nhã Anh thì dù tử ấy nhìn về phía Đông hay phía Bắc đều có thể thấy cái giếng kia. Xin đừng quên, trên miệng giếng có trục quay, trên trục quay quấn đầy dây thừng, đó là thứ mà Nhã Anh tuyệt đối không muốn thấy, bởi vậy lúc đó tử ấy đành đứng hướng về phía Tây. Như vậy thì dây thừng sẽ không xuất hiện trong tầm mắt của tử ấy. Ta nghĩ, sau khi Tiểu Hưu sát hại Chung phu nhân, nghe được tiếng người truyền từ trong hẻm núi, bèn trốn ở sau thành giếng. Tiểu Hưu vốn định nhân lúc mọi người đều đi vào nhà kho thì sẽ rời khỏi đó, thế nhưng Nhã Anh vẫn cứ đứng trước nhà kho. Tiểu Hưu tưởng rằng mình khó mà trốn được, rồi dần dần nhận ra Nhã Anh luôn hướng mặt về phía Tây, chưa bao giờ nhìn về phía mình. Thế là em ấy bí quá hóa liều, đi vòng ra phía Đông của Nhã Anh, cũng chính là sau lưng Nhã Anh, vờ như vừa tới từ nơi ở của chúng ta.”

“Nếu khi ấy người xuất hiện sau lưng tử ấy không phải Tiểu Hưu, có lẽ Nhã Anh tử sẽ lập tức sinh nghi, vậy thì Bạch tiên sinh và Giang Ly tử sẽ không phải chết, Nhã Anh tử cũng...”

“Đúng thế, tiếc là không ai nghi ngờ Tiểu Hưu, bởi vì dường như em ấy không hề có động cơ để sát hại Chung phu nhân. Cũng chính vì nguyên nhân này mà đến chết Giang Ly cũng không biết được thân phận của hung thủ, cũng không biết động cơ giết người của hung thủ. Di ngôn của tử ấy hướng mục tiêu vào sự thay đổi đối tượng tế bái, thực ra đó chỉ là suy nghĩ của cá nhân tử ấy, không phải chân tướng của vụ án.”

Lộ Thân nhớ lại cuộc đối thoại của Nhã Anh và Quỳ hôm qua:

Đó không phải lỗi của người, Vu Lăng quân, ta không thể trách người được. Huống chi, nguyện vọng của Giang Ly chỉ có thể giao cho người.

Quả nhiên, Nhã Anh, tử biết tất cả.

“Hôm qua sau khi Nhã Anh tử ngăn cản ý đồ tự sát của Tiểu Quỳ, đã nói một câu ‘Vu Lãng quân, xin đừng phụ lòng’, khi ấy trời mưa, ta không nghe rõ đoạn sau. Rốt cuộc Nhã Anh tử đã nói điều gì?”

“Tỷ ấy nói ta đừng phụ lòng cái chết của Tiểu Hưu, cũng đừng phụ lòng Tiểu Hưu đã phạm tội vì ta.”

“Vì... Tiểu Quỳ?”

“Đúng, sở dĩ Tiểu Hưu làm vậy, đều là tại ta. Lộ Thân, Chung phu nhân, Bạch tiên sinh và Giang Ly đích thực đều là những người học cao hiểu rộng, ngoài điểm này, bọn họ còn có một điểm chung nữa, mà điểm chung này khá bí ẩn, không dễ nhận ra. Khi nãy ta đã nói, Tiểu Hưu từng thỉnh giáo Bạch tiên sinh hàm nghĩa của bài thơ *Tử khâm*, bởi vì chỉ khi hiểu được ý nghĩa của hai câu trích từ *Tử khâm* kia, em ấy mới quyết định được có nên giết Giang Ly hay không. Bắt đầu từ điểm này, có thể phát hiện ra điểm chung của người bị hại.”

“Ta không hiểu.”

“Tiểu Hưu đã nghe ta giải thích về hai câu thơ do Chung Triền Thi viết, còn nội dung bức thư hồi đáp của Giang Ly, tức là hai câu *Tử khâm*, ta lại chưa giải thích hàm nghĩa của chúng, bởi vậy em ấy không hiểu được hồi âm của Giang Ly có nghĩa là gì, nói cách khác em ấy không thể xác định được thái độ của Giang Ly với Chung Triền Thi.”

“Thái độ nào có thể khiến Tiểu Hưu nảy sinh ý định giết người? Ta vẫn không hiểu.”

“E là Tiểu Hưu cho rằng, lá thư ấy là sự bày tỏ lòng ái mộ của Chung Triền Thi với Giang Ly.”

“Đúng thế. Nghe người giải thích hai câu *Lục y* mà Triền Thi ca viết ra, quả thực Tiểu Hưu sẽ hiểu như vậy.”

“Cho nên em ấy muốn biết, liệu Quan Giang Ly có chấp nhận tình cảm này hay không – Nói đúng hơn, em ấy muốn biết liệu Giang Ly có ái mộ Chung Triển Thi hay không.”

“Nếu Giang Ly tỷ thích biểu ca thì Tiểu Hưu buộc phải sát hại tỷ ấy ư?”

“Đúng vậy. Nếu Tiểu Hưu nhận định Quan Giang Ly đã đón nhận tình cảm của Chung Triển Thi thì chắc chắn em ấy phải giết Quan Giang Ly. Mà hai câu thơ Giang Ly viết ra, ‘*Thanh thanh tử khâm, du du ngã tâm. Tung ngã bất vãng, tử ninh bất tự âm.*’ hôm trước ta từng giải thích rồi, đúng là có thể diễn đạt ý nghĩa là đồng ý đón nhận. Ta nghĩ chắc hẳn Bạch tiên sinh cũng giải thích với Tiểu Hưu như vậy. Thế là sau khi sát hại Bạch tiên sinh, Tiểu Hưu bèn coi Giang Ly là mục tiêu kế tiếp.”

“Ta vẫn không hiểu, rốt cuộc tại sao Tiểu Hưu phải giết người...”

“Người bị Tiểu Hưu sát hại đều có liên quan tới một chuyện, đó là – Cấm kị của Vu nữ. Ta đã kể với ngươi rồi, tất cả người Tề bao gồm gia tộc ta đều cho rằng Vu nữ không được quyền yêu và kết hôn, dưới cái nhìn của họ, tình yêu và hôn nhân là điều cấm kị với Vu nữ. Tiểu Hưu cũng cho là thế. Dựa theo quan niệm này, em ấy mới sát hại Chung phu nhân, Bạch tiên sinh và Quan Giang Ly. Tiểu Hưu cho rằng hành vi của Chung phu nhân và Giang Ly đã phá vỡ cấm kị này, còn Bạch tiên sinh thì lại đưa ra lời bàn rằng Vu nữ có thể phá vỡ cấm kị ấy – Đây chính là điểm chung của người bị hại.”

“Nhưng Nhã Anh tỷ đã nói trên bữa tiệc rồi mà, Vu nữ đất Sở không bị ràng buộc bởi cấm kị này. Khi đó Tiểu Hưu cũng có mặt, em ấy phải nghe được mới đúng.”

“Tiểu Hưu không để ý tới điều đó, bởi vì mục đích em ấy giết người không phải vì muốn trừng phạt người phá vỡ cấm kị, mà vì muốn... khuyên

răn ta.”

Lời giải thích Quỳ đưa ra đã vượt qua khả năng phân tích của Lộ Thân.

“Thực ra mọi thảm kịch đều bắt nguồn từ vài câu bông đùa của hai chúng ta. Trong bữa tiệc hôm ấy, người múc cho ta một đĩa quỳ muối, ta bảo người tự ăn đi, người lại hỏi ta có ăn luôn được cả ta không. Sau đó ta nói đến chuyện về Khuất Nguyên. Trong lúc đó, chúng ta đã nói mấy câu bông đùa. Lộ Thân, người còn nhớ không?”

Ngoài ăn ra thì đâu còn cách nào khiến đối phương trở thành một phần của chính mình nữa?

Yêu một người thì phải khiến người đó trở thành một phần của chính mình ư? Sở thích của Lộ Thân kỳ lạ thật đấy.

Ừ, hoặc là khiến bản thân trở thành một phần của người ấy cũng được.

Điều này thì dễ dàng hơn đó. Chỉ cần làm người ấy tổn thương là được. Ý ta không phải là sự tổn thương về gân cốt da thịt mà là tổn thương trong lòng. Làm một vài chuyện mà người ấy không thể chịu nổi, nói ra những lời mà người ấy không thể tiếp thu, khiến trong lòng người ấy luôn có vết thương do người tạo nên suốt quãng đời còn lại. Vậy thì người cũng đã trở thành một phần của người ấy. Thế nhưng, chỉ vậy vẫn chưa đủ. Dù sao mình vẫn là mình, chưa thể hoàn toàn biến thành một phần của đối phương. Nếu muốn làm tới cùng thì phải khiến bản thân thực sự biến mất mới được.

Dùng cái chết của mình để làm người ấy tổn thương? Lại có người dùng phương thức này để biểu đạt tình yêu của mình thật ư? Nếu vậy mà cũng gọi là yêu thì thực ra thứ tình yêu này chẳng khác gì hận.

Người sai rồi, Lộ Thân. Đây mới là tình yêu mãnh liệt nhất. Những danh thần thời xưa, thẳng thắn can gián, hy sinh vì chính nghĩa là như thế - Dùng cái chết của mình để lưu lại thương tổn trong lòng quân vương, dựa

vào đó để đạt được mục đích khuyển răn. Ngũ Tử Tư từng hưng binh diệt Sở đã làm như vậy, mà Khuất Nguyên một lòng muốn phục hưng nước Sở cũng làm như thế. Việc bọn họ tự sát bắt nguồn từ lòng trung quân ái quốc hết mực: Khiến chính kiến của bản thân trở thành một phần trong sinh mệnh của quân vương.

“Ta còn nhớ...”

“Lời nói đùa của ta khi đó, không may đã biến thành cương lĩnh hành động của Tiểu Hưu. Dựa vào suy nghĩ ấy, Tiểu Hưu đã sát hại ba người, cuối cùng tự sát mà chết. Tất cả những điều em ấy làm đều chỉ vì khuyển răn ta chớ có phá vỡ cấm kị của Vu nữ mà thôi.”

“Rõ ràng Tiểu Hưu ngoan ngoãn, hiền lành là thế, tại sao...”

“Tất cả đều là lỗi của ta. Tất cả đều vì ta lỡ lời mới tạo thành cục diện hôm nay, mới hại chết tất cả mọi người.” Khuôn mặt Quỳ lại hiện lên vẻ đau đớn như vào buổi sáng hôm qua khi ôm thi thể của Tiểu Hưu, rồi lại rơi nước mắt, giọng nói cũng khản đi, “Dù sao trong bữa tiệc hôm ấy, ta đã nói ‘Hâm mộ Vu nữ đất Sở’ ngay trước mặt Tiểu Hưu, còn nói chẳng qua ta chưa gặp được người mình thích mà thôi. Đêm hôm đó, trên đường tới nơi ở của Nhã Anh, ta lại nói ngay trước mặt em ấy, ‘Ta cũng đã suy xét rất kỹ mới lựa chọn cách sống hiện giờ’, còn nói ‘Nếu một ngày nào đó ta mất hết hứng thú với những thứ này, có khi ta sẽ phản bội lại gia tộc của chính mình ấy chứ’... Lộ Thân, ta đã nói với người, tất cả người Tề, kể cả gia tộc của ta đều tin rằng, nếu ‘Vu nhi’ yêu và kết hôn thì gia tộc của nàng sẽ gặp tai ương, bản thân nàng cũng vô cùng bất hạnh. Tiểu Hưu cũng tin vào điều này, chắc chắn em ấy không mong ta gặp bất hạnh nên mới làm như vậy. Nếu ta phát hiện ra tấm lòng của em ấy sớm hơn một chút thì có lẽ, có lẽ...”

Lộ Thân quăng con dao trong tay đi, ôm Quỳ vào lòng an ủi.

“Vào đêm Giang Ly tạ thế, ta chợt nghĩ đến giả thiết Tiểu Hưu là hung thủ, đương nhiên ta không cho đây là chân tướng, nhưng vẫn nửa đùa nửa thật nói cho Tiểu Hưu nghe. Kết quả em ấy lại thú nhận rằng, tất cả đều là những tội lỗi mà em ấy đã phạm vì ta. Lộ Thân, người có thể tưởng tượng được tâm trạng khi ấy của ta không? Ta hận không thể lập tức lấy cái chết để tạ tội trước mặt người và người thân của người. Nhưng cuối cùng ta vẫn tha thứ cho Tiểu Hưu. Lộ Thân, người mau buông ta ra, người phải hận ta mới đúng. Khi này nếu người đâm một nhát kết liễu tính mạng của ta thì tốt rồi... Bởi vì ta là một người như vậy, khi biết người hầu của mình vì mình mà giết ba người vô tội, ta lại tha thứ cho em ấy mà không hề do dự. Ta bảo em ấy quên chuyện này đi, quên đi việc bản thân em ấy chính là hung thủ sát hại ba người. Ta còn nói, trên thế gian này chỉ ta mới có tư cách trừng phạt em ấy, chỉ ta mới có thể phán xét tội ác của em ấy, rồi thực thi trừng phạt. Bởi vậy ta mới đánh em ấy. Ta chưa từng xuống tay nặng như vậy, đây cũng là lần đầu tiên em ấy khóc khi chịu đòn. Sau đó ta cũng khóc. Ta đã đoán em ấy sẽ chết, đoán được cuối cùng em ấy sẽ chọn phương thức này để hoàn thành sự can gián của mình. Tuy nhiên ta không biết mình có thể làm gì. Ta thoa thuốc trị thương cho em ấy, để em ấy nằm ngủ cạnh ta, lặp lại hết lần này đến lần khác rằng ta tha thứ cho em ấy. Còn em ấy chỉ nói, em ấy rất hạnh phúc vì được trở thành người hầu của ta. Ta sợ ngày hôm sau tỉnh lại sẽ đánh mất Tiểu Hưu, bèn gắng để mình không ngủ quên, nhưng cuối cùng ta vẫn thiếp đi. Trước khi chìm vào giấc ngủ, ta đã ôm chặt lấy Tiểu Hưu, ta tưởng rằng làm vậy thì em ấy sẽ không rời bỏ ta. Song khi ta tỉnh lại, Tiểu Hưu đã không còn ở bên ta nữa...”

Thế rồi, Lộ Thân cũng tha thứ cho Quỳ đang khóc thảm thiết trong lòng nàng.

Ngày hôm sau, trời quang và ráng mai đều xuất hiện.

Màn đêm phủ trên núi và thung lũng đã bị xé rách, ánh sáng trào dâng từ phía chân trời. Những áng mây tụ khắp trời bỗng được chiếu sáng rực rỡ, khiến màu sắc bảo vệ hòa vào màu trời đêm gần như biến mất hoàn toàn. Chẳng bao lâu sau, bóng tối dần tan ở nơi giáp với những vầng mây tím.

Đó là vầng mặt trời đang dần lên cao giữa những tầng mây, ánh bình minh cũng trở nên mờ mịt. Bầu trời chuyển từ màu mực sang màu vàng đất, cuối cùng biến thành màu xanh lam pha lục. Mặt trời đỏ vẫn lên cao, rồi cuộc cũng chọc thủng tầng mây. Từ đó bầu không khí trở nên ấm áp, sương mù giăng khắp núi cũng đột ngột tiêu tan. Những đốm sáng vàng bỗng rải khắp mặt đất. Nhưng cùng lúc ấy, những ngôi sao cũng bị vùi lấp giữa bầu trời hết như biển máu.

Bấy giờ, Quỳ và Lộ Thân một lần nữa đi tới nơi mà Tiểu Hưu an nghỉ.

Nhưng sau lần thăm mộ này, các nàng sẽ không quay về nhà họ Quan nữa.

Quỳ buộc chặt con ngựa cái chở hành lý, nắm tay Lộ Thân leo lên sườn núi. Trên núi toàn là cây thu và cây ngô đồng, cây bách mới được trồng xuống trước mộ Tiểu Hưu lẫn trong số đó, rất khó nhìn thấy từ xa. Nhưng suốt đời này Quỳ và Lộ Thân sẽ nhớ mãi con đường này, cho dù cả hai đều không biết, sau hôm nay, trong suốt quãng đời còn lại, các nàng không còn cơ hội tới thăm nơi này lần nữa.

Sương mai thấm ướt vạt áo hai người.

“Chúng ta... thực sự phải tới Trường An ư?”

“Tới giờ rồi mà ngươi vẫn muốn nuốt lời ư?” Trước câu hỏi của bạn, thiếu nữ mặc áo ngắn, đeo cung tên hỏi ngược lại.

“Sao ta có thể hối hận được? Ta chỉ hơi bất an mà thôi.”

“Ta hiểu mà, rời khỏi quê hương vốn không phải chuyện dễ dàng. Huống chi cô ngươi còn chưa được chôn cất, các tử tử vẫn chưa phát tang, lúc này rời khỏi Vân Mộng, chắc hẳn ngươi luôn áy náy trong lòng.”

“Ừm.” Lộ Thân gật đầu, “Nhất là lần này phụ thân lại không khuyên can ta. Tới qua khi ta rời khỏi gian chính, quay đầu lại nhìn ông ấy, vẻ mặt ông ấy giống hệt như khi Nhã Anh tử biết tin Giang Ly tử đã qua đời. Ta biết rõ lúc này mình nên ở lại cùng ông ấy – giống như tổ tiên của ta vậy, ở lại nơi nguy hiểm, ẩm ướt và khiến người ta đau khổ này cả đời.”

“Ông ấy kể chuyện đó cho chúng ta, thực sự khiến ta bất ngờ. Ông ấy nhất định đã coi Nhã Anh như con ruột mới tự trách đến như vậy, tới giờ mà vẫn nhớ mãi không quên.”

Tới qua khi Quỳ và Lộ Thân tới từ biệt Quan Vô Dật, đã nghe được một câu chuyện cách đây không lâu lắm. Chỉ vì người trong cuộc đều không còn nữa, nên mới khiến người ta thấy vô cùng xa xôi. Hóa ra sau khi Quan Ký Y qua đời, Giang Ly từng cầu xin Quan Vô Dật cho phép nàng và Nhã Anh rời khỏi Vân Mộng, tới Trường An sống nương tựa vào cô cô. Giang Ly sợ nếu cứ ở lại Vân Mộng thì Nhã Anh không khỏi nhìn vật nhớ người, sớm muộn gì cũng đi theo Ký Y.

Nhưng Quan Vô Dật không chấp nhận thỉnh cầu của con gái.

Thế nên lần này khi Quỳ hy vọng đưa Lộ Thân rời đi, không hề bị ngăn cản.

“Tuy nhiên ta không thấy phụ thân có gì sai.” Lộ Thân hơi run run nói. Nàng cố gắng che giấu nỗi bi thương, giữ cho giọng nói bình thản nhất, song cũng không thể gạt được Quỳ miễn cảm. “Khi ấy Nhã Anh tỷ chịu nỗi đau lớn như vậy, đột nhiên rời khỏi Vân Mộng tới một môi trường mới, bị buộc phải đối mặt với sinh hoạt phức tạp hơn, còn phải sống cùng những người xa lạ, vậy cũng quá tàn nhẫn với tỷ ấy. Như một cái cây đã gần khô héo, dù có chuyển nó tới một khoảnh đất màu mỡ khác cũng chưa chắc nó đã sống được. Tỷ ấy đã trưởng thành trong hoàn cảnh quá nghiêm khắc, tội nghiệt mắc phải cũng quá nặng nề, lại gặp đả kích khủng khiếp như vậy, sợ rằng không gì có thể cứu được tỷ ấy.”

“Có lẽ đúng là như vậy.”

“Tiểu Hưu cũng thế... Tiểu Quỳ, có một chuyện ta không bao giờ tha thứ cho ngươi, đó là ngươi đã từng ngược đãi Tiểu Hưu, mà còn ngược đãi suốt năm năm ròng. Có lẽ nguyên nhân thực sự gây nên thảm kịch không phải vài câu bông đùa ngày đó của ngươi, cũng không phải cảm kị của Vu nữ ngươi phải gánh vác, mà là sự dạy dỗ của ngươi với Tiểu Hưu. Ta có thể tưởng tượng được sự hoang mang của em ấy. Đầu tiên ngươi dùng roi để cho em ấy biết tuyệt đối không được cãi lời ngươi, in hằn tín hiệu như thế lên da thịt em ấy; sau đó lại bắt em ấy học thuộc những giáo điều mà ngươi tôn thờ, những giáo điều đó nói với em ấy rằng, nhất định phải sửa chữa khuyết điểm của chủ nhân, đó mới thực là trung thành. Chính hai luồng tư tưởng hoàn toàn trái ngược đó đã đẩy Tiểu Hưu vào bước đường cùng. Ta còn nhớ sau bữa tiệc, em ấy thử nói với ngươi về nỗi phiền muộn của mình, nhưng ngươi chỉ bảo em ấy tự cân nhắc. Khi đó nếu ngươi có thể dẫn dắt em ấy nói ra suy nghĩ của mình thì cũng không có nhiều người phải mất mạng như thế.”

“... Ngươi nói nghe quá nhẹ nhàng.” Tới giờ thì Quỳ cũng không thể giấu giếm sự dao động của mình trước mặt người bạn gốc ghêch nữa. “Khi gặp Tiểu Hưu, ta mới mười hai tuổi. Sao có thể yêu cầu đứa bé mới mười hai tuổi dạy bảo người khác một cách chính xác được? Hơn nữa vì bị

cướp đoạt quyền lợi quan trọng nhất, lại được gia tộc bỏ mặc và dung túng, khiến ta có thể điều khiển tỳ nữ của mình mà không hề bị hạn chế - Chính ta cũng không được dạy bảo một cách hợp lý. Ta chỉ nhận được từ cha mẹ sự giam cầm và đền bù cho điều đó mà thôi.”

“Ta hiểu...”

“Người từng thực sự dạy bảo ta, giờ ngấm kỹ lại,” Quỳ mỉm cười cô đơn, nhỏ giọng nói, “Có lẽ cũng chỉ có Tiểu Hưu thôi, mặc dù em ấy dùng phương thức cực đoan như vậy.”

“Đúng thế, còn cực đoan hơn cả cách mà người đối xử với em ấy.”

Cuối cùng hai người cũng leo lên gò núi kia.

Họ đều hiểu, tiến thêm vài bước là sẽ bước vào vùng đất của người thiên cổ. Tiểu Hưu đã bỏ lại “thế giới” của các nàng phía sau lưng. Mà người ở lại trên thế giới này vẫn có thể cùng tồn tại với Tiểu Hưu. Nói cho cùng, “Chúng ta cũng không thực sự trải qua quá trình tử vong của người khác, cùng lắm chỉ là ‘ở cạnh’ mà thôi.” Huống chi, “Dù là ai cũng không thể lấy đi cái chết của người khác từ chỗ kẻ ấy. Đương nhiên có người có thể ‘chết vì người khác’. Nhưng dù sao thì cũng giống như hy sinh bản thân vì người khác ‘trong một công cuộc xác định’. Cái chết kiểu này không có nghĩa là thông qua đó có thể lấy đi cái chết của người khác.” - Trước nay mỗi người đều phải tự chấp nhận cái chết của chính mình.*

** Chủ thích của tác giả: Tham khảo tác phẩm **Tồn tại và thời gian** của Martin Heidegger.*

Cái chết của Tiểu Hưu cũng là như vậy.

Chung quy nó cũng không thể khiến Quỳ tránh khỏi cái chết, mà cùng lắm chỉ khiến nàng hiểu thêm về cái chết mà thôi.

Khi nhìn thấy cây bách kia, Lộ Thân dừng bước.

“Ta nghĩ, có lẽ ta không nên tới đó thì tốt hơn. Thực ra hôm qua ta đã nghĩ suốt đêm, nhưng vẫn không biết phải đối mặt với em ấy thế nào. Bởi vậy, xin phiền Tiểu Quỷ thay ta cáo biệt em ấy.”

“Ừm, không cần miễn cưỡng làm gì. Mọi chuyện cứ để ta lo.”

Thế rồi, Quỷ bước lên, cuối cùng đứng trước mộ của Tiểu Hưu.

- Tiểu Hưu, giờ em đã trở thành một phần của ta đúng như ý nguyện, thời khắc này em vẫn ở trong người ta, em là vết thương lòng của ta, tội lỗi của ta, sự hối hận của ta, cũng là hồi ức mà ta không đành lòng nhốt lại nhưng ắt sẽ ôn lại. Khi ta chết đi, chúng ta sẽ gặp nhau trong hồ nước âm áp kia. Khi ấy, không gì có thể khiến chúng ta chia lìa.

- Nhưng Tiểu Hưu à, dù vậy ta cũng không thể chạm vào em, không thể ăn cơm em nấu, càng không thể tác thành cho tự do và hạnh phúc của em. Tiểu Hưu không thể sống lại như một cá thể sống. Sợ rằng trong quãng đời còn lại của ta, không còn chuyện gì khiến ta hối hận, nuối tiếc hơn là đánh mất em. Hơn nữa, e là cũng sẽ không còn quãng thời gian ngọt ngào như năm năm qua nữa, dù sao, trong những năm tháng ấy, em vẫn luôn ở bên ta.

- Tuy tới tận bây giờ, em vẫn ở đó, quanh quẩn bên ta, chăm chú theo dõi từng hành động của ta, lắng nghe tiếng lòng mà ta không thể kể cho người khác, nhưng dù sao đây cũng không phải thứ mà ta mong muốn. Có điều nếu đây là nguyện vọng của em, ta sẽ tiếp thu, dù em chưa từng đòi hỏi bất cứ thứ gì từ ta, thậm chí chưa từng chính miệng cho ta biết tâm nguyện của mình. Vậy nên nguyện vọng cuối cùng của em, ta nhất định sẽ thực hiện cho em, em đã trở thành một phần của ta, chúng ta sẽ mãi mãi không chia lìa...

- Nhưng tại sao ta không thể cảm nhận được sự tồn tại của em?

- Tại sao ta không ngừng ám thị, lừa gạt bản thân, ép mình tin rằng nguyện vọng của em đã được thực hiện, nhưng ta chẳng thể cảm nhận được niềm vui khi ta ở bên em như ngày trước?

- Tại sao ta thậm gọi tên em hết lần này đến lần khác, thậm chí gọi ra thành tiếng, song em không hề trả lời ta, trước đây em không bao giờ như vậy.

- Quả nhiên, cái chết là như thế này. Không còn hồi ức, cũng không thể gặp lại, cuối cùng chỉ còn bóng tối vô tận và gió lạnh tiêu điều.

- Vậy thì ta nên sống vì điều gì đây?

- Sợ rằng điều ta đã từng tin - “cái chết ngọt ngào” vốn chỉ là một vọng tưởng, chỉ là sự tự thôi miên nực cười mà đáng thương: Nhờ sự ám thị này để trốn chạy nỗi sợ bị người đời quấy nhiễu. Nhưng bắt đầu từ hôm nay, ta sẽ không thể không đối mặt với nó. Cuối cùng quãng đời còn lại của ta sẽ phải sống trong nỗi sợ cái chết hay sao? E là tới một khoảnh khắc nào đó, mọi thứ mà ta theo đuổi sẽ hóa thành tro bụi và bùn đất, giống như thân thể của ta, mà linh hồn sống trong thân thể ta cũng sẽ tiêu tan trong thời khắc ấy.

- Sợ rằng cuối cùng ta sẽ hoàn toàn rời xa thế giới này.

- Không lẽ đây chính là nguyện vọng của em? Không lẽ em rời bỏ ta chỉ vì muốn ta hiểu được một sự thật tàn khốc mà ta không muốn hiểu rõ? Hay là kết quả này không phải điều mà em kỳ vọng?

- Xin hãy cho ta biết, Tiểu Hưu...

Lời cuối sách

Ngày 10 tháng 7 năm 2012, khi cuốn tiểu thuyết này hoàn thành bản thảo, tôi liền noi theo lệ cũ trong *Cảo Cánh Thuyết Kệ* thuộc *Biệt truyện Liễu Như Thị* mà làm ba bài tuyệt cú. Khi ấy tôi cứ sợ rằng tám mươi bốn chữ này sẽ hóa thành lời tiên tri vào một ngày nào đó, nên không dám mạnh miệng mà cũng chẳng dám nói gở. Thực ra từ khi bắt đầu lên ý tưởng cho cuốn tiểu thuyết này vào năm 2010, tôi đã biết rõ rằng nó nhất định sẽ khó chào đời hơn các cuốn tiểu thuyết khác rất nhiều - cụm từ “chào đời” ở đây vừa chỉ chuyện sáng tác, vừa mang hàm ý về việc xuất bản - Dù sao đây cũng là tác phẩm chỉ tôi mới có thể hoàn thành, mà tôi lại là một người lười biếng, hay mất tập trung lại còn khá kỳ quặc.

Chỉ tôi mới có thể viết ra một cuốn tiểu thuyết như vậy - thoát nghe thì như một lời tự thuật cực kỳ kiêu ngạo. Nhưng may mà khi đọc được câu này, chắc là độc giả đã đọc hơn một trăm nghìn chữ trước đó rồi, nên hẳn là sẽ không hiểu lầm ý tôi. Tôi không tin trên đời này còn người thứ hai có hứng thú kỳ quặc và kết cấu tri thức tương đồng với mình, vậy nên tôi mới tự phụ tuyên bố rằng trên đời này sẽ không còn cuốn tiểu thuyết nào giống như *Lễ tế mùa xuân* nữa. Bỏ chút công sức tìm hiểu *Hán Thư** và các loại Kinh, lại có chút hứng thú với triết học phương Tây, bên cạnh đó còn tôn thờ tác phẩm của Shinzo Mitsuda và Yutaka Maya như những nguyên tắc tối cao của tiểu thuyết trinh thám, và điểm cuối cùng – cũng là điểm mang tính quyết định và tính hủy diệt – một kẻ cuồng tín với Cổ điển học và Bản cách** cổ điển lại trót bán linh hồn mình cho văn hóa A.C.G*** Nhật Bản. Nếu cõi đời này còn có người thứ hai vô dụng như tôi, vậy người đó chính là phân thân (Doppelganger) của tôi, chắc chắn sẽ trở thành tri kỷ hoặc kẻ thù không đội trời chung suốt đời với tôi.

* Một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25.

*** Một trường phái tiểu thuyết trinh thám, chú trọng tính logic để phá giải vấn đề, hoàn toàn tương phản với trường phái xã hội chú trọng tả thực. Trinh thám bản cách không chú trọng tả thực mà đi sâu vào tình tiết ly kỳ và quỳ kẻ thâm sâu, qua suy luận logic để triển khai tình tiết. Thường có tình tiết giết người trong phòng kín hoặc giết người giữa đảo biệt lập. Phái Bản cách có thể thỏa mãn những độc giả coi việc giải câu đố như thú vui, thường để độc giả và thám tử cùng đứng trên một bình diện, nắm giữ lượng manh mối như nhau, thử thách trí thông minh của độc giả, để xem họ có thể đưa ra lời giải đáp như thám tử hay không. Bởi vậy đặc trưng của trinh thám bản cách là chú trọng tính logic và tính công bằng. (Theo baike)*

**** A.C.G là từ viết tắt chỉ Anime, Comics và Games Nhật Bản.*

Cũng vì cuốn tiểu thuyết này in đậm dấu ấn cá nhân nên những điều tôi muốn biểu đạt đã hiển hiện hết trong chính văn, thực ra chẳng cần viết lời cuối sách làm gì. Có điều tự tôi cũng biết người khác không thể hiểu nổi tại sao tôi lại đặt tên cho cuốn tiểu thuyết này là *Lễ tế mùa xuân** (tức *Nguyên niên xuân chi tế*), bởi vậy tôi phải giải thích rõ.

** Tên gốc theo Hán Việt của tiểu thuyết Lễ tế mùa xuân là Nguyên niên xuân chi tế, trong đó “nguyên niên” chỉ năm đầu tiên của một niên hiệu vua, ví dụ “Thiên Hán nguyên niên” là chỉ “Năm Thiên Hán thứ nhất”, tên Nguyên niên xuân chi tế có nghĩa gốc là: Lễ tế vào mùa xuân năm thứ nhất (của một niên hiệu vua).*

Thực ra thì năm chữ ấy là sự kết hợp giữa ba chữ “Nguyên niên xuân**” bắt nguồn từ *Kinh Xuân Thu* và tên vở ballet *Xuân chi tế**** (tức vở *Le Sacre du printemps*) của Igor Stravinsky***.

** Có nghĩa là “Mùa xuân năm thứ nhất (của một niên hiệu vua)”.*

*** Có nghĩa là “Lễ tế vào mùa xuân”.*

**** Igor Fyodorovich Stravinsky (1882 – 1971): Nhà soạn nhạc người Nga, người được coi là một trong những nhà soạn nhạc có tầm ảnh hưởng nhất thế kỷ XX.*

Tôi chọn ba chữ trong *Kinh Xuân Thu* bởi vì quyển tiểu thuyết này là mở đầu của toàn bộ series về Vu Lăng Quý, mà nàng ấy lại sống ở thời Hán Vũ đế, cũng chính là thời kỳ hưng khởi của Xuân Thu học. Cho dù Đồng Trọng Thư* không thể sống tới năm mà tiểu thuyết bắt đầu, nhưng những kiến

thức mà ông để lại vẫn tồn tại, tinh hoa tuyệt mỹ, nữ chính dưới ngòi bút của tôi cũng phần nào hướng về điều ấy.

** Đồng Trọng Thư (179 TCN – 104 TCN): Nhà triết học duy tâm thời Tây Hán, một đại diện tiêu biểu của Nho học.*

Bên cạnh đó, thời gian xảy ra câu chuyện cũng được tôi đặt vào năm Thiên Hán thứ nhất (năm 100 trước Công Nguyên). Đây không phải một năm đặc biệt đáng để kỷ niệm, nhưng niên hiệu này lại có ý nghĩa đặc biệt với tôi. Phần thứ ba mươi hai *Tư Mã Thiên truyện* thuộc cuốn *Hán Thư* có viết: “Do đó Tư Mã Thiên đã dựa theo *Tả Thị*, *Quốc Ngữ*(1), sưu tầm *Thế Bản*, *Chiến Quốc Sách*(2), kể lại *Sở Hán Xuân Thu*(3), viết tiếp chuyện sau đó, dừng lại ở thời Thiên Hán.” Vậy tức là *Sử Ký*(4) do Tư Mã Thiên(5) viết rất có thể chỉ ghi chép đến thời đại này. (Phần do Tư Mã Thiên viết trong *Sử Ký* trên thực tế kết thúc vào khoảng thời gian nào, có cả thầy ba ý kiến, có thể tham khảo nghiên cứu của Vương Quốc Duy, Chu Đông Nhuận, Lục Diệu Đông... để hiểu thêm). Trong *Thái Sử Công tự đề tựa*, khi nhắc tới nguyên nhân sáng tác *Sử Ký*, từng trình bày thế này: “Người xưa đã nói: ‘Sau khi Chu Công mất được năm trăm năm thì có Khổng Tử. Khổng Tử mất đến nay đã được năm trăm năm. Nếu có kẻ nổi nghiệp, soi sáng cho đời, chỉnh lý được *Dịch truyện*, tiếp tục *Kinh Xuân Thu*, nắm được cái gốc của *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*(6), thì là ở lúc này đây! Ở lúc này đây.’ Kẻ hèn mọn này dám đâu từ chối việc ấy.”(7) Mà cho dù *Sử Ký* có kế thừa *Kinh Xuân Thu* hay không, tôi cũng thực sự muốn lấy cái thời đại *Sử Ký* chấm dứt để làm điểm khởi đầu, viết nên một tác phẩm có thể khiến mình cảm thấy không sống hoài sống phí kiếp này.

(1) *Tức Xuân Thu ngoại truyện hay Tả thị ngoại truyện.*

(2) *Cuốn cổ sử Trung Quốc viết về lịch sử thời Chiến Quốc, từ năm 490 TCN đến năm 221 TCN.*

(3) *Tức chiến tranh Hán – Sở giữa Lưu Bang và Hạng Vũ.*

(4) *Là cuốn sử của Tư Mã Thiên, được viết từ năm 109 TCN đến 91 TCN, ghi lại lịch sử Trung Quốc trong hơn 2500 năm từ thời Hoàng Đế cho tới thời Hán Vũ đế.*

(5) *Tư Mã Thiên (145 TCN – 86 TCN), tên tự Tử Trường, là tác giả bộ Sử Ký. Ông được tôn là **Sử thánh**, một trong Mười vị thánh trong lịch sử Trung Quốc.*

(6) *Do Không Tử hiệu đính nhưng về sau bị Tần Thủy Hoàng đốt mất, chỉ còn lại một ít làm thành một thiên trong **Kinh Lễ** gọi là **Nhạc ký**.*

(7) *Bản dịch của Nhữ Thành.*

Đó cũng là lý do tôi sáng tác *Lễ tế mùa xuân*.

Còn về việc mượn cái tên *Xuân chi tế*, ngoài việc nó phù hợp với tình tiết trong tiểu thuyết, một phần cũng vì nó có liên quan tới phong cách âm nhạc của vở ballet này: chủ nghĩa nguyên thủy và kỹ xảo hiện đại. Đúng thế, tôi thực sự muốn độc giả nghe được tiếng lòng của ông cha ta, muốn gọi hồn cho nền văn minh cổ xưa trong một thời gian dài luôn bị coi là thối nát sa đọa, bởi vậy tôi mới tìm đủ mọi cách mà chọn ra hình thức tiểu thuyết trinh thám này, danh chính ngôn thuận dùng sinh mệnh của các thiếu nữ để hiển tế - Nói cách khác, tôi đang thử viết về hệ thống truyền đạo Nho gia của phương Đông cổ đại bằng loại hình văn học phương Tây hiện đại. Thứ lỗi cho sự ngu dốt của tôi, thử hỏi ngoài *Lễ tế mùa xuân*, đã từng có ai thử nghiệm như vậy bao giờ chưa?

Series về Vu Lăng Quỳ sẽ không kết thúc tại đây, song nỗi lo nghĩ về thơ văn và vấn đề khảo chứng khiến tôi chưa thể hoàn thành cuốn kế tiếp. Tác phẩm tiếp theo (tạm đặt tên là *Ô Chi Thư Hùng*) sẽ nói về những chuyện mà Quỳ và Lộ Thân gặp phải khi tới Trường An, cũng sẽ xoay quanh một nhân vật chính trị quan trọng cuối thời Hán Vũ đế là Lưu Khuất Ly và gia tộc để phát triển câu chuyện.

Gần đây, tôi cũng đăng tải không định kỳ series tác phẩm về thám tử thiếu nữ xinh đẹp Lục Thu Trà cùng tên với tôi trên tạp chí *Trinh thám*. Cho dù trực thời gian hiện tại đang dừng lại ở thời điểm cô ấy học trung học, nhưng sẽ có một ngày tiến độ câu chuyện theo kịp cuộc đời của tôi. Tới khi

đó, có thể tôi cũng sẽ kể lại quá trình sáng tác *Lễ tế mùa xuân* qua góc nhìn của cô ấy.

Cuối cùng, kèm theo bài viết này là ba bài tuyệt cú mà tôi nhắc tới ban đầu:

Mấy năm thấp nển trải đêm dài, vài lần vất óc viết mùa xuân.

Tuổi xanh thử bút đều là thế, vô lại như tôi cũng góp phần.

Chưa bảo câu từ gây tai họa, sớm nghe rồng tuếch đủ bi ai.

Viết thành mười vạn chữ thừa thãi, cắt bỏ mặc gió đông trở tài.

Trời đất bốn mùa luân chuyển mãi, nghìn năm sống chết đến đi hoài.

Những điều tế nhị lời khôn tỏ, xin đợi hồng hoang khai sáng cho.

Lục Thu Trà

Ngày 30 tháng 6 năm 2015, tại nhà riêng ở Kanazawa.

HẾT

